

Jack London

A Daughter of the Snows



MOORSIDE
PRESS

Cô Gái Băng Tuyết

Jack London

Chia sẻ ebook: <https://downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://facebook.com/caphebuoitoi>

Cô Gái Băng Tuyết là tác phẩm đầu tay của Jack London.

Cuốn sách nói về những người đầu tiên đi khai phá miền đất Alaska băng giá nơi thử thách gay gắt sức mạnh và ý chí con người, nơi kẻ yếu, kẻ hèn nhát bị loại trừ, ca ngợi tình bạn, tình yêu chân chính, lòng dũng cảm và những vẻ đẹp của nam tính.

Một cô gái đẹp, thông minh và can đảm đã sánh vai được với cánh đàn ông trong các tình huống khó khăn, nguy hiểm nhưng trong tình yêu, cô đã lầm lẫn, ngộ nhận, thậm chí mù quáng, nhưng một khi nhận ra tính cách hèn nhát của người yêu, cô đã ghê tởm khi nghĩ đến những cái hôn với hắn.

Cuốn sách được viết với những sự kiện diễn ra liên tiếp như một cuốn phim: núi đồi, sông suối, lều trại, cảnh băng tan, băng trôi, bình minh bắc cực, những con người dũng cảm, những kẻ hèn nhát, kẻ phản bội, người chính trực... tất cả đã diễn ra trong khung cảnh mênh mông, băng giá khắc nghiệt của miền cực bắc.

Jack London đã quen thuộc với bạn đọc Việt Nam qua những tiểu thuyết đã được dịch ra tiếng Việt, nhưng "Cô gái băng tuyết" tiểu thuyết đầu tay của nhà văn lớn người Mỹ này lại đến với bạn đọc Việt Nam khá muộn mặc dù nó đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Riêng ở Pháp, nó đã được tái bản đến 3 lần, có lần kèm theo cả tranh minh họa.

Dịch "Cô gái băng tuyết" qua bản tiếng Pháp của Louis Past if, chúng tôi hi vọng sẽ góp phần giới thiệu bổ sung một nét bút pháp nữa của Jack London để bạn đọc tham khảo.

CHƯƠNG 1

Cô Oen-sơ, xong xuôi cả rồi rất tiếc là chúng tôi không có sẵn một chiếc thuyền nhỏ nào khác.

Cô Phrôna Oen-sơ đứng dậy và tiến lại gần viên thuyền trưởng:

- Công việc ngập đầu, những gã đi tìm vàng thì cứ dục quýnh lên... ông ta thanh minh.

- Tôi hiểu... cô gái ngắt lời, tôi cũng đang vội lắm. Xin ông thứ lỗi vì đã phiền nhiễu ông quá, nhưng...

Cô gái bỗng quay mình và chỉ về phía bờ:

- Ông có nhìn thấy ngôi nhà gỗ lớn đằng kia không, giữa đám cây thông và dòng sông ấy? Tôi đã sinh ra ở đó.

- Ở vào địa vị cô thì tôi cũng sẽ không ngồi yên được. Viên thuyền trưởng vừa dẫn cô gái đi trên boong tàu chật chội vừa lăm bắm một cách thông cảm.

Đám hành khách xô lấn chửi bới nhau. Hàng ngàn tay đi tìm vàng gào lên đòi nhân viên trên tàu chuyển lên ngay lập tức đồ đạc hành lý của họ. Từ cửa khoang hầm tàu mở hết cỡ nổi lên tiếng cọt kẹt của chiếc cần cầu đang bốc mọi thứ hành lý thập cẩm lên. Những chiếc thuyền con đậu sát vào 2 bên sườn của con tàu chạy bằng hơi nước đón nhận những thùng, những kiện từ trên ném xuống, người trên thuyền thì mồ hôi mồ kê nhễ nhại xô đến đón hàng rồi vội hộc tốc chuyển cho nhau hết kiện nọ đến kiện kia. Có những hành khách nhào người ra trên lan can tàu, gào đến khản cả tiếng với đám người trên thuyền, tay thì vung vẩy những tờ vận đơn. Đôi khi 2-3 hành khách cùng đòi một thứ hành lý thế là xảy ra cãi cọ tranh chấp.

Người phụ trách quản trị trên tàu thì cứ cuống cả lên không còn biết xoay xử ra sao nữa. Viên thuyền trưởng vừa dẫn Phrôna đi qua đám đông đến cầu tàu vừa nói. Các nhân viên trông coi kho hàng thì bỏ việc và bỏ luôn cả hàng hóa của hành khách. Nhưng dầu sao, chúng tôi cũng còn may mắn hơn tàu ngồi sao Bét-lê-em. Ông ta chỉ một con tàu đang thả neo ở xa xa.

Một chiếc thuyền kéo nhỏ lôi theo một cách khó nhọc chiếc xà-lan to kềnh, cố vượt qua đám thuyền và chiếc ca-nô. Gã điều khiển ca-nô vọng về va vào đầu mũi tàu, khi gã lùi ra thì mái chèo của gã sục xuống nước quá: chiếc ca-nô quay ngang và dừng hẳn lại. Từ phía ngược dòng, 2 chiếc thuyền căng buồm dài 20 mét chở đầy những người Anh-điêng và đám thợ đi tìm vàng cùng với mọi thứ trang bị của họ đang vùn vụt tiến đến. Một chiếc rẽ quặt vào bên, chiếc kia ép chiếc ca-nô vào xà-lan. Lúc đó gã điều khiển ca-nô vừa nhắc mái chèo lên, thế là con thuyền nhỏ

của gã kêu rằng rắc khi bị va chạm và suýt chìm. Lập tức gã lái ca-nô đứng phắt dậy và réo cả họ bọn người đi trên thuyền kia và bọn chèo xà-lan ra mà chửi rất độc địa. Một gã trên xà-lan cũng trở sang chửi lại, trong khi đó đám người da trắng và da đỏ đi trên thuyền thì cười xì nhạo báng:

- Này, lão thuyền chài hạng bét kia! Về mà học lại cách chèo chống đi! Một tên nào đó nói to.

Gã ca-nô đâm một quả rất mạnh vào giữa hàm tên lão lếu dấm coi thường gã làm cho tên này lặn lông lốc vào đồng hành lý. Chưa hài lòng về đòn trừng phạt sơ sẩy ấy, gã còn định nhảy hẳn sang chiếc xà-lan. Một tay đi tìm vàng loay hoay rút khẩu súng bị kẹt trong bao da bóng nhoáng của hắn ra, trong khi đó đồng bọn cười hô hố chờ pha gay cấn nhất sắp đến. Nhưng chiếc thuyền đã lại bắt đầu vụt đi: tay da đỏ giữ lái phía đuôi thuyền vung mái chèo vào ngực gã ca-nô làm cho gã ngã xuống sàn thuyền.

Vào lúc cao trào nhất của làn sóng nguyên rửa chửi bới, lời qua tiếng lại đã chuyển sang thượng cẳng chân hạ cẳng tay. Viên thuyền trưởng liếc nhìn cô gái cùng đi, ông ta tưởng sẽ thấy vẻ hoảng hốt của cô gái nhưng rất ngạc nhiên thấy Phrôna theo dõi cảnh tượng đó bằng một vẻ chăm chú, hai má đỏ hồng lên:

- Thật lấy làm tiếc... ông ta định xin lỗi.

Phrôna ngắt lời ông ta, tỏ ra tiếc rẻ vì cuộc ẩu đã bỗng dừng chấm dứt.

- Không! Không! Có gì đáng tiếc đâu! Tôi rất thích xem những chuyện này. Cũng may là tay kia không kịp rút súng ra, nếu không thì...

- Không biết đến bao giờ, ta mới đặt chân lên bờ được! Viên thuyền trưởng mỉm cười rồi nói gã kia là một tay bất lương đấy. Ông ta chỉ gã ca-nô lúc đó đang áp thuyền của gã vào sườn con tàu. Gã bằng lòng chở cô sang sông với giá 20 đô-la bởi vì cô là phụ nữ, với đàn ông gã đòi những 25 đô-la. Rồi cô sẽ thấy tôi nói đúng, gã là một tên cướp biển, thế nào rồi gì cũng sẽ bị treo cổ. Nửa giờ đồng hồ làm việc mà lấy những 20 đô-la!

Này, nói gì trên ấy đấy! Gã vừa được viên thuyền trưởng nhắc đến quăng một mái chèo lên sàn thuyền. Ai cho phép anh nói xấu người khác? Gã hỏi một cách khiêu khích.

Rồi gã vắt nước ở ống tay áo ướt sũng khi gã quơ lấy tay chèo.

- Anh thính tai lắm. Viên thuyền trưởng khen gã.

- Và quả đâm cũng nhanh nữa! Gã nói thêm.

- Và cái miệng thì độc địa và leo leo.

- Nghề của ta là phải thế. Ta phải đối phó với lũ cá mập các anh. Anh dám gọi ta là cướp biển trong khi anh bắt hành khách ngồi chất như cá hộp, lại còn bắt họ phải trả đắt gấp đôi giá vé hạng nhất. Anh cho hành khách ăn suất cơm thường của thủy thủ và để họ ở bẩn hơn cả chuồng lợn. Ta mà là cướp biển thì anh là gì?

Một hành khách mặt đỏ như gà chọi vì rượu thò đầu ra ngoài lan can tàu hét lên với viên thuyền trưởng:

- Ông Tư-stông! Tôi yêu cầu bốc hàng của tôi lên ngay lập tức. Ông nghe rõ chưa? Năm mươi con chó của tôi đang ăn thịt lẫn nhau trong các chuồng bẩn thỉu của ông đấy, ông sẽ biết tay tôi nếu ông không đưa chúng lên cho sớm. Ông làm tôi thiệt hại bạc ngàn mỗi ngày. Tôi yêu cầu ông chấm dứt cái trò này đi, tôi không chịu nổi nữa đâu, đùa dai thế đủ rồi! Tôi sẽ kiện và cho công ty của ông phá sản, thật đấy, thật như tên tôi là That Phec-guy-son đấy. Khôn hồn thì động đậy đi một tý, vì ông đã biết tên That Phec-guy-son là thế nào rồi.

- Ta mà là cướp biển ư? Gã ca-nô vẫn lăm bắm một mình. Ta muốn biết trong hai ta ai cướp biển hơn ai?

Tư-stông khoát một cử chỉ để cho lão mặt đỏ dừng gào thét nữa rồi quay sang phía cô gái:

- Tôi rất muốn tiễn chân cô lên tận bờ nhưng cô xem đấy chúng tôi bận ngập đầu. Tạm biệt cô, chúc cô may mắn! Tôi sẽ cắt cử hai người lo hành lý của cô. Sáng mai, chắc chắn họ sẽ giao lại cho cô tại cửa hàng.

Cô gái búi lấy tay viên thuyền trưởng rồi bước xuống ca-nô. Sức nặng của cô làm cho con thuyền hơi chòng chành vì nước ủa vào qua khe ván sàn, làm ướt cả đôi giày ống của cô. Cô gái vẫn thản nhiên ngồi xuống ghế băng phía sau và giấu chân dưới ghế:

- Này thôi! Gượm đã! Viên thuyền trưởng kêu. Cô Oen-sơ, cô không vào bờ được với con thuyền này đâu. Quay lại đi, tôi sẽ cho người chở ngay cô lên bờ khi nào tôi có thuyền.

- Xin chào! Ta sẽ gặp nhau trên thiên đàng! Gã lái thuyền thốt lên.

Gã muốn cho thuyền đi nhưng Tư-stông nín lấy mép thuyền.

- Buông ra! Gã lái thuyền hét lên dọa dẫm.

Đền đáp lại cử chỉ quan tâm của viên thuyền trưởng với cô gái, gã lái thuyền dùng mái chèo đập một cú rất mạnh vào cổ tay làm cho viên thuyền trưởng buột ra những lời nguyên rủa giận dữ quên cả việc cô gái đang có mặt ở đó.

- Đáng tiếc là cuộc chia tay của chúng ta mất cả vẻ lịch sự. Cô gái cười khanh khách và nói to lên với viên thuyền trưởng khi con thuyền đã ra xa.

- Mẹ kiếp! Viên thuyền trưởng vừa cau có vừa ngả mũ vẫy chào cô gái một cách lịch thiệp. Thật đáng mặt nữ nhi!

Một cảm giác ao ước bỗng xâm chiếm đầu óc viên thuyền trưởng trẻ tuổi: ao ước được ngắm nhìn mãi cặp mắt xanh của cô Phrôna-Oen-sơ. Không hiểu sao, anh cảm thấy dám cùng cô đi tới cùng trời cuối đất.

Đột nhiên anh thấy chán ngấy cái nghề sông nước của mình, muốn tung hô tất cả để cùng Phrôna đi tới Klông-đai.

Anh ngược mắt lên phía lan can tàu bắt gặp bộ mặt đỏ như gấc của Phec-guy-sơ và quên bằng cái ước mơ vừa thoáng lướt qua.

Bụp!

Một mái chèo vọt về làm tung nước lên mặt Phrôna.

- Xin cô đừng giận. Gã lái thuyền tỏ ý xin lỗi. Cô biết đấy, tôi đã rất cố gắng.

- Tôi biết lắm. Cô gái vẫn vui vẻ đáp lại.

- Ôi, không phải vì tôi yêu cái nghề sông biển này đâu. Tôi phải xoay xở để kiếm được vài đô-la một cách lương thiện, thú thực với cô, làm ăn cách này theo tôi là chân chính nhất nếu tôi không gặp nhiều chuyện rủi ro thì bây giờ chắc tôi đã có mặt ở Klông-đai rồi. Nhưng rủi ro là thế đấy, tôi đã mất hết mọi thứ trang bị ở Đèo gió khi đã đi được nửa đường, sau khi đã vượt qua khe...

Xoạt! Bụp!

Lại một vẩy nước tung tóe lên đầu cô gái. Những giọt nước chảy ròng ròng xuống cổ làm cho cô gái rùng mình.

- Giỏi lắm! Cô đủ nghị lực để thành công ở đấy đấy. Gã nói bằng giọng khích lệ Phrôna. Cô tới đằng kia phải không?

Cô gái gật đầu đáp lại.

- Như tôi đã kể với cô lúc nãy, sau khi mất hết trang bị, tôi trở lại vùng ven biển. Khi đó tôi chẳng còn xu nào nhưng tôi vẫn muốn kiếm được cái gì đó để mua lại trang bị mới. Chính vì thế mà tôi có nâng giá chở thuyền lên một chút. Cô không để tâm chứ? Tôi cũng không hơn những kẻ khác đâu, chỉ vì tôi phải trả những 100 đô-la cho con thuyền mướp này trong khi nó chỉ đáng giá 10 đô-la ở Mỹ. Và những cái khác nữa cũng thế thôi. Trên con đường mòn Ska-nê kia chẳng hạn, một chiếc đỉnh đóng móng ngựa giá 25 xu. Cô có tưởng tượng được không... một gã vào trong quán rượu và gọi một cốc uytki giá nửa đôla. Uống xong, gã trả hai chiếc đỉnh đóng móng ngựa. Thế là cả chủ và khách đều hài lòng.

- Sau những điều phiến muộn đó, anh đâu có thiếu can đảm nghĩ tới chuyện trở lại tìm vàng nữa. Tên anh là gì nhỉ? Biết đâu chúng ta lại tình cờ gặp nhau sau này.

- Ai? Tôi ư? Ô, tôi tên là Đen Bi-sốp làm nghề đi tìm vàng. Nếu như sau này tôi có gặp lại cô, cô cứ nhớ cho rằng tôi sẽ biểu cô đến cả cái áo sơ-mi cuối cùng... Xin lỗi, ý tôi muốn nói mẫu bánh cuối cùng.

- Cám ơn anh. Cô gái đáp lại với một nụ cười dịu dàng.

Phrôna Oen-sơ là người biết quý những lời nói chân thành.

Gã lái thuyền dừng tay chèo, nhặt một chiếc hộp sắt tây cũ trong lớp nước bao quanh chân gã.

- Cô tát nước đi. Gã quăng cho cô chiếc hộp sắt tây. Thuyền ngập nước nhiều hơn từ lúc chòng chành. Phrôna cười thầm và bắt đầu tát nước ra khỏi thuyền. Mỗi khi cô cúi xuống mức nước thì những ngọn núi phủ băng cũng nhấp nhô ở chân trời, giống như những đợt sóng lớn. Thỉnh thoảng cô dừng tay nghỉ và nhìn về phía con thuyền đang đi tới, ở đó lơ lửng những bóng người. Đây là một eo biển nằm kẹt giữa hai bờ dốc, có chừng 20 chiếc tàu lớn chạy bằng hơi nước đang thả neo. Giữa những con tàu và hai bến bờ đó là những chiếc thuyền con, thuyền kéo, thuyền độc mộc to nhỏ đủ loại qua lại như mắc cửi.

" Người lái thuyền vạm vỡ này có sá gì thiên nhiên hung dữ ở đây" Phrôna nghĩ thầm.

Trong trí tưởng tượng, cô nhớ lại quang cảnh những phòng diễn giảng và những buổi lên lớp tối, nơi cô đã được tiếp thu những kinh nghiệm và kiến thức của những bậc thầy. Cô hiểu rõ thế giới vật chất và biết kính trọng sâu sắc mọi nỗ lực của con người.

Trong một lúc lâu, chỉ có tiếng mái chèo khua nước của Đen Bi-xốp gõ nhịp. Rồi một ý nghĩ lướt qua đầu gã.

- Cô chưa cho tôi biết tên cô là gì nhỉ?

- Tôi tên là Phrôna Oen-sơ.

Gã lái thuyền tỏ ra bối rối:

- Cô... cô là Phrôna Oen-sơ ư? Gã hỏi lại một cách rụt rè. Có phải Gia-côp Oen-Sơ là bố cô không?

- Phải, tôi là con gái của Gia-côp Oen-sơ.

Gã bật ra một tiếng huýt gió dài kính nể và nhẹ tay chèo.

- Cô quay về ghế sau mà ngồi đi và đừng để chân ngâm trong nước nữa. Hắn nói như ra lệnh. Giả lại tôi cái hộp, đưa ngay cho tôi đi.

- Tại sao, tôi tát không thạo hay sao. Cô gái hỏi lại, có vẻ tức giận.

- Có, cô tát thạo lắm, nhưng cô là... cô là...

- ... Tôi vẫn là người như khi anh chưa biết. Nào, anh cứ chèo thuyền đi... Đó là việc của anh, còn tôi lo việc của tôi.

Gã nhìn cô kính phục và lại nghiêng mình trên hai tay chèo.

- Thế đấy, hóa ra cô là con gái của Gia-côp Oen-sơ! Lẽ ra tôi phải đoán được mới phải.

Khi họ tới cái doi cát ngổn ngang những đồng hàng và xôn xao, ồn ào tiếng người thì Phrôna đưa tay ra cho gã lái thuyền bắt. Dẫu rằng xưa nay ít có khách phụ nữ tỏ cử Chi tử tế như thế với gã nhưng Đen Bi-sốp vẫn biết đón nhận bàn tay của cô con gái Gia-côp Oen-sơ một cách nhã nhặn, lịch sự.

- Cô cứ nhớ rằng mẩu bánh cuối cùng của tôi là dành cho cô! Gã nhắc lại.

- ... và cả cái áo sơ-mi cuối cùng của anh nữa chứ, anh đừng có quên đấy!

- Tôi biết là cô thích nói đùa! Tạm biệt, cô Oen-sơ!

- Tạm biệt anh!

Chiếc váy ngắn của cô không làm vướng víu bước chân. Bất giác cô ngạc nhiên thấy mình từ bỏ ngay được lối bước đi vội vã e ấp của phụ nữ tỉnh thành quen với hè phố để chuyển sang cách đi bằng những bước dài, nhún nhảy tự nhiên của những người đã từ lâu quen đi trên

những con đường mòn. Nhiều gã đi tìm vàng và Đen Bi-sốp đã liếc mắt nhìn trộm đôi chân đi ghệt da (1) của cô gái một cách kính nể. Có vài gã còn dám ngược nhìn thẳng vào mặt Phrôna. Cách nhìn của họ thân thiện và thẳng thắn, ánh lên vẻ rụt rè như ánh rạng đông mới ló.

Tất cả quang cảnh đều kích thích trí tò mò của cô khi cô rẽ đám đông đi về phía ngôi nhà gỗ mà ban nãy cô đã chỉ cho viên thuyền trưởng Tơ-stông. Cô như trở về những năm trước đây khi các phương tiện vận chuyển vẫn còn rất nguyên thủy... Hồi đó có những người cả đời không mang vác cái gì nặng bao giờ bỗng trở thành phu khuân vác. Họ không còn lúc nào ngáng được mặt lên để nhìn trời, lúc nào cũng cúi lưng nhìn xuống đất. Da thịt hằn sâu vết quai da trên vai bước đi thì loạng choạng nhọc nhằn như người say rượu, đến chiều tối thì ngất xỉu vì quá sức. Hết một ngày con người phai mang gánh nặng ấy cũng gục ngã bên con đường mòn.

Một số người khác thì háo hức vì một niềm vui thầm kín hăm hở ra đi xếp đầy lương thực lên những chiếc xe kéo hai bánh. Khi gặp những tảng đá lớn cản lối thì họ bắt buộc phải dừng lại và đành bắt chước cách vận chuyển thông thường của những người qua lại trong vùng Alaska. Họ vất bỏ chiếc xe kéo hay lôi nó đến một bến nào đó và bán lại cho một hành khách cuối cùng mới từ trên thuyền bước lên bờ với một giá cắt cổ. Những gã "công tử" hay những gã mới đến đó, nai nịt đồ nghề nặng nề đến hơn chục kí nào súng, đạn, dao găm đeo dây thắt lưng, xông xáo lên đường một cách rất hùng dũng, thế rồi chẳng bao lâu, họ mệt nhoài và lê lét quay trở lại sau khi đã vất bỏ ở dọc đường cả súng lẫn trang bị. Như vậy là những ông con trời này vừa mồ hôi mồ kê nhễ nhại vừa thở hồng hộc đã phải trả xứng đáng cái tội truyền kiếp của giới đàn ông là các tội vạ vo, huênh hoang với gái.

Phrôna hơi bối rối một chút trước cơn sốt của đám người đi tìm vàng, cô đưa mắt đánh giá sự thay đổi rộng lớn đã xảy ra trên mảnh đất này; cái làng nhỏ bé ngày xưa không còn nữa; nay thay thế bằng cả một lớp người xa lạ và tham lam, thèm khát vàng. Quang cảnh vẫn như xưa nhưng lại có vẻ như khác hẳn. Chỗ này đây, trên bãi cỏ mà cô đã vui chơi suốt cả tuổi thơ ấu, đã run sợ ngay cả tiếng vọng của mình dội lại từ những vách đá băng thì nay hàng ngàn người đang dày xéo ngang dọc trên bãi cỏ non đó, phá tan sự yên tĩnh. Trên kia, 10 ngàn người đang tiến vào con đường mòn và ở Chin-kút cũng đã có đến 10 ngàn người nữa từ bốn phương trời kéo đến dòng sông Đi-ê vẫn cuộn cuộn chảy ra biển nhưng những người khai phá đầu tiên vùng đất này đã đi dọc theo bờ, kéo những con tàu chở đầy hàng ngược dòng sông và làm vẩn đục cả dòng nước. Ý chí của con người đã chiến thắng sức nước: Con người đã bắt chắp dòng sông Đi-ê lâu đời, ngày càng vạch rõ hơn nữa vết đường mòn kéo thuyền cho những người tới sau. Lối ra vào của cửa hàng mà xưa kia Phrôna vẫn chạy vào chạy ra và tò mò nhìn ngó người đi săn thú lạc lối hay người bán lông thú di tới thì nay nghẽn tắc vì một đám người ầm ĩ. Khi xưa, một lá thư không có người nhận là một điều cực kỳ hiếm thì nay nhìn qua cửa kính, Phrôna thấy một đồng thư cao ngất tới gần trần nhà và nhiều người đang vật nài đòi nhận những thư đó.

Trước mắt cửa hàng, một đám đông khác đang chen chúc xô đẩy nhau trước một bàn cân. Một gã da đỏ ném gói hàng lên mặt cân rồi người chủ cân da trắng ghi trọng lượng lên một quyển sổ. Lại một bọc nữa đặt lên bàn cân. Bọc nào cũng được buộc chằng chịt xung quanh, chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc hành trình nguy hiểm qua Chin-kút. Phrôna tò mò tiến lại gần. Cô

nhớ lại cái thuở một người đi thăm dò thuê chở toàn bộ đồ nghề hành trang với giá sáu trăm... nghĩa là một trăm hai mươi đô-la một tấn!

Một gã mới bước vào nghề đi tìm vàng cho cân mọi thứ của gã rồi giở sổ tay ra tra cứu.

- Tám trăm! Gã nói với người da đỏ.

Tức thì những người Anh-điêng có mặt ở đó cười ồ lên và đồng thanh nói: "Bốn ngàn!"

Gã trẻ tuổi không giấu nổi vẻ bối rối. Khi đưa mắt lo lắng nhìn quanh, gã bắt gặp ánh mắt thiện cảm của Phrôna. Hình như gã lúng túng vì sự có mặt của cô: Thật ra, gã đã tính nhầm giá vận chuyển 3 tấn hàng là bao nhiêu với 40 đô-la một tạ.

- Tôi sẽ phải trả những 2 ngàn 4 trăm đô-la ư! Làm sao bây giờ? Gã thốt lên.

Phrôna nhún vai:

- Trả cho họ giá đó đi. Nếu không họ sẽ cắt dây buộc ra bây giờ. Cô khuyên anh chàng đó.

Gã cảm ơn cô nhưng không chịu nghe lời khuyên khôn ngoan, gã tiếp tục mặc cả. Một gã Anh-điêng bắt đầu tháo những dây buộc hành trang; gã trẻ tuổi chưa có kinh nghiệm đành chịu thua và khi sắp chấp nhận điều kiện của họ thì những người vận chuyển lại đã nâng giá lên bốn ngàn rưỡi. Gã đành cười gượng và gật đầu đồng ý.

Một gã anh-điêng khác tiến lại, sôi nổi nói gì đó với nhóm bạn vận chuyển. Những người này reo lên vui mừng, khi người chủ cân da trắng chưa hiểu ra chuyện gì thì họ đã tháo những giây buộc hàng và biến hết. Vừa đi họ vừa rao to cho mọi người biết rằng giá vận chuyển hàng qua hồ Lin-đư-man bây giờ là 5 ngàn.

Bỗng nhiên đám người tụ tập trước cửa hàng trở nên xôn xao. Những tiếng thì thầm nổi lên, mọi con mắt đều đổ về phía ba người đàn ông từ phía con đường mòn đi tới. Bộ ba kia ăn mặc rất luộm thuộm, gần như rách rưới, trông giống như những kẻ có bộ dạng đáng đề phòng. Giá như ở xã hội văn minh thì cảnh sát đã bắt giữ họ ngay vì tội lang thang du đãng.

- Lu-i người Pháp đấy. Gã trẻ tuổi lăm bắm *

Cái tên đó được nhắc lại từ miệng người này sang người khác.

- Lão ta có đến ba khu đất nhượng ở En-đô-ra-đô. Trị giá ít ra cũng là 10 triệu đô-la. Người đứng cạnh Phrôna nói nhỏ với cô.

Lu-i người Pháp là người đang rảo bước hơn 2 người kia một chút, trông chẳng có vẻ gì là một con người giàu có. Ông ta cuốn sơ sài trên đầu một chiếc khăn lụa cũ màu đỏ. Mặc dầu tài sản có đến 10 triệu đô-la thế mà ông ta vẫn tự mang vác bó hành trang của mình trên đôi vai chắc nịch.

- Lão râu quai nón kia tên là Bin nước cuốn, một ông vua nữa ở Klông-đai.

- Sao anh biết? Phrôna ngờ vực hỏi lại.

- Khỉ thật! Mới cách đây sáu tuần tôi còn nhìn thấy hình anh ta trên các báo mà. Xem này! (người đó giở tờ báo ra). Nói thật là anh ta khá giống hình này. Tôi đã nhìn kỹ đến mức có thể nhận ra anh ta lẫn trong ngàn người.

- Còn người thứ ba kia? Phrôna hỏi, không còn chút nghi ngờ nào nữa về những điều người kia nói.

Người kia nhón chân để nhìn cho rõ hơn.

- Tôi không rõ. Anh ta đành thú thực. (Anh ta vỗ vai người đứng bên). Lão cao gầy, mày râu nhẵn nhụi kia là ai đấy?... Mặc sơ-mi xanh và quần có miếng vá ở gối ấy?

- Ngay lúc đó, Phrôna reo lên vui mừng và lao ra phía trước:

- Mát! Mát Mắc Các-Ty!

Nhà khai thác vàng mặc quần vá thân mật bắt tay cô gái nhưng trông ánh mắt biết ngay anh ta không nhận ra cô là ai.

- Thế nào! Chú không còn nhớ cháu ư! Đúng rồi.,Nhưng cháu, cháu không quên chú. Nếu như không vì bao nhiêu người đang nhìn chú cháu mình thì cháu đã ôm hôn chú rồi, chú vẫn là con gấu già chứ! Rồi cô lên giọng kể chuyện một cách trang nghiêm.

"Ngày xưa ngày xưa, có một con gấu to trở về hang thăm lũ con. Lũ gấu con đang đói lả và gấu bố hỏi chúng: "Các con có đoán được bố mang về cái gì cho các con không?" Một gấu con nói: "Quả anh đào!" Một con khác: "Cá hồi!" Con thứ ba: "Lợn rừng!" Nghe thế, gấu bố bèn phá ra cười: "Ha, ha, bố mang về cho các con hôm nay một con người béo ú!"

Trong lúc Mắc Cac-Ty lắng nghe cô, những kỷ niệm xa xưa trở về ký ức ông ta, khi cô kể xong, ông ta nheo mắt, cười khục khục trong họng, nhưng mọi người đều nghe thấy.

- Chú đang cố nhớ ra cháu là ai bây giờ, nhưng khổn khó, chú chưa làm sao nhớ ra được!

Phrôna chỉ tay về phía cửa hàng:

- Thế thì nhà cháu đây mà!

Mắc Cac-Ty lùi lại và ngẩng nhìn cô gái từ chân tới đầu. Hình như anh không tin vào mắt mình nữa.

- Lẽ nào lại thế được, chắc chú lầm... Không bao giờ cháu có thể đã từng sống ở ngôi nhà gỗ này. Anh hướng ngón tay về phía ngôi nhà.

Phrôna lắc mạnh đầu để khẳng định một điều trái ngược:

- Vậy ra chính cháu là cô bé ngoan mồm côi mẹ đấy ư... Cô bé có mái tóc vàng óng ả... mà chú đã nhiều lần chải cho cháu chẳng?... Cháu như đứa con trai ngỗ ngược, hiếu động, luôn luôn đi chân đất đấy chẳng?

- Phải, chính cháu đấy! Cô reo lên xác nhận.

- Cháu nghịch như quỷ sứ, giữa mùa đông dám lấy trộm cả bầy chó và xe kéo vượt qua khe để xem trái đất tận cùng ở chỗ nào, tất cả chỉ vì những chuyện cổ tích của chú Mat Mắc Cac-Ty phải không?

- Ôi! Chú Mat, chú Mat thân mến! Chú có còn nhớ chuyện cháu đi bơi với mấy đứa con gái Xi-oat của người Anh-điêng không?

- Có chứ, và cả chuyện có lần chú đã phải túm tóc vớt cháu lên nữa,

- Và lần đó chú đã tuột mất chiếc ủng cao-su của chú dưới nước.

- Đúng là một tai họa! Đôi ủng đó chú đã phải trả nhúng 10 đô-la ở quầy của bố cháu.

- Hồi sau đó chú đã vượt qua khe để đi sâu vào bên trong và không nghe thấy ai nói về chú nữa. Ai cũng tưởng chú chết rồi. Phrôna nói tiếp.

- Chú còn nhớ cả lúc chú lên đường, cháu đã khóc sụt sùi trong tay chú và nhất định không chịu hôn chú Mat để chia tay. Mãi cho đến phút cuối cùng, vì dù sao, cháu cũng đã rất quý chú ngày ấy, cháu thật đúng là một đứa bé gái hết sức kỳ lạ.

- Ngày ấy cháu mới 8 tuổi.

- Đã 12 năm rồi! Mười hai năm chú sống ở trong kia, không bao giờ quay lại đây... Bây giờ cháu bao nhiêu tuổi rồi? Hai mươi nhỉ?

- Và cháu đã cao gần bằng chú rồi.

- Cháu đã trở thành một phụ nữ đẹp, khỏe mạnh và cân đối.

Rồi anh quan sát cô một cách soi mói.

- Chú nói thật nhé, trừ một điều cháu hơi mập một chút.

- Không phải đâu chú Mát! Ở tuổi hai mươi đâu đã mập. Chú hãy xem cánh tay cháu đây này.

Cô gấp cẳng tay lại, để bắp thịt ở cánh tay phồng lên.

Đúng thật, cháu đã có cả cơ bắp, hình như cháu đã phải lao động bằng đôi tay để kiếm sống chẳng. Anh vừa xác nhận vừa đưa tay sờ nắn cánh tay của cô.

- Ô! Cháu chơi thể thao, tập quyền Anh, tập đấu kiếm. Cháu đủ sức kéo tay 20 lần trên xà đơn, cháu bơi, cháu nhảy cầu, cháu đi bằng hai tay... Cô khoe rồi rít.

- Đó là tất cả những thứ cháu học được ở dưới xuôi chẳng? Chú cứ tưởng cháu đi để học những kiến thức sách vở. Lời nhận xét của anh biểu lộ sự không hài lòng.

- Ô! Bay giờ người ta áp dụng những phương pháp giảng dạy mới rồi, chú Mát ạ! Họ không nhồi sọ chúng cháu nữa đâu...

- ... và không để cho cặp giò của các cháu khểnh khiu như ống sậy, không mang nổi mình chứ gì! Thôi được, vì lý do đó thì chú bỏ qua cho cánh tay nổi bắp của cháu.

- Còn chú, chú Mát. Chuyện gì đã xảy ra với chú trong 12 năm vừa qua?

Anh đứng dạng hai chân, ngả đầu ra sau và phồng ngực lên:

- Cháu hãy nhìn ngài Matiêu Mắc Cac-Ty đây, ông vua của vương quốc En-đô-ra-đô giàu có, người đã chiếm được ngai vàng chỉ nhờ 2 bàn tay. Nay chú có cả một tài sản kếch xù. Từ ngày chú trúng một quả lớn, chú kiếm được trong một phút một lượng vàng cảm mà suốt cuộc đời đã qua, chưa bao giờ chú được sờ mó tới. Chú vẫn có ý định làm một chuyến du lịch khắp Hoa Kỳ để thăm lại các bạn cũ, nếu như họ còn sống. ở Klông-đai người ta có vàng thoi nhưng không có rượu ứt-ki ngon, mà chú thì muốn được uống ứt-ki hảo hạng thứ thiệt trước khi chết. Sau đó chú sẽ lại quay về đây để quản lý tài sản của chú ở Klông-đai. Chuyện thật đấy,

Phrôna ạ, chú đã trở nên một ông vua vàng, nếu như thỉnh thoảng cháu có cần vay tạm ít tiền thì chớ quên rằng có chú ở đây.

- Chú vẫn tính nào tậ ấy, chú Mát thân mến! Chú sẽ chẳng bao giờ già. Cô vừa nhận xét vừa cười.

- Ô! Cháu cũng đúng là con cái nhà Oen-sơ với những cơ bắp của nhà lực sỹ và bộ óc triết gia. Nhưng ta hãy đi theo Lu-i người Pháp và Bin nước cuốn đã. Ăng-đi hình như vẫn trông nom cửa hàng thì phải. Để xem hắn có còn nhớ chú không.

Phrôna nắm tay anh bước đi. Cô rất thích được nắm bàn tay của những người cô yêu quý.

- Và cũng để xem chú ấy có còn nhớ cả cháu không. Cháu bỏ đây ra đi đã 10 năm rồi.

Con người Ái Nhĩ Lan đó rẽ đám đông để có lối cho Phrôna đi theo. Những gã lính mới trong nghề đi tìm vàng nhìn một cách kính nể phong cách của con người phương Bắc ấy.

Những tiếng xì xào lại nổi lên:

- Cô gái ấy là ai thế? Một người nào đó hỏi.

Khi cô bước qua cửa ra vào, cô chợt nghe thấy một mẫu đối thoại:

- Con gái của Gia-cốp Oen-sơ đó.

- Là gã nào vậy?

- Thế nào... cậu chưa bao giờ nghe nói đến Gia-cốp Oen-sơ sao? cậu từ đâu chui ra thế?

CHƯƠNG 2

Phrôna trở dậy, rũ mái tóc, và với thói quen như thuở xưa, cô bước theo con đường nhỏ từ rừng đi về phía khu lều của thủ lĩnh Gióc-giơ của bộ lạc sông Đì-ê. Đang trên đường, cô gặp một cậu bé chỉ đóng mỗi cái khố và đen như tượng đồng. Cậu bé đi nhặt củi khô và giương mắt nhìn

chòng chọc vào mặt cô. Cô nhả nhận chào cậu bé bằng ngôn ngữ của vùng sông Đê-ê nhưng cậu bé lại lắc đầu và phá ra cười một cách hỗn xược rồi còn chửi cô nữa, bỏ cả việc kiểm củi. Cô không tài nào hiểu nổi, xưa kia không bao giờ xảy ra một chuyện như thế này. Do đó khi cô gặp một thanh niên Xit-kan có nước da bóng loáng, cô lặng thinh không chào hỏi.

Khi ra khỏi khu rừng, cô đã ở phía trước mặt của khu lều trại. Cô sửng sốt nhận thấy khu lều trại đã đổi thay rất nhiều. Trước kia, nó chỉ vãn vẹn có hơn 20 chiếc lều tập trung ở giữa cánh đồng cỏ để dựa dẫm vào nhau. Bây giờ nó đã trải dài xuống tận bờ sông nơi có đến chục dãy thuyền dài dỗi xan xát. Không còn là một bộ lạc nữa mà là một cộng đồng người Anh-điêng từ bốn phương tập trung lại, với cả vợ con và chó.

Cô chen chúc trong đám đông, lẫn lộn người Duy-nê với người Răng-ghen, người Stic có cặp mắt hoang dã, với người Chin-cát trông dữ tợn và cả những thổ dân của đảo Nữ Hoàng Sác-lát. Tất cả đều ném về phía cô ánh mắt gườm gườm ác cảm, trừ vài ba gã vui tính ưu ái ban cho cô những nụ cười thân thiện lẫn những lời thô bỉ.

Sự xấc xược của họ không hề làm cho cô sợ mà chỉ khiến cô giận dữ và làm vẩn đục niềm vui quay về quê hương của cô. Cô thú nhận ngay ra lý do của sự thay đổi ấy: phong tục cổ truyền từ thời cha cô đã chết rồi, nền văn minh như một cơn gió độc bỗng ập đến quất ngã cả một dân tộc giản dị và hoang dã.

Nhìn qua cửa vén lên của một lều vải cô thấy những bộ mặt hung dữ ngồi phệt xuống đất quay thành vòng tròn. Ngay bên cạnh là một đồng những chai rượu đã vỡ đủ để tưởng tượng ra sự chơi bời phóng đảng của đêm hôm trước. Một gã da trắng trông ranh mãnh và xảo quyệt đang chia bài, trong lúc đó những con bạc đang đặt ra từng xấp tiền và vàng.

Gần đó là tiếng kêu ro ro của bánh xe quay xổ số. Những người Anh-điêng, cả đàn ông lẫn đàn bà ngây ngô đem cả đồng lương khó nhọc mới kiếm ra được để đổi lấy những đồ rơm thưởng cho người trúng số. Từ một vài mái lều nổi lên những điệu khúc choe chõe của loại máy hát rẻ tiền.

Một bà lão ngồi sưởi nắng trước lều, đang tước vỏ một cành dương liễu, bỗng ngẩng đầu và reo lên:

- Hi-Hi! Tê-nat Hi Hi! Bà già tuy móm mém chẳng còn chiếc răng nào nhưng vẫn phát được rõ mấy tiếng ấy.

Nghe mấy tiếng đó, Phrôna chột giật mình. Tê-nat Hi Hi! Con bé hay cười! Đó là tên cô xưa kia, từ thời xa xưa khi cô sống với những người Anh-điêng! Cô bước lại phía bà lão.

- Vậy là cháu không nhận ra ta nữa ư, Tê-nat Hi Hi! Mắt cháu vẫn sáng và trẻ con như ngày xưa. Nê-pô-da này không quên cháu đâu!

- Bà nói sao! Chính là bà Nê-pô-da ư? Phrôna cũng reo lên, hơi ngập ngừng một chút vì đã bao nhiêu năm cô không nói tiếng của người Anh-điêng.

- Ừ, bà là Nê-pô-da đây. Bà lão đáp.

Bà lão dẫn Phrôna vào lều rồi sai một cậu bé nhanh nhẩu đi làm một việc gì đó. Bà lão và Phrôna cùng ngồi xuống đất, bà triu mến vuốt tay cô, chăm chú ngắm cô qua cặp mắt ướt nhèm và đầy ghen.

- Thế đây, Nê-pô-da này đã già trước tuổi như tất cả những phụ nữ ở đây, cháu ạ.

Khi cháu còn bé, ta đã đặt tên cho cháu là Tê-nat Hi Hi! Ta đã bồng bế cháu trong tay để ru cháu ngủ. Khi cháu ốm đau, ta đã cứu chữa cho cháu bằng được với các thứ cỏ thứ lá hái trong rừng để sắc thuốc cho cháu uống. Cháu chẳng thay đổi mấy, ta nhận ra cháu ngay. Chỉ nhìn thấy bóng cháu trên mặt đất là ta ngẩng lên liền. Bây giờ cháu cao lớn rồi, cháu có cái đánh thanh tú như cây sậy, má cháu không rám nắng như khi cháu còn bé nữa, nhưng mái tóc cháu thì vẫn thế, vẫn cái màu như cỏ úa vật vờ bên bờ sông kia, cái miệng của cháu lúc nào cũng tươi và cặp mắt cháu vẫn trong sáng và thẳng thắn như cái thời Nê-pô-da này la mắng những trò đại dột của cháu mỗi khi cháu kể với ta. Ôi, sao bây giờ những người đàn bà đến đây lại không giống như cháu.

- Bà ơi, tại sao bây giờ người ta không còn kính trọng những người đàn bà da trắng nữa hử bà? Có người đã nói với cháu những lời sỉ nhục, khi cháu đi ngang qua rừng, một chú bé còn chửi cả cháu. Ngày xưa, khi cháu chơi đùa với bọn trẻ, chúng có như thế đâu.

- Bây giờ mọi sự đã đổi thay cả rồi. Nhưng cháu đừng có trách và đổ lỗi lên đầu họ. Mà chính là lỗi ở những người đàn bà cùng giống nòi với cháu tới đất này. Họ là những người đàn bà lang chạ, trăm chồng, không còn biết liêm sỉ là gì, với ai họ cũng mồi chài. Ăn nói thì tục tĩu, thô lỗ, tâm địa thì nhỏ nhen, ác độc. Chính vì thế mà ở đây người ta không còn kính nể những người đàn bà dân tộc cháu nữa. Với con trẻ đã đành, vì chúng còn ít tuổi, nhưng còn người lớn, họ sẽ đánh giá thế nào về những người đàn bà ấy?

Cửa lều lại vén lên rồi một ông già bước vào. Ông già lâu bầu chào Phrôna rồi ngồi xuống. Chỉ mỗi vẻ ân cần của ông già, đủ chứng tỏ ông vui mừng vì sự có mặt của cô gái:

- Thế là cháu đã trở về vào giữa những ngày đau khổ này, Tê-nat Hi Hi. Ông già thều thào nói.

- Bác Mút Kim, sao bác gọi là những ngày đau khổ. Phrôna hỏi. Phải chăng là vì phụ nữ không mặc những bộ đồ màu sắc tươi vui hơn? Phải chăng vì đàn ông không mang về bột mì và mỡ hun để cho vợ con họ được no đủ hơn? Phải chăng vì những người trẻ không kiếm được nhiều tiền đến mức phải chở bằng xe, bằng thuyền, nữa? Phải chăng bây giờ người ta không

cúng biếu thịt, cá, chần màn như xưa nữa? Có phải không, bác Mút Kim? Sao bác lại gọi là những ngày đen tối.

- Cháu nói phải. Ông già nghiêm nghị xác nhận, ánh mắt phần nào lại trở nên long lanh như thuở xưa. phụ nữ có bận đồ màu sắc tươi vui đấy, nhưng chỉ để vừa mắt những người da trắng và coi khinh những đàn ông cùng giống nòi; bộ lạc này sắp tàn lụi, trẻ con không còn nô đùa vui vẻ dưới những mái lều nữa. Cái bụng có no hơn nhờ đồ ăn của người da trắng nhưng lại bị thứ rượu uyt-ki tai hại kia đầu độc. Bọn thanh niên tuy có được trả lương hậu hĩnh nhưng lại bài bạc thâu đêm suốt sáng để lột lẫn nhau, khi cay cú thì cãi lộn chửi bới, thậm chí đâm đá đâm chém đến đổ máu. Còn lão già Mút Kim này thì họ chênh mảng, thịt, cá, chần màn cúng biếu ngày càng thừa, vì phụ nữ bỏ cả những phong tục truyền thống, còn bọn trẻ thì không tôn thờ những thần tượng và tổ tiên nữa. Bác nhắc lại để cháu biết, Tê-nat Hi Hi, bây giờ là những ngày đau khổ và lão già Mút Kim này lòng nặng trĩu những đau buồn mà bước xuống mồ.

- Đúng thế đấy! Bà lão Nê-pô-da than thở.

- Sự tham lam cuồng điên của dân tộc cháu đã làm cho dân tộc bác điên loạn theo. Ông già Mút Kim nói tiếp - những người của cháu tới đây người người lớp lớp như những đợt sóng biển, rồi lại biến mất ở phía xa kia... À! Ai mà biết được họ đi đâu!

- Họ đi tới đâu không biết? Bà lão Nê-pô-da vừa lắc đầu vừa lẩm nhẩm buồn bã.

- Họ đi về nơi lạnh giá và băng tuyết, họ đi rồi thì lại có luôn những người khác đến thế chân họ. Mỗi đợt lại đem đến đầy những người mới.

- Phải, họ đi về nơi lạnh giá và băng tuyết!

Xa, rất xa, nơi triền miên là đêm tối (bà lão rùng mình và bồng đặt bàn tay lên cánh tay của Phrôna). Cả cháu nữa, cháu cũng đi tới đó phải không?

Phrôna gật đầu thừa nhận.

- Tê-nat Hi-Hi cũng lại lao vào nơi băng giá!

Hai mép cửa lều lại vén lên rồi thấy Mat Mắc Các-Ty thò đầu nhìn vào bên trong.

- Phrôna, cháu ở đây à? Bữa ăn sáng đợi cháu đã nửa giờ rồi, chú Ăng-đi đang cuống quýt tìm cháu và cầu nhàu như một bà già đấy. Chào bác Nê-pô-da và già Mút Kim. Anh chào hỏi họ. Tôi biết hai bác chẳng còn nhớ tôi nữa.

Đôi vợ chồng già lâu bầu đáp lại lời chào rồi yên lặng.

- Nào, mau lên Phrôna. Tàu của bác khởi hành trưa nay; bác chẳng còn mấy thời gian với cháu đâu. Vả lại, bữa ăn đang nguội lạnh và Ăng-đi đang giận sôi lên đấy.

CHƯƠNG 3

Phrôna vẫy tay chào chú Ăng-Đi rồi tiến vào con đường mòn. Cô chỉ mang mỗi chiếc máy ảnh và một túi du lịch nhỏ đeo gọn gàng sau lưng như người leo núi chuyên nghiệp, cô dùng một cành cây liễu chắc do bác Nê-pô-da kiếm cho để làm gậy chống. Cô mặc bộ đồ màu xám dễ tiện lợi khi đi đường, chiếc váy ngắn rất thích hợp cho việc leo núi và không hề hạn chế vận động.

Mười hai người Anh-điêng do Đen Bi-xốp chỉ huy, chịu trách nhiệm mang các trang bị đã lên đường từ mấy giờ trước. Trước ngày lên đường, khi cùng với Mắc-Các-Ty từ già khu lều của người Si-oát quay về, cô đã thấy Đen Bi-xốp đang đợi cô ở cửa hàng. Thế là một hợp đồng được thỏa thuận ngay, bởi vì đề nghị của anh ta nêu ra với cô rất rõ ràng, rành mạch: cô tiến sâu vào nội địa, anh ta cũng vậy. Cô cần một người đi cùng, nếu như chưa chọn ai thì anh ta có thể đảm đương được việc ấy. Anh ta đã quên nói với cô vào hôm đưa cô lên bờ rằng anh ta thuộc lâu vùng này bởi vì anh ta đã sống ở đây nhiều năm về trước.

Đúng là trước đây anh ta đã chán ghét cái nghề sông nước, thế nhưng phần lớn cuộc hành trình sẽ lại phải trải qua bằng thuyền. Không sao, anh ta chẳng biết sợ là gì và sẵn sàng hy sinh tính mạng để bảo vệ Phrôna.

Còn về tiền công thì ngay khi tới Đào-sơn anh chỉ đề nghị cô sốt sắng nói với Giacốp Oen-sơ cung cấp cho anh trang bị và thực phẩm đủ cho một năm. Không, không, đó đâu phải là tiền công. Thậm chí anh còn trả lại sau này một khi túi của anh đã ních đầy vàng cám.

Bây giờ chỉ còn do cô quyết định, Phrôna đã cân nhắc và khi bữa ăn sáng chưa xong thì anh đã chạy đi để tìm những người vận chuyển.

Cô để ý thấy mình đi nhanh hơn phần lớn những người khác, vì họ mang vác nặng, cứ đi được độ 100 mét thì họ lại phải dừng lại để nghỉ. Tuy nhiên, cô phải khó nhọc mới theo kịp một nhóm người Scăng-đi-na-vơ đi trước cô. Những gã vạm vỡ, tóc hung này rất khỏe và dẻo dai, mang trên vai đến 50 ký, lại còn kéo theo một chiếc xe chở trang bị nặng tối thiểu cũng đến 300 ký nữa.

Nét mặt họ rạng rỡ và tỏ ra rất yêu đời. Với họ thì mang một trọng lượng như thế chỉ là trò trẻ con, dễ như bốn, họ vừa đi vừa vui đùa với nhau và với những người đi đường bằng thứ tiếng không ai hiểu nổi, từ những lồng ngực vạm vỡ vang lên tiếng cười sang sảng. Những người khác tránh né ra cho họ đi qua và nhìn họ bằng con mắt thèm muốn. Họ trèo đèo cứ bằng băng và chạy bổ xuống dốc rầm rập, những bánh xe bọc sắt nghiêng mặt đá kêu ken két.

Ở quãng thắt của dòng sông Đy-a, rừng thông san sát trên những đỉnh núi dày đến mức ánh sáng mặt trời không lọt tới được. Vì thế những người đi tìm vàng sau khi đã dày xéo lên đất ẩm ướt, biến con đường mòn thành con đường lầy lội nhão nhoét, khi không sử dụng được nữa thì họ lại vạch ra một con đường mới. Trên một con đường đó, Phrôna gặp một người đang nằm nghiêng trong đám bùn, dang 2 chân, một tay gấp dưới thân, anh ta như bị đóng đinh xuống đất do trọng lượng của túi hành trang sau lưng. Một bên má áp xuống mặt bùn nhưng nét mặt anh ta vẫn tỏ ra bình tĩnh. Vừa trông thấy cô gái, mắt anh sáng lên mừng rỡ:

- Thật vừa lúc cô đi đến đây! Anh chào cô bằng câu nói ấy. Tôi đợi có người đi đến đây đã một tiếng rồi.

Phrôna cúi xuống phía anh và bắt đầu tháo những dây rợ ở túi hành trang.

- Chà! Cảm ơn cô! Ở tư thế như tôi vừa rồi tôi không thể nào với tới được cái khóa để thoát ra khỏi cái cửa ỷ này.

- Anh bị thương ư? cô hỏi.

Khi đã gỡ hết những dây ỷ, anh vận mình co duỗi chân tay một chút rồi tự nắn nắn tay mình.

- Tôi có bị thương gì đâu. Vẫn khỏe như vâm. Tốt rồi. Cảm ơn cô.

Anh đi tới một đám cây thông non để chùi tay.

- Tôi thật gặp may! Dẫu sao tôi cũng đã được nghỉ ngơi: chẳng có gì để cho là to chuyện. Tôi vấp phải một rễ cây thế là... lăn kên xuống đất: chẳng làm sao tự tháo được cái khóa móc để thoát ra khỏi cái túi hành trang này. Thế là tôi cứ nằm ỉ ở đây đến một tiếng đồng hồ! Mọi người đều đi theo con đường phía dưới cả.

- Sao anh không kêu người đến cứu?

- Buộc người ta phải leo cả quả đồi để nhắc tôi dậy ư? Không đời nào! Chẳng bỏ công. Nếu có kẻ nào đó làm phiền tôi vì một chuyện cón con như thế thì tôi sẽ lôi hẳn ra khỏi bùn, thật đấy nhưng sau đó tôi sẽ lại đẩy hẳn vào chỗ cũ! Hơn nữa tôi biết chắc rằng thế nào cũng có người qua đây.

- Tôi xem ra anh cũng là tay tháo vát đây. Anh sẽ thành công ở cái xứ này! Phrôna nói, lập lại những lời của Đen Bi-xốp:

- Ồ! Tôi tin chắc điều đó.

Anh ta xốc lại hành lý trên vai rồi nhanh nhẹn bước lên đường.

Con đường mòn trơn tuột và dốc đứng xuống phía sông. Một cây thông mảnh dẻ bắc ngang qua để làm cầu trên dòng nước chảy xiết. Quãng giữa cầu, thân cây thông vồng xuống chạm mặt nước đến mức dòng nước chảy làm cho cầu nhún nhảy đôi chút; bước chân người vác nặng đi qua đã mài nhẵn cả thân cây lúc nào cũng ướt. Chiếc cầu khỉ này bắc qua một lòng sông dài 20 mét nên rất ít an toàn. Phrôna đặt chân lên cầu, cảm thấy thân cây thông đung đưa dưới chân cô, nghe thấy tiếng chảy ào ào và nhìn thấy có một khối nước cuộn cuộn trôi đi với một tốc độ điên cuồng... Cô đành lùi lại, tháo nói dây giày rồi rút cho chặt, trong lúc đó một tốp người Anh-diêng đi ra khỏi rừng từ con đường lầy lội. Ba bốn người đàn ông đi đầu theo sau là những phụ nữ, người nào cũng còng lưng dưới sức nặng của gùi hàng. Sau nữa là đám trẻ con, cúng mang vác theo sức chúng và đi hậu vệ là một đàn chó 6 con, lưỡi thè ra, đi lặc lè chờ những bao hàng.

Những người đàn ông liếc nhìn Phrôna, một người còn dám buông lời nhận xét nhỏ. Phrôna không nghe thấy nhưng tiếng cười riếu của họ làm cho cô đỏ mặt và còn hiểu nhiều hơn cả lời nói. Cô cảm thấy mình bé nhỏ đi nhưng vẫn thản nhiên không hề biểu lộ gì cả.

Người Anh-diêng dẫn đầu tách ra khỏi hàng và từng người một, không bao giờ cả hai người cùng một lúc, họ lần lượt vượt qua chiếc cầu chênh vênh nguy hiểm chỗ thân cây thông vồng xuống ở chính giữa do sức nặng của người đi thì chân họ ngập trong dòng nước lạnh giá đến tận mắt cá. Tất cả đều đi qua không chút ngại ngùng, kể cả lũ trẻ nhỏ. Sau đó, đến lượt đàn chó thì trưởng nhóm phải thúc chúng tiến lên dù cho chúng có rên ư ử. Khi con chó cuối cùng đã qua cầu, người trưởng nhóm quay sang bảo Phrôna:

- Cô nên đi theo con đường mòn dành cho ngựa đi, dễ cho cô hơn. Tuy dài nhưng là con đường tốt nhất. Anh ta chỉ con đường ở sườn núi, khuyên cô như vậy.

Phrôna lắc đầu và đợi cho anh ta sang tới bờ bên kia. Bị chạm lòng kiêu hãnh vì lời nói thách thức ấy, trước những người Anh-diêng, cô muốn bảo vệ danh dự cho dân tộc mình, nên đã bước lên thân cây thông và trước con mắt của những người xa lạ ấy, cô đã vượt qua dòng sông có những chỗ xoáy nước nổi bọt trắng xóa.

* * *

Phrôna đang vượt qua miền Trại Cừu. ở nơi nào đó trong núi, một tảng băng lớn do áp lực của một mạch nước ngầm đã vỡ ra và đổ về hàng ngàn tấn đá băng và nước dọc theo một khe núi. Con lũ đi qua đã để lại trên con đường mòn một lớp bùn nhầy nhụa.

Biết bao người đang ra sức đào bới trong đám hỗn độn những lều trại và kho hàng bị phá hủy nhưng có đôi chỗ, người ta lại đang cố tìm cách cứu đồng đội của họ và số xác chết đặt bên lề con đường mòn đủ cho thấy tầm cỡ của tai họa. Xa đó hơn 100 mét, cuộc chạy đua của con người đi tìm vàng vẫn tiếp tục không ngớt. Có những người tựa hành trang của họ vào vách núi để lấy lại hơi sức rồi lại tiếp tục lên đường.

Mặt trời chính ngọ chiếu thẳng vào "con đường đá cheo leo, dốc đứng" nhưng chẳng mấy chốc lại bỏ nó và tấn công vào khu rừng. Rừng dần dần ấm lên và băng bắt đầu tan làm cho mặt đất ướt át và lộ ra sự gồ ghề lởm chởm. Dây núi Chin-kút trông sừng sững sau cơn bão tuyết. Lưng chừng núi, con người vẫn nối đuôi nhau trèo leo. Dòng người bất tận ấy xuất phát từ chân núi, nơi những bụi cây con cuối cùng không mọc tiếp được nữa, thành một vệt đen trên một vùng băng tuyết chói lòa và nối dài theo vách núi hiểm trở thành một dải băng ngày càng thu hẹp lại. Phrôna khi đó đang dừng chân ăn bữa trưa bên đường, cô ngược mắt nhìn lên và chỉ thấy như một đàn kiến đang bò quanh co rồi biến mất sau đỉnh đèo.

Trong lúc Phrôna ngắm nhìn cảnh tượng đó thì ở đỉnh núi Chin-kút một cơn bão lốc và mưa đá bỗng ập xuống đầu những con người bé tí xíu đang cố leo lên ấy. Bầu trời tối sầm, xua tan ánh sáng ban ngày. Nếu như cô không nhìn thấy họ nữa thì cô vẫn biết rằng ở trên ấy, đàn kiến vẫn tiếp tục tiến lên phía trời. Phrôna ý thức được rất rõ ý chí chiến thắng của con người trước những thử thách, cô cảm thấy kiêu hãnh và không do dự cô hòa mình vào trong dòng người đang đi lên.

Bị chìm giữa những cuộn hơi nước bốc lên từ đỉnh đèo, Phrôna phải dùng cả tay lẫn chân để tụt xuống sườn núi lửa của dãy Chin-kút hùng vĩ. Cô dừng lại bên bờ ghê rợn của một hồ nước tràn đầy là miệng của hỏa diệm sơn. Nước hồ sôi sùng sục, bốc hơi trắng xóa, mặc dù có biết bao người đang năn nỉ xin cho qua nhưng không một chiếc thuyền nào dám đảm nhận. Một tấm vải sơn hắc ín căng trên một khung gỗ mỏng mảnh để sau một mớ đá. Phrôna đang thương lượng với người chủ con thuyền đơn sơ ấy, đó là một gã thanh niên có nét mặt vui vẻ, mắt đen sắc sảo, hàm vuông. Phải, chính anh ta là người chở đò ngang, nhưng ngày làm việc của anh ta đã kết thúc rồi. Dòng nước chảy xiết quá. Anh ta đòi mỗi hành khách 25 đôla. Nhưng hôm nay, đừng có năn nỉ làm gì vô ích, anh ta sẽ không chở ai hết.

- Dù sao, anh cũng nên cho tôi qua chứ? Cô hỏi. Anh ta lắc đầu và nhìn mặt hồ.

- Ở bờ bên kia còn tồi tệ hơn. Ngay cả những thuyền lớn cũng không dám liều. Chiếc thuyền cuối cùng đưa một nhóm phu khuân vác sang bị dạt cho đến tận bờ phía tây. Ở đây chúng tôi nhìn thấy hết. Vì không có con đường nào xuất phát từ bên đó cho nên họ sẽ phải đợi cho đến khi bão tan.

- Thế mà họ vẫn còn may hơn tôi. Mọi hành trang của tôi bây giờ ở trại Chào mừng. Tôi không thể mọc rễ ra ở đây được.

Phrôna phác một nụ cười vui vẻ nhưng không hề có ý van vãn, cũng không có ý kích thích tính nịnh đầm của nam giới.

- Nào, anh hãy quyết định lại đi và cho tôi qua.

- Không!

- Tôi sẽ trả anh 50 đôla.

- Tôi đã bảo cô là không.

- Nhưng tôi bảo đảm với anh rằng tôi không sợ đâu!

Anh chàng thanh niên mắt quắc lên vì tức giận. Anh ta quay ngoắt về phía cô, đã toan buột ra những lời ở cửa miệng nhưng nghĩ thế nào lại thôi. Phrôna hiểu rằng vô tình cô đã thách thức anh chàng và cô định giải thích cho anh ta rõ nhưng cô lại thấy nên yên lặng thì hơn vì cô đã đọc được ý nghĩ trong đầu anh ta, cô hiểu rằng có lẽ đó là cách duy nhất để cô thắng cuộc.

Cả hai người như hai thủy thủ đứng trên boong tàu xiêu vẹo trong cơn bão, nghiêng hẳn người nhìn vào mắt nhau. Những mớ tóc xoăn xoăn ẩm ướt của anh thanh niênбет dính trước trán và mái tóc của Phrôna thì quất dữ dội vào mặt cô.

- Được rồi! Nào đi.

Anh ta giận dữ quăng con thuyền xuống nước và vắt hai mái chèo lên thuyền.

- Cô lên thuyền đi! Tôi bằng lòng đưa cô qua nhưng tôi không nhận 50 đôla của cô. Cứ trả theo giá quy định.

Một đợt gió nhắc bổng con thuyền nhẹ bổng lên và làm cho nó nghiêng sang một bên. Nước hắt tung tóe ủa vào thuyền làm cho Phrôna phải tát nước ngay lập tức.

- Tôi mong gió sẽ đẩy chúng ta vào bờ. Anh chàng vừa nói vừa nhào mình trên hai bơi chèo. Chuyến này chắc cô sẽ sang nhanh hơn, phải không nào?

Anh chàng ném về phía cô một ánh mắt hằn học.

- Thật ra chẳng thoải mái gì cho cả hai chúng ta phải ngủ qua đêm giữa trời không lều, không chăn, không lều. Tôi hi vọng không bao giờ xảy ra như thế. Cô nói chữa lại.

* * *

Phrôna nhảy lên mỏm đá trơn ướt và giúp anh thanh niên, kéo lên bờ con thuyền nhỏ bằng vài sơn hắc ín. Bên phải và bên trái là hai vách đá dựng đứng ướt át. Con mưa đá nhỏ vẫn rơi không ngớt và bầu trời ngày càng tối thêm.

- Cô nên đi gấp đi. Anh thanh niên khuyên cô sau khi đã cảm ơn sự giúp đỡ và lại đẩy con thuyền xuống nước. Từ đây đến trại Chào mừng còn 3 kilômét đường mòn nữa và cô không gặp rừng.

- Rảo bước đi! Chúc cô may mắn!

Phrôna chìa tay cho anh ta:

- Anh thật là một người dễ mến!

- Chà! Ai mà biết được.

Anh ta xiết chặt tay cô, ánh mắt toát lên vẻ khâm phục thực sự.

* * *

Ở cuối khu rừng thuộc Trại Chào mừng có 12 chiếc lều đang cố chống chọi với bão táp. Phrôna mệt nhoài lê bước từ lều này sang lều khác. Chiếc váy ướt sũng của cô trĩu xuống, gió thổi dữ dội đẩy cô ngược trở lại.

Cô nghe thấy sau tấm vải lều một giọng sang sảng và tưởng là giọng nói của Đen Bi-xốp nhưng khi ngó nhìn vào bên trong, cô biết mình lầm. Cô thất thểu, lần mò mãi đến chiếc lều cuối cùng, cô vén tấm vải lều, thò đầu vào quan sát, Một ngọn nến chập chờn soi bóng một người duy nhất trong lều: người ấy đang quỳ gối và dùng hết sức bình sinh để thổi cái bếp lửa, kiểu bếp của người I-U-Kông.

CHƯƠNG 4

Phrôna vén cửa lều rồi bước vào. Người đàn ông vẫn tiếp tục thổi lửa, không hay biết gì cả. Cò húm hắng ho để lên tiếng, người ấy ngẩng lên nhìn cô bằng cặp mắt đỏ ngầu vì khói bếp.

- Vào đi. Khép cửa lều lại, mời cô ngồi.

Anh ta nói rồi tiếp tục quay sang thổi lửa.

"Dù sao cũng là một cách đón tiếp tử tế" Phrôna nghĩ thầm như vậy rồi lại gần bếp lửa.

Một bó những cành thông,ùn, xù xì và ẩm dòn để nhóm bếp xếp ở một góc lều. Phrôna nhận ra ngay đó là loại thông còi cọc, cành cong, ít khi mọc cao quá mặt đất 30 xăngtimét, cô nhìn vào bên trong bếp lò thấy trống không bên trong củi cành vào cho đầy. Người đàn ông lúc này đã đứng dậy, đang ho sù sụ vì khói hun vào tận phổi, tỏ ý tán thành việc làm của Phrôna.

- Cô ngồi xuống và sưởi cho khô đi. Tôi đi chuẩn bị bữa ăn. Anh ta nói với cô sau khi đã bớt ngạt.

Anh đặt một ấm nước lên bếp lửa, đổ hết chỗ nước còn lại ở xô vào ấm và ra khỏi lều để kiếm nước mới. Không chậm trễ một giây, Phrôna vớ lấy cái túi của mình. Khi anh thanh niên quay về thì cô đã mặc xong chiếc váy mới khô ráo và vắt nước chiếc váy vừa thay ra. Trong lúc anh ta loay hoay tìm bát đĩa và dụng cụ làm bếp trong chiếc thùng để thực phẩm thì cô đã mắc được một đoạn dây vào 2 cọc lều để phơi chiếc váy ướt, lợi dụng lúc anh ta cúi xuống rửa mấy chiếc đĩa bẩn, cô quay lưng lại và thay vớ đôi tất dài. Từ bé, cô đã quen với những việc phải chuẩn bị khi đi đường. Cô đặt đôi giày ướt lên đồng củi sau bếp và đi đôi dép da mềm, xinh xắn của dân địa phương. Lúc này ngọn lửa đã bốc; cho nên cô vẫn có thể giữ những đồ mặc bên trong còn ấm mà không sợ bị sưng phổi.

Cả hai người đều yên lặng. Phải nhận rằng anh thanh niên này có vẻ quá mải mê vào việc bếp núc đến mức anh ta chẳng thèm quan tâm đến cả những điều cô muốn nói, Phrôna nghĩ bụng như vậy. Cứ xem cung cách của anh, thì người ta có cảm tưởng rằng đối với anh ta việc một phụ nữ đi gặp cơn bão táp giữa đêm tối vào lều xin trú ngụ là một việc hoàn toàn tự nhiên. Về một mặt nào đó cung cách đó làm cho cô yên tâm nhưng cô cũng lo ngại không hiểu còn có ẩn ý gì khác nữa trong đầu người chủ nhà này không.

Một đôi lần cô đã định nói nhưng hình như anh ta chẳng coi sự có mặt của cô ở đây là quan trọng cho nên cô lại thấy không nên nói gì thì hơn.

Sau khi mở một hộp thịt bò bằng lưới riu, anh ta rán 6 lát mỡ hun rồi bỏ cái chảo ra để đun nước pha cà phê. Trong những thức ăn mang theo, anh ta lôi ra nửa chiếc bánh to làm bằng lúa mạch. Ngắm nghía chiếc bánh xem ra không nhá được, anh liếc mắt nhìn Phrôna, rồi quẳng

chiếc bánh ra ngoài. Sau đó anh đổ nốt chỗ còn lại trong túi lên một mảnh vải, đó là những miếng lương khô đã nát vụn, sũng nước mưa, nhão nhoét trông nhờ nhờ bẩn thỉu.

- Tôi chỉ còn lại có thế này thay cho bánh mì thôi. Ta đành phải ăn vậy. Anh lắm bầm.

- Hãy gượng...

Chẳng để cho anh ta kịp phản đối, Phrôna đổ hết những mẩu lương khô đó lên chảo rán với mỡ. Cô đổ thêm 2 cốc nước nữa rồi nguấy mạnh trên bếp lửa. Khi cái món hồ lổn đó đã nóng, cô cắt thịt bò hộp ra thành lát bỏ vào chảo rồi cho thêm muối và hồ tiêu. Lát sau một mùi thơm phức đã bốc lên khắp lều.

- Ôi! Ngon cực kỳ! Anh thanh niên reo lên, vừa giữ cho vững chiếc đĩa trên đầu gối vừa ăn ngấu nghiến.

Mãi cho đến lúc uống cà phê, Phrôna mới quan sát kỹ anh thanh niên. Không những khuôn mặt anh ta chẳng có nét gì khó coi mà còn tỏ ra cương nghị, một vẻ cương nghị kín đáo. Chắc hẳn anh chàng này là một sinh viên đây, Phrôna tin chắc vậy vì cô đã thấy trong mắt anh ta vẻ mệt mỏi của những đêm thức khuya đèn sách dưới ánh đèn. Anh ta có đôi mắt màu hạt dẻ đẹp của nam giới, tuy nhiên cô lại đoán chắc cặp mắt đó trong ánh sáng ban ngày, sẽ là màu xanh, gần như xanh biếc... Một trong số những bạn gái cùng học với cô cũng có cặp mắt giống như thế.

Mái tóc hung của anh loang loáng dưới ánh sáng của ngọn nến và hơi lượn sóng lý giải vì sao cặp ria mép của anh ta cũng hơi vểnh lên. Ngoài ra, khuôn mặt anh ta nhẵn nhụi, mang tính cách đàn ông rõ rệt. Trước hết, cô thấy 2 má anh hõm sâu, nhưng cô hiểu đó không phải là dấu hiệu của sự thiếu ăn vì anh có thân hình cường tráng, đôi vai rộng và bộ ngực nở nang. Điều đó chứng tỏ rõ ràng chàng trai vững chãi này không muốn xệ ra vì mỡ. Cô đoán anh ta độ 25-30 tuổi.

- Tối nay tôi không có nhiều chăn (nói đến đây anh ta dừng lại để uống nốt tách cà phê rồi đặt chén lên mặt hòm đựng thực phẩm). Những gã Anh-điêng tôi thuê đi theo lối hồ Lin-đơ-man, đến sáng mai tôi mới gặp họ. Những tay chết tiệt này đã đem hết mọi thứ đi, chỉ để lại vài túi bột và chiếc lều. Cuối cùng, tôi còn ở đây 2 áo măng tô dày có thể làm chăn cho cô được.

Anh ta quay đi như không đợi câu trả lời rồi cởi cái túi chăn cuộn tròn ra. Từ trong túi đựng quần áo, anh lôi ra 2 chiếc áo măng tô, vắt lên cái túi ngủ.

- Cô chắc chắn phải là một đào hát?

Anh ta hỏi mà chẳng tỏ ra quan tâm lắm, kiểu như thêm thắt cho vui câu chuyện; thực tế anh đã thừa biết câu đáp lại. Những lời nói của anh ta có hiệu quả như một cái tát vào giữa mặt Phrôna. Cô nhớ đến những nhận xét tai ác của bà lão Nê-pô-da đối với những phụ nữ da trắng

nào dám liều lĩnh lui tới vùng này. Cô bỗng hiểu cái tình thế oan uổng của mình khi bắt gặp cái nhìn của anh ta.

Không để cho cô kịp thanh minh, anh ta nói tiếp:

- Tôi đã để cho 2 danh ca trú ngụ ở đây đêm hôm qua và đêm hôm trước 3 danh ca. Cũng may là tôi không thiếu chỗ như hôm nay. Hết sức kỳ cục là họ đều bị thất lạc hành trang cả, cô có thấy thế không? Còn tôi, may mắn là tôi chưa bị thế bao giờ. Cứ nghe họ nói, thì họ đều là những ca sĩ trú danh cả, không kém. Còn cô, chắc chắn cô cũng phải là một ngôi sao nào đó nữa chứ?

- Không. Cô đáp lại gọn lỏn.

Anh ta quăng mấy túi bột sang một bên bếp lò, xếp thành cái giường rồi cũng xếp mấy túi bột khác ở phía bên kia bếp lò.

- Nói cách gì đi nữa thì cô cũng vẫn là một đào hát. Anh ta vẫn khẳng khẳng, câu cuối cùng của anh ta tỏ ra có sự coi thường rõ rệt.

Anh ta rời tay khỏi chiếc chăn đang gấp dở rồi đứng dậy. Đến bây giờ, anh ta mới đưa mắt nhìn cô gái, anh nhìn kỹ càng từ chân tới đầu, soi mói cả kiểu cách bộ đồ cô mặc và mái tóc cô để ra làm sao.

- Chà! Tôi xin cô thứ lỗi. (Sau khi đã ngắm lại cô một lần nữa, anh ta thêm). Trong trường hợp này thì cô quả là một phụ nữ điên rồ mơ tưởng làm giàu được ở đây mà không tính đến những mối hiểm nghèo? Chỉ có 2 loại phụ nữ dám mạo hiểm trên cái đất này: một loại đi theo chồng hay theo bố, đó là những phụ nữ đáng kính, còn loại kia tự nhận là đào hát, ca sĩ, hay danh ca nhà hát gì đó mà chúng tôi vì lịch sự mà phải tin họ thôi. Phải, tôi biết lắm chứ nhưng cô hãy nhớ cho rằng bất cứ phụ nữ nào có mặt trên đường mòn này đều thuộc một trong hai hạng kia mà thôi, không có hạng trung gian.

"Tôi xin nói thật là cô hoàn toàn điên rồ; cô nên quay về nhà đi khi còn chưa muộn nếu cô muốn mượn tạm ở một người chưa quen biết thì tôi sẵn sàng ứng trước cho cô tiền lộ phí để trở về Hoa Kỳ, ngày mai tôi sẽ còn bố trí một người Anh-điêng hộ tống cô trong lúc đi đường nữa.

Đã một đôi lần, Phrôna muốn ngắt lời nhưng anh ta buộc cô phải im lặng bằng một cử chỉ mệnh lệnh.

- Xin cảm ơn anh, cô bắt đầu nói, nhưng...

Anh ta lại không để cho cô nói tiếp:

- Có gì đâu. Chẳng có gì đáng cảm ơn cả.

- Ồ! Có chứ, tôi xin cảm ơn anh. Anh nhằm tất cả rồi. Tôi từ sông Đê-ê đến đây và hy vọng tìm thấy mọi trang bị của tôi ở Trại Chào Mừng. Những người của tôi đã đi trước tôi từ mấy tiếng đồng hồ thế mà tôi không hiểu sao tôi lại vượt được họ... À! Tôi hiểu rồi! Chiều nay gió đã làm cho một chiếc thuyền giạt ra phía biển trên hồ Miệng núi lửa. Chắc chắn họ đang ở đó. Chính vì thế mà tôi không gặp lại. Tôi đánh giá cao lời khuyên hào hiệp của anh về việc quay về, nhưng bố tôi hiện đang ở Đắc-Sơn, đã 3 năm nay tôi chưa gặp bố tôi. Hơn nữa, sau khi rời sông Đê-ê sáng nay, tôi mệt nhoài, nếu như anh vẫn sẵn lòng giành cho tôi tình cảm hiếu khách trong đêm nay thì bây giờ tôi đi nằm đây.

- Không thể được!

Anh ta dùng chân hất mấy tấm chăn sang một bên rồi ngồi lên mấy bao bột, anh nhìn thẳng vào mặt Phrôna một cách bối rối.

- Có người phụ nữ nào trong những lều kia hay không? Cô ngập ngừng hỏi. Tôi không thấy người nào cả. Có thể tôi đã nhìn không rõ chăng?

- Có một gia đình đã nhổ lều đi sáng nay. Có đến 2-3 phụ nữ trong một lều, nhưng... cách sống của họ không phù hợp với cô.

- Anh cho rằng tôi sẽ không chấp nhận được cách tiếp đón của họ sao? Như anh nói... đó là những phụ nữ...

- Tôi đã bảo là cách sống của họ không phù hợp với cô. (Có vẻ như lơ đãng, anh ta nhìn tấm vải lều rung bần bật vì gió bão và lắng nghe tiếng gió rít bên ngoài). Nếu như phải ngủ qua đêm trong thời tiết như thế này thì chỉ có chết. Các lều khác đều chật ních cả, vì họ khuân cả đồ đạc và lương thực vào trong lều để tránh mưa và bên trong chỉ còn đủ chỗ để trở mình. Họ đã thu nhận đến một tá khách lỡ độ đường vì cơn bão. Có 2-3 người đã đến đây xin tôi cho đặt mấy cái túi ngủ nếu như họ không tìm được chỗ khác; họ đã thu xếp được nhưng điều đó không có nghĩa là người ta còn chỗ.

Anh dừng lại, không biết giải quyết thế nào. Tình thế trở nên bế tắc.

- Tôi có thể đi tới Hồ Thăm thăm tối nay không? Cô đánh bạo hỏi để thăm dò ý chủ nhà.

Nhưng rồi thấy được sự táo toan trong điều mình vừa nói nên cô bật cười.

Anh ta nhú lông mày trước sự bông bột của cô.

- Cô không thể nào vượt qua được khúc sông cạn trong đêm tối và cũng không thể nào gặp được chỗ có lều trại trên đường.

- Hay là anh sợ?... Cô hỏi bằng một giọng hơi riều cọt.

- Không phải là sợ cho tôi.

- Nếu vậy thì tôi đi nằm đây.

- Còn tôi sẽ ngồi canh lửa... Lát sau anh ta nói,

- Đừng nói đại. Có lẽ anh cho thế là để bảo đảm cái đạo lý hẹp hòi và lẩn thẩn của anh chăng? Chúng ta đâu có đang sống trong xã hội văn minh, mà là đang trên đường mòn của Bắc cực. Anh đi nằm đi!

Anh ta nhún vai.

- Thôi được. Tôi phải làm gì bây giờ?

- Giúp tôi chuẩn bị chỗ nằm. Làm thế nào nhỉ?

- ... anh để ngang các bao bột ư? Anh tế nhị lắm, nhưng tôi lại rất dễ đau xương. Nào, ta phải làm thế này cơ.

Dưới sự chỉ dẫn của cô, anh xếp những bao bột thành hàng đôi theo chiều dài của bao, như thế có khe rãnh không ổn lắm ở giữa. Cô liền gấp cái chăn làm ba và đặt dọc theo cái khe lõm.

- À ra thế! Bây giờ tôi mới hiểu vì sao thường lệ tôi ngủ không được ngon. Anh vừa quan sát vừa lẩm bẩm một mình.

Rồi anh xăm xắn xếp các bao bột của mình theo cách ấy.

- Tôi thấy rõ anh là lính mới trên tuyến đường này. Phrôna nói, trong khi trải cái chăn lên trên.

- Có thể. Còn cô? Cô biết gì về cuộc sống này?

- Đủ để thích nghi ở đây. Cô đáp.

Phrôna rút củi khô ra khỏi lò và thay vào đó một bó củi ướt.

- Nghe gió thổi kìa! Bão mạnh lên đến gấp đôi. Anh nói. Những cơn gió giạt làm cho vải lều rung bần bật và mưa đổ rào rào trên đầu họ.

Có những lúc gió dịu đi, họ nghe thấy nước chảy róc rách như suối hai bên mái lều. Do sự tò mò, anh thanh niên đưa ngón tay lên sờ vào mái lều ướt sũng.

Lập tức tại chỗ anh ta đụng vào, nước chảy ngay xuống những hộp thức ăn.

- Anh thật lắm trò tinh nghịch! Phrôna la lên và bật nhóm dậy.

Cô đặt một ngón tay lên chỗ nước đang chảy, bóp mạnh vào tấm vải lều rồi, dè ngón tay từ trên xuống dưới. Nước ngừng chảy ngay tức khắc.

- Thôi đừng nghịch nữa. Cô nói với giọng trách móc.

- Cô yên tâm! Vậy ra cô từ sông Đê-ê đến, chắc hẳn cô mệt lắm nhỉ?

- Cũng hơi mệt. Cô nói thật. Và buồn ngủ nữa.

- Chúc cô ngủ ngon! Mấy phút sau anh ta nói, trong khi cô khoan khoái rúc vào trong chăn ấm. Được độ 15 phút, cô chợt kêu lên:

- Này! Anh chưa ngủ chứ?

- Chưa. Có gì vậy?

- Anh đã chuẩn bị đóm chưa?

- Đóm ư? Đóm nào? Anh hỏi lại đã hơi chập chờn.

- Đóm để nhóm lửa sáng mai. Anh dậy chẻ lấy một bó đóm đi.

Anh ta nghe theo, không phản đối. Khi anh chưa chẻ xong bó đóm thì Phrôna đã ngủ rồi.

Sáng hôm sau khi cô mở mắt thì đã ngửi thấy mùi mỡ hun rán thơm phức tỏa khắp lều.

Cơn bão đã ngớt vào lúc rạng đông, mặt trời rực rỡ trên một quang cảnh còn ướt át và tỏa sáng vào cả bên trong những mái lều vải dựng rất căng. Nhịp sinh hoạt trở lại trong khu cắm lều, đã có nhiều người hành trang trên lưng đang tiến lên trên con đường mòn.

Phrôna trở mình nằm nghiêng. Bữa ăn sáng đã xong. Chủ nhà vừa cho mỡ và khoai tây rán lên bếp lò và đang dùng hai thanh gỗ để giữ cho cửa lều hé mở.

- Chào cô.

- Chào anh.

Anh ta đứng dậy, cầm lấy xô nước.

- Chà cần phải hỏi cô ngủ có ngon không, tôi đã biết rồi.

Phrôna mỉm cười.

- Tôi đi kiếm ít nước. Hy vọng khi quay về thì cô đã sẵn sàng để ăn sáng.

Sau bữa ăn, khi cô đang sưởi nắng thì nhận ra một tốp người đang đi trên đường mòn vòng quanh tảng băng của hồ Miệng núi lửa.

- Những người khuôn vác cho tôi đây rồi! Cô reo lên. Đen Bi-xốp hẳn phải đỏ mặt vì bị tôi vượt lên trước như thế này.

Cô quay về phía chủ nhà và vừa quàng chéo qua vai chiếc máy ảnh và túi sách vừa nói:

- Đã đến lúc chúng ta phải chia tay. Tôi vô cùng cảm ơn về tấm lòng hiếu khách của anh.

- Ô, có gì đâu. Bao giờ tôi cũng tiếp đón như thế với bất cứ...

- ... cô đào hát nào! Cô nói tiếp luôn.

Anh nhìn cô đầy trách móc rồi nói thêm:

- Tôi không biết tên cô và tôi cũng không thật cần biết.

- Tôi sẽ không quá khó tính với anh, bởi vì tôi biết tên anh, ông Vành-sơ Coóc-lít! Tôi đọc thấy tên đó trên nhãn các hành lý của anh, cô giải thích khi nào anh đến Đảo-Sơn, xin mời anh đến thăm tôi. Tôi tên là Phrôna Oen-Sơ. Hẹn gặp lại anh!

- Con gái của Gia-cốp Oen-Sơ? Anh thốt lên, trong lúc cô đã chạy vội ra con đường mòn.

Cô quay lại, gật đầu xác nhận.

Đen Bi-xốp chẳng tỏ ra xấu hổ, cũng chẳng lo lắng "con cái nhà Oen-Xơ thì bố nào con ấy thôi", anh ta đã tự nhủ thầm như vậy từ tối hôm trước lúc sắp đi ngủ để tự an ủi.

- Chào cô. Chỉ nhìn nét mặt cô đã đủ biết cô đã qua một đêm ngon lành.

- Tôi hy vọng anh không lo lắng gì chứ?

- Lo cho cô ư? Không đời nào. Vả lại tôi cũng chẳng có lúc nào để mà lo. Tôi rất bức mình với cái hồ Miệng núi lửa. Tôi ghét sông nước vì nó luôn luôn cho tôi những vết đau... nhưng chẳng phải vì thế mà tôi sợ.

"Nào Pi-tơ, cất nhắc đi cái cậu, anh nói với một trong số những người Anh-điêng. Chúng ta phải tới được hồ Lin-đơ-man trưa nay".

- Phrôna Oen-Sơ... Vành-Sơ Coóc-lít vẫn nắm chặt lấy một mình.

Anh tưởng mình mơ ngủ. Để tin chắc chuyện kỳ lạ đó là có thực, anh nhìn theo cô gái đang xa dần trên đường mòn. Đen Bi-xốp và những người Anh-điêng đã mất hút, còn Phrôna thì đang đi vòng qua chân ngọn núi đá, bóng dáng của cô rõ rệt dưới ánh sáng mặt trời rực rỡ, nổi bật lên trên nền đen xám của ngọn núi.

Cô khua chiếc gậy đi đường lên cao ra dấu chào tạm biệt, khi Vành-Sơ bỏ mũ ra vẫy chào cô lần chót thì cô biến mất sau bức tường núi đá.

CHƯƠNG 5

Ngài đại úy, theo ý tôi, chúng ta không nên nhìn tình thế bi đát quá. Ông Gia-cốp Oen-sơ vừa nói vừa giúp cho vị khách khoác lên mình chiếc áo măng-tô lông thú. Chủ yếu là phải làm sao cho tình thế không xấu đi. Ngài và tôi, cả hai ta đều đã phải đương đầu với nhiều nạn đói. Lúc này khi còn chưa quá muộn, phải gieo hoảng loạn trong dân chúng. Chúng ta hãy di chuyển 5 ngàn người đi khỏi Đao-sơn và sẽ chỉ còn đủ lương thực cho những người còn lại. Nếu như 5 ngàn dân di tản này gieo rắc ở Đì-ê và ở Skat-uê tin đồn nạn đói đang lan tràn trong vùng thì sẽ ngăn cản được 5 ngàn người khác tới đây.

- Rất phải! Ngài Oen-sơ, ngài có thể tin cậy vào sự giúp đỡ của cảnh sát.

Vị khách, một người tóc đã hoa râm, có những nét cương nghị trên gương mặt và phong cách nhà quân sự, dựng cổ áo măng-tô lên và đặt tay lên nắm đấm cửa.

- Từ bây giờ tôi đã thấy được điều đó. Vị khách nói tiếp. Nhờ có ngài, những gã mới đến đây sẽ phải bán tổng bán tháo trang bị của họ đi để mua chó. Cha cha! Khi dòng sông đóng băng thì sẽ có một cuộc rút chạy nhộn nhịp biết chừng nào. Mỗi người bỏ chạy mà đi sau khi đã bán 1000 li-vơ thực phẩm sẽ góp phần giải quyết vấn đề: bớt được một cái miệng phải nuôi. Bao giờ tàu Lô-ra nhổ neo?

- Ngay sáng nay rồi, chở 300 hành khách không có thức ăn. Đáng tiếc là ta không có 3 ngàn hành khách.

- Tôi cũng lấy làm tiếc. Nhân tiện xin hỏi ngài, bao giờ cô con gái của ngài tới?

- Tôi cũng đang mong ngóng. Ông Gia-côp Oen-sơ đáp, đôi mắt vui hân lên. Ngay hôm con gái tôi tới, mời ngài lại dùng cơm với chúng tôi. Ngài cứ việc dẫn theo vài sĩ quan trẻ nữa. Tôi không biết hết tên họ, nhưng ngài cứ nhấn mạnh cá nhân tôi mà mời họ. Tôi không có nhiều thời gian để quan hệ xã hội... ngài đại úy, mong ngài giúp cho con gái tôi vui vẻ. Vì con gái tôi từ Hoa Kỳ đi thẳng tới đây, chỉ ở lại Luân Đôn có một thời gian ngắn, cho nên có thể nó sẽ buồn. Tôi tin tưởng ở ngài, ngài đại úy!

Ông Gia-côp đóng cửa lại rồi tới ngồi bên lò sưởi để sưởi chân. Trong chốc lát chập chờn trước mắt ông hình ảnh cô thiếu nữ trẻ chẳng bao lâu nữa sẽ trở thành một thiếu phụ tóc vàng thuộc dòng Ănglô-sắcxông.

Cánh cửa lại mở.

- Thưa ông, ông Phôt-tơ sai tôi đến xin ý kiến ông xem ông ta có được tiếp tục giao hàng cho những khách xuất trình phiếu xuất hàng đã ký không?

- Phải giao chứ nhưng bảo ông Phôt-tơ giảm đi một nửa số hàng. Nếu người ta đưa phiếu lĩnh 1.000 li-vơ thực phẩm thì chỉ cấp cho người ta 500 thôi.

Vừa châm điếu xì-gà ông vừa quay lại chỗ ngồi.

- Thuyền trưởng Mặc Grê-go đến gặp ông.

- Cho anh ta vào.

Viên thuyền trưởng sải bước vào phòng nhưng dừng lại nơi gần cửa. Bàn tay phũ phàng của Tân thế giới đã để lại dấu ấn trên con người gốc Ê-cốt này từ khi còn niên thiếu nhưng vẻ kiên cường trung thực trong mọi thử thách vẫn lộ rõ trên từng nét của gương mặt rám nắng; chiếc hàm vuông, sống mũi gầy, một vết sẹo chạy dài từ trán đến tóc mai đủ cho những ai có công chuyện với anh ta biết trước rằng tốt hơn hết là chỉ nên làm ăn đứng đắn với anh.

- Thưa ông Oen-sơ, một giờ nữa chúng tôi sẽ lên đường, tôi đến nhận những lệnh cuối cùng của ông.

- Tốt lắm! (Gia-côp Oen-sơ quay về phía Mắc Grê-go). Tôi định giao cho anh một chức vụ khác trong mùa đông này nhưng tôi đã thay đổi ý kiến. Anh có biết vì lý do gì tôi để anh chỉ huy tàu Lô-ra không?

Viên thuyền trưởng đứng tựa chân vào nhau, nụ cười khôn ngoan làm nhăn hai đuôi mắt:

- Chắc lại sẽ có sự lộn xộn. Anh lâu bầu.

- Tôi không thể chọn được người nào có khả năng duy trì được trật tự trên tàu tốt hơn anh. Ông Bay-I sẽ cho anh biết những chỉ dẫn Chi tiết hơn ở trên tàu. Nhưng trong khi chờ đợi, anh hãy nhớ kỷ điều này. Nếu chúng ta không làm được việc di chuyển đủ một số người ra khỏi vùng này để dành chỗ cho một ít lương thực thì chúng ta cũng sẽ không có thêm một ký lương thực nào hơn ở Pho I-u-kông. Anh hiểu chứ?

- Tôi hiểu.

- Vậy không được lãng phí. Anh đưa 300 người đi chuyển này. Khi nào mặt sông phủ một lớp băng khá dày thì nhiều khả năng số người chuyển đi sẽ tăng lên gấp đôi. Như vậy anh sẽ phải nuôi hàng ngàn người trong mùa đông. Phải cung cấp theo khẩu phần và phải bắt họ làm việc. Sử dụng họ vào việc xẻ gỗ và xếp thành đống bên bờ sông ở những nơi tàu bè có thể ghé vào. Trả công cho họ mỗi đống gỗ 6 đô-la. Ai không làm thì không ăn. Anh rõ chưa?

- Rõ.

- Một ngàn người ăn không ngồi rồi có thể trở thành nguy hiểm. Nhân cơ hội bất tiện, điều đó đúng trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Phải trông nom cẩn thận những nơi chứa lương thực. Nếu họ định ăn trộm... thì anh cứ việc thi hành nhiệm vụ của anh.

Viên thuyền trưởng gật đầu. Hai bên tay anh ta nắm lại theo bản năng, vết sẹo đo trên trán tự nhiên chuyển sang màu tái tái.

- Năm chiếc tàu đã bị kẹt vì băng. Anh phải đảm bảo cho những tàu này an toàn vào lúc băng tan khi mùa xuân tới. Trước hết, chuyển hết hàng lên một kho lớn và cho người canh giữ.

Phái người đi Pho-bơ ngay để yêu cầu ông Các-tơ cử cho 3 nhân viên của ông ta. Ông ta không cần đến họ nữa vì tình hình ở thị trấn Tròn đã gần ổn định. Yêu cầu cả ông Bóc-oen cấp cho nửa quân số của ông ta. Họ sẽ có ích cho anh. Chắc chắn anh sẽ phải đương đầu với một số lớn những tên có vũ khí.

Anh phải tỏ ra cứng rắn ngay từ đầu. Cần nhớ rằng kẻ nào nổ súng trước thì kẻ ấy sống. Và chủ yếu là phải coi giữ chặt chẽ các kho lương thực.

- Cũng như cả súng ống nữa. Viên thuyền trưởng Mặc Grê-go lăm bắm khi bước ra.

Thưa ông, ông Giôn Men-ton xin gặp ông?

- Ông Oen-sơ, thế này là thế nào?

Người tên là Giôn Men-ton theo ngay chân người thư ký bước vào một cách giận dữ, suýt xô ngã cả anh ta, vung tờ giấy trước mũi ông giám đốc công ty.

- Nay xem! Ông có nhìn thấy viết gì ở đây không?

Ông Gia-côp Oen-sơ liếc nhìn tờ giấy rồi bình tĩnh trả lời:

- Phiếu lĩnh 1.000 li-vơ thực phẩm.

- Tôi nói có đúng không nào, thế mà nhân viên của ông lại bảo không phải. Anh ta chỉ cấp cho tôi có 500 li-vơ.

- Anh ta nói phải.

- Thế nhưng phiếu này...

- Phiếu này trị giá 1.000 li-vơ nhưng ở cửa hàng nó chỉ có giá trị là 500.

Sao lại thế, không phải là chữ ký của ông đây hay sao?

Ông Giôn Men-ton chìa tờ phiếu vào sát mắt ông Gia-côp Oen-sơ.

- Phải.

- Vậy thì ông tính sao bây giờ?

- Tôi sẽ cấp cho ông 500 li-vơ thực phẩm.
- Tôi không chịu.
- Được lắm. Thế thì không cần nói nữa.
- Ờ, lạ thật! Từ nay trở đi tôi không thèm làm ăn bất cứ chuyện gì với ông nữa, tôi thừa sức cho chuyển hàng của tôi qua những eo sông, ngay sang năm tôi sẽ làm cho ông xem.
- Không hề gì. Ông có 300 ngàn đô-la vàng cám còn đọng ở kho của tôi. Ông đi gặp ông At-sơ để rút ngay số vàng cám đó đi.

Lão Men-ton giận quá, lồng lộn lên trong phòng.

- Làm thế nào để có 500 li-vơ thực phẩm nữa thì làm? Không biết! Tôi đã trả tiền rồi! Dù thế nào chăng nữa chắc ông cũng không muốn để tôi chết đói chứ?

- Ông Men-ton, ông nghe đây (Ông Gia-côp Oen-sơ sau một lát lặng yên để gạt tàn ở điều xì gà) Ông muốn chuyện này đi đến đâu? Ông hi vọng cái gì?

- Một ngàn li-vơ thực phẩm.

- Cho một mình ông thôi?

Ông vua vàng vùng Bônanda gật đầu. Những nếp nhăn trên trán ông Gia-côp Oen-sơ nhú lại:

- Lúc này ông chỉ quan tâm đến thân ông thôi, còn tôi, tôi phải lo ăn cho 20 ngàn người!

- Thế sao hôm qua ông cấp toàn bộ cho phiếu hàng của Tôm Mắc Ke-đi? Hẳn cũng Có một phiếu lĩnh hàng 1.000 livơ như tôi.

- Chỉ từ hôm nay mới thi hành chế độ hạn chế.

- Tại sao ông không đến hôm qua và Tôm Mắc Re-đi hôm nay?

Bộ mặt của ông Men-ton tái mét đi đến nỗi ông Gia-côp Oen-sơ phải trả lời cho chính câu hỏi của ông ta bằng một cái nhún vai.

- Như thế đấy, ông Men-ton. Tôi không ưu tiên cho ai cả. Nếu ông trách tôi đã cấp cho Tôm Mắc Re-đi thì tôi sẽ hỏi ông vì sao ông không đến cửa hàng ngày hôm qua. Nếu ông bằng lòng thì ta hãy để cho Chúa phán xét. Ông đã nhìn thấy nạn đói ở khu vực Bốn mươi dặm. Ông là

con người ông biết rằng tất cả vàng của vùng Bônanda cũng không cho ông cái quyền được hưởng nhiều lương thực hơn một gã nghèo nhất trong số những gã "ăn bánh chua" hoặc một đứa trẻ mới sinh. Ông hãy tin tôi... chừng nào tôi còn chút ít lương thực thì ông sẽ không chết đói. Nào, ta hãy dàn hòa với nhau. Cười lên và nhận phần của ông đi.

Tuy vẫn còn tức giận nhưng lấy ngay lại được bình tĩnh, ông vua vàng xiết bàn tay đưa ra của ông Oen-sơ rồi vội vã quay đi. Khi cánh cửa chưa kịp đóng lại thì một gã người Mỹ dáng điệu khật khưỡng bước vào, hằn dạn hai chân đi giày da mềm của thổ dân, đặt chiếc ghế phía dưới rồi ngồi xuống.

- Này ông. Hẳn nói bằng một giọng bí mật, người ta bắt đầu ca cẩm về mưu mô của ông đấy.

- Chính anh là Đa-vơ đấy hả?

- Có lẽ. Như tôi đã nói, mọi người sẽ ra đi ngay khi dòng sông đóng băng.

- Anh tin ư?

- Tin chứ...

- Càng hay. Tôi mong như vậy, vì hạnh phúc của đất nước này Cả anh cũng sẽ đi chứ?

- Tôi ư? Đến năm 2.000! (Đa-vơ Hác-nây đứng dậy một cách kiêu hãnh). Hôm qua tôi đã phái những người vận chuyển của tôi đến mỏ. Chỉ có điều... tôi gặp một sự cố kỳ cục. Tất cả số đường dự trữ của tôi để trên chiếc xe kéo cuối cùng đứng ở chỗ rẽ của con đường mòn từ Klông-đai đi Bônanda thì chiếc xe làm vỡ lốp băng và chìm xuống nước với cả số hàng hóa của tôi! Chưa bao giờ tôi gặp tình cảnh khó khăn như thế này! Cho nên tôi nghĩ là nên ghé qua đây một chút để kiểm lấy độ 100 li-vơ đường. Đường trắng hay đường đỏ... cũng được cả.

Ông Gia-côp Oen-sơ mỉm cười lắc đầu. Hác-nây kéo ghế lại gần.

- Nhân viên của ông không chịu nghe mà cũng không chịu bán cho tôi, tôi bèn bảo hẳn rằng tôi sẽ trực tiếp nói chuyện với ông. Việc này xứng đáng phải tốn công. Ông bán cho tôi 100 li-vơ đường đi, như thế mới đủ cho tôi.

Trước cái lắc đầu từ chối của nhà doanh thương, Đa-vơ vẫn cố tán tỉnh:

- Ông biết đấy, tôi đang có chỗ yếu về vấn đề đường. Ông còn nhớ thứ đường làm bằng lúa đại mạch tôi sản xuất ở Pri-sơ Krik không? Thời gian đi nhanh quá! Thế mà đã gần 7 năm rồi. Ấy là để ông biết rằng thà tôi nhịn thuốc lá còn hơn thiếu đường. Về số đường ấy, ý ông thế nào? Chó của tôi đang đợi ở ngoài cửa kia. Liệu tôi có đi ra cửa hàng được không? Đó không phải là một ý hay hay sao.

Đoán trước câu từ chối sắp bật ra khỏi miệng ông Oen-sơ, hẳn không để cho ông kịp nói:

- Này ông, tôi không muốn ông nghĩ tôi tham lam. Dù thế nào đi nữa! Nếu ông đang eo hẹp về đường thì tôi vui lòng nhận 75 li-vơ... (Hắn theo dõi phản ứng của đối phương) thậm chí 50. Tôi thông cảm với hoàn cảnh của ông nên tôi không muốn làm phiền ông...

- Anh Đa-vơ, ta mất thì giờ nói dông dài làm gì? Chúng tôi không có lấy 1 li-vơ đường lúc này.

- Tôi nhắc lại rằng tôi đâu có tham lam. Vì chính là ông, ông Oen-sơ, cho nên tôi sẽ cố xoay sở với 25 li-vơ thôi.

- Anh sẽ chẳng có gì hết!

- Không có lấy một cục đường hay sao?... Thôi được, thôi được... Không nên làm ông phải nổi đóa lên. Bỏ qua việc này đi... Tôi sẽ quay lại thăm ông vào một dịp thuận lợi hơn. Hẹn gặp lại ông. (Hắn trọ quai hàm sang và có vẻ như lắng nghe gì đó). Này! Còi tàu Lô-ra, nó sắp đi rồi. Ông có ra xem nó đi không? Nào, tôi với ông cùng đi.

Ông Gia-côp Oen-sơ khoác lên chiếc măng-tô bằng da gấu và đi đôi bao tay một ngón. Sau khi đi qua nhiều bàn giấy hai người ra tới gian hàng chính. Gian hàng này rộng đến nỗi những khách hàng - chắc phải đến 200 người - đứng trước các quầy hàng mà không có vẻ phải chen lấn nhau. Phần lớn khách đều mang bộ mặt lo âu, có nhiều người nhìn về phía ông chủ công ty bằng cặp mắt u ám. Các nhân viên của cửa hàng bán đủ thứ chỉ trừ có thực phẩm... mà đó lại là thứ ai cũng yêu cầu.

- Chúng nó làm cho khan hiếm để rồi tăng giá hàng đấy mà. Giá cắt cổ. Một gã đi tìm vàng có bộ ria vàng hoe nói.

Ông Gia-côp Oen-sơ nghe thấy nhưng chẳng thêm quan tâm. Ông chờ đợi những dư luận còn tai ác hơn nữa trong suốt đợt khủng hoảng này.

Ngoài đường phố ông dừng lại trên vỉa hè để nhìn qua các loại thông báo dán đầy trên tường của cửa hàng. Nhiều nhất là những thông báo mất chó, tìm thấy chó hoặc bán chó. Ngoài ra là những thông báo bán đồ nghề trang bị. Những kẻ nhút nhát đã lo sợ, rao bán 500 li-vơ thực phẩm với giá 1 đô-la 1 li-vơ không có bột mì, và với giá 1 đô-la rưỡi 1 li-vơ kể cả bột mì.

Ông Gia-côp Oen-sơ trông thấy ông Men-ton đang nói chuyện một cách quan trọng với một người mới đến có vẻ mặt lo lắng, vẻ thắng lợi của- ông vua vàng xứ Bonanda đủ để ông hiểu rằng ông Men-ton đã đạt được vừa bổ sung thực phẩm cho mùa đông.

- Thế nào, anh Đa-vơ, anh không đánh hơi thấy mùi đường ở những thông báo này hay sao? Ông Gia-côp Oen-sơ chỉ cho người đi cùng thấy những thông báo kia.

- Có lẽ ông tưởng tôi chưa tìm hết hay sao? Tôi đã làm cho lũ chó đến chết mệt trong mùa săn lùng đường. Từ thị trấn Klông-đai cho đến bệnh viện, dù có vàng hay có tiền cũng không thể kiếm đâu ra đường.

Hai người theo vĩa hè đi qua trước những dãy dài chó kéo xe đang ngồi xổm theo kiểu chó sói để đợi chủ. Đây là trận tuyết rơi dày đầu tiên kể từ mùa thu mà những người đi tìm vàng chờ đợi đã lâu để có dịp đi mua bán và vận chuyển bằng xe kéo.

- Thật là kỳ cục, đúng không nào? Đa-vơ nói bằng một giọng gợi ý khi 2 người vượt qua phố chính đi ra phía bờ sông. Một người như tôi có đến 2 khu đất nhưng trong vùng En-đô-ra-đô, trị giá 5 triệu đô-la thế mà tôi không có lấy một cục đường cho vào cà-fê! Buồn cười thật! Tôi chán cái xứ chết tiệt này quá! Tôi sẽ bán quách tất cả và quay về Hoa Kỳ thôi.

- Không, anh không nên nói thế. Đây không phải là lần đầu tôi nói với anh. Nếu tôi còn nhớ rõ thì anh đã sống bên bờ sông Stuy-da một năm chỉ có thịt mà ăn; anh đã phải ăn cả cá ươn và thịt chó trên vùng Tanana, ấy là không nói đến 2 vụ đối anh đã vượt qua được... thế mà anh vẫn chưa chịu quay về nhà! Anh sẽ ở lại đây cho đến khi chết, chắc chắn như lúc này người ta đang kéo dây buộc lên boong con tàu Lô-ra kia. Tôi rất mong còn ở đây cho đến lúc đó để gửi xác anh trong hòm kẽm về và ra lệnh cho văn phòng của tôi ở San Francisco hoàn thành mọi thủ tục để thanh toán tài sản của anh. Anh là người thuộc về xứ sở này và anh sẽ không rời đây khi còn sống, anh Đa-vơ!

Vừa nói ông vừa phải liên tục đáp lại những lời chào của khách qua đường, phần lớn là những người quen biết cũ, nhưng với hầu hết những người mới đến, họ cũng không lạ gì ông.

- Tôi cuộc với ông bất cứ cái gì ông muốn là tôi sẽ ở Paris vào năm 1900. Ông vua vàng vùng Endôradô quả quyết một cách rụt rè, nhưng ông Oen-sơ không nghe anh ta nữa.

Tiếng còi tàu vang lên, trong khi đó từ vị trí chỉ huy, thuyền trưởng Mac Grê-go giơ tay ra hiệu chào tạm biệt ông Gia-côp Oen-sơ. Con tàu Lô-ra từ từ tiến ra xa. Những người đứng trên bờ vẫn vói theo những lời chúc tụng may mắn và những lời dặn dò cuối cùng. Nhưng 300 hành khách đã phải từ bỏ ước mơ vàng và phần lương thực của họ ở lại, không tỏ ra phần khởi đáp lại lắm. Con tàu Lô-ra đi theo một lạch sông vạch trong băng tuyết đến giữa dòng sông lớn rồi bỗng bênh trong dòng nước chảy. Sau hồi còi cuối cùng, con tàu mở hết tốc lực.

Đám đông tản đi và ai làm việc nấy. Ông Gia-côp Oen-sơ nán lại giữa một đám chừng 12 người. Câu chuyện của họ xoay quanh nạn đói, nhưng họ đang nói về nạn đói ở những người phương Bắc. cả Đa-vơ Hác-nây cũng quên cả chuyện nguyên rủa cái xứ này bởi vì anh thiếu đường mà quay ra giễu cợt về những gã mới đến, những gã Chê-cha-cốt! Hắn gọi họ bằng

cái tên khinh miệt mượn của người Anh-điêng Xi-oát. Bỗng hắn nhận thấy một chấm đen trong dòng sông.

- Trông kìa! Một chiếc thuyền đang tới!

Chiếc thuyền ấy do hai người đàn ông điều khiển khi thì lướt thẳng khi thì vòng vèo luồn lách qua những tảng băng trôi bập bênh. Họ đang đưa con thuyền vào bờ vì đang tìm một lối đi không có trở ngại, ở một phần đầu của lạch sông nơi con tàu đã đi qua, họ nhấn sâu mái chèo rồi đi vào vùng nước yên tĩnh.

Những người đứng xem hồ hởi chào đón, giúp họ kéo thuyền lên bờ. Trên sàn thuyền có 2 túi da đựng thư, 2 chiếc chăn, một bình cà phê, một chảo rán và một bao lương thực rỗng không. Còn hai người kia thì chân tay tê cứng vì lạnh giá, khó khăn lắm mới đứng vững. Đa-vơ Hác-nây muốn dẫn họ đi làm một chút uyết-ki ngay nhưng một người còn nán lại để bắt tay ông Gia-cốp Oen-sơ bằng những ngón tay lạnh cứng của mình:

- Cô con gái của ông sắp tới! Anh ta báo tin. Chúng tôi vượt thuyền của cô ấy cách đây một giờ. Tàu sắp vòng qua bờ đá dựng đứng rồi. Lát nữa tôi sẽ chuyển cho ông những thư tín. Còn bây giờ tôi phải đi uống chút gì đã.

Anh ta quay người để đi theo Hác-nây, nhưng bỗng dừng lại và chỉ ra phía sông:

- Kìa, họ đến rồi! Vừa vượt qua mũi đá băng kia.

- Nào các cậu, đi làm chén uyết-ki! Hác-nây lên giọng mệnh lệnh với hai người. Cho các cậu uống 2 suất. Ta thết. Xin lỗi vì không thể đi chạm cốc với các cậu được, thông cảm, ta phải ở lại đây.

Dòng sông Klông-đai lập lờ vừa nước vừa băng, xô đi một lớp băng dày và đưa con thuyền vào giữa bến I-u-kông. Những người đứng trên bờ lo lắng theo dõi xem con thuyền xoay sở ra sao vào lúc gay cấn này... Bốn người cầm sào nhọn gạt những tảng băng trôi theo để cho thuyền có lối vào.

Trên tàu, một bếp lò I-u-kông nhả lên trời một vệt khói xanh, khi con thuyền tiến vào gần bờ người ta nhận thấy ở phía sau thuyền một cô gái trẻ đang điều khiển cái cán dài của bánh lái.

Nhìn thấy cảnh đó, cặp mắt của ông Gia-cốp Oen-sơ bừng sáng lên, con gái ông thật đúng nòi nhà Oen-sơ, can trường, dũng cảm. Những năm tháng du học ở thành thị không làm cho con gái ông mềm yếu đi. Chắc chắn cô cũng ưa thích cuộc sống êm đềm nơi thị thành nhưng bây giờ cô đã trở về quê hương và sẵn sàng đương đầu với một cuộc sống gai góc hơn.

Những ý nghĩ ấy cứ xôn xao trong đầu ông Gia-côp Oen-sơ khi con thuyền tiến vào, chỉ lát nữa thôi, nó sẽ cập bến. Một người da trắng duy nhất ở trên thuyền nhảy xuống mặt đá băng, cầm trong tay dây neo thuyền để hướng lái con thuyền đi trong lạch sông. Nhưng lớp băng chỉ mới đông cứng từ hôm trước nên vỡ tan ra và người đó thụt xuống nước. Do tảng băng xô vào, mũi thuyền lệch đi nên người kia tụt về phía sau. Cô gái vội đưa tay ra nắm lấy cổ áo anh ta, đồng thời hét ra lệnh cho những người Anh-điêng tiếp tục chèo thuyền.

Một mặt vẫn giữ cho đầu anh ta nổi trên mặt nước, một mặt Phrôna tỳ vào cán bánh lái để cho thuyền vẫn ở giữa lạch sông. Chẳng mấy chốc thuyền đã vào tới bờ. Cô để cho Đa-vơ Hác-nay tóm lấy anh chàng rằng đang đánh vào nhau lập cập và lôi lên khỏi mặt nước rồi đưa anh ta đi ngay cho kịp những người mang thư từ lúc nãy.

Phrôna đứng dậy, 2 má đỏ bừng vì vừa phải gắng sức. Ông Gia-côp Oen-sơ vẫn đứng yên gần ngai. Dù ông đã đứng trên mép bờ nhưng giữa ông và con gái có một hố sâu ngăn cách là 3 năm trời. Có một cái gì đó khác hẳn giữa cô bé 17 tuổi và cô thiếu nữ 20 tuổi bây giờ ông mới gặp lại! Ông không biết có nên ôm chặt vào lòng cô gái xinh đẹp này hay chỉ cầm tay giúp cô bước lên bờ.

Nhưng ông hết lúng túng ngay vì Phrôna đã lao về phía ông và ngã vào 2 cánh tay ông. Những người đi tìm vàng đứng trên bờ đều nhất loạt quay mắt đi phía khác. Hai cha con ông Oen-sơ nắm tay nhau đi về phía họ:

- Thừa các ông, tôi xin giới thiệu với các ông đây là con gái tôi. Ông Gia-côp Oen-sơ nói đồng đặc, gương mặt ông rạng rỡ một niềm tự hào vô hạn.

Phrôna tươi cười, thân mật chào tất cả mọi người. Ai cũng nhận thấy vẻ ngay thẳng và đôn hậu trong ánh mắt của cô.

CHƯƠNG 6

Ta chả cần phải nói cũng biết Văng-sơ Coóc-lit rất ao ước được kết thân với cô gái mà anh đã có dịp tiếp đón.

Anh càng nghĩ đến buổi gặp gỡ đó thì anh mong gặp lại Phrôna Oen-sơ. Viễn cảnh lần gặp gỡ thứ hai nữa làm nảy sinh ở anh một cảm giác xốn xang thú vị và một tâm trạng hứng khởi rất tự nhiên. Người thiếu nữ ấy là một kiểu mẫu phụ nữ mới lạ, hoàn toàn khác với những phụ nữ

mà anh đã có dịp gặp. Cặp mắt màu hạt dẻ đã tươi cười với anh, bàn tay mềm mại mà mạnh dạn đã vẫy chào thân thiết anh. Hình ảnh ấy có sức quyến rũ đối với anh cũng mạnh mẽ như sức cám dỗ của quả cấm.

Dẫu rằng Văng-xơ Coóc-lít không phải là một người ngây thơ, cũng không phải là người theo lối sống khổ hạnh, nhưng sự giáo dục gia đình đã để lại ở anh màu sắc của chủ nghĩa nghiêm khắc cực đoan mà anh chưa thoát ly được hoàn toàn. Tư chất thông minh và hiểu biết rộng rãi của anh chỉ giảm được phần nào ảnh hưởng của một người mẹ khắc nghiệt chứ chưa nói đến chuyện xóa bỏ. Ảnh hưởng đó vẫn bắt rễ âm thầm trong con người anh.

Văng-xơ Coóc-lít khao khát được gặp lại Phrôna Oen-sơ, anh thường nhớ lại những hình ảnh mà anh vẫn giữ trong tâm trí về cô. Dù anh đã nhanh chóng vượt qua khe, qua lộ, qua sông nhờ có đồng tiền, nhưng Phrôna vẫn tới Đao-sơn trước anh 15 ngày. Trong khi Văng-xơ phải dùng đồng tiền để san bằng những trở ngại thì chỉ cần mỗi cái tên Oen-sơ thôi - cái bùa hộ mệnh còn công hiệu hơn cả vàng bạc - cũng đủ tạo ra những điều thần kỳ để phục vụ cho Phrôna.

Sau khi đã tới Đao-sơn, Coóc-lít tiến hành ngay việc tìm một chỗ ở, chưa đầy 2 tuần anh đã mua được một căn nhà nhỏ. Kê dọn xong xuôi và đưa những thư giới thiệu gửi gắm tới những nơi quen biết. Mọi khó khăn dần dần đều vượt qua, một buổi tối, khi dòng sông đã đóng băng, thuyền bè không còn đi lại được nữa, anh đi về phía nhà của ông Gia-côp Oen-sơ. Anh hân hạnh được bà Xô-vin, phu nhân của ông ủy viên công chứng về khai thác vàng tháp tùng.

Coóc-lít không còn tin ở mắt mình nữa. Ở Klông-đai mà cũng có hệ thống lò sưởi do một trung tâm cung cấp! Khi đi vào tiền phòng và bước qua cánh cửa gỗ dày, anh đứng trong một phòng khách, một phòng khách thực sự! Đôi giầy mềm bằng da hươu rừng của anh lún trong những tấm thảm mềm mại và đập ngay vào mặt anh là bức họa Mặt trời mọc của Tớt-nơ treo trên tường. Trong phòng còn trang trí nhiều bức tranh và nhiều đồ mỹ thuật khác nữa. Những khúc gỗ thông lớn đang cháy lộp độp trong hai lò sưởi kiểu Hà Lan.

Phrôna vừa dạo đàn dương cầm vừa hát. Cô rời ghế đứng dậy niềm nở ra đón tiếp Văng-xơ. Lúc gặp lại ngay trong nhà cô, bên ánh lửa bập bùng, cô thiếu nữ trông càng rực rỡ, khỏe khoắn, anh phải thầm thừa nhận rằng hình ảnh cô gái lần này đã làm lu mờ hẳn hình ảnh trong trí tưởng tượng của anh mặc dù vẫn rất giống nhau. Khi anh bắt tay cô, anh cảm thấy hơi bối rối xúc động vì một niềm vui khó tả. Bà Xô-vin đã gỡ cho anh:

- Thì ra! Cháu đã quen ông Coóc-lít rồi ư? Bà reo lên.

- Vâng, cháu đã gặp ông ấy trên đường mòn Đi-ê. Quen biết nhau trong hoàn cảnh như thế thì không thể nào quên được. Phrôna đáp.

- Thật là lãng mạn!

Bà vợ ông ủy viên công chứng tán dương.

Người thiếu phụ 40 tuổi mập mạp và lãnh đạm này bao giờ cũng cường điệu những lời tán tụng và vỗ tay đôm đốp mỗi khi bà chưa lơ mơ buồn ngủ. Đức lang quân của bà vẫn thường nói vung rằng không biết có phải Chúa đã nhập vào vợ ông hay không thì bà lại vỗ 2 bàn tay chuối mẩn và reo lên: "Thật là lãng mạn!".

- Kể cho tôi nghe câu chuyện ra sao nào, bà nói tiếp. Ông ta đã cứu cháu trong một vụ đắm tàu phải không, nhận đi! Ông Coóc-lít, thế mà ông không kể với tôi chuyện đó. Tôi muốn biết rõ câu chuyện đến chết được.

Ô! Có gì đâu. Anh vội đáp lại. Tôi... nghĩa là chúng tôi...

Nhờ vị trí xã hội của gia đình anh và sự giao du của anh trong giới thượng lưu Coóc-lít tiếp xúc dễ dàng với tất cả mọi người ở đây. Anh làm cho Đen Bi-xốp phải khâm phục và thêm muốn sự thoải mái của anh. Đen Bi-xốp lúc đó đang ngồi trên mép chiếc ghế đầu tiên anh ta thấy và đang kiên nhẫn chờ đợi một người nào đó đứng dậy cáo từ ra về để biết cách phải làm ra sao. Anh đã chuẩn bị sẵn cung cách cho việc cáo từ, đã tính trước từ chỗ anh ngồi ra tới cửa là bao nhiêu bước đi và đã biết phải nói gì với Phrôna nhưng anh vẫn còn phân vân không biết có phải bắt tay tất cả mọi người hay không. Anh dự định tới thăm Phrôna và "ghé qua chào cô thôi" nhưng anh lại thấy cô trong một xã hội gồm toàn những người xa lạ đối với anh...

Coóc-lít sau khi trao đổi vài câu với một tiểu thư Moóc-ti-mơ nào đó, về sự suy thoái của trường phái văn học tượng trưng Pháp liền tiến lại chỗ Đen-bi-xốp. Anh chàng thợ mỏ đã trông thấy anh đứng trước lều ở Trại chào mừng nên nhận ra anh ngay. Anh ta đã cảm ơn rồi rít về việc anh tiếp đãi Phrôna, thề thốt sẽ nhớ mãi và để đền ơn thì dù cho chỉ còn có một mảnh chân thôi cũng sẵn sàng xan xẻ.

Còn Đa-vơ Hác-nây thì không phải vì lăm lăm mà đến phòng khách này, lại không chịu ngồi ngay vào chiếc ghế đầu tiên trông thấy. Với tư cách là ông vua vàng miền Endôradô, lão thấy mình xứng đáng góp mặt ở cái xã hội thượng lưu này với vị trí của nhà triệu phú, dẫu rằng lão chẳng biết nói năng lịch sự gì mấy ngoài những lời lão vẫn dùng trong sòng bạc nhưng lão đã đóng rất đật, và rất hài lòng về bộ điệu mà tân khách quen thuộc. Lão cũng đối đáp trôi chảy và tỏ ra tự tin nhờ bộ đồ lịch sự và dáng điệu ung dung của lão tôn thêm lên. Với ai lão cũng buông được một đôi câu băng quơ, không ăn nhập gì với nhau cả. Tiểu thư Moóc-ti-mơ nói tiếng Pháp đúng giọng Pari làm cho lão hơi kiêng một chút với những câu thơ của phái tượng trưng. Lão dùng đúng tiếng lóng của giới thợ săn Canada để đề nghị cô nhượng cho lão 25 li-vơ đường trắng hay đỏ cũng được, nhưng tiểu thư Moóc-ti-mơ cũng chẳng ưu ái gì hơn mấy người khác với lão. Mỗi lần như vậy lão đều vừa cười vừa hỏi lại một cách khéo léo: "Không có đường ư? Thôi, cho tôi xem đi!".

Lão coi thành công xã giao cực kỳ nhất của lão là đề nghị cô Phrôna đàn bài Anh đã bỏ tổ quốc vì em. Cô không thuộc bài tình ca này, nhưng vì lão hát nho nhỏ với cô mấy nốt nhạc đầu

cho nên cô đệm theo bằng đàn piano. Đa-vơ hát bằng một giọng khỏe và Đen Bi-xốp lúc đó bỗng thấy mình cũng có giọng đôi chút nên đã hát hòa theo với lão ở quãng điệp khúc. Từ lúc đó Đen Bi-xốp thấy thoải mái hẳn lên nên cuối cùng đã rời ghế đứng dậy. Khi về tới nhà, anh ta dùng chân đánh thức người chung lều với anh dậy để kể lại buổi tối vui vẻ vừa qua tại nhà ông Oen-sơ.

Bà Xô-vin lúc nào cũng hớn hờ cho rằng buổi tiếp tân hôm nay thật tuyệt vời. Bà rất vui thích được nghe chàng trung úy đội cảnh sát kỵ binh và hai người đồng hương với bà hát ông ổng bài Quyền lực của nước Anh và Chúa chở che cho Nữ Hoàng. Những tân khách người Mỹ đáp lại ngay bằng bài Tổ quốc tôi đây cũng là của anh và bài Giôn Brao. Gã cao lớn A-lêch. Bô-biêng, ông vua của thị trấn Tròn yêu cầu hát bài La Méc-xây-e. Rồi cuối cùng các vị khách kết thúc bằng bài Người lính canh trên sông Rin.

Anh đừng lui tới những buổi tiếp khách như thế này nữa. Phrôna nói nhỏ với Coóc-lít lúc cáo từ ra về. Chúng ta chẳng nói được với nhau đến 3 câu, mà tôi thì cảm thấy rằng chúng ta sẽ trở thành đôi bạn tuyệt vời. Lão Đa-vơ Hác-nây có moi được anh tý đường nào không?

Cả hai cùng cười, thế rồi Coóc-lít trở về nhà anh trong ánh sáng của mặt trời bắc cực vừa đi vừa phân tích những cảm nghĩ của anh.

CHƯƠNG 7

Miền Bắc cực băng giá này lại làm cho máu trong huyết quản sôi sục hơn và làm nẩy nở trong con người ta một sức sống và một nghị lực mà ta không thấy có ở những miền khí hậu khác. Tình bạn giữa Coóc-lít và Phrôna ngày càng trở nên thân thiết. Hai người thường gặp nhau dưới mái nhà ông Gia-côp Oen-sơ và cùng đi chơi với nhau. Họ cảm thấy rất gắn bó với nhau, quyến luyến nhau đến mức những sự bất đồng sơ sơ, cũng chẳng ảnh hưởng gì mấy.

Phrôna quý Văng-xơ ở cái vẻ đàn ông cường tráng của anh. Ngay trong những mơ tưởng vô ý thức nhất cô cũng không bao giờ nghĩ tới việc gắn đời mình với một người đàn ông còi cọc dù có tài trí đến mức nào. Cô kiêu hãnh về những người đàn ông của dân tộc mình với thân thể cân đối đẹp đẽ và những cơ bắp nở nang. Người đàn ông trước hết phải là một trang mã thượng. Cô tin ở thuyết chọn lọc tự nhiên, tin ở sự ưu việt của những con người vừa đẹp về thể chất vừa phát triển về năng lực tinh thần.

Giữa Phrôna và Văng-sơ Coóc-lít có một mối đồng cảm sinh lý sâu sắc. Chỉ chạm nhẹ với bàn tay anh mà cô đã xao xuyến, rung động. Tâm hồn rất dễ thu hút vào nhau, nhưng nếu 2 cơ thể không được tiếp xúc thì hạnh phúc cũng Chỉ mong manh như lâu đài xây dựng trên cát. Coóc-lít có sức mạnh thể chất của một dũng sĩ. Tâm vóc cao lớn của anh toát lên vẻ dẻo dai mềm mại chứ không cục súc thô lỗ, cho nên trông anh vẫn rất thanh nhã, lịch sự. Một gã hộ pháp không thể đáp ứng được những tiêu chuẩn của vẻ đẹp cổ điển. Về phương diện trí tuệ, anh không phải là người kém cỏi cũng không phải là người lệch lạc. Được giáo dục vượt lên sự tầm thường nhưng anh không hề tỏ ra coi thường mặt thực dụng của đời sống. Phrôna không bao giờ nghĩ đến việc phân tích cái gì đã thúc đẩy cô đến với Coóc-lít: Cô mặc cho bản năng chi phối.

Dù có những điều bất đồng ý kiến nho nhỏ, nhưng hai người vẫn hòa hợp với nhau trên nhiều vấn đề quan trọng của cuộc sống. Cô thích tính điềm đạm và ý vị của anh, vẻ nghiêm chỉnh và hài hước ở anh không hề đối lập nhau. Cô trọng anh vì lòng can đảm, vì nghị lực làm việc, sự sâu sắc và tính quảng đại mà anh đã bộc lộ ở Trại Chào mừng khi muốn cho cô mượn tiền để trở về Hoa Kỳ. Anh không Chỉ nói dài bơi mà anh làm thực sự. Cô cũng rất thích tính ân cần chu đáo, tính dễ dãi của anh mặc dầu anh tỏ ra kín đáo. Tri thức của anh tuy có hơi cao siêu và còn có màu sắc kinh viện nhưng vẫn xứng đáng để xếp anh vào hàng ngũ "những nhà trí thức". Anh đủ nghị lực để không lẫn lộn giữa tình cảm, sự xúc động nhất thời với lý trí. Vì cho rằng đã có đủ những tính cách ấy cho nên anh vững tin ở mình. Và đó chính là nhược điểm chủ yếu của anh... sự hạn chế về hiểu biết thực tế đã phản lại tâm hồn cao quý của anh. Phrôna biết rõ rằng cuộc sống mới sắp tới sẽ mau chóng chấm dứt những gì còn lệch lạc. Con người có học vấn ấy cần phải trải qua nhiều thử thách trong cuộc đời thực nữa.

CHƯƠNG 8

Văng-sơ Coóc-lít làm quen khá nhanh với những tập quán của Bắc Cực, có một số tập quán, anh thích nghi ngay được, không chút khó khăn. Dẫu rằng anh ghét cái lối chửi thề nhưng sau một thời gian nghe những người khác sử dụng cái ngôn ngữ cục cằn và có hình ảnh ấy anh lại thấy quen tai. Các-ti, một gã bé nhỏ người Têch-xát có một thời gian giúp việc cho anh hầu như bao giờ cũng mở đầu và kết thúc bằng câu "Mẹ kiếp". Câu chửi thề ấy giúp gã hiểu là sự kinh ngạc, sự thất vọng và mọi sắc thái tình cảm mạnh mẽ. Theo cách thoát ra, lời chửi thề làm cho câu nói dù bình thường nhất cũng trở nên có một tầm quan trọng nhất định. Lúc đầu, Coóc-lít cảm thấy khó chịu vì lối nói đó, nhưng chẳng bao lâu không những anh chấp nhận được mà còn thấy vui vui. Một hôm, Các-Ti thấy con chó đầu đàn bị đứt 1 tai do đánh nhau với một con chó khác ở vịnh Huy-Xông. Gã cúi xuống vuốt ve con chó bị thương và luôn miệng lầu bầu "Mẹ kiếp! Mẹ kiếp!". Đối với Coóc-lít, đó giống như lời cầu nguyện. "Cái tốt vẫn có thể sinh ra từ

thành phố Na-da-rét", anh nghĩ vậy. Và đương nhiên giống như Gia-cốp Oen-sơ xưa kia, anh xem xét lại những quan niệm của anh về mọi vấn đề.

Trong thành phố Dao-sơn, cuộc sống xã hội gồm có 2 môi trường rõ rệt. Ở doanh trại quân đội tại nhà của Gia-cốp Oen-sơ và ở một vài nơi khác những người đàn ông của một đẳng cấp nào đó được những phụ nữ cùng đẳng cấp tiếp đón lịch sự tử tế; họ được mời uống trà, dự tiệc, khiêu vũ, tham dự hội hè từ thiện và tất cả những trò giải trí tiêu khiển phụ họa khác. Tuy nhiên, những cuộc vui đó không hoàn toàn thỏa mãn giới đàn ông. Ở một xứ sở còn quá non trẻ chưa đảm bảo được hoạt động tốt của một hộp đêm cho nên phái đàn ông đành phải khẳng định tính cách mày râu của mình bằng cách tụ tập trong những quán rượu; chỉ trừ có những mục sư tin lành và những nhà truyền giáo là không tới nơi này. Trong những quán rượu đó, người ta bàn chuyện làm ăn buôn bán, chuyện trai gái chim chuột và những tin giờ chót. Ở đây bao trùm một bầu không khí bạn bè thân mật: từ những vua vàng cho đến những gã đánh xe chó, từ những tay già đời ở đất này cho đến những kẻ mới đến đều ngồi bình đẳng với nhau ở đây có những bàn để sát phạt nhau và có cả sàn gỗ đánh xi bóng loáng để nhảy. Coóc-lít vì muốn hòa mình với tập quán địa phương nên cuối cùng cũng đã thích cái lối sống mới này đến nỗi Các-Ti phải nhận xét: "Mẹ kiếp, ông ấy mê cái trò này tệt".

Nếu như sự biến đổi ở Coóc-lít diễn ra êm ả thì với Phrôna lại không như thế. Vì đầu óc nặng những tư tưởng độc lập không thích hợp với những quan niệm chật hẹp của cái xã hội nhỏ bé Dao-sơn cho nên cô đã có những hành động quá táo bạo để đến nỗi chính những người thường lui tới quán rượu cũng phải chướng tai gai mắt. Đó là nguyên do lần va vấp nghiêm trọng đầu tiên giữa cô và Văng-sơ Coóc-lít.

Cô rất thích chạy trên đường mòn bên cạnh đàn chó trong gió lạnh để cho máu trong cơ thể lưu thông mạnh mẽ hơn và đôi má đỏ hồng lên. Vào một ngày tháng 11 khi nhiệt kế Chỉ 18 độ dưới không, cô mang chiếc xe trượt tuyết ra, thả đàn chó vào xe và lao xuống mặt sông đóng băng. Khi đã ra khỏi khu vực thị trấn, cô nhảy ra khỏi xe và bắt đầu chạy. Rồi khi thì trèo lên xe, khi thì chạy theo, cô đi qua làng của người Anh-điêng cho đến tận Mút-sơ Krik và lại vượt qua mặt sông đóng băng. Sau vài tiếng đồng hồ, cô đến tận bờ phía tây của dòng sông I-u-kông ở cuối thị trấn. Cô muốn quay lại vết đường mòn của xe trượt nhưng đi được độ 1500 mét thì xe của cô bị ngập trong lớp tuyết mềm nên phải cho đàn chó đã mệt chạy chậm lại.

Dọc theo bờ sông và dưới bóng những vách núi đá nghiêng nghiêng dễ sợ, cô tiến vào một con đường không sử dụng nữa. Thỉnh thoảng cô phải đi quanh co để tránh những chỗ sụt lở và có lúc đi sát cạnh những bờ đá dựng đứng. Bỗng cô trông thấy một người phụ nữ đang ngồi trên tuyết, hình như đang ngắm nhìn thị trấn Dao-sơn qua làn khói dày đặc. Người phụ nữ không quen biết ấy đã khóc, vì một giọt nước mắt đọng lại như một giọt băng trên má chị ta và cặp mắt rung rung buồn đã nói lên một tâm trạng đau buồn sâu xa.

- Hây! Cô hét đàn chó dừng lại và đến gần người phụ nữ. Chị bị thương chẳng? Chị có cần tôi giúp không? Đừng ngồi trong gió lạnh như thế này; chị sẽ bị lạnh cóng đấy: Hai má chị đã tím lại rồi đây này.

Cô vốc một nắm tuyết xoa lên đôi má tím tái và nhận thấy khuôn mặt chị ta hồng dần lên nhờ hơi ấm.

Người phụ nữ co đôi chân lạnh cóng đứng dậy.

- Xin lỗi - Cảm ơn cô, tôi mặc đủ ấm lắm, vớ lại tôi cũng vừa ngồi.

Bằng một cử chỉ duyên dáng, chị ta khép cái áo choàng lông cho chặt vào người.

Phrôna chú ý đến vẻ đẹp của người phụ nữ xa lạ, cô thầm khen bộ đồ lông thú rất đẹp và cắt khéo, với đôi giày da mềm có đính những hạt ngọc. Cô thoáng có một ý muốn kín đáo là lánh xa người phụ nữ này.

- Không, tôi có bị thương đâu. Tôi chỉ muốn ngắm nhìn cái sa mạc trắng xóa này thôi. Trông mới buồn làm sao!

Ngay lúc đó, cô gái cảm thấy một nỗi hoảng sợ xâm chiếm, giống như nỗi hoảng sợ khi người ta đứng trước cái gì đó thần bí của cuộc sống. Phrôna chợt nhớ đến lời thoại trong một vở kịch tôn giáo: "Bước chân dẫn dắt nàng đến địa ngục, nhà nàng là một nắm mồ và đưa nàng đến phòng của Thần Chết". Cô chợt nhớ lại cái động tác quen thuộc của người phụ nữ xa lạ ấy đưa tay ra như muốn cầu khẩn một cách thầm kín. Phrôna quay mắt nhìn về phía băng tuyết trắng xóa và chính cô cũng lại thấy ở đó một nỗi buồn mệnh mang.

Cô hơi rùng mình và cố nói bằng một giọng tự nhiên:

- Nếu chị muốn, ta đi bộ một chút cho ấm người. Khi chưa đứng lại, tôi không cảm thấy rét.

Hai người đã đi đến con đường mòn. Mặt Phrôna cũng đỏ lên như người phụ nữ kia lúc nãy. Một chiếc xe trượt nhẹ nhàng vừa vượt qua khe núi và đang tiến về phía họ. Một người đàn ông chạy bên cạnh xe giơ tay vẫy chào họ.

- Văng-xơ! Phrôna thốt lên (Văng-xơ kéo dây cương cho những con chó đầu đàn dừng lại). Anh đến đây làm gì? Hiệp hội của anh bây giờ có nghĩ đến chuyện chiếm độc quyền việc khai thác gỗ nữa không?

- Không, chúng tôi đâu có tham như thế.

Coóc-lít tỏ ra vui vẻ hơn hờ vì cuộc gặp gỡ bất ngờ này. Anh xiết chặt tay Phrôna rồi nói thêm.

- Các-ti bỏ anh để đi tìm vàng ở một nơi nào đó trên cực nên anh vừa phải đề nghị Đen Bi-xốp giúp việc cho anh.

Anh quay sang bên và nhìn lướt qua người phụ nữ cùng đi với Phrôna: lập tức nụ cười của anh biến mất và thay vào đó là một vẻ tức giận. Trong thâm tâm, Phrôna rất bất bình về sự bất công của anh nhưng cô không làm chủ tình thế được nữa, cô đành đợi cho phút gay go nhất xảy ra.

Như sắp bị giáng một cái tát, người phụ nữ lùi lại và tỏ ra đáng thương hại. Văng-sơ lạnh lùng nhìn chị ta rồi cố tình quay ngoắt đi. Chị ta tái mặt, nhếch một nụ cười khinh thị về phía Coóc-lít, và đôi mắt ánh lên một vẻ độc ác. Có lẽ chị muốn nói điều gì đó lắm, nhưng may mắn sao ánh mắt chị lại dừng ở Phrôna và lập tức nét mặt lộ rõ vẻ chán chường. Chị mỉm cười rầu rĩ với cô gái rồi lẳng lặng đi xuống con đường mòn.

Không thềm nói một lời, Phrôna nhảy lên xe và đi thẳng. Con đường mòn khó đi nên chẳng mấy chốc đàn chó của Coóc-lít đã đuổi kịp cô. Sự bất bình âm ỉ đang sục sôi trong cô nên cô đã buông một lời dữ dội như đá mựa ở người phụ nữ xa lạ kia:

- Đồ thô bạo!

Mấy tiếng ấy xé tan sự yên lặng như tiếng roi quất trong không gian.

Sự lẳng mạp bất ngờ ấy làm cho Coóc-lít ngẩn người ra, trong phút chốc, anh không còn biết nói năng làm sao nữa.

- Anh Chỉ là một thằng hèn!

- Phrôna! Nghe anh đã!

- Không! Đừng tìm cách chối cãi nữa. Anh đã xử sự một cách đê tiện. Tôi không ngờ anh lại như thế. Thật ghê tởm!

- Ghê tởm chính là ở chỗ chị ta đã dám đi bên cạnh em chuyện trò với em và cùng em ngang nhiên trước mắt mọi người.

- Dưới bầu trời này ai cũng như nhau cả. Cô cãi lại.

- Em quên mất là còn phải có sự tương xứng?

- Tương xứng!

Cô quay về phía anh và trút hết sự phẫn nộ:

- Nếu như xã hội gạt người phụ nữ này ra thì tại sao xã hội lại tiếp nhận anh? Anh lấy quyền gì mà khinh miệt người ta bằng cái bộ điệu đạo đức giả của anh?

- Anh không chịu được cách nói của em với anh như thế!

Anh nắm lấy thành xe của Phrôna. Dù đang phẫn nộ nhưng cô lại cảm thấy hài lòng phần nào trước phản ứng của Văng-sơ.

- Rồi anh sẽ thấy, đồ hèn! Cô nhắc lại.

Anh giơ tay ra như muốn đụng tới cô, cô bèn giơ roi lên bằng một vẻ dọa dẫm. Anh không hề biến sắc mặt. Thế là Phrôna quất lệch cái roi đi, tiếng roi réo trong không khí và rơi xuống lưng đàn chó. Sau khi giật roi về, cô ngồi quỳ xuống trong xe và thúc đàn chó, chẳng bao lâu đàn chó khỏe đã vượt lên trước xe của Coóc-lít.

Cô muốn chạy trốn thật nhanh, không chỉ là chạy trốn anh mà cả chính cô nữa. Cô cho xe leo lên bờ sông hết tốc độ rồi như một cơn lốc, xe cô lao vào thị trấn cho đến tận trước cửa nhà mới dừng lại.

Sau này không bao giờ cô rơi vào trạng thái như thế nữa. Không những cô tự trách mình mất bình tĩnh mà còn cảm thấy ghê sợ và xấu hổ với chính mình.

CHƯƠNG 9

Sáng hôm sau, Coóc-lít ngủ dậy muộn, mãi đến khi Bát-sơ, một gã Anh-điêng giúp việc cho gia đình ông Gia-côp Oen-sơ đến mới lôi được anh ra khỏi giường. Gã đưa cho anh một mảnh giấy của Phrôna, cô gái đề nghị ông kỹ sư mô lúc nào rồi thì đến thăm cô ngay. Coóc-lít cố đoán mãi ý nghĩa của mẫu thư ngắn ngủi đó. Phrôna đã thành một cái gì đó bí ẩn đối với anh, đặc biệt là từ chuyện xảy ra hôm trước. Phải chăng cô muốn cắt đứt vĩnh viễn với anh và không muốn mập mờ gì nữa? Phải chăng cô sẽ lợi dụng những đặc quyền của phụ nữ để làm nhục anh, để nói thẳng thừng với anh những gì cô nghĩ về anh bằng một giọng bình tĩnh và thận trọng? Hay là cô đã ân hận về sự nóng nảy của mình và muốn xin lỗi về thái độ vô lý, mà cô đã bắt anh phải chịu? Mẫu giấy không biểu lộ cái gì để cho anh đoán được lý do của lần gặp mặt này.

Đến gần trưa vì bồn chồn và thắc mắc quá cho nên Văng-sơ đã đi về phía nhà ông Gia-côp Oen-sơ không tỏ ra tức giận, cũng không tỏ ra lạnh nhạt, anh định tâm giữ một thái độ dè dặt cho đến khi nào Phrôna bộc lộ rõ ý định của cô. Nhưng với cái vẻ tự nhiên và thẳng thắn mà anh đã từng có dịp mến phục, cô đón tiếp anh một cách thân mật. Ngay khi cô chưa nói gì cả, Chỉ mới bắt tay thôi, anh đã hiểu rằng mọi chuyện sẽ tốt đẹp.

Em rất mừng gặp lại anh. Em không thể nào yên tâm khi chưa nói được với anh những ân hận của em về hành động tồi tệ hôm qua. Em rất tiếc.

- Em yên tâm. Không có gì nghiêm trọng cả.

Anh tiến một bước về phía cô.

- Chân thành mà nói, anh rất hiểu cách xử sự của em. Về mặt lý thuyết, thái độ rất rộng lượng của em đối với người phụ nữ ấy rất xứng đáng được khen ngợi nhưng anh phải thú thực rằng thái độ ấy còn rất lạc lõng trước con mắt của xã hội đáng tiếc là trong những suy nghĩ của chúng ta khó mà bỏ qua được những thành kiến ấy. Nhưng dù sao chẳng nữa, em chẳng có gì phải tự trách mình cũng như phải ân hận.

- Anh rất tốt nhưng anh cũng biết rằng em đã xử sự sai. Anh muốn dàn xếp chuyện hiểu lầm thì em lại lăng mạ anh, em xứng đáng để anh khinh bỉ.

- Không phải thế đâu! Không phải thế đâu!

Anh giơ tay ra như để đỡ lấy những ngọn roi cô quất xuống chính cô.

- Đúng thế đấy! em rất đáng trách. Chỉ có điều châm chước được là người phụ nữ ấy đã làm cho em thương sót đến mức em suýt muốn khóc khi anh tỏ thái độ. Anh có còn nhớ anh đã làm gì không. Chỉ vì em quá thương hại con người khổ khổ này cho nên em đã bất bình với anh dữ dội như vậy và... sự tức giận của em đã quá mức. Chưa bao giờ em như thế. Em không tự chủ được nữa.

- Thì anh cũng vậy.

- Ồ không! Anh vẫn tự chủ được như lúc này đây. Mời anh ngồi. Anh đứng thế này như là để bước ngay ra của nếu như em chỉ hơi tỏ ra không vui vẻ chẳng.

- Dù sao hôm nay em đối với anh có vẻ cũng bớt đả đốn hơn hôm qua. Văng-sơ vừa cười vừa nói.

Anh khéo dịch chiếc ghế đi một chút để có thể nhìn được nét mặt Phrôna rõ nhất.

- Em còn dám bảo anh là hèn nhát. Hình như em đã bảo anh là ghê tởm, phải không? Có phải em còn định đánh cả anh nữa? Anh cũng không thềm giơ tay ra đỡ khi em vung roi lên!

- Anh để ý thấy đàn chó sau khi bị em quất cho một roi đã đến liếm tay em và đòi em vuốt ve.

- Chính vì lẽ đó... Cô nói bằng một giọng mỉa mai.

- Có thể.

- Thế thì... anh tha thứ cho em chứ?

- Với điều kiện là em không giận anh nữa.

- Rất sẵn sàng. Chỉ có điều là anh chẳng có gì để phải xin lỗi cả... Anh đã hành động theo quan niệm của anh, em cũng vậy. Tuy thế, anh hãy thừa nhận rằng cách nhìn nhận của em rộng lượng hơn anh. À, em nghĩ ra rồi. Cô chột reo lên. Hôm qua không phải em bất bình với cá nhân anh mà là em bất bình với cả xã hội này mà trước mắt em, anh là người đại diện. Vì thế anh đã phải gánh chịu cái phản ứng phản nộ của em. Anh rõ không?

- Thôi, ta đừng mất thì giờ tranh luận vô ích nữa. Thà anh nói về người phụ nữ đó cho em biết còn hơn.

- Anh chẳng thích nói chuyện đó. Coóc-lít phản đối.

- Em muốn biết về lý lịch của chị ta.

- Mới tuần trước, Chỉ trong một buổi tối, chị ta đã nướng sạch 30 triệu đô-la vàng cám của Giắc Đoóc-xây trên chiếu bạc... mà Đoóc-xây thì đã nợ như chúa chổm. Sáng hôm sau, người ta tìm thấy anh ta nằm trong tuyết với một viên đạn trong đầu.

Không đáp lại, Phrôna đi về phía ngọn nến và gan góc hơ ngón tay vào ngọn lửa rồi chìa ra cho Coóc-lít nhìn thấy chỗ da ngón tay đỏ tấy lên vì bỏng.

- Đây là một hành động để dẫn chứng. Lửa là một thành tựu vô giá, em bị bỏng chỉ là vì em không biết sử dụng lửa một cách phù hợp.

- Em quên rằng lửa tuân theo những quy luật tự nhiên một cách máy móc, còn Luy-xi thì có ý thức đầy đủ về việc mình làm, biết điều gì nên làm hay nên tránh.

- Xin lỗi, anh quên rằng cả Đoóc-xây nữa cũng có quyền tự do hành động. Chị ấy tên là Luy-xi phải không? Em thích biết về chị ấy.

Coóc-lít giật mình:

- Phrôna, đừng quay lại chuyện đó nữa. Nó làm anh rất khó chịu.

- Tại sao?

Có người nào đó vừa bước vào phòng. Đó là bước chân nặng nề của một người đàn ông đi loại giày da mềm của thổ dân.

- Tôi không làm phiền cô chứ?

Đa-vơ Hác-nây nhăn nhó cười, hàm ý bóng gió, lão vọng về nhìn quanh quẩn rồi mới tiến lại bắt tay hai người.

- Có gì đâu. Coóc-lít đáp. Chúng tôi đang mong có người đến vì chúng tôi sắp cãi lộn, có phải thế không, cô Oen-sơ.

- Thật ra là chúng tôi đã cãi lộn rồi.

- Đúng là thế vì tôi thấy hình như anh chị đang bàn cãi hăng lắm. Đa-vơ vừa nhận xét bằng một vẻ quan trọng vừa ngả tẩm thân nặng nề của lão lên mấy cái gối trên đi-văng.

- Nạn đói thế nào rồi? Coóc-lít hỏi. Hội từ thiện có nghĩ đến việc tổ chức cứu tế không?

- Vì ông thân sinh ra cô Oen-sơ đây đã lường trước tất cả rồi. Không cần phải cầu cứu đến hội từ thiện nữa. Ông cụ đã làm cho mọi người hết hồn bằng cách đe dọa có nạn đói đến nỗi 3 ngàn người đã lao xuống mặt sông đóng băng mà ra đi và 3 ngàn người nữa cũng đã chuồn mất cho nên cơn khủng hoảng đã dịu xuống rõ rệt. Cụ Oen-sơ nhà ta đã dự đoán đúng: ai cũng hi vọng giá cả tăng lên nên đã vơ vét hết lương thực, vì thế họ đã gieo hoảng loạn ở những người không dư dật lắm và những người này đã ra đi về phía vùng Nước mặn, mang theo cả đàn chó của họ. Rồi anh chị xem tôi nói có đúng không, việc đầu cơ tốt nhất lúc này là chó. Đến mùa xuân, khi việc vận chuyển hàng trở lại bình thường thì chó sẽ cực kỳ đắt. Tôi đã kén được một trăm con chó và mỗi con chắc sẽ đem lợi lại cho đến 100 đôla.

- Ông tin như thế?

- Chứ sao! Tôi nói nhỏ cho anh chị biết. Tuần sau tôi sẽ phái hai gã thanh niên đi về xuôi để cố mua 100 con chó tốt nhất. Tôi biết rõ việc tôi làm. Tôi đã lê la ở cái đất này quá lâu rồi nên tôi không thể gặp những chuyện bất ngờ.

Phrôna phá lên cười:

- Thế mà ông lại vấp phải chuyện đường, ông Đa-vơ.

- Ô! Không phải đâu! Lão cười gượng, đáp lại. Nhân tiện, tôi nhớ đến chuyện này. Tôi đang có trong tay một tờ báo, mới chỉ cách đây có 4 tuần: thời báo Xít-ton.

- Phải chăng là Hoa Kỳ và Tây Ban Nha đã... ?

- Đừng vội thế, đừng vội thế!

Lão người Mỹ này giờ cả hai tay ra để buộc hai người im lặng.

- Chắc thế nào anh chị đã đọc cả rồi. Lão hỏi.

- Đọc rồi, đọc suốt từ đầu chí đuôi, đọc cả những mục rao vặt, không bỏ qua một dòng nào.

- Vậy ông nói đi, có phải là... Phrôna sốt ruột hỏi

- Cứ bình tĩnh, cô Phrôna, tôi phải giải thích cho cô biết ý định của tôi. Từ báo này tôi phải mua mất 50 đô la. Tôi tóm được gã phu trạm ở thị trấn Klông-đai và tôi đã mua của hắn. Thằng cha đại dốt này lẽ ra dễ dàng kiếm được 100 đôla nếu hắn giữ được tờ báo cho đến khi vào thành phố.

- Nhưng tờ báo nói gì? có phải là... ?

- Như tôi đã nói với hai người từ báo này tôi đã tốn mất 50 đôla. Đây là tờ báo duy nhất tới được đây và ai cùng thêm biết tin đến chết được. Cho nên tôi đã mời một số người, những người đã lựa chọn kỹ càng, đến đây tối nay, cô Phrôna, vì không có nơi nào thích hợp hơn. Họ sẽ đọc to tờ báo, lần lượt từng nhóm một, lâu đến bao giờ cũng được, cho tùy thích, với điều kiện là cô đồng ý.

- Lẽ tất nhiên tôi đồng ý, ông Đa-vơ, họ sẽ được tiếp đón tử tế và cảm ơn ông đã có lòng tốt...

CHƯƠNG 10

Văng-sơ Coóc-lít đứng tựa vào cây đàn dương cầm để chuyện phiếm với đại tá Tơ-rit-ta-nê trong một góc quán rượu. Ông Tơ-rit-ta-nê là một người sôi nổi, hoạt bát và nóng nảy, tuy mái tóc đã bạc và đã 60 tuổi có lẽ nhưng ông vẫn có dáng dấp của một người mới 30 tuổi. Là một kỹ sư mỏ lâu năm, ông được chính phủ Hoa Kỳ cử làm phái viên để quản lý một cơ đồ quan trọng ở Không-đại giống như Coóc-lít là người bảo vệ cho những quyền lợi của nước Anh.

Hai người không những gắn bó với nhau bằng một tình bạn chân thành mà trong công việc họ cũng giúp đỡ lẫn nhau rất tận tình. Mọi người đều hài lòng khi thấy hai nhân vật phụ trách quan trọng của những khoản đầu tư rất lớn của hai quốc gia nhằm phát triển vùng đất bắc cực này có một sự hòa hợp rất tốt.

Trong căn phòng chật ních và nồng nặc mùi khói thuốc có độ trăm người khách, người nào cũng áo lông, có dạ ấm áp, màu sắc sặc sỡ ngồi dọc theo bốn bức tường. Tiếng cười nói chuyện trò râm ran vui vẻ làm cho căn phòng có quang cảnh như một cuộc họp mặt thân mật của bạn bè. Người ta tưởng như đây là cảnh sum họp của một gia đình lớn quây quần trong phòng khách sau một ngày làm việc. Mấy ngọn đèn dầu hỏa và vài ba cây nến tỏa ánh sáng yếu ớt trong căn phòng đã mù mịt khói thuốc lại thêm mấy cái bếp lò lớn đốt bằng gỗ thông đang cháy rào rào.

Độ 20 cặp đang ôm nhau quay cuồng theo điệu Van-sơ. Ở đây ta không thấy những chiếc áo sơ-mi hồ trắng bóp, những bộ lễ phục. Đàn ông thì đội mũ lông thú - lông chó sói hay hải ly - có đính tua rua trang trí, đi giày nhẹ bằng da hươu rừng hay ủng bằng da hải mã! Một số phụ nữ cũng đi giày đế thấp da mềm, nhưng đa số mang giày làm bằng sa-tanh thanh thoát.

Ở một đầu của phòng nhảy có cửa lớn thông sang một căn phòng khác còn đông đúc hơn nữa. Khi ban nhạc ở phòng nhảy ngừng chơi thì từ phòng này dội sang tiếng mở nút chai, tiếng cốc va chạm hòa lẫn với những tiếng lạch tạch, reo réo của bàn chơi ru-lét.

Cánh cửa nhỏ ở đầu đằng kia cửa phòng nhảy bỗng bật mở và một phụ nữ bọc kín trong chiếc áo lông ấm áp xuất hiện ở ngưỡng cửa. Không khí lạnh bên ngoài ùa theo vào căn phòng đang hừng hực nóng, tạo nên một lớp như sương mù là là mặt đất, che khuất bàn chân của các vũ nữ một lúc rồi mới tan dần.

- Chào cô Luy-xi thân mến. Trông cô như bà chúa Tuyết xuất hiện, tôi nói thật đấy. Đại tá Tơ-rit-ta-nê nói với người phụ nữ trẻ vừa bước vào.

Luy-xi hất lại mái tóc rồi vừa bắt chuyện vui vẻ với đại tá Tơ-ri-ta-nê vừa cởi bỏ chiếc áo măng tô và đôi giày da mềm. Tuy Coóc-lít chỉ đứng cách đó có một mét nhưng Luy-xi không nhìn ngó gì tới anh. Đã gần nửa tá khách đàn ông đang sốt ruột chờ đợi cho câu chuyện kết thúc để mời chị ta nhảy. Chiếc đàn dương cầm và cây đàn viôlông bắt đầu chơi một vài nhịp dạo đầu của một giai điệu Scôvien. Luy-xi sắp quay đi chỗ khác thì Văng-sơ Coóc-lít như có ai đẩy bỗng tiến lại phía chị ta, một sự thúc đẩy hoàn toàn tự nhiên làm cho-chính anh cũng phải ngạc nhiên.

- Tôi xin cô thứ lỗi. Anh bắt đầu nói.

Chị ta ngược mắt nhìn anh bằng ánh mắt giận dữ.

- Tôi xin nói rất nghiêm chỉnh rằng tôi đã xử sự với cô như một tên vũ phu và hèn nhát. Không biết cô có bỏ qua cho tôi được không. Anh nói tiếp và chìa tay ra.

Chị ta hơi do dự nhưng rồi nhờ sự khôn ngoan lịch lãm, chị đã bắt tay anh, nét mặt dịu đi và cặp mắt bớt hận thù.

- Cảm ơn. Chị đáp lại gọn lỏn.

Thế là đám đàn ông đang chờ đợi không còn đủ sức kiên nhẫn nữa và chị ta lập tức ở trong vòng tay của một gã đẹp trai nổi bật lên bởi chiếc mũ lưỡi trai màu vàng làm bằng da chó sói Si-kê-ri. Còn Coóc-lít thì thấy lương tâm thanh thản và hãy còn ngỡ ngàng về hành động của mình, quay với đại tá Tơ-rit-ta-nê.

Thật đáng xấu hổ! Ông đại tá kêu lên khi vẫn đưa mắt theo dõi Luy-xi... Văng-sơ hiểu ý của ông.

Coóc-lít tôi đã ngoài 60 tuổi rồi, đã sống nhiều và có lẽ tôi sẽ làm anh ngạc nhiên khi nói cho anh biết rằng với tôi phụ nữ vẫn còn là một điều bí ẩn. Anh hãy nhìn họ kia! Có khác gì những cánh bướm quay cuồng nhảy múa trong ánh hào quang, trong giọng hát tiếng cười cho đến tận cửa ngõ của địa ngục. Tôi không chỉ nói về Luy-xi đâu. Họ đều như thế cả. Anh hãy nhìn cô May kia với khuôn mặt hiền dịu của đức mẹ mà lại chanh chua nanh nọc như rắn độc, và cô Miếc-ton nữa, một vẻ đẹp độc đáo của phụ nữ Anh tưởng như vừa từ một bức tranh của Ganh-sbô-rao bước ra để gây sự tranh giành trong các phòng nhảy ở Đao-sơn này. Cô Lô-ra kia nữa, giá như cô ta là một người mẹ đáng kính của một gia đình thì đẹp biết bao! Tôi chỉ hình dung ra hình ảnh tuyệt vời cô ta đang ôm một đứa trẻ trong tay. Thẳng thắn mà nói, ở đây chúng ta có những thứ quý nhất: một xứ sở mới chỉ luôn luôn thu hút về những tinh hoa và cản trở cuộc sống của những người phụ nữ này thì là điều không bình thường. Với tôi, những dục vọng của tuổi trẻ đã nguội lạnh rồi cho nên tôi có thể bình luận về họ một cách khách quan. Tôi sẽ nhiệt liệt chào đón sự giáng thế của một Chúa Giê-su mới để phán truyền những đức tin mới về kinh tế và xã hội. Thế giới đang cần biết bao!

Gian phòng bớt đông đúc, đặc biệt vào những lúc người ta không nhảy, khi đó những gã thích nhậu nhẹt bù khú đổ xô qua cánh cửa lớn sang phòng bên cạnh nơi lấp bộp những tiếng mở nút chai và tiếng cốc va chạm. Đại tá Tư-rit-ta-nê và Coóc-lit theo làn sóng người này đi sang phòng uống rượu lúc đó đã có chừng 50 người đang ngồi. Hai người bị dồn về một phía gần Luy-xi và gã kỵ sĩ đội mũ lưỡi trai băng da chó sói. Đó là một gã đàn ông thực sự đẹp trai, hai má hây hây đỏ do dư thừa máu huyết và cặp mắt ánh lên vẻ đăm đỗi. Gã không thật sự say vì gã vẫn hoàn toàn làm chủ được những hành động của mình, tuy nhiên gã lại có cái rạo rức của tâm hồn do men rượu nho đem lại. Đôi khi gã cất cao giọng để buông một câu nói đùa, gã mới chỉ ở mức độ ngà ngà, ở cái trạng thái không ổn định mà cả cái xấu lẫn cái tốt đều thúc đẩy con người ta đi đến những hành động kỳ cục.

Gã vừa nâng cốc rượu lên thì một người bên cạnh vô ý xô vào gã làm cho cốc rượu vang đổ tràn lên tay gã. Gã rũ ống tay áo và ném về phía người kia một lời chửi rủa làm cho người này nổi đóa lên. Thế là xảy ra chuyện ngay. Quả đấm của người bị chửi phóng vào giữa mặt gã đã nảy với Luy-xi mạnh đến nỗi làm cho gã ngã dúi vào Coóc-lit. Kẻ tấn công vẫn không tha, dồn dập đánh nữa. Đám phụ nữ lùi về một góc để cho đấu trường của cánh đàn ông được rộng rãi vì quả thực là đã có một số tên đứng ngoài nổi máu lên muốn nhảy vào cuộc nhưng những tên khác lại yêu cầu cứ để một chọi một cho đúng thể thức.

Gã đội mũ lưỡi trai lượng sức mình thấy chỉ nên giơ tay che đỡ mặt và tính bài chuồn. Đám người xem hò hét buộc gã phải chiến đấu đi. Gã vừa thủ thế được nhưng rồi lại gặp ngay người xuống khi tên kia xông vào một lần nữa gã lại muốn bỏ chạy.

- Mặc hần! Ông đại tá bảo Văng-sơ khi anh định nhảy vào can. Ngay đến cả việc tự vệ hần cũng không làm nổi thì mặc xác hần.

- Nhưng phải làm cái gì chứ. Hần sắp bị đánh chết đến nơi rồi. Văng-sơ nhận xét. Nếu hần chống trả một chút thì có lẽ tôi còn thấy đỡ man rợ.

Gã đội mũ lưỡi trai đã đổ máu mũi, và xây xát ở trán. Văng-sơ nhào vô giữa 2 đấu thủ để tách họ ra. Anh đẩy mạnh vào tên yêng hùng hảo hớn kia làm cho hần mất thăng bằng và ngã bổ chửng chống bốn vó lên trời. Nhưng trong những vụ ẩu đả ở quán rượu thì bao giờ cũng có phe nọ, phe kia, thế là Coóc-lít chẳng hề hay biết điều gì sắp xảy tới, bị bạn của tên đang ngã dưới đất tống cho một quả làm cho anh loạng choạng. Đen Bi-xốp thấy như vậy bèn nhảy bổ ngay vào tên vừa tấn công ông chủ của mình. Cánh đàn ông chia ngay thành 2 phe và biến thành cuộc loạn đả.

Bản thân đại tá Tư-rit-ta-nê cũng quên bẵng rằng cái máu bốc đồng của tuổi trẻ đã rời bỏ ông lâu rồi nên cũng vung các ghế đẩu 3 chân lên để lao vào cuộc. Hai viên cảnh sát đang nghỉ bù cũng nhào vào và được sự giúp sức của độ 6 người nữa, họ bảo vệ gã đội mũ lưỡi trai.

Mặc dù ồn ào dữ dội như vậy nhưng cuộc loạn đả vẫn chỉ khu trú ở một chỗ. Ở đâu đằng kia của phòng rượu, những đệ tử của lưu ly vẫn rót đều đều trong khi đó ở phòng bên vẫn vọng

sang tiếng nhạc và những cặp nhảy vẫn quay cuồng. Những tay máu mê cờ bạc vẫn không rời cuộc đổ đên, chỉ có những người ngồi ở những bàn gần nhất mới để ý qua loa đến đám đánh nhau.

Cuộc chiến đấu đã dần thành thế trận đôi bên trước kia họ mở được cửa. Ông đại tá vẫn lăm lăm trong tay chiếc ghế đầu để gạt các đối thủ ra và đám khách quá phá phách của quán rượu đó ra vỉa hè. Cuộc xung đột này cũng kết thúc giống như mọi cuộc xung đột lật vật khác đại để như thế và mọi người tản mát đi ngay. Hai viên canh sát quay lại để duy trì trật tự, trong lúc đó Coóc-lít và ông đại tá, theo sau có Đen Bi-xốp và gã đội mũ lưỡi trái bằng da chó sói đi ngược lên phố.

CHƯƠNG 11

Ông Hác-nây, rất hân hạnh được gặp ông, chính ông là Đavơ Hác-nây chứ?

Đa vơ Hác-nây gật đầu. Grê-gô-ri Xanh Vành-xăng quay sang Phrôna.

- Ta có thể nói rằng trái đất bé thật! Ông Hác-nây với tôi là những người quen biết cũ.

Ông vua vàng miền En-đô-ra-đô nhìn chăm chăm người đối thoại với mình rồi reo lên:

- Hãy khoan! Tôi nhớ ra rồi! Trước đây anh mày râu nhẵn nhụi Cơ. Xem nào... vào năm 86... mùa thu năm 87... rồi mùa hè năm 88... Đúng rồi! Trong mùa hè năm 88 tôi thả mẳng chó thịt hươu rừng trên dòng sông Sti-oa cho trôi gập về xuôi trước khi thịt ôi. Anh đáp con tàu Lin-đư-man để xuống bến I-u-kông. Còn tôi, tôi chủ trương là chúng ta sẽ gặp nhau vào một ngày thứ tư và gặp người cộng tác với tôi vào ngày thứ sáu. Chúng tôi đã đi tìm anh để thỏa thuận trước với nhau... Hôm đó là ngày chủ nhật, tôi nhớ rõ lắm, ừ, thế mà đã 9 năm rồi! Chúng tôi đã giao lại cho anh những xúc thịt để đổi lấy bột mì, men và... đường. Như thế đấy! Tôi rất vui mừng là chúng ta lại gặp nhau.

Đavơ Hác Nây chìa tay ra và Xanh Vành-xăng bắt tay lão.

- Phải đến thăm tôi đấy. Đavơ Hác-nây ân cần mời khi chia tay. Tôi sống trong một căn nhà nhỏ đủ tiện nghi đặt ở trên đồi cao và còn có một căn nhà nữa ở Endôradô. Cửa nhà tôi lúc nào cũng rộng mở. Anh cứ việc đến và muốn nghỉ lại bao lâu cũng được. Tôi xin lỗi phải chia tay

với anh ngay thế này, vì tôi phải vòng qua quán rượu để thu nợ... món nợ những chén đường cô Phrôna sẽ cho anh biết chuyện.

- Ông Xanh Vành-xăng, ông thật sự là một người tiên phong của xứ sở này. Phrôna trở lại câu chuyện mà cô quan tâm, sau khi đã kể vắn tắt cho khách nghe những khó khăn của ông Hạc này trong việc tìm kiếm đường - cách đây 9 năm, xứ sở này hẳn phải là một nơi hoang vu thực sự... và tôi nghe nói rằng ông đã đi khắp đó đây vào thời kỳ đó. Kể cho tôi nghe đi nào.

Grôgôry Xanh Vành-xăng nhún vai:

- Tôi chẳng có mấy chuyện để mà nói! Đoạn đời đó của tôi là một thất bại thảm hại. Tôi chẳng có gì để mà tự hào bởi vì có biết bao nhiêu điều chẳng hay hóm gì.

- Dù sao cũng cứ kể đi, chuyện đó sẽ làm cho tôi vui thích. Kinh nghiệm cuộc sống của ông chắc chắn sẽ làm cho sinh hoạt hàng ngày ở đây bớt đơn điệu. Ông cho rằng đó là một thất bại nhưng dù thế nào chẳng nữa thì ông cũng đã dự định gì rồi chứ. Vậy ông đã thử làm những gì rồi?

Xanh Vành-xăng rất hài lòng vì đã khêu gợi được sự chú ý của cô gái.

- Vì cô muốn nghe cho nên tôi sẽ nói vắn tắt vài câu để cô biết về những chuyên phiêu lưu của tôi. Tôi ấp ủ một ý định điên rồ là khám phá ra một con đường mới đi vòng quanh trái đất, và do lòng yêu khoa học và yêu nghề phóng viên của tôi, tôi đã quyết định vượt qua vùng Alarka rồi qua eo biển Bê-rinh trên mặt sông để đi sang Âu châu bằng con đường đi qua Sibêri bắc cực. Một quyết tâm tuyệt vời, vì phần lớn những miền phải đi qua đều còn hoang dã, chưa ai đi tới. (Nhưng bất hạnh cho tôi! Tôi đã thất bại sau khi đã vượt qua eo biển... tất cả chỉ do thiếu sót của Ta-mec-lăng Tôi xin vịn vào lý do đó để miễn phải nói nốt câu chuyện.

- Ông đúng là Một U-lít-sơ! Ba Xô-vin thốt lên, vỗ tay đánh đét. Một U-lít-sơ tân thời.

- Nhưng trái lại, ông ấy chẳng giống Ô-ten-lô chút nào. Ông ấy hà tiện lời nói quá, ông bỏ lửng câu chuyện vào lúc hấp dẫn nhất, bằng cách nhắc đến một điển cố bí ẩn về một nhà anh hùng thời xa xưa. Ông Xanh Vành-xăng, chúng tôi rất muốn biết tại sao mà Ta-mec- lăng lại làm cho cuộc hành trình của ông bị dở dang.

- Xanh Vành-xăng mỉm cười, cố kiềm chế cảm giác ghê tởm khi phải nói bậy như vậy về chính mình.

- Khi Ta-méc-lăng gây ra chuyện binh lửa đổ máu ở vùng Trung Á, nhiều quốc gia bị lật đổ, nhiều thành phố bị tàn phá và nhiều bộ lạc bị tan nát đi như những ngôi sao vỡ và do đó, nhiều dân tộc phải tản mát đi khắp hoàn cầu. Vì phải chạy trốn sự tham tàn của những kẻ đi

xâm chiếm, một bộ phận của đám dân di tản đó đã phải lưu lạc lẫn trốn ở tận thâm sơn cùng cốc của vùng Si-bê-ri và quanh miền bắc cực... Tôi không làm cho bà và cô buồn ngủ chứ?

- Không, không! Bà Xô-vin lại kêu lên. Hấp dẫn lắm! Ông kể chuyện rất sinh động, cứ như là...

- Cứ như là Ma-cô-lây phải không. Xanh Vanh-xăng cười và tiếp lời bà. Tôi là nhà báo mà và hơn nữa văn phong của nhà văn ấy ảnh hưởng đến tôi rất lớn. Tôi xin hứa sẽ nói vắn tắt thôi. Nếu như tôi không gặp ở Xi-bê-ri con cháu của những dân Mông-cổ di tản đó thì tôi đã không phải đình lại những cuộc du hành của tôi. Đáng lý ra tôi cứ kết hôn quách với một nữ chúa có làn da xoa mỡ và học hỏi nghệ thuật đánh nhau giữa các bộ lạc thì tôi đã yên ổn tiếp tục được cuộc hành trình của tôi đến tận Xanh Pê-téc-bua rồi.

- Ôi, cái ông tướng này! Ông cứ lấp lửng mãi làm cho chúng tôi đến điên cả ruột, có phải không cô Phrôna? Kể cho chúng tôi nghe về nữ chúa có làn da xoa mỡ đi!

Bà vợ ông canh sát trưởng thành phố vàng nhìn chòng chọc vào Xanh Vanh-xăng bằng ánh mắt rừng rực. Xanh Vanh-xăng đưa mắt thăm dò ý Phrôna và thấy cô có vẻ chú ý đến câu chuyện hẳn kể nên hẳn hào hứng kể tiếp:

- Dân sống ở ven biển là những người dân Êt-ski-mô, một dân tộc sống hạnh phúc và hiền hòa, người ta gọi họ là "U-ki-li-ông" hay những người của biển. Tôi mua chó và lương thực của họ, họ tiếp đãi tôi rất ân cần. Nhưng họ phải sống dưới sự đô hộ của những người "Nội Mông" hay còn gọi là những người ở bên trong lục địa, được mệnh danh là những người của đồng nội. Những người nội Mông này thừa kế được đầy đủ dũng khí man rợ và hung hãn của dân tộc Mông Cổ, nên họ vô cùng tàn bạo. Ngay khi tôi vừa đi khỏi miền duyên hải là sa vào tay họ, bị cướp đoạt hết hành trang và bị bắt làm nô lệ.

- Trong những người Nội Mông không có người Nga hay sao? Bà Xô-vin hỏi.

- Người Nga? Trong số những người Nội Mông ư? (Xanh Vanh-xăng bật cười về câu hỏi đó). Về mặt địa dư thì họ là một bộ phận trong lãnh thổ của Sa Hoàng nhưng không có liên quan gì về chính trị, chắc chắn là họ còn chưa bao giờ nghe nói đến tên của vị hoàng đế này. Bà đừng quên rằng miền đông-bắc của Xi-bê-ri chui tọt hẳn vào bóng tối của bắc cực: đó là một vùng đất chưa ai biết tới, ít ai dám liều mạng lần mò tới và cũng chưa bao giờ có ai thoát ra mà quay về được...

- Ông chứ còn ai nữa?...

- Sự tình cờ đã làm cho tôi thành một ngoại lệ. Tại sao tôi lại thoát? Tôi cũng không biết nữa. Thoạt đầu, tôi bị bọn đàn bà và con nít đánh cho túi bụi. Để làm quần áo che thân thì họ cho tôi một tấm lông thú đầy chấy rận và chỉ được ăn những đồ ăn thừa. Họ tỏ ra không biết thương xót là gì. Đã mấy lần tôi toan tự tử. Thực ra, nếu như tôi không thực hiện được ý đồ tự

tử trong giai đoạn này, chính là bởi vì mọi nỗi đau đớn, khổ nhục đã mau chóng biến tôi trở thành đần độn như súc vật. Sống dở chết dở vì đói và rét, bị hành hạ đến mức mù mắt đi tôi chỉ còn như một con vật, không còn biết phản ứng cũng như không còn ý chí gì nữa.

"Mỗi khi nghĩ tới quãng đời đó, tôi có cảm tưởng như vừa trải qua một cơn ác mộng. Có những việc tôi không còn nhớ được nữa nhưng dù sao tôi cũng còn nhớ rằng sau khi trói tôi trên một chiếc xe chó họ đưa tôi đi hết bộ lạc này sang bộ lạc khác như để triển lãm một con vật lạ. Tôi đã bị đưa đi như vậy đến tận đầu trong cái miền hoang tàn này, tôi cũng không biết nữa. Nhưng tôi luôn luôn ở xa hàng ngàn cây số cách nơi tôi đã bị sa vào tay họ.

"Hồi đó đang mùa xuân. Sau khi thoát khỏi đêm trường tăm tối, tôi có cảm giác như bừng mở mắt ra để nhìn một quang cảnh mới. Một sợi dây da quấn quanh người tôi và cột vào một đầu của chiếc xe kéo, trên đó tôi bị buộc hết như một con khỉ bị buộc vào bộ đàn ống của giống người man rợ. Hai tay tôi phải nắm lấy sợi dây da này vì nó cọ sát vào da thịt làm cho tôi trượt cả da.

"Bằng mưu mẹo tôi quyết định phải tỏ ra phục tùng và dễ thương. Tối hôm đó, tôi bắt đầu ra sức mua vui cho lũ người đó bằng cách nhẩy múa ca hát để họ đừng có gia hình tôi thêm nữa khiến tôi bị mù mắt đi hoàn toàn. Thời kỳ đó những người của đồng nội có quan hệ buôn bán với những người của biển và những người này trao đổi hàng hóa với những người da trắng, nhất là những người săn cá voi. Nhờ đó mà nhiều phụ nữ của bộ lạc nắm được lối đánh bài tây, thế là bằng một vài thủ thuật rất tầm thường tôi đã đánh lừa được những người Nội Mông này. Làm ra vẻ rất quan trọng, tôi biểu diễn trước mắt họ cái vốn liếng ảo thuật ít ỏi của tôi.

Ngay sau đó, họ tỏ ra kính nể tôi, tôi được ăn khá hơn và mặc tươm tất hơn.

"Tóm lại là chẳng mấy chốc tôi được coi như một nhân vật quan trọng. Từ người già cả cho đến đàn bà con gái và sau này cả các thủ lĩnh nữa đều phải đến hỏi ý kiến tôi. Một số kiến thức của tôi về chữa bệnh và mổ xẻ lại càng thu phục được lòng tin của họ, nhờ khéo léo, tôi đã buộc những kẻ đã hành hạ tôi trước đây phải chấp nhận tôi. Từ thân phận nô lệ trước đây, nay tôi trở thành một trong những thủ lĩnh, trong thời bình cũng như lúc có chiến tranh giữa các bộ lạc, họ đều răm rắp vâng theo lệnh của tôi.

"Nai đối với họ là một phương tiện để trao đổi, nai có giá trị thương mại, họ thường phải tiến hành những cuộc đột kích vào những bộ lạc lân cận để lừa bắt hoặc để bảo vệ đàn súc vật của chính họ cũng đang bị đe dọa. Dần dần, tôi cải tiến phương pháp của họ, tôi dạy họ những thủ đoạn chiến tranh và giúp họ có được sự nhanh nhẹn và linh hoạt trong lúc chiến đấu mà không một kẻ thù nào của họ đối phó kịp.

"Tôi đã trở thành một nhân vật có quyền lực của bộ lạc nhưng không phải vì thế mà tôi nhích thêm được một bước trên con đường tự do. Tình thế của tôi lúc bấy giờ thật hết sức kỳ cục: Tôi đã vượt xa cái điều mình cần đạt được và đã làm cho mình trở thành cần thiết đối với họ. Những người Nội Mông này bây giờ ra sức o bế tôi, nhưng họ lại cũng giám sát tôi bằng một

kiểu quan tâm đối với vật quý. Tôi được tự do đi lại tuy nhiên, mỗi khi họ đi về phía biển vì công việc buôn bán thì lại không bao giờ để tôi đi cùng. Đó là điều hạn chế duy nhất mà tôi phải chịu.

"Tôi cũng phải cải tạo cả cơ cấu chính quyền của họ. Tôi tập hợp trong một bộ máy chỉ huy của khoảng 20 bộ lạc lân cận nhằm chấm dứt những mối bất hòa giữa các đối địch và họ bầu tôi làm thủ lĩnh tối cao của cả khối liên hiệp phe ấy. Sau đó tôi hối hận ngay lập tức về việc nhận chức vụ ấy bởi vì có một thủ lĩnh già tên là Pi-uy-n, thủ lĩnh của một trong những bộ lạc mạnh nhất đã miễn cưỡng phải từ bỏ quyền lực của mình và nhất là phải từ bỏ những vinh dự do chức vụ ấy đem lại.

Để trấn an vị thủ lĩnh ấy, tôi phải kết hôn với con gái ông ta tên là In-sung-ga, vì ông ta khẩn thiết yêu cầu. Tôi xin rút lui khỏi chức chỉ huy của khối liên hiệp nhưng ông ta nhất định không đồng ý và...

- Và sau đó thì sao? Bà Xô-Vin khẽ hỏi, như uống từng lời của Xanh Vành-xăng.

- Thế là tôi phải kết hôn với nàng In-sung-ga, cái tên theo tiếng Nội Mông có nghĩa là: "Con nai rừng". Tôi nghiệp cho nàng In-sung-ga! Tôi nhìn thấy nàng lần cuối cùng ở một buổi truyền giáo ở Iếc-Kút, trong buổi đó nàng khẳng khái nhất định không chịu tằm.

- Ôi! Chết thật! Bây giờ đã 6 giờ rồi. Bà Xô-vin giật mình thốt lên. Đức ông chồng của bà đã đứng ở đầu phòng và đã bắt gặp ánh mắt của bà. Tôi rất tiếc không thể nghe nốt đoạn cuối tối nay. Ông Xanh Vành-xăng. Đừng quên đến thăm tôi, tôi muốn biết cái kết thúc câu chuyện phiêu lưu của ông đến chết được.

- Thế mà tôi lại tưởng ông là một lính mới, một "chechaquo". Phrôna nói, trong lúc Xanh Vành-xăng buộc lại ở dưới cằm hai vạt che tai của chiếc mũ lưỡi trai và dựng cổ áo lên để chuẩn bị ra về.

- Tôi ghét sự giả tạo kiểu cách người ta rất dễ nhiễm cái thói xấu này. Cô cứ xem những dân cư ở đây, những dân "ăn bánh chua" chẳng hạn, họ tự xưng như vậy một cách hãnh diện bởi vì họ mới chỉ sống ở vùng này có vài năm thôi, thế mà họ đã làm ra vẻ như những người mọi rợ thực sự và lấy đó làm tự hào. Tôi gọi họ là những người điệu bộ. Họ đã nhầm khi tìm cách lập dị theo lối ấy.

- Ông nhìn họ nghiêm khắc quá. Phrôna nhân xét, lúc nào cô cũng sẵn sàng bênh vực những nhân vật anh hùng mà cô ưa thích. Tôi cũng thế thôi, tôi cũng không ưa lối sống giả tạo. Nhưng đa số những người đi tìm vàng ở đây đều sẽ là những tay cự phách ở bất cứ đâu. Chính vì tính cách độc đáo ấy nên đã thúc đẩy họ đến những xứ sở mới. Còn người bình thường thì chỉ ru rú ở nhà.

- Cô Oen-sơ, tôi hoàn toàn đồng ý với cô, Xanh Vành-xăng đầu dậu. Tôi không muốn vơ đũa cả nắm, mà tôi chỉ muốn chê trách một số nào đó tỏ ra quá cường điệu. Nói chung, như cô nói đấy, họ là những con người tốt, thẳng thắn và chất phác.

- Thế là chúng ta đã đồng ý với nhau cả, phải không ông Xanh Vành-xăng. Ông vui lòng trở lại đây tối mai chứ? Chúng tôi đang dựng một vở kịch cho đêm lễ Giáng sinh. Sự góp ý của ông sẽ rất quý báu và tôi hi vọng ông sẽ không buồn chán. Giới trẻ ở đây đều mong ngóng ngày lễ sắp đến, các viên chức, các sĩ quan cảnh sát, các kỹ sư mỏ. Ngoài ra còn có những phụ nữ xinh đẹp. Chắc chắn họ sẽ làm ông vừa lòng.

- Tôi không nghi ngờ điều đó. Đồng ý, tôi sẽ đến! Xanh Vành-xăng nhận lời và xiết tay cô.

- Hẹn ông đến tối mai. Chào ông!

"Thật là một con người can trường, một khuôn mặt xứng đáng của dân tộc chúng ta" Phrônă nghĩ thầm trong lúc đóng cửa lại.

CHƯƠNG 12

Grê-gô-ri Xanh Vành-xăng mau chóng trở thành một trong những nhân vật tai mắt nhất của xã hội Đao-sơn. Là đại diện cho hội "Liên hiệp báo chí", hắn luôn luôn có sẵn những lá thư giới thiệu sốt sắng nhất với những viên chức cao cấp và những nhân vật có thế lực của xứ sở này. Dần dà, hắn được tiếng là một nhà thám hiểm có tầm cỡ lớn, một con người đã lưu lạc và vật lộn ở khắp mọi nơi trên trái đất. Với một tiếng tăm như thế nhưng hắn lại tỏ ra khiêm tốn và nhã nhặn đến mức những thành công của hắn không hề làm lu mờ một ai hết.

Tình cờ hắn gặp lại ở đây những người quen cũ. trước đây hắn đã gặp ông Gia-côp Oen-sơ ở Xanh Mi-xen vào mùa thu năm 88, trước khi hắn vượt qua eo biển Bê-rinh trên mặt băng một ít lâu. Khoảng một tháng sau, cha Bác-nom đi ngược dòng sông để trở lại vị trí giám đốc bệnh viện đã gặp hắn ở 200 kilômét về phía bắc của Xanh Mi-xen.

Đại úy A-lếch-xăng-đơ, cảnh sát trưởng, cũng đã tiếp xúc với hắn ở sứ quán Anh ở Bắc kinh, và Bết-tơn một người bạn cố tri cũ, đã biết hắn ở Po I-u-kông từ 9 năm trước đây.

Bởi vậy dân thành Dao-son thường vẫn nghi kỵ những người mới đến nhưng với hấn thì lại dang tay ra tiếp đón. Nhất là đám các bà các cô thì càng dành cho hấn một sự ưu ái đặc biệt. Hấn tổ chức những cuộc vui, dựng những vở kịch nghiệp dư thì hết ý và chẳng mấy chốc nếu như không có mặt hấn thì chẳng có buổi liên hoan nào được trọn vẹn.

Phrôna, theo lời bạn bè cô nói ra, thì cô rất thích nhà viết kịch íp-sen và cô muốn dựng vở kịch "ngôi nhà của búp bê" và tự dành cho mình vai Nôra. Coóc-lít chắc sẽ phải sắm vai Toóc-van nhưng hình như anh không quan tâm đến kịch nữa, viện cớ rằng bận việc khẩn cấp nên đề nghị nhường vai của anh cho người khác. Xanh Vanh-xăng nhận thay cho anh ngay, không hề tỏ ra tự ái. Tuy nhiên Coóc-lít vẫn tham dự một buổi diễn tập. Có thể vì anh cảm thấy mỗi một sau một cuộc hành trình dài 60 kilômét với đàn chó hoặc vì anh thấy nhân vật Toóc-van sao lại cứ hay ôm eo Nôra để thủ thỉ vào tai nàng những lời dịu dàng cho nên về sau người ta không bao giờ thấy anh có mặt ở những buổi diễn tập nữa.

Nói cho đúng ra, anh thật sự rất bận rộn, khi anh không rong ruổi trên đường mòn thì anh lại ngồi lì trong phòng với ông Gia-côp Oen-sơ và đại tá Tơ-rit-ta-nê. Do việc ông Gia-côp Oen-sơ, một con người khôn ngoan mà đã bỏ hàng triệu đôla ra để hùn vốn vào việc khai thác khu đất nhượng do anh điều khiển thì người ta đủ biết tầm quan trọng của công việc anh làm. Coóc-lít bao giờ cũng là người miệng nói tay làm. Khi anh phát hiện ra rằng với tất cả mớ kiến thức sách vở của anh, anh vẫn thiếu kinh nghiệm thực tiễn, thì anh bắt đầu coi việc phải học hỏi nhiều hơn nữa là vấn đề danh dự. Chính anh cũng ngạc nhiên về sự thiếu thận trọng của những người đã giao phó cho anh một trách nhiệm như thế và anh đã nói điều đó ra với ông đại tá. Vị đại tá này, một mặt vẫn thừa nhận những khiếm khuyết của người bạn trẻ về một số vấn đề nhưng mặt khác lại kính trọng tính khiêm tốn của anh và tin rằng anh sẽ thích ứng nhanh chóng với những yêu cầu của cuộc sống mới.

Còn Đen Bi-xốp tuy lúc nào cũng chỉ nghĩ đến những lợi ích riêng của mình nhưng cũng bằng lòng giúp việc cho Coóc-lít bởi vì công việc ấy tạo cho anh ta cơ hội để được đi khắp mọi nơi. Với một đàn chó tuyệt vời và được trang bị đầy đủ, anh ta chỉ việc đóng tai căng mắt ra để mà tìm kiếm một rổn vàng. Nhưng không phải vì thế mà anh sao nhãng bốn phận của mình, anh đã ghi vào đầu óc tất cả những dữ kiện thiên nhiên liên quan đến đất đai ở vùng này vùng nọ, để đến mùa hè, khi tuyết tan, anh dự định sẽ ngược dòng sông để đi đến tận ngọn nguồn.

Coóc-lít là một ông chủ tốt, anh trả lương hậu cho những người giúp việc và đòi hỏi họ cũng phải làm việc tích cực như chính anh. Những ai đã giúp việc cho anh thì hoặc là được nhân lên gấp bội khả năng của mình hoặc là phải cuốn xéo ngay lập tức với những lời chua chát về cuộc sống của anh. Ông Oen-sơ đã biết đánh giá cao người kỹ sư mỗ trẻ tuổi này, đi tới đâu ông cũng hết lời ca ngợi. Phrôna là người đầu tiên vui mừng vì những lời ca ngợi ấy vì cô cũng có những cảm tình như bố đối với Coóc-lít, nhưng Coóc-lít thì quá bận rộn nên càng ngày cô càng ít gặp anh, trong khi đó thì Xanh Vanh-xăng lúc nào cũng quanh quẩn bên cô hầu hết những lúc rỗi rãi của hấn ta. Tính cách bộc tuệch và lạc quan của hấn làm cho Phrôna thích và hấn đáp ứng hoàn toàn lý tưởng của cô về một con người mộc mạc chất phác. Lúc đầu, cô tỏ ra hoài nghi một chút khi nghe hấn kể về những chiến công của hấn nhưng những mối nghi kỵ đó đã mau chóng tan

biến đi vì những người biết về những xứ sở hắc đã đi qua đều phải khẳng định lời hắc nói là đúng.

Như thế là đã có nhà báo Y-ăng Sô-lây của báo tin tức Ban-nô và Hô-m, có viết bài nhắc đến cuộc trở về thế giới văn minh của hắc vào năm 91 và đã gây ra được sự hứng thú ở khắp nơi. Xit Uynh-slô cũng đã có dịp gặp hắc một ít lâu sau khi hắc được một chiếc tàu của hải quan đưa về Hoa Kỳ. Sau hết, hắc tỏ ra là một con người khá lịch lãm. Phrô-na còn nhận thấy ngay là ở hắc dung dưỡng một sức sống của người cổ và sự kiêu hãnh về dòng giống của mình.

Khi vắng mặt Coóc-lít, hai người cũng vẫn thường gặp nhau và cuối cùng là trở nên rất tâm đắc. Sự thân thiết giữa Phrô-na và Xanh Vành-xăng làm cho Coóc-lít rất không hài lòng. Trong những phút chốc ngắn ngủi mà anh có thể dành được cho cô thì sự có mặt của người khách tự nhiên xuất hiện này làm cho anh không thể chịu nổi. Coóc-lít và một số người đã chứng kiến cuộc xung đột ở quán rượu thì chẳng thấy thích Xanh Vành-xăng mấy và chỉ tiếp chuyện hắc một cách chiếu lệ.

Đã một đôi lần, ông Tư-rit-ta-nê đánh bạo nói về Xanh Vành-xăng bằng một giọng hơi châm biếm thì lập tức hắc được mấy bà mấy cô vốn khâm phục hắc ra sức bảo vệ đến nỗi ông đại tá vội khéo léo lái ngay câu chuyện sang vấn đề khác. Một dịp khác, Coóc-lít sau khi nghe bà Xô-vin hết lời tâng bốc ca ngợi con người anh hùng ấy bèn cười một cách ngờ vực thì thấy Phrô-na đỏ mặt lên và cau mày làm cho anh hiểu ngay là cần phải cảnh giác.

Một hôm nữa, anh vô ý nhắc đến câu chuyện đã xảy ra ở quán rượu. Câu chuyện anh định nói ra trong buổi tối hôm ấy không nhằm làm tăng thêm uy tín của anh cũng như của Xanh Vành-xăng nhưng cô đã ngắt lời anh ngay từ đầu:

- Em đã biết chuyện đó rồi. Ông Xanh Vành-xăng đã nói cho em biết. Hình như là từ tối hôm đó ông ta mới quen biết anh. Các anh đã phải đánh nhau một cách chính đáng vì ông ta, nhất là anh và đại tá Tư-rit-ta-nê. Ông ta nói về anh một cách kính phục, thậm chí rất nhiệt thành.

Coóc-lít khoát một cử chỉ phản đối.

Thật đấy, thật đấy! em bảo đảm với anh như vậy! Hình như các anh đã tỏ ra rất anh dũng. Thật là thú vị biết chừng nào khi ta được giải phóng con người thô bạo vẫn ẩn náu trong ta, được làm theo cái bản năng tự nhiên ấy và mặc cho sự phần nộ lôi kéo ta đi, trong lúc đó thì lương tri dẫn dắt ta vẫn bình thản quan sát và tuyên bố: Đó là cái tôi thứ hai của tôi đang đánh nhau một cách mù quáng, còn tôi Chỉ là trọng tài điều khiển trận đấu vì tính chất chính nghĩa của nó nên tôi đã ra lệnh cho cái bản năng nguyên thủy của tôi vùng dậy hay không được tham gia. Ôi, sao mà tôi muốn là nam giới thế!

Thế là Coóc-lít ra về, hài lòng vì thấy mình giữ được sự dè dặt, ý tứ. Anh cũng thấy phải tán phục sự thận trọng của gã Xanh Vành-xăng này, hắc đã dự phòng trước mọi điều không hay nói

về hẳn nên đã kể trước câu chuyện một cách khiêm tốn như thường lệ, nghĩa là bao giờ cũng Chỉ đóng một vai trò rất mờ nhạt.

Hai người đàn ông và một phụ nữ! Từ thời tổ tiên chúng ta rời bỏ cuộc sống leo trèo trên cây để đứng thẳng trên mặt đất thì bộ ba này vẫn là một trong những nhân tố mạnh mẽ nhất của những mâu thuẫn và bi kịch xảy ra trong lịch sử của loài người. Lẽ dĩ nhiên cùng còn có những nguyên nhân thứ yếu khác nữa tham gia đúng lúc đó cho diễn biến của những mâu thuẫn và xung đột ấy trở nên gay gắt hơn.

Câu chuyện sau đây xảy ra trong căn lều bên con đường mòn ở Mi-lơ Krik, nơi Coóc-lít muốn được quyền quản lý một số khu đất nhượng có vàng để tính chuyện khai thác trên quy mô lớn. Đen Bi-xốp tính vốn nóng nảy, lại được giao phó trách nhiệm giúp anh thực hiện ý đồ đó.

- Tôi mà vớ được một mạch vàng thì chắc chắn tôi sẽ không thấp nển mà sống ở cái xứ chết tiệt này đâu.

Gã thợ mỏ lớn tiếng tuyên bố như vậy trong lúc làm tan một cục đá để lấy nước pha cà phê.

- Thì anh sẽ dùng đèn dầu hỏa chứ gì? Coóc-lít hỏi, khi anh đang, bận rán mỡ trên cái chảo.

- Đèn dầu hỏa thôi ư? Cái đó thì thấm tháp gì! Anh sẽ chỉ nhìn thấy khói trên con đường mòn tôi đi khi tôi quyết định chuồn về quê hương của Chúa với đồng tiền xúng xoảng trong túi và mặt trời trong tim. Anh nghĩ thế nào về một miếng bí-tết đầy đặn, xung quanh có khoai rán và... ? Khi về đến nơi tôi sẽ bắt đầu bằng việc đánh chén cái đã. Sau đó trong vòng 1 tuần tôi sẽ phá phách xả láng... ở Xít-tơn hay ở San Francisco cũng được rồi.

- Rồi khi đã không còn đồng xu dính túi thì anh sẽ lại bắt buộc phải làm việc chứ gì.

Không, không đời nào! Đen Bi-xốp gầm lên. Tôi sẽ để đồng tiền của tôi vào chỗ bảo đảm và, hấp! đi về California phương nam. Đã từ lâu tôi mơ ước có một trang trại nhỏ ở đó... Tôi sẽ mua một trang trại 40 ngàn đôla. Tôi không muốn phải vất vả lam lũ để có miếng ăn nữa. Phải, tôi đã nghĩ đến điều đó từ khá lâu nay rồi. Tôi sẽ thuê mướn người để khai khẩn trang trại cho tôi, có một người quản lý để điều hành mọi công việc và tôi sẽ chia phần trăm hoa lợi cho anh ta. Trong chuồng ngựa của tôi luôn luôn có sẵn hai con ngựa để khi nào tôi nổi máu vàng lên là lên ngựa đi ngay. Đó là một xứ sở có vô số những mạch vàng, nhất là ở phương đông và vùng ven sa mạc.

Thật ư?

- Có, chắc chắn phải có chứ, có giàn hoa leo thơm ngát bò trên tường và sau nhà là một vườn rau trồng đậu đũa, mồng tơi, bắp cải và nhiều thứ linh tinh khác nữa. Tôi cũng sẽ có một

người vợ để giữ tôi ở nhà mỗi khi tôi thèm đi trăng hoa. Anh có biết đó là cái tính gì không, đó là cái tính không ngồi yên được sau một đoạn đời lê la tìm kiếm khắp nơi rồi trở về. Điều này có liên quan đến anh đấy. Cái tính đó còn tồi tệ hơn cả nghiện rượu cờ bạc hay cá ngựa. phụ nữ không bị mắc cái tật này. Bởi vậy khi ta quá mê mê với vàng thì ta phải tu tỉnh và lấy vợ đi. Đó là phương thuốc duy nhất. Tôi quyết tâm như vậy đã lâu rồi. Coóc-lít, hãy nghe tôi khuyên đây, cả anh nữa cũng nên lấy vợ đi... Đừng có chần chừ, phải bỏ ngay cuộc sống độc thân đi.

Coóc-lít phá ra cười.

- Tôi không nói đùa đâu. Tôi lớn tuổi hơn anh, tôi có kinh nghiệm. Tôi biết hiện nay ở Dao-sơn có một người con gái thanh tú mà tôi muốn anh kết hôn. cả hai người đều rất xứng đôi vừa lứa.

Coóc-lít đã chuyển sang giai đoạn mà có thể anh đã cho phép Đen Bi-xốp tham dự vào cả những công việc riêng của anh. Những tối ngủ lại bên đường ở trong lều, sự mập mờ giữa chủ và thợ khi cùng đắp chung một tấm chăn đã mau chóng san bằng sự khác biệt về đẳng cấp xã hội, cho nên anh không đáp, và tiếp tục lật đi lật lại chiếc bánh rán trên chảo.

- Tại sao anh không thử đánh tiếng đi? Đen Bi-xốp vẫn hỏi miết. Cô ấy không biểu lộ gì với anh sao? Chắc là phải có chứ, ngoại trừ anh không nghĩ đến chuyện gia đình khi anh tiếp xúc với cô ấy. Anh nên thử xem sao khi còn đủ thời gian. Anh hãy nghe câu chuyện đã xảy ra với tôi đây. Trước đây tôi quen biết Em-mi, một phụ nữ. Hai chúng tôi lập tức mê nhau ngay. Nhưng bởi tôi quá mê mẩn vì cơn sốt vàng nên tôi không thể ngồi yên một chỗ được mãi. Thế là có một gã sơn tràng đen như củ súng, bắt đầu lăng xăng bên cô ta. Lúc tôi sắp sửa quyết định ngỏ lời với cô ta thì tôi lại phải ra đi để thăm dò một rốn vàng... Cái rốn vàng cuối cùng... Khi tôi quay về thì cô ấy đã trở thành "bà Tác-tăm-pông" rồi.

Anh hãy đề phòng! Phải coi chừng cái tên nhà báo ấy, cái thằng khốn kiếp mà tôi đã cho nó một quả đấm ở cửa câu lạc bộ đó. Nó không buông tha cô ấy ra đâu, trong khi đó thì anh cũng như tôi trước đây, anh đi khắp đó đây và bỏ qua cơ hội duy nhất. Hãy nghe tôi, Coóc-lít! Một buổi sáng lành lạnh nào đó, anh trở về nhà và đã thấy họ thành vợ thành chồng rồi. Tôi nói thật đấy! Khi đó thì anh không còn cách an ủi nào khác là lại ra đi để tìm vàng.

Cái viễn cảnh u ám đó làm cho Coóc-lít rất khó chịu đến nỗi anh phải yêu cầu Đen Bi-xốp im đi.

- Tôi im ư? Tôi mà lại phải im à?

Gã thợ mỏ hỏi lại bằng một vẻ rất tức tối đến nỗi làm cho Coóc-lít phải bật cười.

- Nay, thế thì ở địa vị tôi thì anh sẽ làm gì? Anh hỏi Đen Bi-xốp.

- Vì quyền lợi của chính anh nên tôi sẽ nói để anh biết. Ngay khi ta quay về Dao-sơn, anh phải đến thăm cô ấy ngay. Phải hẹn gặp cô ấy lu bù, dù có phải ghi vào sổ tay nếu như sợ quên mất. Phải choán hết thì giờ rồi của cô ấy, như vậy gã kia sẽ bị loại ra. Đừng có quỳ rạp dưới chân cô ấy mà ngỏ lời, như thế không có nhằm gì đâu, cũng không được tỏ ra quá kiêu hãnh hay quá khinh khỉnh, phải vừa vặn. Anh hiểu không? Rồi khi thấy cô ta nở nụ cười hài lòng thì hãy ngỏ lời cầu hôn. Lẽ dĩ nhiên tôi không thể nói với anh sau đó phải làm những gì. Tự anh phải dự đoán trước! Nhưng chớ có dài dòng. Thà rằng nói ngay còn hơn là không nói gì. Nếu thẳng khốn nạn kia định chõ mũi vào việc của anh thì hay lôi nó vào nhà và khóa cửa lại! Phải dạy cho nó một bài học! Hoặc tốt hơn nữa là dẫn nó vào một góc và nói cho nó biết hai điều thôi. Nói cho nó hiểu rằng anh thực chất không phải thuộc loại hiền lành đâu và nếu từ nay nó còn dính mũi vào thì anh sẽ đánh vỡ mặt nó ra!

Bi-xôp đứng dậy, vươn vai rồi đi ra ngoài để cho lũ chó ăn:

- Đừng có quên đánh cho nó vỡ mặt! Gã vừa quay lưng vừa nhắc lại. Nếu như anh thấy kinh tởm quá thì cứ gọi tôi đến. Không việc gì phải đắn đo cả, tôi bảo đảm với anh.

CHƯƠNG 13

Như tôi đã nói với cô đó, cô Oen-sơ, từ đại dương mênh mông nước mặn cho đến những con sóng dữ, những con tàu lớn trong lúc sóng yên bể lặng hay trong phong ba bão táp tôi đều đã trải qua cả. Nhưng với sông ngòi, với những chiếc thuyền con, những chiếc thuyền Chỉ nhỏ như cái gáo dừa chỉ cần một cơn gió nhẹ, một tiếng thổi dài hay quả tim đập hơi mạnh một chút là chòng chành ngay thì tôi lại chẳng biết gì. Chán thật! Tôi chưa được nếm trải những cảm giác thú vị đó.

Nam tước Cu-béc-Tanh cười ngượng ngịu rồi nói tiếp:

- Chắc là hấp dẫn lắm. Tôi vẫn thích lao vào cái môn thể thao này. Một ngày nào đó tôi sẽ phải học.

- Không khó đâu, phải không cô Oen-sơ? Chỉ cần bình tĩnh một chút, biết giữ thăng bằng về tinh thần và thể chất... Xanh Vành-xăng góp chuyện.

- Phải... chỉ cần như người đi trên dây chứ gì? Ông thật vẫn hài hước như xưa. Phrôna cười nói. Tôi tin chắc rằng ông cũng thạo cái môn điều khiển thuyền như chúng tôi.

- Thế nào, cô cũng biết điều khiển thuyền ư, một phụ nữ như cô?

Một người từng trải như nam tước Cu-béc-Tanh mà cũng phải kinh ngạc trước tính cách riêng và tinh thần thể thao bạo dạn của cô gái Hoa Kỳ này.

- Vậy cô đã học điều khiển thuyền ở đâu?

- Ở những người Anh-điêng, trên sông Đê-ê, từ khi tôi còn bé. Vào mùa xuân tới khi băng tan trên mặt sông, ông Xanh Vành-xăng và tôi sẽ giúp ông những bài học võ lòng về lái thuyền. Để khi trở về xã hội văn minh ông sẽ có thêm những hiểu biết mới về nghề sông nước. Tôi tin chắc môn thể thao này sẽ làm ông vui thích.

Ông nam tước quay sang Phrôna:

Ông Xanh Vành-xăng và tôi là chỗ quen biết cũ. Vì thế cho nên tôi mới dám đùa bỡn với ông ấy. Đúng thế không, ông Xanh Vành-xăng?

Grê-gô-rô gật đầu xác nhận nên Phrôna cười hỏi:

- Vậy chắc chắn ngài nam tước đã gặp ông ở đâu đó trên trái đất này rồi chứ gì?

- Ở Iôkôhama, Xanh Vành-xăng đáp lại ngay. Cách đây đã 11 năm, trong mùa anh đào đang nở hoa nhưng nam tước Cu-béc-Tanh đã đánh giá tôi sai lầm quá: tôi càng bắt đầu nói nhiều về mình thì tôi càng không dứt ra được.

- Ông là một tấm gương hy sinh cho tình bạn! Phrôna nói. Ông kể những chuyện phiêu lưu của ông hấp dẫn quá đến nỗi người nghe cứ muốn hành hạ ông mãi thôi.

- Tôi rất thích được nghe một câu chuyện sông nước. Một câu chuyện khủng khiếp!... đến phải dựng tóc gáy lên ấy. Ông nam tước khẩn khoản.

Thế là mọi người xích ghế lại gần cái lò sưởi của bà Xô-vin và Xanh Vành-xăng bắt đầu kể về cái vực nước ở Bôx Ca-niông, về quãng nước xoáy ghê gớm của dòng thác Bạch Mã, về sự hèn nhát của người bạn đồng hành với ông ta đã lên bờ để quay lại, bỏ mặc ông ta một mình vượt qua quãng sông nguy hiểm ấy. Chuyện đó xảy ra cách đây đã 9 năm, vào thời kỳ mà I-u-kông còn chưa có ai bước chân tới.

Nửa tiếng sau thì bà Xô-vin trở về nhà, bà mệt thở hổn hển, kéo theo cả Coóc-lít.

- Ôi. Cái quả đồi ấy! Tôi mệt đến đứt hơi. Bà ta vừa thì thảo vừa tháo bao tay.

Xanh Vành-xăng và ngài nam tước ở lại dùng cơm trưa với bà vợ ông cảnh sát trưởng thành phố vàng, để cho Phrôna và Coóc-lít cùng xuống đồi ra về. Hai người cùng đồng ý để kéo dài đoạn đường đi, họ rẽ sang bên phải, cắt ngang qua những con đường nhỏ và đường mòn đi vào thành phố. Vào một ngày tháng chạp sáng sủa và lạnh lẽo ấy, mặt trời mang bộ mặt nhợt nhạt cần cù leo lên từ sau đường chân trời phía nam của quả đất, đến giữa trưa thì như dùng dằng rồi dùng dằng lại khi đã lên tới đỉnh đầu và như để dấu sự ngưng ngừng, mặt trời bắt đầu lặn mất. Ánh sáng xiên xiên của mặt trời bị khúc xạ bởi những bông tuyết bay chập chờn tạo thành một màn bụi kim cương lấp lánh bao trùm khắp không gian.

Mặt trời đã xuống thấp ở chân trời, bao trùm cả người Phrôna trong ánh đỏ. Coóc-lít ngắm nhìn người con gái kiều diễm cùng dòng giống với anh, cái bóng dáng thanh tao, khỏe khoắn nổi bật trong ánh mặt trời lấp lánh; một hạt bụi vàng óng ánh trên mái tóc và tuyết trắng bám cả vào hai hàng mi của cô. Tâm tư truyền thống của bao đời lại đến xâm chiếm anh; hình ảnh của quá khứ lại như tái hiện trước mắt và từ trong thâm tâm sâu kín lại nổi lên âm thanh của những cuộc chiến đấu xa xưa. Tiếng gió bão gào rú và tiếng sóng bạc đầu ầm ào vang lên bên tai anh, rồi cả những âm thanh sôi động của 20 thế kỷ chiến đấu. Anh cảm thấy như trở lại là con người nguyên thủy, người khổng lồ da trắng, tóc hung.

Trong trạng thái say mê, anh nắm lấy 2 bàn tay của người bạn gái:

- Phrôna, em có muốn là vợ anh không?

Phrôna ngạc nhiên, nhìn lại anh bằng cặp mắt dò hỏi. Sau khi đã hiểu tầm quan trọng của những lời nói ấy, cô bỗng lùi lại. Mặt trời ngoảnh lại nhìn trái đất lần cuối cùng bằng ánh mắt nhợt nhạt rồi bầu trời bỗng tối xầm.

Phía đồi cao trên đầu họ, đàn chó của đám xe tang kêu gào thiếu não như xé tan không khí.

- Em không cần phải nói nữa. Anh ngăn lại những lời nói sắp bật ra từ miệng Phrôna. Anh đã biết câu trả lời của em rồi. Anh đã hành động như một thằng ngốc. Thôi, chúng ta xuống đi.

Khi họ đã xuống tới bờ sông, giữa sự hoạt động nhộn nhịp và ồn ào của cuộc sống xã hội thì họ cảm thấy cần phải nói. Cho tới lúc đó Coóc-lít vẫn buồn bã bước đi, hai mắt dán xuống đất, còn Phrôna thì vẫn ngẩng cao đầu, nhìn ngang nhìn ngửa và cô tìm hiểu trên nét mặt của người bạn mình. Khi hai người đi đến con đường lát gỗ dẫn tới xưởng cưa, Coóc-lít nắm lấy tay Phrôna để đỡ cho cô khỏi ngã và ánh mắt họ gặp nhau.

- Em rất buồn. Cô ngập ngừng nói (rồi vô tình cô tự bào chữa). Thật sự là em không chờ đợi ở anh câu hỏi đó, ít ra là lúc này.

- Hay nói một cách khác, em không muốn anh nói, đúng thế không. Anh nói bằng một giọng chua chát.

- Phải, bởi vì em không muốn làm anh phiền lòng. Văng-sơ, em đến Klông-đai không phải là để lấy chồng ngay từ đầu em đã ưng anh và em vẫn ưng, nhưng...

- Nhưng không bao giờ em coi anh có thể trở thành người chồng của em chứ gì? Đó là điều em muốn nói để anh hiểu phải không?

Trong lúc nói, thỉnh thoảng anh nhìn cô bằng ánh mắt đầy trách móc. Có một lúc nào đó, ánh mắt của anh gặp ánh mắt thẳng thắn và đầy thiện cảm của Phrôna, khi đó ý nghĩ sẽ mất cô vĩnh viễn làm cho anh lúng túng.

- Ô, em có nghĩ đến chuyện hôn nhân đấy chứ, nhưng em không tin chắc lắm. Tại sao vậy? Em khó nói quá. Em thấy ở anh có nhiều đức tính...

Anh muốn tỏ một cử Chỉ để ngắt lời cô nhưng Phrôna vẫn nói tiếp:

- Anh đã làm nấy nở ở em một tình bạn đậm đà và chân thành, Chỉ như vậy thôi. Em cũng không muốn gì hơn; tuy nhiên, nếu như tình cảm của em, có trở nên sâu sắc hơn thì... có Chúa chứng giám, có lẽ em sẽ đón nhận anh...

- Như kiểu người ta đón nhận một người khách không mời mà đến.

- Tại sao anh lại cứ làm cho câu chuyện của chúng ta trở nên nặng nề thêm, lẽ ra anh nên tránh cho em, Văng-sơ? Nếu như những lời em nói ra không vừa tai anh, thì anh tưởng rằng em thích thú làm cho anh đau lòng sao? Em đã làm cho anh phải phiền lòng, em biết chứ, hơn nữa, em còn biết rằng khi em từ chối lời cầu hôn của anh là em đã mất một người bạn tuyệt vời nhất. Song le không phải là em cố ý muốn xa lánh bạn bè.

- Anh hiểu. Em sợ mất cả bạn lẫn người yêu. Tuy nhiên, cả hai cái đó hoán vị cho nhau một cách dễ dàng. Số phận đã an bài cho anh như vậy, nếu như anh chẳng còn là gì của em nữa thì cuộc đời anh cũng sẽ chẳng có gì thay đổi. Thời gian sẽ làm cho nỗi đau dịu bớt. Rồi sẽ có những bạn bè mới, những khuôn mặt mới, sẽ gặp những chuyện phiêu lưu anh hùng kỳ lạ khác nữa...

Cô ngắt ngang lời anh:

- Văng-sơ, anh hãy nên nói những điều vui vẻ thôi. Em không có ý định tranh luận với anh. Em hiểu sự bức bối của anh...

- Vậy tốt hơn hết là anh nên chia tay với em ở đây.

Anh dừng ngay lại:

- Ông Đa-vơ Hác-nây đây rồi. Ông ta sẽ đưa em về nhà.

- Anh không công bằng với em và cả với anh nữa. Cô nói bằng một giọng cương quyết. Em không coi cuộc chia tay của chúng ta hôm nay là vĩnh viễn. Lúc này, cả anh và em đều không thể nhìn nhận sự việc đáng tiếc này một cách đúng đắn được. Anh hãy đến thăm em vào hôm khác. Em không chấp nhận được thái độ của anh. Anh cư xử như trẻ con.

Cô liếc nhìn vội ông vua vàng xứ Ấn-đô đang đi tới rồi nói tiếp:

- Văng-sơ, em vẫn muốn duy trì tình bạn với anh. Em mong anh sẽ đến thăm em, không nên làm thương tổn tình bạn tốt đẹp của chúng ta.

Anh vẫn lắc đầu.

Ông Đa-vơ Hác-nây đưa tay lên ngả mũ chào rồi chậm bước lại:

- Xin chào! Tại sao ông lại không lợi dụng những thông tin quý báu của tôi hôm trước, kỳ lạ thật? Từ hôm qua giá chó là 1 đôla 1 li-vơ và còn tăng nữa. Ông đi về lối này chứ?

- Cô Oen-sơ thôi, còn tôi không. Coóc-lít đáp, tay đưa lên sờ vào mép mũ và như sắp quay đi.

- Ông đi đâu vậy? Đa-vơ hỏi.

- Tôi có một cuộc hẹn.

Anh đã nói dối.

- Nhớ đến thăm em đấy. Phrôna bảo anh.

- Lúc này anh đang bận nhiều việc. Tạm biệt. Chào ông Đa-vơ!

- Người gì mà kỳ cục! Lúc nào cũng mải mê với những công việc quan trọng. Không hiểu tại sao ông ta lại không chịu mua chó? Đa-vơ vừa nhìn theo vừa phàn nàn!

CHƯƠNG 14

Tuy nói thế nhưng khi trời còn chưa tối, Coóc-lít đã đến thăm Phrôna. Sau khi suy nghĩ kỹ anh phải thừa nhận rằng cách cư xử của anh thật là thô lỗ. Bây giờ hai người không còn một chút nào thuộc về nhau nữa, Coóc-lít vừa buồn phiền về ý nghĩ Phrôna có thể giữ một ấn tượng xấu về anh bao nhiêu thì cũng buồn phiền về ý nghĩ sẽ mất Phrôna bấy nhiêu. Anh cho rằng anh có đủ nghị lực để chấp nhận sự khước từ của người thiếu nữ ấy một cách tự trọng hơn.

Cho nên anh đã đến thăm cô, cùng cô đi đến tận trại lính và trên dọc đường đi, cô cố gắng làm dịu bớt sự nặng nề đã xảy ra do câu chuyện buổi sáng. Anh đã bộc lộ những ý nghĩ của anh một cách hợp lý và nhẹ nhàng, và nếu như cô không ngắt lời anh thì có lẽ anh đã thẳng thắn xin lỗi cô.

- Em không hề giận anh một chút nào. ở vào địa vị anh thì em cũng sẽ như thế. Có lẽ em còn đau buồn hơn nữa.

- Nếu như em ở vào địa vị anh và anh ở vào địa vị em thì chắc chắn anh sẽ không để cho em đau buồn. Anh cố gắng lái câu chuyện sang chiều hướng vui vẻ.

Cô cười, sung sướng vì thấy anh bớt buồn chán vì sự thất vọng.

Khi chia tay với Coóc-lít ở trước cửa trại lính, Phrôna xiết chặt tay anh và với một nụ cười thân thiện, cô nói:

- Văng-sơ, em rất vui mừng. Mọi quan hệ của chúng ta vẫn phải như xưa và em vẫn rất muốn anh đến thăm em thường xuyên hơn nữa.

Nhưng Coóc-lít sau một vài lần đến thăm ngắn ngủi nữa đã quên dần con đường dẫn đến nhà ông Gia-côp Oen-sơ và bắt đầu lao vào công việc. Đôi khi anh còn có ý nghĩ độc ác đến mức mừng thầm là đã hoàn toàn dứt bỏ được cô nhờ không kết hôn với cô. Anh cứ tự tưởng tượng ra một hình ảnh đen tối về cuộc sống gia đình của hai người. Tuy nhiên, những ý nghĩ âm ỉ ấy chỉ thừa thốt thoáng qua còn phần lớn những lúc anh nghĩ về Phrôna anh đều cảm thấy một nỗi đau quặn quại như bị cái đói dày vò. Để quên nỗi đau đó đi, anh lao vào công việc như điên như dại.

Ban ngày, khi đi trên đường, khi cắm lều nghỉ chân hay trong lúc tìm kiếm mạch vàng, Coóc-lít đã quên được nỗi buồn riêng. Nhưng đêm đến, anh lại để cho nỗi thất vọng chán chường xâm chiếm lòng mình, và Đen Bi-xốp, sau khi đã để ý thấy những lúc trăn trở thao thức của anh, nghe được những lời anh lẩm nhẩm một mình trong đêm thì anh chàng thợ mỏ này đã rút ra được kết luận từ những chi tiết vụn vặt ấy. Chẳng cần phải thông minh lắm gã cũng đoán được

rằng lời cầu hôn của Coóc-lít đã bị khước từ. Bằng chứng đơn giản là Coóc-lít không đến thăm Phrôna nữa đủ xác nhận những suy diễn của gã. Đen Bixôp đổ tất cả lỗi lên đầu Xanh Vành-xăng, gã đã nhiều lần nhìn thấy hắc cặp kè với Phrôna và sự căm giận lão nhà báo lại nổi lên sùng sục.

- Tôi sẽ phải dẫn cho nó một trận. Gã lâu bầu như vậy trong một buổi tối cấm lều ngủ ở Hồ Vàng.

- Dẫn ai? Coóc-lít hỏi.

- Còn ai nữa? Lão nhà báo khốn nạn đó chứ còn ai nữa, mẹ kiếp!

- Nhưng vì sao?

- Phải thế... cho đúng luật. Giá tối hôm đó cứ để tôi tiếp tục thì tôi đã cho nó om xương rồi.

Nhớ đến chuyện đó, Coóc-lít bật cười:

- Vì lý do gì mà anh lại đánh nó hôm đó, Đen?

- Theo đúng luật, tôi nhắc lại, nói xong gã trở lại thái độ căm như hến.

Mặc dầu vẫn ấp ủ ý đồ phải phạt tên Xanh Vành-xăng một trận nhưng Đen Bixôp không vì thế mà sao nhãng công việc của mình cho nên khi đi đến chỗ hợp lưu của hai con sông Endôradô và Bônanda, gã yêu cầu dừng lại.

- Coóc-lít, anh có biết sự thính mũi là thế nào không? Này, tôi bao giờ cũng rất thính... Anh có thừa nhận từ trước đến nay tôi chưa đòi hỏi ở anh cái gì bao giờ không? Nhưng lần này tôi muốn chúng ta cấm lều ở đây cho đến mai. Cái trang trại của tôi của Call phoócni, tôi như đã nắm chắc trong tay rồi! Tôi còn ngửi thấy cả mùi cam đang chín nữa.

- Được thôi! Coóc-lít tán thành. Tôi sẽ còn làm hơn thế nữa: tôi sẽ đi Dao-sơn và anh sẽ ở lại đây cho tới khi nào anh khám phá ra mạch vàng của anh.

Coóc-lít, nghe tôi đã, tôi đã nói với anh rằng tôi rất thính mũi và tôi muốn anh cũng tận dụng được khả năng đó của tôi. Anh đã học được biết bao nhiêu điều trong sách vở, anh rất giỏi về phân tích đất, mọi cái đó đều tuyệt cả, nhưng về mặt quan sát chất đất bằng mắt thường thì người giúp việc cho anh đây lại có thể Chỉ bảo cho anh được. Tôi có lý thuyết riêng của tôi...

Coóc-lít giơ hai tay lên trời, tỏ vẻ không chịu đựng nổi, cử chỉ đó làm cho anh chàng thợ mỏ nổi khùng lên.

- À, anh lại còn nhạo báng tôi nữa. Còn tôi thì vẫn sử dụng cả cái lý thuyết tử của anh về sự xói mòn và những sự biến đổi ở đáy những dòng chảy. Tôi đã làm việc hai năm với những tay thợ mỏ Mê-hi-cô đâu phải là vô ích. Vàng ở En-đô-ra-dô từ đâu mà ra? Cái thứ vàng thô, không hề có dấu vết là vàng đãi ấy? Nào, trả lời đi? Bây giờ là lúc anh phải đeo kính vào mà học hoặc sẽ không bao giờ học được. Dù có đọc đến ngàn ấy thứ sách, anh cũng không nhìn xa hơn cái mũi anh cũng đến thế thôi! Tôi sẽ nói cho anh biết về những mỏ vàng ở Endôradô chỉ trong một phút cũng còn nhiều hơn anh đọc sách hai năm mà không vỡ ra. Nói như thế không phải là xúc phạm anh đâu; chỉ ở lại đây với tôi đến mai thôi thì anh đã có thể mua được một trang trại bên cạnh tôi rồi.

- Thôi được, tôi đồng ý. Tôi sẽ nghỉ để xem lại những ghi chép của tôi trong khi anh cứ đi tìm cái đáy sông cũ của anh đi.

- Tôi chẳng đã nói với anh rằng tôi đánh hơi thấy mạch vàng hay sao? Đen hỏi lại bằng một giọng trách móc:

- Này, tôi đã bằng lòng ở lại đây rồi, vậy anh còn muốn gì hơn nữa?

- Tôi muốn cho anh một trang trại với đầy những cây ăn quả. Đi theo tôi. Anh sẽ chỉ có việc hít không khí mà thôi.

- Vất mẹ cái trang trại tưởng tượng của anh đi! Thế đủ rồi. Anh không thể để cho tôi yên hay sao? hử? Tôi bằng lòng ở lại để cho anh vừa lòng. Thế là xong, nếu anh thích mất thì giờ để xem xét quang cảnh ở đây thì cứ việc, còn tôi, tôi ở lại lều. Anh rõ chưa?

- Anh cảm ơn tôi như thế đấy, có điều hơi mạnh quá! Lại còn coi thường tôi nữa Tôi sẽ đi khỏi đây ngay lập tức ngay dù anh không đuổi tôi đi! Biết bao đêm dằng dặc, tôi đã mưu tính, nghiền ngẫm những kế hoạch để cùng hợp tác với anh, còn anh thì lúc nào cũng chỉ lảm nhảm cái tên Phrôna, Phrôna!

- Xin đủ cái trang trại của anh! Đừng nhắc đến nó nữa!

- Không! Tôi sẽ không chịu còn lâu! Tôi mà không thạo về cái khoảng thăm dò vàng hơn anh thạo về cái khoản tán gái thì...

Coóc-lít nhào tới gã nhưng Đen đã né tránh được và vung 2 nắm đấm lên. Gã đấm gió rất mạnh sang phải sang trái rồi lùi lại.

- Gượm đã! Gã la lên, trong lúc Coóc-lít lại định nhào tới gã lần nữa. Dừng lại chút xíu đã: nếu như tôi hạ được anh thì anh có chịu đi với tôi lên đồi không?

- Được.

- Này. Anh không nên coi việc tìm được một túi vàng dễ như trò trẻ con (gã đứng thẳng lên và trịnh trọng nói tiếp). Phải, đó là một khoa học rất phức tạp và cần phải rất khéo léo. Đôi khi mạch vàng Chỉ mỏng như sợi tóc. Một ngày hai lần, anh phải bơi đến cái bay để mỗi xẻng cát thô thì nhặt ra được một hạt vàng khi máu vàng của anh đã nổi lên rồi thì là xong, nó sẽ bám anh suốt đời!

Một lát sau, gã đá vào một đồng than củi còn đang hồng rồi giơ cuốc chim lên và bổ mũi cuốc bằng thép cứng xuống. Mũi cuốc ngập trong đất nhưng đụng phải một cái gì đó rắn rần như kim khí va chạm như va phải một khối xi-măng.

- Sâu trên 10 xăngtimét mà băng lại chưa tan hay sao. Gã lẩm bẩm.

Gã cúi xuống và lấy tay bới trong đồng bùn. Năm củ từ năm ngoái đã nát hết, gã Chỉ moi lên được một mớ rễ.

- Mẹ kiếp!

- Cái gì thế? Coóc-lít hỏi.

- Mẹ kiếp! Gã nhắc lại, nét mặt vẫn lạnh lùng, vừa đập mớ rễ dính đầy bùn vào cái bay.

Coóc-lít lại gần và cũng ngồi xuống để nhìn cho rõ hơn.

- Này! Gã nhặt hai ba cục bùn rồi lấy tay bóp vụn ra.

Có một ánh vàng chợt lóe lên.

- Mẹ kiếp! Gã chửi thề lần thứ ba nữa nhưng vẫn thản nhiên - Vàng ở ngay dưới rễ củ.

Rồi hắn ngoẹo đầu sang một bên, hai mắt nhắm nghiền, hai cánh mũi phập phồng, hắn đứng dậy và hít không khí.

Coóc-lít vẫn nhìn hắn ngạc nhiên.

- Hừm! Gã gằn một tiếng rồi hít mạnh cho phồng hai lá phổi. Thế bây giờ anh vẫn không ngửi thấy mùi cam đang chín ư?

CHƯƠNG 15

Cuộc đổ xô đi tìm vàng ở khu đồi Pháp nhộn nhịp nhất vào đầu tuần lễ Nô-en. Coóc-lít và Bi-xốp không hề vội vàng đi đăng ký ngay những khu đất của họ, hai người còn muốn nghiên cứu kỹ về địa chất đã rồi mới bỏ những cột mốc đánh dấu phần tài sản của họ. Sau đó, hai người tiết lộ điều bí mật ấy cho một vài người bạn: Hác-nây, Oen-sơ, Tơ-rit-ta-nê, một người Hà Lan mới đến mà hai bàn chân đã cứng lạnh như đá băng, một chị thợ giặt ở ngã ba sông và cuối cùng là Luy-xi. Chính Coóc-lít đã tự tay cắm mốc cho khu đất của người phụ nữ trẻ này, nhưng anh lại uỷ nhiệm cho ông đại tá, chuyển giấy mời chị ta đến nhận phần tài sản của mình.

Theo tập quán của xứ sở này, những ai được hưởng sự may mắn như vậy đều phải nộp một nửa số thu hoạch trên khu đất của mình cho hai tác giả đã khám phá ra mạch vàng, nhưng Coóc-lít đã dứt khoát từ chối quyền lợi đó. Còn Đen Bi-xốp tuy cũng biểu lộ một thái độ như thế nhưng vì những lý do tế nhị không tiện-nói ra. Cơn khát vàng của anh đã thỏa mãn rồi, có thể thôi.

- Các trang trại ấy bây giờ tôi có thể trả đất gấp đôi rồi. Nếu tôi có nhiều tiền nữa thì tôi không biết làm gì bằng tiền. Anh giải thích như vậy.

Sau đợt đó, do công việc thúc bách, Coóc-lít cho rằng bắt buộc phải tìm một người giúp việc mới cho nên anh dẫn về lều một anh chàng người California có cặp mắt sắc sảo, tinh ranh.

Đen nhìn mặt:

- Không bao giờ nên dùng cái ngữ này! Anh ta gào lên.

- Nhưng anh đã giàu có rồi, Đen. Anh không còn phải làm cho tôi nữa.

- Giàu! vấn đề không phải là ở chỗ đó! Anh ta giận dữ đay lại. Chúng ta thỏa thuận với nhau là anh không được phép đuổi tôi và tôi sẽ giúp việc cho anh đến khi nào tôi chán thì thôi. Anh bằng lòng không?

Một sáng thứ sáu, từ rất sớm, tất cả những người có liên quan đều trình diện trước ủy viên công chứng về vấn đề khai thác vàng để đăng ký những khu đất của mình. Tin ấy loan đi nhanh như gió, Chỉ 5 phút sau, trên đường mòn đã tấp nập và nửa tiếng sau thì cả thành phố Dao-sơn đã đổ ra đường.

Để tránh những lăm lẩn, những sự lấn chiếm khu đất của nhau, sự xê dịch những cọc mốc hoặc cắt xén lời lẽ trong những bản đăng ký cho nên Văng-sơ và Đen phải vội nộp bản khai trình của họ ở bàn giấy của ủy viên công chứng, rồi quay ngay về nơi có mạch vàng. Tuy nhiên, sau khi quyền sở hữu của họ đã được nhà nước đóng dấu chứng thực thì hai người không cần phải vội vã quay về khu đất của mình nữa và cứ để cho dòng người cạnh tranh vượt lên trước hết lớp này đến lớp khác.

Đi được nửa đường, Đen vô tình ngoái lại đằng sau nhìn. Xanh Vành-xăng đang rảo bước đi tới, trên vai vác bộ đồ nghề thông thường của dân đi tìm vàng. Ở quãng này con đường ngoắt sang một hướng khác và lơ thơ trước mặt chỉ có 2-3 người.

- Xuyt! Đừng nói gì cả! Anh cứ làm ra vẻ không quen biết tôi đi. Đen vừa bảo Coóc-lít vừa kéo cái khẩu trang lên che mặt để không ai nhận được ra mình. Tới cái vũng nước đằng kia anh hãy nằm xấp xuống giả như để uống nước, rồi anh cứ đi về nhà một mình. Tôi có chút việc riêng phải giải quyết. Cầu trời sao cho hắn không nhận ra anh, đừng có nói gì với hắn, nhất là đừng để cho hắn nhìn thấy mặt anh.

Coóc-lít ngạc nhiên lắm nhưng cũng làm theo. Anh tách khỏi con đường mòn rồi nằm xấp trên tuyết, dùng một ống bơ để mức nước uống. Còn Bi-xốp thì quỳ một gối xuống giả vờ buộc lại dây giày. Khi Xanh Vành-xăng đi đến gần anh đứng dậy và vội vã bước đi như muốn cướp lại thời gian đã mất.

- Này, anh bạn, đừng vội thế! Gã nhà báo gọi anh.

Bi-xốp quay lại, chỉ liếc nhìn qua rồi lại hấp tấp bước đi ngay. Xanh Vành-xăng bắt buộc phải chạy mới đuổi kịp và hai người đi bên cạnh nhau.

- Đây có phải là con đường dẫn tới... ?

- Khu đồi Pháp chứ gì? Tôi tin là đúng! Tôi cũng đi đến đó đây. Chào anh!

Anh lại lao về phía trước, rất vội vã, gã nhà báo cố tình đi nhanh để đuổi kịp anh. Lúc đó Coóc-lít mới ngẩng đầu lên quan sát 2 người. Khi anh thấy anh chàng thợ mỏ bỗng rẽ sang phải và đi theo con đường mòn dẫn tới Adam-Krik thì anh chợt hiểu và phá ra cười.

Tối hôm đó, Đen quay về nơi cắm lều ở Endôradô rất muộn nhưng mặt mày hớn hờ mặc dù mệt.

- Rút cục ra thì tôi chẳng động gì đến hắn cả. Vừa bước vào lều, Đen đã nói ngay. Cho tôi cái gì để nhét vào miệng đi: dầu mỡ, giày dép cũ, hay mẩu nến, cái gì cũng được!

Anh ta vớ lấy cái bình chè và cứ để cho nước chè nóng chảy ồng ộc vào họng. Rồi ngồi phịch xuống đồng chăn, lấy tay xoa bóp hai bắp chân tê cứng. Coóc-lít bắt đầu rán mỡ và hâm lại món đậu Hà Lan.

- Tôi hoàn toàn cho được nó vào tròng! Đen lúc này mới cười hô hố khi vừa nuốt trôi một miếng... Tôi đánh cuộc bất cứ cái gì với anh là không bao giờ hấn đến được khu đồi Pháp để cắm mốc cho khu đất của hấn. Anh bạn ơi, ta còn cách xa bao lâu nữa? (Đen bắt chước cái giọng bề trên của Xanh Vành-xăng) Còn xa nữa không? Anh có thấy ta sắp đến khu đồi Pháp chưa? (Rồi Đen nói rất khẽ bằng cái giọng thều thào): Sắp... đến... chưa... ?

Anh chàng thợ mỏ lại không tài nào nhịn được cười, đến nỗi sặc nước chè nên ho rũ rượi. Khi đã dịu, Đen mới nói tiếp:

- Anh có biết tôi bỏ hấn ở đâu không? Bên kia sông Anh-diêng, trên một mỏm đất lồng lộng gió. Vì hấn không đi nổi nữa cho nên hấn Chỉ đủ sức lê tới một căn lều nào đó gần nhất. Còn tôi, tôi vừa phải vượt qua 75 kilômét để về đây, tôi buồn ngủ đến chết được. Thôi, chúc anh ngủ ngon! Sáng mai đừng có đánh thức tôi dậy đấy.

Anh ta cuộn tròn trong chăn rồi, trong lúc ngủ Coóc-lít vẫn còn nghe thấy Đen nói mê. Anh bạn ơi, còn xa nữa không? Còn xa không... ?

* * *

Coóc-lít cảm thấy hơi thất vọng về chuyện Luy-xi.

- Tôi thú thực rằng tôi không tài nào hiểu được chị ta. Anh nói với đại tá Tơ-rit-ta-nê. Tôi cứ tưởng rằng với khu đất đó chị ta sẽ không lui tới quán rượu nữa.

- Con người ta không thể một sớm một chiều thay đổi được cách sống của mình. Ông đại tá nói.

- Nhưng chị ta có thể cho người khác khai thác khu đất của mình để có hoa lợi. Tôi cũng đã nghĩ rằng cô thể phiền phức cho chị ta nên đã đề nghị ứng trước vài ngàn đôla, lẽ tất nhiên không đòi lãi lời gì cả. Nhưng chị ta đã từ chối lấy cớ rằng không thiếu tiền, chị ta còn tỏ ra rất cảm động và bảo tôi rằng nếu một ngày nào đó tôi sạt nghiệp thì đừng có ngần ngại gì cả, cứ đến gặp chị ta.

Đại tá Tơ-rit-ta-nê cười, tay vẫn đùa với sợi dây buộc đồng hồ.

- Thế ông bạn còn muốn gì hơn nữa? Ngay ở cái xứ hẻo lánh này, đối với cả anh lẫn tôi, cuộc sống đâu chỉ là cơm no, áo ấm, đúng thế không? Ai cũng thế thôi, và có lẽ đối với Luy-xi còn hơn thế nữa, cô ấy cần cuộc sống xã hội. Nếu anh cấm cô ấy lui tới tiệm nháy, quán rượu thì anh

muốn cô ấy đi đâu ? Đến trại lính để thăm bà vợ ông đại úy ư? hay đến thăm bà Xô-vin? Anh có nhận thấy điều đó không... liệu anh có dám cặp kè với cô ấy giữa ban ngày ban mặt ở đây không?

- Còn ông thì sao? Văng-sơ hỏi lại.

- Tôi ư? Tôi sẵn sàng. Ông đại tá đáp lại một cách tự nhiên.

- Tôi cũng vậy, chỉ có điều...

Anh ngừng lại và đưa cặp mắt buồn nhìn vào ngọn lửa

- Ông có để ý đến mối quan hệ của cô ấy với Xanh Vành-xăng không? họ tương đắc với nhau như kẻ cắp bà già: lúc nào cũng thấy họ đi cùng nhau.

- Tôi cũng thấy khó chịu về việc ấy. Đại tá Tô-rít-ta-nê nói. Tôi thừa hiểu bụng dạ của tên Xanh Vành-xăng. Luy-xi có một khu đất bỏ bèo ở khu đồi Pháp. Coóc-lít, anh hãy nhớ kỹ điều này: chúng ta có thể đoán được chắc chắn ngày mà Phrôna sẽ kết hôn với gã này... nếu như một ngày nào đó cô ấy ưng thuận lấy hắn.

- Sẽ là ngày nào?

Sẽ là ngày Xanh Vành-xăng bỏ rơi Luy-xi.

Coóc-lít tỏ vẻ đăm chiêu, ông đại tá nói tiếp:

- Tuy nhiên tôi thật ngạc nhiên về sự đăm mê này của Luy-xi. Không hiểu cô ấy tìm thấy gì ở hắn?

- Sự đăm mê của Luy-xi cũng không tồi hơn sự đăm mê của... của những phụ nữ khác. Văng-sơ buông một nhận xét. Tôi tin chắc rằng, thí dụ như...

- không thể nào Phrôna lại cũng có một sự đăm mê kém cỏi như thế, đúng không?

Coóc-lít quay gót bỏ đi ra ngoài để lại một mình đại tá Tô-rít-ta-nê với một nụ cười chua chát trên môi.

Coóc-lít không mấy nghi ngờ về sự quan tâm gián tiếp hay trực tiếp của một số người về hạnh phúc của anh trong tuần lễ Nô-en ấy. Đặc biệt có hai người: một quan tâm đến hạnh phúc của Văng-sơ và một quan tâm đến tình yêu của Phrôna.

Một gã thợ mỏ tên là Pitur Úyp-pon, sống ở xứ sở này đã lâu, có một khu đất trong vùng Endôradô, ngay phía dưới khu đồi Pháp. Gã có một người vợ lai, da ngăm ngăm, không được xinh đẹp lắm, và bà mẹ vợ người Anh-điêng đã chung sống khoảng 30 năm trước đây với một lái buôn lông thú người Nga ở Kutlik trên vùng đồng bằng.

Một sáng chủ nhật Đen Bixốp mò xuống nhà anh bạn Úyp-pon để chuyện phiếm thì không gặp anh ta ở nhà. Chị vợ nói với Đen bằng thứ tiếng Anh bồi, nhát gừng rất khó nghe, bởi vậy sau khi hút hết một tẩu thuốc thì Đen định đứng dậy cáo từ ra về. Nhưng vì anh khéo gợi chuyện để chị ta nói nên anh cứ nấn ná mãi, mỗi khi thấy chị ta tỏ ra do dự, lấp lửng, anh lại nài chị nói tiếp. Vừa nghe anh vừa xen vào câu chuyện của chị những lời phụ họa đúng lúc chứng tỏ anh rất chú ý đến từng Chi tiết của câu chuyện.

Thế là tới một lúc nào đó, chị ta lôi từ trong đáy tủ ra một cuốn sách cũ gáy bằng da, rách bươm và bẩn thỉu, đặt lên mặt bàn. Chẳng cần phải mở cuốn sách ra mà chị ta vẫn kể cho anh nghe vanh vách bằng điệu bộ và bằng ánh mắt về cuốn sách. Sự mời chào khẩn khoản ấy cuối cùng đã gợi được ở Đen sự thèm muốn. Khi chị ta đã nói hết hơi, lập đi lập lại đến 6-7 lần vẫn cái trò ấy thì Đen móc ở trong túi ra một ít vàng cám. Bà Úyp-pon lại có sẵn cân nên Đen cân luôn một lượng vàng cám trị giá 100 đô la. Rồi anh ôm khư khư cuốn sách vào ngực, leo qua qua đồi trở về nhà. Về đến lều, anh thấy Coóc-lít đang ngồi trên một đồng chăn, chăm chú vá lại đôi giày.

- Lần này thì tôi tóm được gáy nó rồi, chắc chắn. Anh ta nói lạc cả giọng, vừa nói vừa vuốt ve cuốn sách vút trên mặt giường. Coóc-lít đưa mắt ngơ ngác nhìn Đen, rồi mở cuốn sách cũ ấy ra, bên trong các trang giấy đã ố vàng và mốc meo vì năm tháng, in bằng tiếng Nga.

- Này, anh đọc được tiếng Nga ư? Ngay từ đầu Coóc-lít đã hỏi Đen một cách điều cợt. Còn tôi thì không thể nào hiểu được một chữ nào của cuốn sách này.

- Tôi cũng thế thôi. Mà vợ của Úyp-pon thì cũng không hơn. Chính chị ta bán cho tôi cuốn sách này đó. Nhưng bố chị ta, một dân Nga chính cống đã đọc cho chị ta nghe nhiều đoạn trong sách này. Thế là chị ta nắm được những việc của hiện tại, của quá khứ qua lời ông bố kể và chị ta đã truyền cả cho tôi.

- Thì để làm gì? Và chị ta, ông bố và cả anh nữa đã biết những gì nào?

- À, trong đó cả thôi! Đen dè dặt đáp. Cứ kiên nhẫn. rồi anh sẽ thấy cái mảnh khoe của tôi và khi đó anh sẽ hiểu.

Mat Mắc Các-ti mới đến vào tuần lễ Nô-en mà đã khó chịu ngay với thái độ bám riết của Xanh Vành-xăng với Phrôna. Đavơ Hác-nây còn cung cấp cho ông biết thêm nhiều Chi tiết, cũng như cả Luy-xi nữa, là những người quen biết thân tình của ông. Ngoài ra ông còn tìm hiểu thêm ở những người khác. Nói tóm lại, gã nhà báo ấy bị mất uy tín nhiều trong giới đàn ông, lẽ dĩ nhiên thôi vì với đám các bà các cô thì hẳn làm lu mờ hết những người khác. Xét cho cùng, trong

cách cư xử với mọi người thì chẳng có gì để chê trách hẳn cả: ai đối xử với hẳn tốt thế nào thì hẳn đáp lại như thế.

Tuy nhiên, Mặc Các-Ty còn muốn chờ đợi buổi tiếp khách tại nhà ông Gia cấp Oen-sơ cùng với Xanh Vành-xăng đã rồi mới kết luận. Những ý kiến của Luy-xi có vẻ như còn phải xem xét vì chính chị ta cũng yêu gã đàn ông này. Xuất phát từ một tình bạn thủy chung trước mọi thử thách, nhiệt tình chân thành và sẵn sàng giúp đỡ khi cần thiết, Mát không để cho cỏ dại mọc dưới chân: trước hết đó là vì hạnh phúc của cô cháu Phrôna.

- Buổi tiếp tân hôm nay giúp tôi ra mắt xã hội ở đây, như thế mới phù hợp với một nhà quý tộc của vương quốc Endôradô. Ông đã giải thích với Đa vợ Hacnây như vậy khi hai người cùng đi.

Trong buổi tối hôm đó, Mát nhiều lần cảm thấy rất phân vân trước cung cách của Xanh Vành-xăng. Gã nhà báo ấy tỏ ra giản dị, thân mật và hồ hởi, hẳn vui đùa tự nhiên, tiếp nhận sự riễu cợt mà vẫn vui vẻ đến nỗi Mát chẳng vịn vào đâu để mà trách cứ hẳn được.

"Sao đầu óc mình lại bã đậu thế này! Mát nghĩ thầm như vậy khi xem hẳn đánh bài. Hay là mình trở nên ngu ngốc mất rồi? Xem ra hẳn cũng tốt đấy chứ. Trách được hẳn cái gì nào? Về việc hẳn đáp lại các bà các cô cười tình với hẳn và chỉ nhìn thấy hẳn đã đỏ mặt lên rồi hay sao? Cặp mắt sáng và lòng dũng cảm: đó là những tính cách mà phụ nữ ưa thích ở người đàn ông. Thì hẳn cũng đã chứng tỏ nhiều lần sự dũng cảm của hẳn rồi. Bây giờ mình không hiểu tại sao mình lại gán cho hẳn đủ thứ tên đến thế. Thôi, mặc. Cacty, tỉnh táo lại đi. Trái tim mình nguội lạnh, chai sạn rồi hay sao?"

Nhưng rồi, ông lại tự bảo ngay:

"Mát, chớ có vội kết luận. Hãy mở to mắt ra và chờ cho nó thò đuôi ra đã". Cơ hội đó không phải đợi lâu. Một hôm, vào lúc tàn cuộc chơi bài tại nhà bà Xô-vin, Xanh Vành-xăng bị Mát cảnh cáo:

- Xanh Vành-xăng chú mày, gian lận thế hả, coi chừng đấy.

Rồi ông lại lắc đầu nhủ thầm: "Phỏng được ích lợi gì nhỉ? Chính Phrôna phải biết ai là người xứng đáng với mình chứ".

- Ông Mặc Các-Ty đây là nóng tính lắm đấy.

Đa vợ Hacnây đỡ lời cho Xanh Vành-xăng để hẳn thoát được một tình thế khó khăn.

Đến lúc mọi người lục tục khăn áo xúng xính ra về thì Xanh Vành-xăng đưa tay ra cho Phrôna vịn để đưa cô xuống chân đồi.

- Xin lỗi chú! Mát bảo hần. Tối hôm nay thì để ông bố nuôi này đưa về.

Nói thế rồi Mát Cac-Ty cùng Phrôna ra về, ông cười thầm trong bụng.

Xanh Vành-xăng bức lắm nhưng vẫn giả vờ vui vẻ chấp nhận sự trịch thượng của bậc đàn anh người Iêc-lăng, hần đành đi sau tháp tùng tiểu thư Moóctimơ và nam tước Cu-béc-Tanh.

- Nay cháu, dư luận người ta đồn về cháu và Xanh Vành-xăng có đúng không? Mát hỏi đột một cái khi hai người đã đi cách xa những người khác.

Ông nhìn thẳng vào mặt Phrôna và cô đã phải chịu đựng cái nhìn soi mói ấy:

- Dư luận nào cơ?

- Khi thiên hạ đồn về quan hệ của một cô gái với một người đàn ông, cả hai đều chưa chồng chưa vợ thì cháu cho rằng người ta bàn về chuyện gì?

- Chuyện gì hở chú?

- Người ta sẽ bàn về một chuyện nghiêm chỉnh nhất trên đời này.

- Vậy ư!

Không hề tỏ ra bối rối, Phrôna vẫn để cho ông nói tiếp:

- Lẽ dĩ nhiên đó là chuyện hôn nhân! Mát nói thẳng ra. Thiên hạ bàn tán nhiều về cháu và về cả hai người.

- Có thể lắm, nhưng có lẽ thiên hạ đã lầm.

- Cháu chưa thấy rằng thiên hạ đồn thế là đủ rồi hay sao?

- Chưa. Chú Mát, vào tuổi chú, chú chẳng nên để ý đến những lời đồn đại. Xanh Vành-xăng và cháu có tình bạn thân thiết với nhau, có thể thôi. Cứ cho rằng cháu và ông ta có tình cảm với nhau đến mức như thiên hạ nói thì việc ấy có gì kỳ cục không?

- Đó là điều chú muốn nói: thiên hạ còn đồn rằng Xanh Vành-xăng cũng đang quan hệ thân thiết hơn nữa với một phụ nữ không đứng đắn lắm... một cô Luy-xi nào đó...

- Rồi sau đó?

Cô chờ Mát nói nốt, nhưng Mát Chỉ quan sát cô mà không nói gì nữa.

Cháu biết Luy-xi và cháu rất quý chị ấy. Phrôna nói tiếp. Còn chú, chú có quen chị ấy không?

- Mát toan nói rồi lại ngập ngừng. Cuối cùng, không biết nói thế nào nữa, ông đành bật ra.

- Chú chỉ muốn đặt cháu lên gối và phát cho cháu mấy cái!

Phrôna phá ra cười:

- Chú không dám đâu, chú Mát! Cháu không còn là cô bé chân đất suốt ngày chạy nhảy ở Đi-ê nữa đâu.

- Nay, bây giờ không phải là lúc nói đùa đâu.

- Nhưng cháu có đùa đâu. Trước hết, chú hãy trả lời cháu thẳng thắn đi: chú có yêu Luy-xi không?

- Nếu như chú yêu cô ấy thì có liên quan gì đến cháu không? Ông tỏ vẻ thách thức.

- Đó chính là điều cháu muốn hỏi chú. Vì lý do gì mà chú can thiệp vào chuyện cháu?

- Phrôna, nghe chú nói đây. Chú nói chuyện với cháu như bậc cha chú vì chú thấy kinh tởm khi vừa quan hệ với một cô gái con nhà tử tế lại vừa...

- Cam ơn chú. Phrôna đáp lại với một nụ cười trên môi. Rồi cô nói tiếp bằng một giọng hơi mỉa mai:

- Còn cháu, cháu biết khối người...

- Cháu cứ nói thẳng tên họ ra!

- Bình tĩnh, chú Mát. Chú vừa nói gì nhỉ?

- Chú nói rằng tên Xanh Vành-xăng ấy thật là đê tiện vì cùng một lúc hắn để cho thiên hạ nhìn thấy hắn lăng nhăng với một hạng người như thế.

- Vì sao?

- Hắn lê la trong đồng bùn và làm vấy bẩn sang cháu. Thế mà cháu còn hỏi vì sao cơ?
 - Chú Mát, chú nghĩ kỹ đi. Cứ cho rằng những định kiến của chú là đúng...
 - Chú không vì định kiến. Mát bức bối nói. Ta hãy quay về thực tế.
 - Tùy chú! Chú để cháu hỏi tiếp đã rồi cháu sẽ nói với chú về thực tế. Chú gặp Luy-xi lần cuối cùng từ bao giờ?
 - Sao cháu lại hỏi chú thế? Mát tỏ vẻ nghi ngại.
 - Chú chẳng cần biết làm gì. Chú cứ trả lời cho cháu biết đi đã!
 - Thú thực là chú gặp cô ấy lần cuối cùng tối hôm qua, nếu như cháu thích biết.
 - Chú đã nhảy với chị ấy chứ?
 - Có, một hai điều Viếc-ni gì đó, không kể một điều bốn người.
- Phrôna có vẻ dăm chiêu, lặng lẽ bước đi. Ngoài tiếng bước chân của hai người đập trên tuyết lao xao, không còn tiếng gì khác.
- Thì làm sao? Cuối cùng Mat phải lên tiếng hỏi, không chịu nổi sự câm lặng của Phrôna. Điều đó đem lại được cho cháu cái gì?
 - Ồ, chẳng đem lại gì cả! Cháu chỉ tự hỏi không hiểu trong ba người, ai là người bị vấy bẩn nhiều nhất... Ông Xanh Vành-xăng hay chú... hay cháu, rồi chú và Luy-xi ra về cùng với ai.
- Ông chú Mat tuy không được học hành gì mấy về khoa lập luận biện chứng nhưng cũng cảm thấy rằng lý lẽ của cô cháu mình như giăng lưới từ đáy lên khó mà cãi được cho nên ông đã thận trọng thay đổi chiến thuật.
- Nào, bây giờ cháu sẽ trách chú Mát lần thần cứ đi lo hộ cho hạnh phúc của cháu chứ?
 - Đâu có, chú.
 - Có đấy, cháu thấy chú dở hơi lắm nhỉ?

- Chú dở hơi đây! (cô quay sang Mát và hôn ông). Cháu làm sao mà giận chú được khi nghĩ lại những kỷ niệm đẹp đẽ ở Đy-ê!

-Ồ, cô cháu Phrôna của chú, có đúng là cháu vẫn nghĩ như thế không? Cháu tha hồ mà hành hạ chú và làm gì chú cũng phải chịu cả... để cho cháu được hài lòng. Chú sẽ giết chết kẻ nào làm cháu phiền lòng, dù chỉ là chút xíu và có phải xuống hỏa ngục chú cũng vẫn mỉm cười và vui lòng, nếu như việc chú làm đem lại được hạnh phúc cho cháu.

Hai chú cháu dừng lại trước cửa nhà Phrôna. Cô xiết chặt cánh tay một cách âu yếm.

- Chú Mát, cháu không giận chú đâu. Nhưng ngoài bố cháu ra, chỉ có chú là người được phép nói với cháu những chuyện đó... chuyện riêng của cháu. Cháu rất quý chú, nhưng cháu sẽ giận chú mãi nếu như chú còn nói đến chuyện đó nữa. Chú không có quyền xen vào những chuyện chỉ liên quan đến riêng cháu. Chú dở lắm...

- Vào nhà đi, cháu yêu quý, chúc cháu ngủ ngon.

Ông đẩy cô vào nhà và bước đi.

Đi tới góc phố, ông dừng lại và ngắm bóng mình in trên tuyết.

- Mắc Cac-ty, anh chỉ là thằng ngu ngốc. Từ ngày đó anh đã phải biết rằng con gái họ nhà Oen-sơ thì đủ khôn ngoan và bao giờ cũng chỉ làm theo ý mình chứ.

Rồi ông bước tiếp, miệng vẫn làu bàu. Con chó đi theo ông từng bước mỗi khi thấy ông lẩm bẩm thì lại xù lông và nhe răng ra.

CHƯƠNG 16

Con có mệt không?

Ông Gia-côp Oen-sơ đặt 2 bàn tay lên vai Phrôna, cặp mắt ông biểu lộ tất cả sự âu yếm mà ông không thể diễn tả bằng lời. Cây thông đêm Nô-en vừa tắt, cuộc vui đã chấm dứt, lũ trẻ lúc này đang theo bố mẹ trở về nhà, bước đi trên tuyết và trong gió lạnh mà vừa riu rít vui vẻ. Người khách cuối cùng vừa ra, và rặng đông sắp đến.

Phrôna quay lại nhìn bố với đầy tình thương mến rồi hai bố con ngồi xuống ghế bành ấm áp trước ngọn lửa đang sắp tàn trên khúc gỗ lớn trong lò sưởi.

- Vào dịp Nô-en này sang năm thì chúng ta sẽ ở đâu nhỉ?

Ông Gia-côp Oen-sơ như hỏi cây gỗ đang cháy. Và như báo hiệu một điềm gở, cây gỗ bỗng cháy bùng lên rồi tan vụn ra thành hàng nghìn đốm lửa.

- Thật là kỳ diệu. Ông nói tiếp, cố quên đi quãng thời gian sắp tới để cho đầu óc được thanh thản. Từ ngày con trở về đây, mấy tháng nay thời gian trôi đi nhanh lạ lùng. Bố con ta luôn luôn phải sống xa nhau, kể từ lúc con còn bé, mỗi lúc nghĩ đến tuổi thơ ấu của con, bố khó mà tin được rằng con là con gái của bố, là da thịt của bố. Bố vẫn còn nhớ như in hình ảnh một cô bé hoang dã bên bờ sông Đê-ê, đầu tóc bù xù, ai cũng nhận ra được ngay là con gái nhà Oen-sơ nhưng khi bố nhìn con bây giờ, thì bố không thể nào tin được rằng con lại là con gái của bố (Giọng ông hạ hẳn xuống và ông giơ tay lên tỏ một cử chỉ như không hiểu nổi) Bố rất tiếc là gần như không thể luôn luôn giữ con ở bên bố. Bố đã từng đưa con đi theo bố, con cũng đã từng chia sẻ với bố những vinh quang cũng như những thất bại. Cho nên giờ đây ngồi bên ánh lửa này, bố con mình càng thông cảm với nhau hơn. Cái cô bé hoang dã ngày xưa ấy bây giờ đã có một cái gì đó khác trước bố biết nói thế nào nhỉ? Một cái gì đó tinh tế, phức tạp hơn; bố không quen dùng những từ văn vẻ mà con vẫn thường dùng.

Ông khoát tay ngăn Phrôna nói. Phrôna lại ngồi bên chân ông, tựa đầu lên gối của bố và âu yếm nắm chặt bàn tay ông.

- Không, chưa hẳn là cái đó. Bố không tìm được những từ thích hợp để diễn tả cảm giác của bố. Cứ để bố nghĩ đã. Xét về mọi hành vi của con, bố thấy con vẫn mang nhiều tính cách của dân tộc chúng ta. Khi bố bắt buộc phải xa con, bố lo ngại rằng con sẽ mất những tính cách đó. Nhưng cũng đành phó mặc cho may rủi... bố Chỉ còn biết âm thầm chờ đợi và cầu Chúa. Và cuối cùng cái ngày mong mỏi đó đã đến và con đã trở về! Khi nhìn con thuyền đang tiến vào bờ, bố cảm thấy vừa mừng vừa lo lắng: liệu bố có gặp lại được đứa con gái họ nhà Oen-sơ đã chín chắn không hay là một con người đã biến chất bởi cuộc sống phức tạp của thị thành? Ý nghĩ đó xoay vần trong đầu óc làm cho bố đến phát điên lên được.. Cái mầm non liệu có mọc thẳng và khỏe khoắn không? Hay là nó sẽ yếu ớt, éo ọt và mất hết sức sống, sẽ tàn lụi đi khi tiếp xúc với những con người xa lạ trong cái khung cảnh nhỏ bé, giản dị và tự nhiên của vùng sông Đê-ê đây? Bố đã tự hỏi như vậy.

"Trong bao nhiêu năm đó, bố đã sống và chiến đấu đơn độc, để chờ đợi con về, chờ đợi đứa con duy nhất của bố! Nhưng liệu bố có thất vọng không?... Khi thuyền của con hiện ra, bố nhìn về phía đó mà trong lòng lo lắng. Chưa bao giờ có ai dám coi bố là hèn, thế mà khi đó, bố cảm thấy sợ. Thà bố phải đương đầu với cái chết còn dễ chịu hơn. Phải thừa nhận rằng bố đã trải qua một cảm giác kỳ cục, vô lý... Chẳng mấy chốc bố đã nhận ra một chấm đen trên dòng sông và tìm bố như nhảy lên trong lồng ngực. Kìa, con lại cầm cái sào cơ à! Con gái nhà Oen-sơ rồi! Chỉ một

cử Chỉ nhỏ như thế thôi cũng đủ làm cho bố yên tâm. Một người phụ nữ bình thường thì không bao giờ dám cầm sào để chèo chống con thuyền nhưng con gái họ Oen-sơ thì là thế đó và khi anh chàng đó ngã xuống sông thì con vẫn bình tĩnh, rần rỏi ra lệnh cho mấy gã Si-oát, và vừa điều khiển tay lái vừa giữ cho anh chàng kia không bị chìm, trong lòng bố khi đó thật tràn ngập sung sướng!

- Con bao giờ cũng ráng ghi nhớ những điều dạy bảo của bố đã in sâu vào đầu óc con từ lúc còn bé. Phrôna thăm thì.

- Trong ý nghĩ tăm tối của bố, bố hy vọng bố con mình sẽ gắn bó với nhau về tinh thần cũng như đã gắn bó với nhau về dòng máu. Nhưng bố cảm thấy sâu sắc một điều cay đắng là càng ngày bố càng bị lu mờ đi. Bố thấy con xa dần bố, thấy con tiến lên những đỉnh cao mà bố không thể với tới được. Bố đã được nghe con đọc cả thơ của Brao-ninh...

- Bố!

- Không! Cứ để bố nói đã. Bố đã từng chăm chú quan sát mãi gương mặt con, vẻ tươi trẻ kiêu diễm của con nhưng những lời con nói ra thì đối với bố lại như vệt nghe sấm. Cái bà Xô Vin đàn độn ấy mà dám nói thưởng thức được những câu thơ ấy và hiểu hơn cả bố thì bố dám bóp cổ cho chết!

"Con có tương tượng được không là đã có một đêm bố lấy trộm tập thơ của con rồi đem về buồng đóng kín cửa lại đọc. Nhưng bố không tài nào mà hiểu nổi những bài thơ trong ấy, đến mức bố phải lấy tay đập vào đầu để may ra có thông minh được hơn đôi chút không. Bố vẫn chỉ là người mang cách suy nghĩ chật hẹp và củ rích, trong lúc loay hoay tìm hiểu những bài thơ ấy. Năm tháng đã trôi qua.

Ông lại nhẹ nhàng vuốt mái tóc của con gái rồi tiếp:

- Bố đã đành lòng phải để con đi xa để con trở thành người có học vấn, cái mà bố không có, nhưng bố vẫn không mất hy vọng rằng dù thế nào chăng nữa thì bố con mình vẫn gắn bó với nhau. Nhưng bây giờ, hình như con đã nói một ngôn ngữ khác mà bố không hiểu gì cả nhưng bố vẫn cảm thấy tất cả vẻ đẹp của thứ ngôn ngữ đó! Tại sao bố lại nói với con những điều đó, phải chăng là để thú nhận những chỗ yếu của bố?...

- Bố ơi, con chưa bao giờ thấy ai tài ba hơn bố.

Cô ngược nhìn bố và lùa tay vào mớ tóc rậm đốm bạc rủ trước trán của ông.

- Sao con không là con trai nhỉ? Ông chột kêu lên. Bố hình dung nếu như con là con trai thì chắc con sẽ dũng mãnh lắm. Nhưng số mệnh lại muốn con là nữ để đem lại hạnh phúc cho một người đàn ông. Rồi ngày mai, ngày kia hay sang năm, ai biết được con sẽ xa bố, phải không

Phrôna? À! Bây giờ bố hiểu vì sao bố lại nghĩ đến điều này: cũng như con thôi, bố thừa nhận sự cần thiết tai ác của sự xa cách đó. Nhưng người đàn ông được con lựa chọn là ai, Phrôna.

Phrôna xúc động và càng thu mình sát vào ngực của bố, cô chờ bố nói tiếp.

- Người đàn ông ấy... anh chàng Xanh Vành-xăng ấy... giữa con và anh ta có chuyện gì vậy?

- Con... con không hiểu bố định nói gì.

- Phrôna, con hãy nhớ kỹ điều này. Con có quyền tự do lựa chọn, con là người quyết định cho hạnh phúc của con. Tuy nhiên, bố Chỉ muốn biết những ý định của con, chỉ để giúp con một lời khuyên, trong trường hợp cần thiết... có thể thôi.

- Con bảo đảm với bố rằng chẳng có chuyện gì giữa Xanh Vành-xăng và con cả, bố ạ. Chúng con là bạn tốt của nhau, quý mến nhau, thế thôi.

- Ừ, hai người quý nhau, phải không? Có phải con quý anh ta như một người phụ nữ quý một người đàn ông trước khi chung sống một cách hợp pháp với anh ta chứ gì? Liệu con có thể nói như Rút đã nói với Bu-dư: "Dân tộc anh sẽ là dân tộc em, Chúa của anh cũng sẽ là Chúa của em?" không?

- Kh... ông.. Lúc này, con chưa đặt vấn đề đó ra. Nếu như cái điều kỳ lạ ấy xảy ra thì ai mà biết được vì sao, vì sự dun dủi nào nó sẽ đến như một thứ ánh sáng làm lóa mắt, như một chân lý tuyệt đối không gọn một chút nghi ngờ. ít ra thì lúc này con mới chỉ tưởng tượng được như thế.

Ông Gia côp Oen-sơ cúi đầu ra vẻ như hiểu nhưng phân vân suy nghĩ.

- Bố, sao bố lại hỏi con như thế? Sao bố lại nói với con về Xanh Vành-xăng? Con đã từng quen biết nhiều người trước anh ta cơ mà?

- Những người kia gây cho bố một ấn tượng khác. Nào bố con ta hãy thẳng thắn với nhau đi, nếu như bố có làm con phật ý thì con sẵn lòng bỏ qua cho bố chứ, phải không? Ai cũng có thể lầm lẫn, con đừng nên bị ảnh hưởng bởi ý kiến của bố. Bố không thể nói rõ được cái cảm giác của bố đối với Xanh Vành-xăng... nói ngắn gọn lại, bố không thích anh ta.

- Giới đàn ông đều ghét anh ta. Lập tức Phrôna tỏ ra muốn bảo vệ.

- Dù thái độ chung là như thế nhưng không ảnh hưởng gì đến nhận xét riêng của bố. Chắc hẳn bố đã đánh giá anh ta bằng con mắt đàn ông của bố. Sự thành công của anh ta trong giới phụ nữ chứng tỏ rằng phụ nữ khác với nam giới trong cách nhận xét, cũng như khác về hình thể

và tâm lý. Những điều này quá phức tạp đối với bố, thôi bố đành làm theo cái lý lẽ bản năng và cố sao cho khách quan vậy.

- Nhưng bố vẫn chưa nói rõ. Bố cho con biết vì lý do gì mà bố không thích anh ta.

- Bố còn đang suy nghĩ. Trực giác khó nói ra bằng lời. Dù sao con cứ để cho bố cố diễn tả những ý nghĩ của bố. Trong gia đình nhà Oen-sơ, không một ai biết hèn nhát là gì. Thế mà lại tin tưởng vào một con người thuộc loại hèn này hay sao? Có khác gì xây lâu đài trên bãi cát! Theo ý bố, Xanh Vành-xăng thuộc loại đàn ông hèn bạc nhất.

Nghe ông nói thế, Phrôna bỗng tái mặt, và ông cảm thấy lo ngại.

- Bố được nghe nói đến một vụ đánh nhau ở quán rượu, Phrôna, con phải biết rằng bố không hề bất bình về những chuyện đánh nhau nơi quán rượu, tiệm nhậu, dù sao chẳng nữa thì đàn ông bao giờ cũng vẫn là đàn ông. Nhưng hình như là trong buổi tối hôm ấy, Xanh Vành-xăng đã không hành động như một người đàn ông.

- Sao chính bố cũng lại nói như thế, đàn ông bao giờ cũng vẫn là đàn ông. Nếu như ta mà cải tạo được bản chất của con người thì xã hội chắc sẽ tốt đẹp hơn. Nhưng tạm thời lúc này, ta cứ hãy cho rằng đàn ông là như vậy. Luy-xi...

- Không, không, con không hiểu ý bố. Bố không muốn ám chỉ đến người phụ nữ đó mà chỉ muốn nói đến cuộc ẩu đả thôi... Xanh Vành-xăng đã không... tóm lại, anh ta đã hành động như một thằng hèn.

- Chuyện nhảm nhí thôi! Anh ta đã tâm sự ngay với con chuyện đó và nếu như có chút xú gì đáng chê trách thì chắc rằng anh ta đã giấu biệt.

- Phrôna, con hãy nhớ kỹ điều này: Dù cuộc đời có đảo điên đến thế nào chẳng nữa thì bây giờ và mãi mãi, con vẫn là con gái bố và cuộc đời của con do chính con định đoạt: hạnh phúc hay bất hạnh là do con quyết định. Nếu như bố can thiệp vào quyết định của con thì sẽ không còn là cuộc sống của con nữa và con cũng sẽ không còn là một thành viên của họ Oen-sơ nữa vì một thành viên của họ Oen-sơ không bao giờ chịu để cho ai xếp đặt.

- Ôi, tâm hồn bố quảng đại và cao quý! Phrôna thì thào và hôn lên trán bố.

Ông cảm thấy cái hôn của cô như một cánh lá rụng trong mùa thu nhẹ nhàng lướt qua. Trong lúc ngọn lửa tàn lụi dần và hơi ấm trong phòng giảm đi, ông kể lại cho con gái nghe câu chuyện về tổ tiên và của một người dòng họ Oen-sơ đã một mình chống chọi trong một trận chiến đấu kéo dài ở thành phố Vàng và khi chết vẫn còn nắm chắc khẩu súng trong tay.

CHƯƠNG 17

Buổi trình diễn vở kịch ngôi nhà của búp bê đã thành công rực rỡ. Bà Xô-vin vô cùng thích thú, cứ khen lấy khen để bằng những lời lẽ hoa mỹ quá đáng khiến cho ông Gia-cốp Oen-sơ lúc đó đứng bên cạnh bà ta phải nể tay lại và nhìn một cách căm giận vào cái cổ trắng và béo núc của bà như muốn bóp nghiêng lấy. Đa-vơ Hác-nây cũng nhiệt liệt khen ngợi vẻ đẹp của vở kịch, nhưng lão lại phê bình cái triết lý của Nôra và trịnh trọng tuyên bố rằng Toóc-van là con người ngu xuẩn nhất trên trái đất này. Chính tiểu thư Moóc-ti-mơ cũng nhận rằng các diễn viên đã nâng cao tác phẩm nghèo nàn của íp-sen lên. Còn Mặc CacTy, ông không phê phán gì Nôra, cô cháu thân thiết của ông, nhưng ông lại rĩ tai với ủy viên công chứng vàng rằng vở kịch có thể còn thành công hơn nữa nếu bổ sung thêm một ca khúc nhẹ nhõm hoặc một điệu múa nữ bốn người nào đó.

Mặc CacTy và Hác-nây chào Phrôna rồi đi ra ngoài dưới bầu trời đầy sao để đi đến quán rượu.

Grê-gô-ry Xanh Vành-xăng thở dài nhẹ nhõm:

- Thế là cuối cùng?

- Cuối cùng làm sao? Phrôna ngạc nhiên hỏi.

- Cuối cùng là tôi đã tìm được cơ hội để bày tỏ với cô sự khâm phục của tôi trước tài năng của cô. Diễn xuất của cô ở cảnh cuối đạt đến mức tôi cứ tưởng như suốt đời mình sẽ không còn bao giờ nhìn thấy cô nữa.

- Thật tội nghiệp cho ông.

- Cô đừng cười. Hiệu quả của cảnh đó rất kinh khủng.

- Thật ư?

- Xin bảo đảm với cô như vậy. Tôi cứ tưởng như đang sống trong đời thực. Cô không phải là Nôra nữa mà là Phrôna và tôi cũng không còn là Toóc-van mà thành Gri-gô-ri khi cô bước ra khỏi sân khấu với cái mũ trên đầu và túi hành trang, tôi sợ không thể diễn tiếp nổi cho đến cuối

màn kịch khi cánh cửa xập lại sau lưng cô. Mãi đến khi màn buông xuống tôi mới hết bàng hoàng và nhắc tôi trở về thực tế: tôi đã chạy theo cô trước con mắt của khán giả.

- Thật ngạc nhiên, diễn viên đôi khi nhập vai đến như đang sống ngoài đời!

- Không biết có phải?...

Hai người yên lặng đi bên nhau. Phrôna vẫn còn đang trong trạng thái ngây ngất vì vẻ đẹp của vở kịch và tình cảm nhân vật mà cô thủ vai gây ra. Hơn nữa, cô cũng đang có những ý nghĩ của một phụ nữ khi sắp bước vào phút gần bó hơn với một người đàn ông.

Lại một lần nữa, một vệt sáng rất lớn vạch lên trời một đường ngoằn ngoèo, ánh sáng rực rỡ và đi rất xa, tung ra khắp mọi phía những dải lửa bay lên đến tận chín tầng mây rồi hạ xuống ở đường chân trời. Cuối cùng, rặng đông bắc cực bùng lên rạng rỡ.

Trong giây phút huy hoàng đó, sự lặng lẽ của mặt đất bỗng bị phá tan bởi những tiếng hú dài của 10 ngàn con chó giống sói. Phrôna chột rùng mình nên Xanh Vành-xăng đã quàng tay qua ngang lưng cô; vì sự đụng chạm đó một cảm giác ớn lạnh mơ hồ, dễ chịu xâm chiếm cô cho nên cô đã thu mình sát vào người Xanh Vành-xăng. Tiếng chó hú vẫn vang vọng như một dàn hòa tấu và rặng đông bắc cực vẫn tung lên trời đủ mọi màu sắc.

- Anh có cần phải nói không em? Gã thì thầm.

Cô tựa đầu vào vai Xanh Vành-xăng và hai người cùng nhìn lên bầu trời nhuộm ánh đỏ trên đó còn điểm những ngôi sao lơ mơ sắp khuất hẳn. Cả không gian tràn ngập trong một thứ ánh sáng kỳ ảo, màu sắc luôn luôn biến đổi như tuân theo một nhịp điệu. Rồi bầu trời lại bao trùm một màu đỏ tía và sau đó, bàn tay vô hình của người thợ dệt lại như đan qua đan lại những đường chỉ và giăng lên một bức màn the mong manh, lấp lánh trước bóng đêm ngỗ ngược.

Bỗng nhiên một dải mây đen ập đến phá tan bức tranh hài hòa đó. Những đám mây đen từ phía vực đùn lên rồi tụ lại và cảnh sắc thần tiên dần dần biến mất nơi chân trời. Bóng tối lại bao phủ, từng ngôi sao một lại tiếp nối nhau mọc lên và lũ chó giống sói lại bắt đầu cất tiếng hú.

- Em thân yêu, anh chẳng có gì nhiều để tặng em, Chỉ một chút tài sản đơn sơ của con người phiêu lãng. Gã đàn ông trẻ tuổi ấy thủ thỉ bên tai Phrôna bằng một giọng pha chút cay đắng.

Phrôna nắm lấy bàn tay anh ta đặt lên ngực mình:

- Grê-gô-ri, với anh, em chỉ cần một mái lều và chút lương khô!

CHƯƠNG 18

Ao-ha xuất thân từ dòng dõi những người Anh-điêng xa xưa quen ăn cá và thịt sống nên có những tính cách tâm lý vừa thô sơ vừa nguyên thủy như tổ tiên của mình. Tuy nhiên do sống với những người da trắng lâu nên chị đã biết xem xét họ, nếu như đôi khi chị cảm thấy khinh bỉ họ bao nhiêu thì chị càng không hiểu nổi quan niệm của họ về cuộc sống bấy nhiêu. Mười năm trước đây chị đã bước vào nhà ông Gia-côp Oen-sơ với tư cách là người nấu ăn và chị đã phục vụ ông tận tụy từ ngày đó đến nay.

Một buổi sáng tháng giêng lạnh giá, nghe thấy tiếng gõ cửa chị chạy ra xem ai và ngạc nhiên vì thấy khách là một phụ nữ: Ao-ha vốn có năng khiếu về quan sát và trí nhớ thần kỳ về đủ mọi thứ chuyện bà rằn trên đời tích lũy được trong cuộc sống gai góc phức tạp nên chị có kinh nghiệm là cái chết luôn luôn là mối nguy hiểm rình rập con người và chỉ những ai biết cảnh giác mới tránh được mối nguy hiểm đó. Vì thế, chị đã quan sát kỹ người khách từ đầu đến chân. Chiếc khăn quàng che khuất những nét trên mặt người khách nên chị chỉ nhận thấy trông mắt long lanh của khách. Khách lại mặc áo lông dày có mũ trùm đầu che hết mái tóc nên không thể nhận ra được là ai.

Ao-ha nhìn kỹ khách một lần nữa. Có một cái gì đó trong cung cách của người khách lạ này làm cho chị ngờ vực. Chị lục tìm trong trí nhớ của mình, do ít va chạm nên trí nhớ của chị chưa bị lộn xộn lắm, vì thế, chị nhớ lại được một vài sự việc đơn giản đã in sâu trong ký ức và thoát một cái bức màn che quá khứ trong đầu óc chị bị xé toạc ra. Thế là Ao-ha đã nắm được lý lịch của người phụ nữ trẻ này.

- Cô nên đi khỏi đây ngay đi, đi ngay đi! Chị khuyên người khách.

- Tôi muốn gặp cô Oen-sơ.

Người khách lạ nói bằng một giọng bình tĩnh và quả quyết biểu lộ một quyết tâm vững chắc nhưng cũng không làm nao núng được Ao-ha.

- Cô càng nên đi khỏi đây thì hơn. Chị nhắc lại.

- Chị chuyển cái này hộ tôi cho cô Phrôna Oen-sơ và... (khách đưa chân vào chỗ cánh cửa hé mở) cứ để cửa mở thế này.

Ao-ha phải miễn cưỡng cầm lấy tờ giấy. Chị vẫn chưa thể vất bỏ được thói quen đã lâu năm phải cúi đầu trước mọi ý muốn của người da trắng.

"Tôi có thể gặp cô được không". Luy-xi.

Bức thư chỉ viết có thế.

Phrôna đưa mắt nhìn chị người làm như muốn hỏi.

- Tôi đã bảo cô ấy đi đi? Thế nào? Cô muốn cho vào ư? cô ấy không tốt đâu. Cô ấy...

- Không, chị đưa vào đây. Phrôna đáp.

- Tốt hơn là...

- Tôi bảo thì cứ làm đi.

Ao-ha lăm băm nhưng vẫn vâng lời. Trong lúc chị bước xuống cầu thang để đi ra cửa, trong đầu chị rộn lên những ý nghĩ lẫn lộn. Chị lấy làm ngạc nhiên là chỉ vì màu da khác nhau mà con người trở nên khác biệt đến thế người thì thành chủ, kẻ thì làm đầy tớ.

Luy-xi thấy Phrôna tươi cười, niềm nở ra tiếp đón và để ý đến chiếc bàn trang điểm xinh xắn trang trí đơn giản của Phrôna, trên đó có hàng trăm thứ linh tinh của một thiếu nữ. Sự sang trọng kín đáo ấy gợi cho chị nhớ lại quãng đời niên thiếu khổ sở của mình. Thế là từ lúc đó, chị chỉ còn chú ý lơ đãng đến những lời Phrôna nói.

- Tôi rất vui được gặp lại chị. Con gái của ông Gia-côp Oen-sơ nói với Luy-xi. Tôi còn rất muốn hiểu thêm về chị nữa. Chị bỏ áo ngoài ra cho thoải mái. Ôi cái áo lông lầy và may khéo quá!

- Vâng, áo lông Si-bê-ri đấy (chị định nói thêm: Xanh Vành-xăng tặng tôi đấy nhưng nghĩ thế nào chị lại thôi). Người ở Si-bê-ri chưa biết làm ăn đối trá.

- Bằng một vẻ duyên dáng tự nhiên nhưng không lọt qua mắt Phrôna là người có con mắt thẩm mỹ, Luy-xi ngả mình vào trong chiếc ghế phôi-tơ. Với nét mặt kiêu kỳ, chị lặng yên nghe Phrôna nói hết chuyện này sang chuyện khác và lấy làm vui thích thấy Phrôna phải vất vả mới đưa đẩy được câu chuyện.

"Không hiểu mục đích của cuộc viếng thăm này là thế nào?" Phrôna tự hỏi trong lúc nói về nào là áo lông, thời tiết và trăm thứ chuyện vô vị khác.

- Luy-xi, sao chị không nói gì cả thế. Cuối cùng Phrôna đành phải hỏi. Chị đến chơi làm cho tôi rất vui đấy.

Luy-xi rời ghế phô-tơ đứng dậy, đi đến gần lò sưởi rồi cầm lên xem một bức chân dung của Phrôna trong số những đồ trang trí bày trên mặt lò sưởi.

- Hình của cô đây chẳng? Hồi đó cô bao nhiêu tuổi?

- Hồi đó tôi 16.

- Ngay từ hồi đó cô đã có cái nét lạnh lùng của người con gái thanh tú phương bắc rồi.

- Nơi ta đang sống đây, máu ta phải có thời gian mới ấm lên được, nhưng...

- Nhưng cũng không vì thế mà không có nhiệt huyết phải không? Luy-xi vừa tiếp luôn vừa cười. Thế bây giờ cô bao nhiêu nhỉ?

- Hai mươi.

- Hai mươi. Luy-xi nhắc lại rồi ngồi xuống ghế bành. cô hai mươi còn tôi hai mươi bốn.

- Chẳng chênh nhau mấy.

- Nhưng máu tôi đã nóng lên sớm hơn cô. Khách nói bằng một giọng kẻ cả với cái thế của bốn tuổi đời chênh lệch.

Phrôna không giấu nổi sự bức bối trong khi đó Luy-xi quay lại nhìn lơ đãng một vật trang trí.

- Cô nghĩ gì về tình yêu? Luy-xi bỗng hỏi khi lại ngồi xuống ghế phô-tơ.

- Tình yêu ư? Phrôna hỏi lại, hơi nao núng.

- Phải... cô hiểu thế nào là tình yêu? Thế nào là chẳng có một quan điểm riêng.

Một lô một lốc những định nghĩa về tình yêu ập đến đầu Phrôna, càng nhiều định nghĩa thì càng ngớ ngẩn hơn nên Phrôna thấy chẳng cần nói đến nữa, cô chỉ trả lời:

- Đối với tôi, tình yêu nghĩa là hy sinh.

- Khá lắm! Nhưng cô thực sự tin rằng đáng phải hy sinh cho tình yêu hay không?

- Chắc chắn là đáng chú. Ai mà dám nghi ngờ điều đó?

Luy-xi lại cười một cách ranh mãnh.

- Sao chị lại cười? Phrôna hỏi.

- Nhìn tôi đây này. Luy-xi đứng dậy, mặt đỏ ửng lên. Tôi 24 tuổi. Tôi không xấu cũng không ngu độn gì. Tôi có một trái tim và tôi đã yêu. Cho tới bây giờ, tôi vẫn chẳng thấy tình yêu đem lại cho tôi cái gì. Chỉ có trời biết tôi đã phải trả giá đắt cho tình yêu như thế nào!

- Nhưng đúng ra thì đó cũng là một sự đền bù cho chị. Nếu như đôi khi tình yêu kết thúc bằng một sự tan vỡ thì ít ra chị cũng đã có may mắn là được hưởng tình yêu. Chị còn đòi hỏi gì hơn nữa.

Tình yêu là sự dâng hiến xứng đáng.

Chị đã hiểu nhầm ý tôi muốn nói.

- Tôi bắt buộc phải thừa nhận rằng cô nói có lý. Luy-xi nói tiếp một cách quả quyết. Cô đã cho tôi thấy rõ hiểu biết của cô và cô đã xem xét mọi sự việc một cách thẳng thắn và rất công bằng! Cô chưa phải là người từng trải nhưng cô đã biết nhìn nhận cuộc đời. Tuy nhiên tình yêu... phải, lẽ dĩ nhiên cô có những tư tưởng rộng rãi, và không thềm để ý đến những tiếng thị phi nhưng (Luy-xi lấy ngón tay chỉ vào trán) chính mọi việc phức tạp là ở trong cái này. Cô đừng sợ khẳng định lòng tin của cô vào cuộc sống... May mắn thay là trong cuộc sống vẫn có những tình yêu chân chính. Tôi cầu mong cho cô được hưởng một tình yêu tuyệt vời.

Do thói quen, Phrôna buông cánh tay của Luy-xi ra để nắm lấy bàn tay.

- Chị lầm rồi, nhưng tôi thấy không nên tranh luận nữa. Tôi có thể làm được việc đó nhưng tôi không dám đem những lý lẽ mộc mạc của tôi đối lại với kinh nghiệm của chị và tôi cũng cảm thấy không đủ sức để phủ nhận những lời chị nói.

- Bởi vì ai mà đã ba chìm bảy nổi thì cũng sẽ phải nếm trải nhiều cay đắng.

Tâm trạng đau buồn đã giúp cho Luy-xi tìm được những lời lẽ để nói lên nỗi chán chường của chị.

Phrôna giang tay ôm choàng lấy Luy-xi, khóc nức nở, cô muốn thể hiện sự thông cảm sâu sắc với Luy-xi. Vẻ đau buồn trên gương mặt Luy-xi dịu bớt. Chị âu yếm hôn Phrôna như một người mẹ. Nhưng rồi bỗng nhiên, chị đẩy cô ra.

- Cô thực sự có ý định kết hôn với Grê-gô-ri Xanh Vành-xăng ư?

Phrôna cảm thấy bối rối. Ý định ấy mới chỉ đến với cô độ nửa tháng nay, chưa hề có ai biết.

- Làm sao chị biết điều đó?

- Thế là cô đã trả lời tôi rồi. Luy-xi thấy rằng mình đã đoán đúng. Còn làm sao tôi lại biết ư? (Chị nở một nụ cười gương gạo) Rất đơn giản thôi. Khi một tên đàn ông bỗng đột ngột rời khỏi vòng tay của một phụ nữ khi môi hắn còn nóng hổi những cái hôn và những lời dối trá thì...

- Thì làm sao?

- Thì có nghĩa là hắn muốn bỏ rơi người phụ nữ đó.

- Rồi làm sao nữa?

Máu trong huyết quản của Oen-sơ như sôi lên. Ngay tức khắc, sự phẫn nộ làm khô cạn ngay những giọt nước mắt của cô.

- Có phải vì chuyện đó mà chị đến gặp tôi không? Có lẽ tôi nên nghi ngờ điều đó từ trước rồi nếu như tôi Chỉ chú ý hơn một chút đến những lời đồn đại lưu hành trong thành phố Dao-sơn này.

- Bây giờ cũng chưa quá muộn. Luy-xi hơi nhếch mép. Vả lại cũng có thể vì cuộc sống quý tộc cách bức của cô nên cô không biết.

- Tôi ghi nhận điều đó. Chị thực sự cần gì bây giờ? Kể cho tôi nghe về những chuyện của Xanh Vành-xăng với chị ư? Mất thì giờ vô ích. Dù sao chẳng nữa, đó cũng chỉ là một người đàn ông và...

- Không phải thế! Luy-xi phải nói dối để CỐ che giấu sự thất vọng của mình. Tôi biết chắc rằng cô không thêm quan tâm đến hành vi của anh ta. Cô vượt, lên trên những cái đó. Nhưng trong chuyện này phải chăng cô đã nghĩ đến tôi?

Phrôna cảm thấy ngạt thở. Luy-xi ngẩng mặt lên nhìn Phrôna bằng một dáng điệu khiêu khích.

Lát sau, Luy-xi nói tiếp:

- Cô Oen-sơ, cô hãy nghe tôi đây, Xanh Vành-xăng không xứng đáng với cô. Hẳn chẳng có gì để có thể quyến rũ được cô cả, tình yêu của hẳn không bao giờ xứng đáng được với tình yêu của cô. Một dục vọng chốc lát, một ngọn lửa rơm, hẳn chỉ có thể bộc lộ được có thể và cũng là tất cả những cái hẳn có thể dâng hiến tối đa cho một người phụ nữ. Thế mà cô lại định hiến dâng cả thể xác lẫn tâm hồn cho con người đó ư? Thật là điên rồ! Tất cả vàng bạc châu báu của bố cô...

- Chị im đi! Tôi không muốn nghe thêm nữa (rồi trong lúc tâm thần hỗn loạn cô hỏi lại Luy-xi) Còn chị, chị có thể đem lại cho anh ta được những gì, cho Xanh Vành-xăng?

- Một vài khoảnh khắc điên cuồng, Một giây phút hạnh phúc rồi thì những đau đớn dần vặt - Cả hẳn và tôi đều phải chịu đựng. Sự cân bằng giữa hai người chúng tôi được duy trì như vậy.

- Ấy thế mà...

- Trong tâm hồn của gã đàn ông có sức mê hoặc ma quỷ nó làm cho tôi khuây khỏa nhưng tôi hy vọng rằng cô sẽ không bao giờ sa vào cái bùa mê đó! Tôi thú thực, giữa chúng tôi chỉ là sự tạm bợ. Không có gì bền lâu, cũng chẳng có gì vững chắc ở trong hẳn... cũng như trong tôi. vẻ đẹp trần trụi của mối liên hệ giữa chúng tôi là như thế.

Phrôna gieo mình vào chiếc ghế phô-tơ phía sau, lặng lẽ nhìn khách, không đáp lại.

- Thế nào, cô muốn hỏi gì nữa? Cuối cùng Luy-xi phải hỏi, giọng lạc hẳn đi.

- Không, tôi chỉ chờ đợi đoạn kết sự bộc lộ của chị thôi.

- Tôi chẳng còn gì để nói nữa.

- Vậy thì tôi cũng không hiểu nổi chị nữa. Phrôna nói bằng một giọng lạnh lùng. Tôi không hiểu được vì động cơ nào mà chị muốn thuyết phục tôi. Hôm nay những lời lẽ của chị đều lạc điệu cả. Chị không còn là Luy-xi thực sự mà tôi đã gặp hôm trước trên đường mòn bên bờ sông nữa. Luy-xi hôm nay là một con người xa lạ đối với tôi. Luy-xi ấy đã nói dối tôi về những cái có liên quan đến mình, làm sao có thể tin được những lời của chị nói về người đàn ông ấy? Rất nhiều lý do để tin rằng đó cũng vẫn là một lời dối trá.

- Phrôna, cô là một phụ nữ rất tinh tế, tuy nhiên, nếu như có nhiều điều cô tỏ ra sáng suốt thì ngược lại, cũng có nhiều điều cô vẫn hoàn toàn mù quáng.

- Ở chị có Một số tính cách tôi mến nhưng hôm nay chị giấu chúng đi kín đáo quá đến nỗi tôi không thể nào nhận ra được.

Luy-xi hình như muốn nói nữa nhưng môi chị run lật bật. Chị quàng lên mình chiếc áo lông rồi đi ra.

Phrôna tự đưa Luy-xi ra đến tận cửa và Ao-ha sau khi suy nghĩ kỹ phải thừa nhận rằng người da trắng là người đã làm ra luật pháp thì đôi khi tỏ ra sáng suốt hơn chị nhiều.

Khi cánh cửa đã khép lại, Luy-xi nhổ bãi nước bọt xuống đường.

- Tên Xanh Vành-xăng này thật quá kinh tởm. Rồi lại một lần nữa, chị nhổ xuống đất.

* * *

- Xin mời vào!

- Mát Mắc Các-Ty nhắc cái chốt cửa lên, đẩy cánh cửa rồi nhẹ nhàng khép lại sau lưng ông.

- A! Ông đấy ư! (Xanh Vành-xăng nhìn chăm chăm khách rồi niềm nở giơ tay ra bắt) Chào ông Mát thân mến, xin mời ông ngồi. Thuốc lá đây. Ông hút thử xem có ngon không... Tôi đang nghĩ miên man mọi chuyện thì ông đến.

"Mình không ngạc nhiên về chuyện đó" Mát nghĩ bụng: vì trong bóng tối trên đường mòn, ông vừa gặp một người phụ nữ đi ngược trông như là Luy-xi.

- Thường thường anh vẫn thức mà vẫn mơ màng hay sao? Ông hỏi rất to.

- Ông định nói gì vậy? Gã nhà báo vui vẻ hỏi lại.

- Nói thực ra, tôi vừa gặp Luy-xi và thấy vết chân của chị ta dẫn thẳng đến nhà anh. Anh phải coi chừng, cô gái này miệng lưỡi độc địa lắm đấy. Mát cười mỉa mai.

- Thật đúng là chuyện dây vào là phiền hà với những người phụ-nữ như cô ta. Xanh Vành-xăng lên án ngay. Chỉ là chuyện ngó nghiêng, vui chơi chốc lát thôi, nhưng họ lại cứ muốn dây dưa mãi.

- Người ta thường khó mà từ bỏ được những đam mê cũ, đúng thế không?

- Tôi cũng nghĩ thế. Có lẽ trong thời trai trẻ, ông cũng có nhiều kinh nghiệm lắm.

- Trong thời trai trẻ ư? Nhưng này chú, anh đâu đã quá già phải không, hỏi cho vui thôi.

- Tôi cũng tin rằng ông đâu đã già. Trông ông vẫn còn hăng hái và tinh tường lắm. Chà! Còn cực kỳ lắm!

Xanh Vành-xăng vỗ vào lưng khách, phá lên cười:

- Ồ! Anh thì bì với chú sao được... Chú tàn nhẫn với phụ nữ lắm. Chú chim chuột hết cô này đến cô khác. Không thể đếm xuể những trái tim tan vỡ vì chú. Thế nhưng, anh tự hỏi không hiểu chú có thực sự biết tình yêu là thế nào không?

- Ông muốn hiểu tình yêu theo nghĩa nào?

- Tình yêu trong trắng. Đây... anh đã từng là bố chưa?

Xanh Vành-xăng lắc đầu.

- Anh cũng chưa. Nhưng anh có hiểu thế nào là tình cha con không?

- Không dễ dàng.

- Vậy thì anh sẽ nói cho chú biết. Cô bé đó nay đã trở thành một phụ nữ và nếu như điều kiện cho phép thì anh còn cưng chiều cô bé đó hơn cả chính bố đẻ. Anh cũng đã yêu một người phụ nữ trong đời nhưng bất hạnh là người ấy lại đã có chồng và chưa bao giờ, chưa bao giờ, anh bộc lộ tình cảm của anh với người phụ nữ đó, chú có nghe anh nói không. Người đó giờ đây đã chết rồi...

Ông gục cầm xuống ngực và trong hồi ức của ông hiện ra hình ảnh một thiếu phụ tóc vàng, đi lại trong cửa hàng làm bằng những thân gỗ tròn bên bờ sông Đê-ê, nổi bật lên như một tia nắng mặt trời. Ông bỗng ngẩng đầu lên và bắt gặp ánh mắt của Xanh Vành-xăng nhìn xuống sàn nhà dường như hằn đàng mờ màng cái gì khác.

- Bây giờ ta muốn nói về chú. Mát nói.

Gã nhà báo vẫn chưa dứt được những ý nghĩ của mình và nhìn vào cặp mắt xanh của Mát đang nhìn chăm chăm vào gã.

- Xanh Vành-xăng, chú có phải là người can đảm không?

Trong một tíc tắc ánh mắt của hai người chiếu thẳng vào nhau, Mát nhận thấy trông mắt của gã kia run rẩy.

Bỗng ông đập mạnh tay xuống bàn:

- Mẹ kiếp! Không! Chú chẳng có gì trong bụng cả!

Gã nhà báo kéo về phía hắn hộp đựng thuốc lá và cuốn một điếu. Hắn thông thả vò nhàu mảnh giấy giữa hai ngón tay, bàn tay hắn vẫn không run nhưng máu đã bốc lên cổ hắn rồi lên đến má và phút chốc đã làm cho cả mặt hắn nóng bừng.

- Tốt lắm. Chú đỡ cho anh khỏi phải làm một việc bẩn tay, Xanh Vành-xăng. Lúc này ở Dao-sơn có một người con gái đang ngủ ngon lành, không bao giờ giấc ngủ của chú hay của anh lại có thể yên tĩnh trong sáng như giấc ngủ của cô bé ấy. Ta khuyên chú một điều: chú nên để cho người con gái ấy yên ổn.

Con quỷ mà Luy-xi đã nói đến bắt đầu cựa quậy vì giận dữ.

- Xanh Vành-xăng, ta ác cảm với chú. Không cần phải nói cho chú biết vì sao. Nhưng hãy nhớ kỹ điều này: Nếu chú còn dám cả gan đến mức xin kết hôn với cô gái ấy thì ngày cưới của chú sẽ là ngày cuối cùng của đời chú. Nếu cần, tụi tay ta sẽ giết chú.

- Tên lêe-lang cặn bã!

Đến lúc này thì con quỷ nhảy xổ ra hung dữ đến mức Mặc Cac Ty bỗng thấy mình đứng trước một họng súng.

- Súng nạp đạn rồi chứ? Ông hỏi hắn. Kìa, bắn đi! Chú còn đợi gì nữa? Nào, bắn đi! Xem ra chú cũng có can đảm làm được việc đó đấy. Nhưng không, chú đang sợ chết run chết rế lên kia!

Xanh Vành-xăng ấn ngón tay trở của hắn lên cò súng và quay mặt đi chỗ khác.

- Cứ nhìn thẳng vào mặt ta đi! Mặc Cac Ty ra lệnh. Hai ánh mắt lại gặp nhau.

Xanh Vành-xăng nghiêng răng và ấn cò... chỉ ít thì hắn cũng tưởng là bắn thật như ta vẫn thường tưởng như thể trong giấc mơ nhưng sự hèn nhát của hắn đã không chịu thi hành cái mệnh lệnh của ý chí.

- Thế nào, làm sao thế? Ngón tay run nên liệt rồi hả? Mát điếu hắn, trong lúc hắn tỏ ra khổ sở. Quay nòng súng đi và hạ xuống, từ từ... từ từ thôi.

Xanh Vành-xăng buông khẩu súng ra, khẽ thở dài rồi ngồi thụp xuống chiếc ghế đầu. hắn cố ngồi cho thẳng nhưng thân hắn lại cứ gục xuống, thế là hắn úp mặt vào lòng hai bàn tay.

Mat đeo lại bao tay, liếc nhìn thương hại cái hình hài tiều tụy ấy rồi đi ra, nhẹ nhàng khép lại cánh cửa sau lưng ông.

CHƯƠNG 19

Văng-sơ Coóc-lít lau xong cái đĩa bằng thiếc cuối cùng rồi xếp lên giá, sau đó anh châm lửa tẩu thuốc. Khi đã ngả mình trên giường, anh đưa mắt nhìn những khe kẽ trên trần nhà được trát kín bằng rêu. Căn nhà nhỏ của anh làm ở lưng chừng khu đồi Pháp, không xa dòng sông Endoradô bao nhiêu, lại rất gần với con đường mòn chính. Cửa sổ duy nhất của căn nhà lúc nào cũng thấy còn sáng cho đến quá 1 giờ khuya nên làm cho lũ khách không nhà không cửa phẩn chấn hơn mỗi khi bóng đêm ập xuống ngang đường.

Đen Bi-xốp dùng thân đẩy cánh cửa để bước vào. Anh ta bước loạng choạng vì gánh củi nặng trên vai. Hơi thở của anh vừa ra khỏi miệng đã đông cứng lại cho nên mặt anh như mang một chiếc mặt nạ bằng đá làm cho anh không nói được: Với anh mà không nói được thì là một cực hình khủng khiếp. Vì thế anh hơ mặt ra trên cái chảo!

Chẳng mấy chốc, lớp đá băng trên mặt anh tan ra chảy thành vệt rơi xuống rồi bắn tung tóe lên khi chạm tới mặt chảo nóng.

Đen đến giường mình và ngả người ra, miệng thì lẩm bầm - Nhưng độ 15 phút sau, anh nói trở sang phía giường kia:

- Anh có muốn chơi ván bài trước khi đi ngủ không?

- Muốn, tôi sẽ thắng anh hoàn toàn cho mà xem.

Khi Bi-xốp đang tráo bài thì ở bên ngoài bỗng lọt vào những tiếng lao xao và có ai đó đập cửa.

- Vào đi, và đừng có làm ồn lên như thế! Đen hét.

Coóc-lít thì đứng bật dậy và Đen Bi-xốp lúc đó mới quay đầu lại: Hai người phụ nữ và một gã đàn ông bước qua ngưỡng cửa rồi đứng xững lại vì lóa mắt.

- Ôi, trời đất quý thần ơi! Coóc-nen! Sao lại thế này nhỉ! (Anh chàng thợ mỏ đứng dậy lắc bàn tay của gã đàn ông, kéo ra giữa phòng) Coóc-lít, anh không còn nhớ Coóc-nen sao, Giếch Coóc-nen!

Văng-sơ xiết tay khách:

- Anh nói gì mà lạ vậy, tôi nhớ lắm chứ!

Cậu đã để cho bọn mình ngủ đờ qua một đêm kinh khủng vào mùa thu năm ngoái. Bù lại, món thịt hươu rán của cậu thì lại thật tuyệt. Anh nói với khách.

Bấy giờ anh mới lên tiếng:

- Cả ba chúng tôi đều rất mừng rỡ khi nhìn thấy ngôi nhà của anh, đúng thế không, các em? (Anh đưa mắt nhìn hai người bạn gái). Xin giới thiệu với em: ông Coóc-lít. Còn đây là Tuyết Trắng tức "Hươu cái".

Đó là một phụ nữ tóc hung, da trắng, chắc đã có một thời xuân sắc, nhưng bây giờ thì trên gương mặt đã có những nét chai sạn của những con người đầu dãi phong sương.

Tỏ ra tự hào về những tiến bộ trong phong cách lịch thiệp ngoài xã hội, Giêch Coóc-nen lại trịnh trọng đẩy người phụ nữ thứ hai ra phía trước.

- Ông Coóc-lít, xin giới thiệu với ông: Trinh nữ. Phải, đây là Trinh nữ. Anh nhắc lại để giải đáp cái nhìn có vẻ thắc mắc của Văng-sơ. Trinh nữ... đơn giản thế thôi!

Trinh nữ mỉm cười, nghiêng mình chào nhưng không đưa tay ra bắt. "Tay này ngang tàng đây" cô nghĩ về người kỹ sư như vậy. Kinh nghiệm đời ít ỏi của cô đã dạy cho cô biết rằng những con người cũng ngang tàng, sừng sỏ như nhau thì không bắt tay nhau được. Coóc-lít cũng nghiêng mình đáp lại rồi tò mò quan sát người phụ nữ có nước da nâu để coi ấy với vầng trán thấp và thân hình mềm mại uyển chuyển. Dẫu rằng nhan sắc của cô chỉ thường thường bộc trung nhưng cô có cái duyên khiến anh khó mà cưỡng lại. Cô lại tỏ ra rất khỏe mạnh: cử chỉ nhanh nhẹn, tự nhiên như phát tiết từ một sức sống dư thừa.

Coóc-nen nghiêng hũ rượu cấp ở vách, sau khi đã đưa mắt tìm sự đồng tình của Coóc-lít, anh ta rót đầy đến một nửa bốn chiếc cốc bằng thiếc và một chiếc cốc thủy tinh đựng mứt mà Đen đặt trên bàn.

- Các anh có thích uống rượu pha?

Cặp mắt đen láy của cô quay sang Bi-xốp.

- Nhanh tay lên, anh bếp. Bắc soong và đun nước đi. Coóc-nen đãi ta đấy. Anh Coóc-lít, đường đâu? Đậu khấu, quế nữa? Thế này mới đủ! Tốt lắm! Mỗi người một tay nào!

- Cô ấy cừ đấy chứ, phải không anh! Coóc-nen nói nhỏ vào tai Coóc-lít, mắt vẫn tròng mền nhìn Trinh nữ đang khuấy soong rượu pha bốc khói.

Nhưng Trinh nữ lại chỉ chú ý đến anh kỹ sư chủ nhà.

- Đừng có nghe. Anh ấy say rồi đấy. Lúc nào nghỉ chân là anh ấy lại mó máy đến chai rượu.

- Thôi, em... Giêch cái.

- Nào, cạn cốc! Coóc-nen lên tiếng.

Ai nấy cạn cốc rồi đặt mạnh cốc lên bàn nghe đến choang.

Văng-sơ Coóc-lít tâm trạng vui vẻ, phấn chấn, nhưng thật trớ trêu anh lại nghĩ đến câu nói cửa miệng của Phrôna, lúc này đây anh đang học trong đời sống và tích lũy được nhiều khái niệm mới mẻ về mối quan hệ giữa người và người. Bỗng chốc anh nhớ đến lễ đính hôn của Phrôna với Xanh Vành-xăng nên anh đã đề nghị Trinh nữ hát. Trinh nữ có vẻ vui thích vì được anh mời nhưng cô còn hơi rụt rè, Chỉ đến khi Bi-xốp ngâm liến lấu hai chục câu thơ Đám mây trôi thì cô mới quyết định hát bằng một giọng hơi yếu, cô hát một cách tình tứ bài Giành lại vàng cho em. Bài tình ca ấy làm cho Coóc-nen xúc động, nước mắt rưng rưng, khi đó trong lòng anh ta như trỗi dậy những ước vọng tinh thần.

Mọi người hoan nghênh nhiệt liệt giọng hát của Trinh nữ, Đen Bi-xốp nâng cốc chúc sức khỏe cô và tặng cô danh hiệu Giọng ca thánh thót như tiếng chuông của nhà thờ Đức Mẹ. Thế là một lần nữa mọi người lại cạn cốc một hơi.

* * *

Sau khi Coóc-nen đến được 2 tiếng đồng hồ thì Phrôna đến, cô gõ cửa dồn dập, và khẩn thiết. Coóc-lít vội chạy ra mở cửa.

Vừa trông thấy anh, Phrôna reo lên vui mừng:

- Ơ kìa! Anh Văng-sơ Coóc-lít! Em không biết là anh ở đây!

Anh bắt tay Phrôna và cố che chắn cái cửa. Đằng sau anh, Trinh nữ đang cười khanh khách và Coóc-nen thì đang hát ông ông để đòi uống nữa.

- Em làm sao thế? Coóc-lít hỏi.

- Anh có thể mời em vào nhà chứ. Phrôna nói, giọng hơi trách móc. Em bị trượt chân trên lớp băng nên chân tê cóng.

Những tiếng la hét của Trinh nữ lẫn với giọng the thé và oang oang của Tuyết và Đen Bi-xốp từ phòng trong vọng ra. Đen Bi-xốp đang kịch liệt phản đối cái gì đó. Văng-sơ Coóc-lít thấy mặt mình nóng bừng.

- Phrôna, em không vào được đâu. Em không nghe thấy gì sao?

- Em phải vào. Hai chân em đang tê cóng đây, em vừa nói với anh rồi.

Văng-sơ đành phải miễn cưỡng để cho Phrôna bước vào rồi đóng cửa lại. Bên ngoài tối nên Phrôna phải dừng ở ngưỡng cửa giây lát cho quen với ánh sáng trong nhà rồi cô liếc nhìn nhanh quang cảnh trước mắt.

Khói bốc lên nghi ngút từ soong rượu đun trên bếp, căn phòng kín mít lại nồng nặc mùi khói thuốc và rượu làm cho ai ở ngoài mới vào phải muốn lộn mửa. Còn Coóc-nen thì đang chạy quanh bàn đuổi bắt Trinh nữ, cô ta cầm một cái thìa dài xúc mù-tạc để tự vệ, mỗi khi Coóc-nen xán đến, cô bơi nguệch ngoạc lên mặt lên mũi anh ta. Tuyết Chỉ ngồi nhìn cảnh vui vẻ đó, còn Bi-xốp thì tay cầm cốc rượu thỉnh thoảng lại phá lên cười trước những trò đùa của Trinh nữ. Mặt ai cũng đỏ như gấc.

Văng-sơ hệt chân phải bám vào cửa. cảnh tượng đó hình như khôì hài quá đến mức anh rất muốn bật cười nhưng cuối cùng lại biến thành một cơn ho rũ rượi. Phrôna chợt nhớ đến đôi chân tê cóng của mình nên bước vào.

- Chào anh Đen! Cô nói to.

Nghe tiếng gọi quen thuộc, nét vui vẻ trên gương mặt anh chàng thợ mỏ biến mất, anh ta bất đắc dĩ phải quay lại nhìn.

Phrôna hất cái mũi tròn đầu ra phía sau, gương mặt đỏ ửng vì lạnh giá nổi bật lên trên cổ áo lông màu sẫm, tựa như một tia nắng lọt vào bóng tối của một ngôi nhà lụp xụp. Ai cũng đều biết cô là con gái của Gia-côp Oen-sơ. Trinh nữ thốt lên kinh ngạc đánh tuột cái thìa mù-tạc, còn Coóc-nen thì lơ đãng đưa tay lên che những vết mù-tạc vàng trên mặt, thành ra lại càng làm cho mặt nhem nhuốc thêm, rồi ngồi thụp ngay xuống chiếc ghế đẩu ngay cạnh đấy. Chỉ có Tuyết là vẫn bình tĩnh, chỉ mỉm cười!

Cuối cùng Bi-xốp cũng đáp lại được một câu "Chào cô!" rồi không nói thêm được câu gì nữa.

Sau một giây, Phrôna cất tiếng:

- Xin chào tất cả các bạn!

- Phrôna, em lại đây.

Văng-sơ đã kiểm chế được sự bối rối, đưa Phrôna đến gần cái bếp lò và để cô ngồi đối diện với Tuyết.

- Cô tháo giày ra và đừng ngồi gần lửa quá. để tôi xem có kiểm được cái gì đó cho cô không.

- Một chút nước mát thôi, anh Đen.

- Chắc rằng chân cô không đến nỗi nào chứ, cô Oen-sơ.

- Không sao, không sao! (Cô tươi cười lắc đầu, tháo đôi giày đóng băng đông cứng ra). Da chân khi nào bong ra thì mới đau.

Một lúc lâu căn phòng bỗng trở nên lạnh lẽ, chỉ có tiếng nước của Bi-xốp đổ từ xô vào chậu. Phrôna xoa mạnh hai bàn chân, cô ngẩng lên nói:

- Tôi chẳng muốn làm cuộc vui của các bạn bị cản trở, tiếp tục đi, xin các bạn cứ tự nhiên cho.

Giêch Coóc-nen lúc đó mới bắt đầu mấp máy môi. Trinh nữ tỏ ra giữ gìn, còn Tuyết thì đến quỳ gối bên Phrôna và cầm lấy cái khăn của cô.

Tôi cũng bị ướt sũng chân đứng vào cái vũng nước đó. Tuyết phân trần... sự xoa bóp mạnh của Tuyết chẳng mấy chốc đã làm cho đôi chân của Phrôna ấm lên.

Coóc-lít đã tìm được đôi giày đi trong nhà lịch sự nhất và đôi tất rất dày.

- Anh hy vọng những thứ này vừa với em.

Anh đưa giày và tất cho Tuyết và Phrôna. Hai người vừa cười khúc khích vừa nhỏ to với nhau cái gì đó rồi xỏ tất, đi giày.

- Phrôna, em làm gì một mình trên đường mòn giữa đêm hôm khuya khoắt thế này? Văng-sơ hỏi cô, anh thăm ngạc nhiên về sự bình tĩnh của Phrôna, trước một hoàn cảnh khó xử như thế này.

- Chắc chắn anh sẽ chê trách em. Phrôna nói trong lúc giúp Tuyết phơi những đồ ướt lên dây căng trên bếp lò. Em đến chơi nhà bà Stăngtông. Đầu tiên phải nói để anh biết rằng tiểu

thư Moóc-ti-nơ và em đã chơi cả tuần với những người Pen-li. Em muốn rời nhà bà Stăng-tông từ sớm nhưng đứa con nhỏ của bà ta bị một cơn sốt cao, nên em không thể bỏ về được. Nhưng chỉ nửa giờ sau là bà ta và em yên tâm về chuyện đứa nhỏ. Vì chồng bà vắng nhà, hiện đang ở Đao-sơn nên bà không chịu để em về một mình, trên đường mòn có gì nguy hiểm đâu và em không ngờ băng lại tan nhanh đến thế. Khi tới đến, các bạn đang hát cơ mà, vậy tiếp tục đi.

- Tôi... tôi ha... hát... xo... xong... rồi! Coóc-nen lấp bắp.

- Đen, đến lượt anh đấy, anh hát bài Đám mây trôi đi.

- Bài ấy hát rồi. Trinh nữ nói.

Cô hát cho chúng tôi nghe một bài gì đó đi, tôi tin chắc rằng cô có giọng hát hay. Phrôna yêu cầu Trinh nữ hát.

- Cô gái ấy đã làm cho bài tình ca hay hẳn lên bằng một chất giọng rất cảm động. Sự lạnh lẽo xa lạ đã hết, không khí vui vẻ trở lại. Phrôna không thêm đựng môi đến cốc rượu mọi người mời và cô đã phải góp phần mình bằng cách hát bài Anni -Lôri.

Cô quan sát những người khách và nhận thấy rõ tác dụng của rượu đối với Coóc-nen và Trinh nữ. những chuyện thâm nhập thực tế nho nhỏ như thế này không hề làm cho cô thấy khó chịu. Không những thế còn hơi bức mình vì thấy cung cách vụng về của Coóc-lít đối với khách.

Còn bản thân Coóc-lit thì lại nghĩ: "Mỗi phụ nữ có vị trí của mình" và anh cố tưởng tượng ra phản ứng của những cô gái mà anh đã gặp ở nơi tiếp khách của bà mẹ anh xưa kia sẽ ra sao trước cái cảnh trong quán rượu này. Tuy nhiên mới chỉ hôm qua thôi, nếu nhìn thấy Tuyết xoa chân cho Phrôna thì chắc hẳn anh đã tức giận nhưng lúc này anh lại hài lòng nhận thấy Phrôna chẳng biểu lộ thái độ gì cả, phải chăng đó là do ảnh hưởng của hơi men? - Anh còn cảm thấy có thiện cảm với Tuyết và phát hiện ra một vẻ đẹp mới trên gương mặt chị ta.

Phrôna xỏ chân vào đôi giày khô ráo rồi đứng dậy. Cô phải kiên nhẫn chờ cho Coóc-nen vừa nói vừa nấc, tay nâng cốc rượu chúc mừng cuối cùng:

- Xin... hự... chúc... hự... sức khỏe... hự người đã... hự... xây dựng... hự... !

- Cái xứ sở nổi tiếng này! Trinh nữ nói tiếp.

- Phải, cô em thân mến! Xin chúc sức khỏe... hự..người đã xây dựng nên đất nước giàu có này... hự... ngài Gia-côp Oen-sơ!

- Và sức khỏe của con gái ngài nữa! Tuyết nói to.

- Nào ta đứng dậy và cựa cốc!

- Phrôna muôn năm! Đen ra lệnh, men rượu làm 2 má anh ta ửng đỏ.

- Xin bắt tay cô. Tuyết thì thào vào tai Phrôna.

Trong lúc mọi người đồng thanh reo to: "Gia-côp Oen-sơ muôn năm! Phrôna Oen-sơ muôn năm!" thì Tuyết và Phrôna xiết tay nhau thân thiết.

Phrôna đeo bao tay, Coóc-lít cũng đội lên đầu chiếc mũ lông chuẩn bị đưa cô ra về.

- Không, tôi không muốn ai đưa tôi đi hết. Chị Tuyết vừa bảo tôi khu vực những người Pen-li ở Chỉ cách đây có một kilômét, cứ việc đi thẳng là tới. Thôi khỏi!...

Cô nói từ "Thôi!" một cách rất cương quyết đến nỗi Coóc-lít phải vắt ngay mũ xuống giường.

- Chúc các bạn ngủ ngon! Phrôna tươi cười chào từ giã mọi người.

Coóc-lít theo cô ra bên ngoài. Cô quay lại nhìn anh. Cái mũ trùm đầu vẫn lật hờ hững phía sau nên gương mặt xinh đẹp của cô nhìn rõ dưới ánh trăng.

- Phrôna... anh... anh...

- Anh cứ yên tâm, em chẳng nói với ai đâu. Phrôna nói, trong mắt cô có ánh giễu cợt.

- Anh muốn nói để em rõ vì sao.

- Không cần thiết. Em rất thông cảm. Dù thế nào chẳng nữa thì anh cũng vẫn có thể lựa chọn được những người tốt hơn.

- Phrôna!

Trong tiếng anh thốt lên hàm chứa biết bao sự thất vọng làm cho Phrôna cũng thấy cảm động.

- Thôi anh! Đừng nên bối rối làm gì! Tuyết đã kể hết cho em nghe rồi. Chị ấy cũng bị nước thấm vào chân như em vì sa vào một vũng nước và thế là phải gõ cửa nhà anh... hoàn toàn như em thôi.

Coóc-lít gật đầu.

- Đúng thế, Phrôna, em là người phụ nữ có đức hạnh nhất xưa nay anh chưa từng gặp (anh ngẩng mặt, nói tiếp bằng giọng quả quyết). Em biết không, anh vẫn chưa từ bỏ hy vọng.

Cô muốn ngắt lời anh nhưng anh vẫn nói tiếp:

- Sự đời chẳng bao lâu nữa sẽ bước sang một giai đoạn mới. Dù cho Xanh Vành-xăng là gì đi chăng nữa, em cũng sẽ là của anh...

Anh muốn ôm lấy Phrôna nhưng cô như đã đoán trước được nên né tránh và chạy ra đường mòn.

- Phrôna, quay lại đi! Anh xin lỗi!

- Anh có gì phải xin lỗi đâu. Chúc anh ngủ ngon!

Anh chờ cô biến dần trong bóng tối rồi mới quay vào. Anh thoáng quên mất trong chốc lát những chuyện đã diễn ra trong nhà cho nên khung cảnh trước mặt đã lôi anh trở lại thực tế. Tuyết đang khóc thút thít, chị ngược nhìn Coóc-lít bằng cặp mắt sáng và ngấn lệ, một giọt nước mắt còn đang lăn trên má. Vẻ mặt của Đen Bi-xốp thì nghiêm trọng một cách khô hời. Trinh nữ ngồi gục bên bàn, hai tay ôm lấy đầu, giữa đám cốc chén nghiêng ngửa và vệt rượu hoen ố. Coóc-nen lão đảo tiến lại gần Trinh nữ, cúi xuống nói lắp bắp trong những tiếng nức: Em say thế này đây... nhưng không sao, cái gì cũng có cái tốt.

Trinh nữ vẫn đau buồn da diết:

- Đời ôi là đời! Sao tôi lại như thế này! Lỗi đâu phải tại tôi... thề có trời đất! Tôi sinh ra ở đâu? Bố tôi là ai? Một kẻ nghiện ngập. Còn mẹ tôi?... Khi tôi còn bé, có ai nhòm ngó săn sóc gì tôi đâu.

- Cô im đi! Coóc-lít nói như ra lệnh.

Trinh nữ ngẩng đầu lên, mái tóc bù rối của cô làm cho cô có vẻ dữ tợn.

- Người đó là ai vậy? bồ của anh chứ gì, cuộc nào? Cô cười riếu cợt.

Coóc-lít giận tái mặt, anh tiến một bước về phía trinh nữ. Do bản năng tự vệ, Trinh nữ lấy vòng tay che mặt.

- Xin ông đừng đánh tôi. Cô van xin.

Giận dữ cả với chính mình, Coóc-lít lạng đi để bình tĩnh trở lại rồi mới nói được.

- Bây giờ mặc áo vào và đi đi. Bước cả đi!

- Anh không xứng đáng là Một người đàn ông!

Trinh nữ lâm bầm khi chợt nhớ ra rằng cô chẳng việc gì phải sợ anh cả.

Coóc-lít không thèm nghe những lời phản đối ấy tự anh dắt cô ta ra cửa.

Đẩy phụ nữ ra ngoài vào lúc khuya khoắt và thời tiết thế này thật đáng xấu hổ cho anh. Trinh nữ gào lên và như muốn xỉu ở ngưỡng cửa.

Thôi, em đừng có giận. Giêch Coóc-nen vẫn thản nhiên, nói nhỏ với Trinh nữ.

- Chúc cô ngủ ngon! Xin cô thứ lỗi. Coóc-lít nói với Tuyết khi đi ngang qua mặt anh, anh còn mỉm cười một cách khoan dung với chị ta.

- Anh là đồ tồi! Trinh nữ lại gầm lên

Coóc-lít đóng cửa lại, hết nhìn Bi-xôp, lại nhìn một cách kinh tởm mặt bàn đầy vết rượu rơi vãi và cốc chén ngổn ngang, sau đó anh gieo mình xuống giường. Còn Đen thì ngồi chống khuỷu trên bàn, với tẩu thuốc.

Ngọn đèn cạn dầu bắt đầu bốc khói, ánh lửa vập vờ và phút chốc tắt hẳn. Đen vẫn ngồi, chốc chốc lại nhồi tẩu thuốc và quẹt hết khối que diêm.

- Đen, anh không đi nằm sao? Cuối cùng Coóc-lít phải lên tiếng hỏi.

Đen lăm bầm gì đó, không trả lời.

- Tôi thật sự kinh tởm đã đuổi họ ra ngoài.

- Đúng quá đi chứ!

Hai người cùng yên lặng một lúc lâu. Đen vỗ tàn thuốc ở cái tẩu của anh ra rồi đứng dậy.

- Anh ngủ chưa? Đen hỏi.

Không thấy trả lời. Thế là anh nhẹ nhàng bước lại gần giường và kéo chăn đắp cho Coóc-lít đang ngủ.

CHƯƠNG 20

- Đại tá Tư-rit-ta-nê, vậy ông muốn nói gì nào?

Coóc-lít uể oải ngã người ra và đưa cả 2 chân gác lên mặt bàn. Suốt cả ngày hôm nay anh đã phải rong ruổi trên đường mòn nên bây giờ anh chỉ ao ước được chui vào trong chăn ấm, nhưng ông đại tá lại không hiểu thế cho, cứ nói cả kê mãi.

- Tôi muốn nói rằng, tôi đây, đại tá Tư-rít-ta-nê tuy đã có tuổi nhưng vẫn còn góp mặt được với đời, nói thế không phải là tôi tự khoe đâu. Tôi có một cơ ngơi mà nhiều người thèm muốn và một tài khoản khá lớn ở ngân hàng. Tôi chỉ việc ngồi không mà hưởng, chẳng cần phải làm gì cả, nhưng tôi vẫn còn làm việc hăng hái như thanh niên. Tại sao thế? Để ăn, hút, rượu chè rồi ngủ chăng? Nhưng ở cái xứ xa lắc xa lơ này mà người ta đã gọi là "Alaska" thì còn kinh tởm không nơi nào bằng về cái khoản ăn uống, nhậu nhẹt.

- Ông nói rõ hơn một chút đi.

- Tôi sắp lấy vợ. Anh ngạc nhiên ư?

- Tôi chỉ thấy có một người phụ nữ duy nhất...

- Chính cô ấy đấy. Ông đại tá xác nhận.

Coóc-lít đưa tay ra bắt tay ông.

Nhưng đột nhiên vẻ băn khoăn hiện ra trên nét mặt anh và anh vội hỏi ông đại tá:

- Còn Xanh Vành-xăng?

- Đó là chuyện của anh, không phải chuyện tôi.

- Luy-xi thế nào?

- Cô ấy có yêu hẳn đâu. Cô ấy Chỉ định đánh một nước bài liều thôi và thú thực là cô ấy đã làm rối rắm cả ván bài.

- Tôi... tôi không hiểu thế nào cả.

Coóc-lít đưa tay lên bóp trán.

Ông đại tá nở một nụ cười ngạo nghễ.

- Không có gì quan trọng hết. Điều chủ yếu đối với tôi là muốn biết anh có chịu nhận làm người chứng cho tôi không?

- Lẽ tất nhiên tôi đồng ý chứ! Làm gì mà ông cứ phải nói vòng vèo mãi thế rồi mới nói đến cái chính của ông! Xưa nay ông vẫn nói ngắn gọn chính xác cơ mà.

- Với cô ta thì tôi lại hết sức tránh lối nói đó. Vừa nói ông đại tá vừa xoắn cho ria mép vểnh lên.

* * *

Căn cứ vào chức năng do nhà nước quy định một đại úy của đội cảnh sát kỵ binh của miền tây bắc trong trường hợp khẩn cấp có thể thay thế cho viên chức khu vực dân chính để tổ chức hôn lễ Vì thế đại tá Tơ-rit-ta-nê đã đi gặp đại úy A-lêch-xăng-đơ và một cuộc hẹn gặp được ấn định vào sáng hôm sau.

Sau đó ông đến nhà Phrôna, hoàn toàn không phải theo yêu cầu của Luy-xi, phải nói ngay vậy Tuy nhiên, Luy-xi không quen biết ai khác ở Dao-sơn, ông đoán rằng nếu như Luy-xi mạnh dạn thì cô sẽ tự đến mời Phrôna Oen-sơ. Do đó ông tự quyết định và hy vọng rằng khi Phrôna biết tin ông và Luy-xi kết hôn với nhau thì cô sẽ hết sức ngạc nhiên cũng như sẽ hết sức vui mừng

Mới vài ngày trước đây, Luy-xi đã đến van vỉ cô để cho Xanh Vành-xăng ở lại với chị ta, thế mà bây giờ chị ta đã lại kết hôn với đại tá Tơ-rit-ta-nê thì còn ra làm sao! Phrôna ngó người không còn biết nói thế nào nữa. Dạo này con người ta trở nên hay bịp bợm và dối trá. Và giờ đây thì Luy-xi cũng cùng một ruộc. Quả thực là chị ta đã không còn biết chừng mực gì nữa! Phrôna nghĩ thầm như vậy. để tránh cho ông đại tá tốt bụng khỏi buồn phiền, Phrôna đã nhận lời làm phù dâu.

Hôm sau, cả 4 người đều đến văn phòng của viên đại úy A-lêch-xăng-đơ. Có một cái gì đó sường sượng giữa họ. Luy-xi thì quá xúc động nên trông như muốn khóc, còn Phrôna thì dù đã hết sức cố gắng nhưng cũng vẫn không xua tan được bầu không khí nặng nề trong cả nhóm. Chính bản thân Văng-sơ cũng hơi có vẻ lạnh nhạt với ông đại tá.

Ông Tor-rit-ta-nê hôm nay trông hình như trẻ lại đến 20 tuổi và sự chênh lệch về tuổi tác của chú rể và cô dâu lúc đầu làm cho Phrôna thấy khó coi nhưng về sau thì chẳng thấy gì là nghịch mắt nữa.

Phrôna dè dặt quay về phía Coóc-lít. Nếu như chú rể hôm nay tìm lại được sự trẻ trung thì với Văng-sơ lại là vẻ cường tráng và khỏe khoắn. Từ sau lần gặp gỡ gần đây, Coóc-lít đã hy sinh bộ ria mép màu nâu làm cho khuôn mặt hoàn toàn nhẵn nhụi của anh trông có vẻ như một chú thiếu niên. Tuy thế nhưng môi trên của anh xưa nay bị bộ ria che lấp đi nay biểu lộ một nét cương nghị và cặp mắt anh cũng trở nên cứng rắn hơn: phong độ ngoan cường đó đã nảy nở ra từ cuộc tranh đấu không ngừng để chống lại những sự cố ở đời, là dấu ấn của một con người hành động dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, từ việc bắt đàn chó phải phục tùng cho đến việc coi thường sóng lớn đại dương hay khẳng định quyền lực của mình.

Buổi hôn lễ ngắn ngủi kết thúc: Phrôna ôm hôn cô dâu. Luy-xi chỉ cảm thấy sự hồ hững trong cái hôn qui ước đó cho nên chị đã ứa nước mắt. Ông đại tá ngay từ đầu đã nhận thấy vẻ lạnh nhạt của Phrôna nên nhân lúc viên đại úy và Coóc-lít đang chuyện phiếm với Luy-xi, ông đã nói chuyện riêng với Phrôna.

- Phrôna, có chuyện gì vậy? Đột nhiên ông đại tá hỏi thẳng cô. Tôi hy vọng cô đến đây không phải vì bất đắc dĩ chứ? Tôi rất buồn lòng không phải cho cô vì tôi không chấp nhận sự thiếu thẳng thắn này, mà là cho Luy-xi... cô ta không đáng phải chịu đựng một thái độ khắt khe đến thế.

- Trong chuyện này, mọi lẽ xem ra đều lạc điệu cả. (giọng Phrôna run run). Tôi đã tưởng cô đủ sức để che giấu đi những tình cảm của tôi, nhưng tiếc thay, tôi cảm thấy không làm nổi việc đó. Xin thú thực là tôi thấy chán nản và không thể nói rõ lý do vì sao được, đặc biệt là với ông.

- Phrôna, ta hãy chơi bài ngựa với nhau đi, có phải vì liên quan đến Xanh Vành-xăng không?

Cô gật đầu xác nhận.

- Tôi đã đoán thế. (ông liếc mắt và thấy Luy-xi cũng đưa mắt nhìn ông lo lắng). Lý do thứ nhất là: Luy-xi đã đến gây chuyện với cô với gã Xanh Vành-xăng này. Thứ hai là: từ chuyện đó cô nghĩ Luy-xi không hề yêu tôi và chỉ kết hôn với tôi vì tôi có tiền, phải thế không?

- Ông không cho rằng một cuộc hôn nhân tính toán là ghê tởm sao?

- Đừng nói bậy, Phrôna, tôi rất quý trọng cô nên không thể tin rằng cô lại thiếu minh mẫn đến thế. Nước cờ diễn ra nhanh chóng quá đến nỗi cô không kịp nhận thấy gì hết. Rồi cô sẽ hiểu tất cả, cho tới lúc này chúng tôi chưa hề nói với ai nhưng cô nên biết rằng trong cuộc đổ xô đến

khu đồi Pháp để tìm vàng thì Luy-xi là một trong những người đầu tiên được có phần của mình. Mọi giấy tờ đã làm xong mang tên của cô ta, không ai có quyền ngăn cản cô ta bán lại khu đất nhượng đó trị giá tối thiểu cũng là nửa triệu đôla, và với cái gia tài đó cô ta có thể lập lại cuộc đời ở bất cứ nơi nào cô ta muốn. Bây giờ thì cô lại hoàn toàn có thể nghĩ rằng tôi lấy cô ta là vì lợi lộc. Phrôna, Luy-xi yêu tôi và tôi cũng hy vọng sẽ đem lại được hạnh phúc cho cô ấy.

"Chắc cô cũng sẽ nghĩ sâu xa rằng tình cảm của cô ấy đối với tôi sao lại đột ngột thế chứ gì? tôi xin trả lời cô rằng kể từ khi tôi đến đất nước này, sự quý mến giữa chúng tôi chỉ có ngày càng tăng lên. Còn Xanh Vành-xăng ư?... Sự thực là thế này đây! Luy-xi và tôi đã thỏa thuận với nhau rồi. Cô ấy hoàn toàn tin rằng gã đàn ông ấy không xứng đáng với những ưu ái mà cô giành cho hắn ta nên đã làm mọi cách để cô cắt đứt với hắn. Cô không thể nào đoán nổi cô ấy đã khinh mạn hắn đến mức độ nào. Tôi đã bảo cô ấy rằng vì cô chưa biết cái tính ương ngạnh của họ nhà Oen-sơ đấy thôi nhưng sau đó thì cô ấy đã nhận thấy. Đó là những điều tôi muốn nói với cô.

- Đại tá, còn bản thân ông thì ông nghĩ thế nào về Xanh Vành-xăng?

- Thẳng thắn mà nói, tôi cũng nghĩ như Luy-xi. Nhưng cái đó không thành vấn đề. Bây giờ, khi cô đã rõ mọi chuyện rồi thì từ nay trở đi đối với vợ tôi, cô sẽ có thái độ ra sao?

Không đáp lại câu hỏi của ông đại tá, Phrôna quay lại chỗ mấy người đang đứng đợi. Luy-xi dò xét trên gương mặt Phrôna.

- Ông đại tá nói gì với cô...

- Ông ấy bảo tôi rằng tôi là người ngu ngốc và tôi thấy ông ấy đã có lý.

* * *

- Chừng nào chúng tôi còn sống ở Klông-đai đây thì chúng tôi sẽ sống một cuộc đời ẩn dật. Luy-xi nói với Phrôna.

Nhưng ông Gia-côp Oen-sơ không tán thành, ông hướng về viên đại úy A-lêch-xăng-đơ nói...

- Tôi hy vọng rằng ông sẽ không để họ sống ẩn dật. Viên đại úy đáp lại rằng ông ta không có thói quen bỏ rơi bạn bè.

Bà Xô-vin là người đầu tiên phản ứng dữ dội nhất, bà ta tập hợp giới phụ nữ dưới ngọn cờ của mình và tỏ ra rất kênh kiệu, khinh người.

Ngoài Phrôna ra, Luy-xi không chơi bời đi lại với ai. Còn ông Gia-côp Oen-sơ bình nhật chẳng mấy khi bước ra khỏi nhà nhưng bây giờ lại rất hay đến chơi tối ở nhà đại tá Tô-rit-ta-nê. Và ông cũng không Chỉ đến một mình. Dọc đường nếu có gặp ai, ông làm như vô tình hỏi, với

một ánh mắt xúi giục ẩn dưới cặp lông mày rậm: "Thế nào, không có dự định gì tối nay chứ? không hả? Vậy thì đi với tôi", rồi với cái vẻ hồn nhiên như cừ non, ông dẫn khách đi. Các vị này đều có vợ cả nên đều phải khai với vợ nơi lui tới của mình, thế là dần dần sự chia rẽ bắt đầu nảy mầm trong hàng ngũ rất kiên định của phe đối lập là phía mấy bà.

Tại nhà ông Tơ-rit-ta-nê, khách không uống nước sắc thay thế cho trà và câu chuyện vẫn diễn ra vui vẻ, rôm rả; bởi thế cho nên các ông kỹ sư, các nhà báo, những nhà quý tộc có máu phiêu lãng cũng như những ông vua vàng của Klông-đai đều nhận nhíp ngựa xe hướng về nơi ở của gia đình ông Tơ-rit-ta-nê.

Kết quả đáng phàn nàn duy nhất của thành tích ngoại giao do vợ chồng ông đại tá Tơ-rit-ta-nê đạt được đó làm cho cuộc sống của bà Xô-vin cùng với mấy phu nhân khác nữa của thành phố Đao-sơn này càng đơn điệu hơn. Nhưng mấy bà này chẳng mấy nổi cũng mất lòng tin vào một số câu châm ngôn sai trái và hủ lậu. Vả lại, xem như đại úy Alêchxăngđơ, quan chức số một của toàn tỉnh, đại diện của chính quyền lẫn ông Gia-côp Oen-sơ, đại diện cho công ty đều lui tới đây cả vậy có nên quay lưng lại với những thế lực đó không? Dần dà chỉ còn 5-6 bà khó tính, lắm lời trụ lại với nhau thành một hội để tỏ phản ứng về đạo đức.

CHƯƠNG 21

Vào giữa tháng tư, tin đồn về chuyện mới phát hiện ra một mạch vàng quan trọng ở vùng Ăng-đéc-sơn đã khiến Xanh Vành-xăng phải mò ngay đến bờ sông Sti-oa. Sau đó ít lâu, ông Gia-côp Oen-sơ vì chú ý đến những mỏ đồng ở ven sông Trắng nên cũng đã có mặt ở vùng này. Phrôna thấy cuộc đi này cũng hay hay nên đi theo bố luôn.

Vào thời kỳ này, Coóc-lít và Bi-xốp đang rong ruổi trên các nẻo đường của khu vực May-Ô và Mắc Quét-xân đã hơn tháng nay để viếng thăm những khu đất của hai người ở kế cận vùng Ăng-đéc-sơn.

Quãng đầu tháng năm, mùa xuân năm ấy đến rất sớm làm cho những cuộc thăm dò trên mặt băng của những dòng chảy trở nên nguy hiểm. Trong lúc chờ đợi băng tan, những người đi thăm dò trú tạm trên những đảo của vùng biển I-u-kông, ở cửa sông Sti-va, nhờ vào sự tốt bụng của chủ những ngôi nhà nhỏ ở đấy.

Coóc-lít và Bi-xốp sống thoải mái tại nhà của Tômi Mắc Phéc-sơn trên đảo Xa cách. Hai ngày sau, sau một cuộc hành trình liều lĩnh trên sông Trắng, ông Gia-côp Oen-sơ và Phrôna

cũng đã dừng lều ở một nơi cao ráo nhất trên đảo này. Một vài gã Chê-cha-kô đã quá mỗi một cũng đến cắm lều ở đây để chờ băng tan, đó là tốp lính mới đầu tiên do sự giục giã của không khí mùa xuân mà đến. Một số khác gặp trắc trở giữa đường vì đợt băng bắt đầu tan nên phải dạt vào bờ đê đóng bè đi hay mua lại thuyền của thổ dân. Trong số những người này có nam tước Cu-béc-tanh.

- Ôi chào! thật kỳ diệu! Thật lạ lùng!

Ông ta chào Phrôna bằng những lời lẽ nồng nhiệt khi họ gặp nhau trên đảo.

- Có gì vậy? Cô hỏi lại, khi đưa tay ra bắt.

- Thật vui mừng quá chừng!...

- Tôi e rằng...

- Không! Không! (ông lắc cái đầu có bộ tóc uốn thành từng búp của ông ta). Không phải chuyện cô! Cô trông kìa.

Ông chỉ một chiếc thuyền cũ mà Mắc Phéc-sơn đã bán cho ông với giá đắt gấp 3 lần giá trị thực của nó.

- Ồ! thuyền gì thế này. Cô thốt lên, không được phấn khởi lắm.

- Không, không phải chuyện chiếc thuyền này. Vừa nói ông vừa lấy chân đá vào thuyền. Mà là lời hứa của cô. Cô còn nhớ hôm ở nhà bà Xô—vin không... Khi tôi nói với cô rằng tôi không biết chèo chống một con thuyền thì cô đã hứa với tôi là...

- Là giúp ông một bài học đầu tiên.

- Phải rồi. Thật rất hay đấy. Cô lắng tai nghe mà xem, có phải tiếng nước chảy, tiếng sóng rì rầm ở giữa dòng sông kia không? Chẳng mấy chốc nữa nước sẽ chảy ào ào. Nếu cô cũng thích thì chúng ta sẽ gặp nhau ở đây để cô dạy cho tôi bài học đầu tiên. Đây là một nơi rất dễ chịu.

* * *

Phía dưới đảo Chia cách một chút là đảo Ru-bô, đảo này biệt lập với đảo trên chỉ bởi một lạch sông. Xanh Vành-xăng là người cuối cùng của đường mòn mùa đông, phải ghé vào đảo khi đàn chó của hắn muốn tiến lên được thì chỉ còn cách phải bơi. Vì thế hắn đã phải gõ cửa nhà Giôn Boóc, một con người trầm tư, ít nói. Thật đúng là vận hên của hắn: trong số biết bao nhiêu nhà trên đảo, hắn lại rơi đúng vào nhà của Boóc để nằm ở đây mà chờ cho đến khi băng tan.

- Được! Chủ nhà đáp lại lời xin ở nhờ của Xanh Vành-xăng. Vắt chần của anh vào góc này. Rồi Ben-la sẽ bỏ cái giường không ai nằm ra.

Từ đó đến tối chủ nhà không hé răng thêm một lời nào nữa.

- Anh khá to con nên nấu nướng cũng phiền. Khi nào vợ tôi không cần đến bếp nữa thì anh có thể sử dụng được. Chủ nhà nói với khách.

Người vợ tên là Ben-la là một phụ nữ Anh-điêng trẻ và xinh đẹp. Xanh Vành-xăng chưa từng thấy một phụ nữ Anh-điêng nào xinh đẹp như thế. Chị ta không có nước da nâu và bóng nhẫy như những phụ nữ Anh-điêng khác mà Chỉ hơi bảnh mướt một chút trên khuôn mặt trái xoan có duyên.

Sau bữa ăn tối, Boóc ngồi chống khuỷu tay lên bàn, hai bàn tay hộ pháp của y đỡ lấy cằm và mở khói thuốc lá Si-oát y hút làm ngọt ngạt cả bầu không khí trong nhà, y nhìn đăm đăm về phía trước như một kẻ mất trí.

- Anh ở vùng này đã lâu chưa? Xanh Vành-xăng hỏi để bắt chuyện.

Boóc quay nhìn Xanh Vành-xăng bằng cặp mắt gượng gạo rồi y giả như quên hẳn sự có mặt của khách ở trong nhà. Hình như y đang nặng trĩu một mối u sầu trong lòng... chắc chắn phải là những tội lỗi rồi, gã nhà báo nghĩ thầm. Trong lúc ngồi vờ thuốc lá sốt ruột chờ đợi chủ trả lời. Mãi đến khi điệu thuốc lá sợi vàng đã tan biến thành khói. Xanh Vành-xăng sắp về điệu nửa thì Boóc mới đột nhiên nói:

- Đã 15 năm rồi!

Rồi y lại chìm đắm trong những mơ tưởng tăm tối.

Suốt nửa tiếng đồng hồ, Xanh Vành-xăng mãi mê quan sát cái con người bí ẩn ấy. đầu tiên là cái đầu to một cách lạ lùng dựng trên một cái cổ bành bạnh như cổ trâu như được đúc ra từ một cái khuôn kỳ quái, không cân đối. Mớ tóc dày và bù rối chỗ thì đã ngả màu xám, chỗ thì vẫn quăn và đen mượt, bất chấp cả tuổi tác. Bộ râu quai nón rậm rạp cũng đã điểm bạc dài tới ngực và lẫn chiếm cả mặt nhưng vẫn chưa che lấp được hai hố má lõm sâu và cặp môi mỏng thể hiện nét tàn nhẫn lạnh lùng. Một vầng trán lõng lõng đường bệ, vừa cao vừa rộng, choán hết cả khuôn mặt thô thiển ấy; nó toát lên một vẻ thông minh cực kỳ nhưng lại càng tô đậm thêm những nét không hài hòa.

Ben-la đang lau bát đĩa và xếp lên một cái giỏ phía sau lưng Boóc. Do sơ ý chị đánh rơi chiếc cốc to uống rượu bằng thiếc. Tiếng cốc kim khí rơi phá tan bầu không khí lặng lẽ trong nhà. Tức thì Boóc đứng phắt dậy, làm đổ chiếc ghế đang ngồi và găm lên như một con vật hung dữ, mặt

thì đỏ bừng và hai mắt quắc lên hướng về phía Ben-la, chị ta lúc đó cũng hét lên sợ hãi, lấp bắp rồi khụy chân xuống. Xanh Vành-xăng cảm thấy tóc mình như dựng cả lên và cũng sợ hết hồn đến lạnh cả xương sống. Boóc dừng lại chiếc ghế, ngồi xuống như lúc trước rồi lại trầm tư suy nghĩ. Rồi Ben-la lại lẳng lặng lau chén đĩa như không có chuyện gì xảy ra trong khi đó thì Xanh Vành-xăng tay run run về điều thuốc lá, nghĩ bụng không biết có phai mình đang ngủ mê hay không.

Xanh Vành-xăng chẳng thèm để ý gì tới tính khí kỳ cục của Boóc mà Chỉ loanh quanh suốt ngày ở bên đảo chia cách để lảng xảng bên cạnh Phrôna và nam tước Cu-béc-Tanh. Tuy nhiên, có một lần tình cờ hẳn gặp một chuyện đến nực cười. Hai gã người Thụy Điển đang đi săn sóc, khi đến quang rừng thưa có bóng nắng thì dừng lại để xin diêm và chuyện phiếm với Xanh Vành-xăng và Boóc. Hai người đáp lại họ bằng từng tiếng nhát gừng. Cách đó một chút, ở gần cửa ra vào của ngôi nhà, Ben-la đang giặt giũ trên một cái chậu gỗ đầy ắp, quá nặng đối với một phụ nữ không được khoẻ mạnh lắm. Xanh Vành-xăng thấy Ben-la vất vả mãi mà không nhấc nổi chiếc chậu gỗ to tướng bèn chạy lại để giúp một tay.

Thế rồi mỗi người, cầm một bên, khiêng chậu ra phía bãi đất hơi dốc đổ đổ nước cho xa nhà. Xanh Vành-xăng bị trượt chân trên lớp tuyết đang tan nên làm đổ lênh láng nước xà phồng lên mặt đất. Sau đó thì cả Ben-la cũng trượt chân nốt và cả hai cùng phá ra cười. Trong khung cảnh mùa xuân tươi sáng hôm ấy, họ cảm thấy yêu đời lạ lùng, và Ben-la lại trượt chân lần nữa, chị chới với cố giữ thăng bằng nhưng rồi ngã phịch xuống đất. Gã nhà báo lại bật cười vì chuyện đó và đưa cả hai tay ra để đỡ Ben-la đứng dậy. Bỗng Boóc gầm lên giận dữ và lao về phía hai người. Y hất tay họ ra, làm cho Xanh Vành-xăng bật ra phía sau suýt ngã.

Và cái cảnh như hôm nọ lại diễn ra. Ben-la quỳ trên tuyết bên chân bạo chúa dưới ánh mắt như roi quất của y.

- Còn định thế nào nữa? Y dẫn giọng bảo Xanh Vành-xăng. Anh ăn ngủ ở nhà tôi còn chưa đủ sao? Tôi khuyên anh hãy để cho vợ tôi yên.

Rồi cuộc sống lại trôi đi như không có chuyện gì xảy ra. Xanh Vành-xăng không quan tâm đến Ben-la nữa, thậm chí hình như hẳn cũng quên hẳn sự tồn tại của người phụ nữ này. Nhưng hai gã người Thụy Điển khi quay về nhà mình ở đầu bên kia của đảo thì đã không nhận được cười khi kể lại câu chuyện bình thường đó mà hậu quả rồi đây chắc sẽ nặng nề.

CHƯƠNG 22

Sông ngòi vẫn là những trục giao thông chính của những miền đất mới, và sông I-U-Kông lại là con sông lưu thông duy nhất của cả vùng Alatka này. Trên đảo Chia cách, mọi người đều nóng lòng chờ đợi băng tan để tiếp tục cuộc hành trình của mình. Có người đi lên tận đầu nguồn để sơn hắc ín cho thuyền và bọc sắt cho các mũi lao, có người lại xuôi dòng để trám lại những thuyền nhỏ của họ và phải dùng rìu và dao để đẽo những mái chèo thay thế.

Ông Gia cốp Oen-sơ đành phải tìm niềm vui trong những ngày nghỉ bắt buộc này cùng với Phrôna nhưng nam tước Cu-séc-Tanh vì đã phải trải qua cả một vụ đông đằng đẳng nên tỏ ra vô cùng sốt ruột, không thể nào chờ thêm được nữa. Nhìn thấy mặt trời hé ra ông đã mừng quýnh.

- Tưởng băng sẽ không bao giờ tan chẳng!

Rồi ông lại ngấm dòng sông và tuôn ra những lời nguyện rửa xa xôi:

- Trời định hại ta đây mà, tội nghiệp cho Bi-du của tôi, đúng là một mưu đồ gì đây.

Ông đặt tên cho chiếc thuyền của ông là Bi-du và vuốt ve nó như vuốt ve con ngựa.

Cả Phrôna và Xanh Vành-xăng đều cười rồi khuyên ông cố kiên nhẫn, trong khi ông nghĩ rằng chỉ có thánh thì mới kiên nhẫn được thì ông Gia cốp Oen-sơ chợt gọi ông:

- Nay ông Curbectanh, ông có trông thấy cái gì đằng kia không, ở hướng nam của mũi đất đó?

- Có, một con chó.

- Không phải, chó thì phải đi nhanh hơn chứ. Phrôna, con mang cho bố cái ống nhòm.

Ông Cu-béc-Tanh và Xanh Vành-xăng đều chạy đi lấy ống nhòm nhưng Xanh Vành-xăng vì biết chỗ để ống nhòm nên đã đem lại được cho ông Gia cốp Oen-sơ. Ông Gia cốp Oen-sơ nhìn rất lâu sang phía bờ bên kia. Hòn đảo chia cách này ở cách bờ của con sông I-U-Kông hơn một cây số, ánh sáng mặt trời lại phản chiếu trên mặt băng nên làm cho ông khó phân biệt.

- Một người nào đó. Một lúc sau ông Gia cốp Oen-sơ nói.

Rồi ông chuyển ống nhòm cho nam tước và ông này cũng phải kêu lên:

- Phải rồi, anh ta đang bò. Cô nhìn kìa!

Ông đưa ống nhòm cho Phrôna mà tay run bắn lên.

Phrôna nhận ra khá rõ con người đó, chẳng mấy chốc mắt cô đã quen với sự chói lòa của băng tuyết nên phân biệt được từng động tác của con người đang trong cơn nguy khốn kia, người ấy đang bò tới một thân cây thông đỏ. Anh ta đã hai lần cố bấu lấy nhưng không xong, mãi đến lần thứ ba anh ta suýt bám được nhưng lại ngã xấp về phía trước, mặt úp vào một bụi rậm.

- Đúng là một người rồi. Cô đun ống nhòm cho Xanh Vành-xăng. Anh ta bò khó nhọc và vừa ngã xuống bên cạnh thân cây.

- Anh ta còn động đậy không? Ông Oen-sơ hỏi.

Thấy Xanh Vành-xăng gật đầu, ông bèn vào trong lều tìm khẩu súng.

Ông bắn lên trời sáu phát súng.

- Anh ta cử động. Gã nhà báo nói. Anh ta bò ra phía bờ. A!... gờm! Anh ta nằm xuống đất và lấy gậy gộc cao cái mũ của mình lên.

Ông Gia cướp Oen-sơ lại bắn 6 phát súng nữa.

- Anh ta vẫn tiếp tục làm hiệu... vừa bỏ gậy xuống, và bây giờ thì nằm yên... bất động.

Cả ba người đều nhìn ông Gia cướp Oen-sơ như muốn hỏi ý kiến. Ông nhún vai.

- Ta làm thế nào bây giờ? Người đó là ai vậy? Một người da trắng hay một người Anh-diêng?... Hình như là một người đang bị đói hay bị thương gì đó...

- Có lẽ anh ta sắp chết mất. Phrôna nói.

Cô đưa mắt nhìn bố, tin tưởng rằng với bố cô thì việc gì cũng làm được.

- Ta chẳng làm gì được.

- Thật đáng sợ! Ông nam tước vịn vẹo bàn tay. Cứ đứng nhìn một người chết dần dưới mắt ta mà không cố cứu hay sao! Không! Phải làm gì đó chứ. Tôi sẽ vượt qua sông trên mặt băng.

Ông ta định thực hiện lời nói của mình thì ông Gia cướp Oen-sơ nắm lấy cánh tay ông ta.

- Đừng vội thế, nam tước!

- Nhưng...

- Khoan đã. Người gặp nạn này có lẽ đang cần thức ăn hay thuốc men đây. Ta thử cùng nhau tìm cách cứu anh ta xem.

- Tôi tán thành! Xanh Vành-xăng nói ngay.

Mắt Phrôna bừng sáng lên khi nghe Xanh Vành-xăng nói thế.

Cô chạy về phía lều, chuẩn bị một gói thức ăn còn mấy người đàn ông thì chuẩn bị một sợi giây thừng dài đến 20 mét: Ông Gia cố Oen-sơ và Xanh Vành-xăng buộc dây vào mình ở hai đầu, còn ông nam tước thì ở giữa. Ông nam tước còn đòi được mang cả túi thức ăn trên đôi vai vạm vỡ của ông nữa.

Phrôna đứng trên bờ quan sát. Ở mấy trăm mét đầu, mấy người vượt qua dễ dàng; khó khăn bắt đầu khi họ đã đi qua phần băng đông cứng gần bờ. Ông Gia cố Oen-sơ đi một đường, ông dùng một chiếc gậy để thăm dò phía trước và hai bên và phải đổi hướng đi luôn luôn.

Xanh Vành-xăng là người đi cuối cùng, một lớp băng mỏng làm hắn trượt xuống may nhờ có chiếc gậy bắc ngang qua miệng hố nên đầu hắn vẫn ở trên mặt nước mặc dầu dòng nước dưới lớp băng chảy rất siết. Hai người kia phải kéo hết sức mới lôi hắn lên được.

Sau đó Phrôna thấy ba người bàn bạc gì đó một phút rồi Xanh Vành-xăng tháo giây thừng buộc ở mình và ba chân bốn cẳng chạy vào bờ.

- Rét r... r... r... !

Hắn rùng mình và quay lại nói với Phrôna:

- Không thể cứu được anh ta đâu!

- Thế tại sao lại còn tiếp tục đi? Cô hỏi, giọng nói phảng phất sự khinh thường.

- Hai người nói muốn thử một lần nữa. Cái ông Cu-béc-Tanh này bướng bỉnh như một con lừa.

- Thì bố em cũng thế.

Phrôna cười nói có lẽ anh nên đi thay quần áo đi, trong lều có đồ thay đấy.

- Ô! Không cần. Anh tắm nắng cho khô cũng được.

Hắn ngồi xuống đất bên cạnh Phrôna rồi suốt một tiếng đồng hồ, hắn và Phrôna theo dõi bước đi của ông Gia cấp Oen-sơ và nam tước Cu-béc-Tanh lúc này Chỉ còn như hai chấm đen ở chân trời, mới đi đến giữa sông mà họ đã phải đi ngược lên phía đầu nguồn đến gần một kilômét. Phrôna dùng ống nhòm để quan sát nhưng nhiều khi cả hai người đều biến mất sau những khối băng.

Cô nghe thấy Xanh Vành-xăng lẩm bẩm:

- Hai vị ấy chẳng tế nhị chút nào! Họ bảo anh là thử một lần nữa, nếu không được thì quay về. Giá anh biết họ vẫn đi thì anh sẽ chẳng rời họ nhưng họ sẽ chẳng tới được đâu!

- Có... à không... à có... Họ quay lại kia kìa, cô báo cho Xanh Vành-xăng biết. Anh có nghe thấy gì không? Có chuyện gì thế?

Có tiếng ì ầm như tiếng sấm từ khối băng phát ra.

- Grê-gô-ri, chắc có lẽ là băng tan chẳng?

- Không, không. Em cứ yên tâm. Em thấy không, hết rồi.

Quả nhiên, tiếng ì ầm đó xa dần.

- Này, lại bắt đầu rồi.

- Một lần nữa, lần này tiếng ì ầm nghe rộn người và khủng khiếp hơn lần đầu lại nổi lên, làm cho lũ chim cổ đỏ và lũ sóc phải im bật. Lần thứ ba còn kéo dài hơn hai lần trước nổi lên từ phía trên chỗ hai người ngồi nghe như tiếng rung động của xe hỏa chạy ở xa.

- Này! Mỗi lúc một mau hơn!

Hai người đằng kia đã dừng lại và rõ ràng là đang bàn luận để có một quyết định gì đó. Phrôna trong lòng bồn chồn đưa ống nhòm soi suốt dọc con sông. Lại nghe thấy tiếng ì ầm mới nữa nhưng mặt băng vẫn không lay chuyển; không thấy một vết nứt nào xảy ra trên bề mặt. Những con chim cổ đỏ bắt đầu hót và những con sóc cũng bắt đầu lảng xăng rối rít.

- Đừng sợ gì hết, Phrôna. Xanh Vành-xăng vừa nói vừa quàng tay qua vai Phrôna như muốn che chở cho cô. Bố em biết dự liệu sự nguy hiểm và họ sẽ còn kịp quay về.

- Em chưa chứng kiến băng tan trên một con sông lớn bao giờ. Cô thú nhận rồi đành chờ đợi diễn biến của các sự cố. Những tiếng chuyển động ì ầm mạnh hơn lên rồi ngay sau đó lại lắng đi.

Hai người đằng kia sau nhiều lần, phải nhảy ào xuống nước đã lên được tới bờ, quần áo ướt sũng và rét run cầm cập.

- Thế là bố đã về được rồi! Phrôna reo lên, nắm lấy tay bố. Con cứ tưởng bố không quay lại được nữa.

- Thì bố đã về tới đây đó thôi. Nào ta đi ăn ngay đi. Ông Gia cốp Oen-sơ cười nói thêm. Bây giờ không còn gì nguy hiểm nữa.

- Có chuyện gì thế bố?

- Sông Sti-oa đang lúc băng tan hoàn toàn nên thả những khối băng trôi về hạ nguồn sông-I-U-Kông. ở ngoài kia bố nghe rõ những chuyển động đó.

- Ôi! Phải rồi. Đáng sợ quá!... thật đáng sợ - ông nam tước nhắc lại. Còn con người khốn khổ kia, như thế nghĩa là chúng ta không thể cứu được anh ta rồi.

- Chưa phải là đã mất hết hi vọng. Ăn xong ta sẽ cho chó đi sang đó. Nào Phrôna, mau lên!

Lũ chó cũng không thành công hơn. Tuy ông Gia cốp Oen-sơ đã chọn những con chó đầu đàn được coi là thông minh nhất, cho chúng mang những túi đồ ăn và dẫn chúng đi khỏi bờ một quãng. Nhưng chúng không hiểu ý định của ông khi chúng mò về thì ông và mọi người lại hò hét đánh đuổi chúng đi làm cho chúng hoảng hốt đành phải quay đi nhưng giờ bàn chân cóng lạnh của chúng lên, rên rỉ thảm thiết, và vẫn quay đầu về phía bờ.

- Chúng chưa bao giờ phải làm việc này, nên chúng không hiểu. Chỉ cần một con dám đi thì những con khác sẽ theo ngay và mọi việc sẽ trôi chảy. Nào, Xúc! Miriam! Tiến lên. Chủ yếu là phải làm sao có được một con đầu tiên dám vượt qua sông!

Cuối cùng thì ông Gia cốp Oen-sơ đã làm được cho con Miriam biết lần theo những vết chân của ông và nam tước Cu-béc-Tanh để lại, con Miriam là con chó cái đầu đàn của bầy chó kéo xe của Phrôna. Nó tiến lên một cách hùng dũng, có lúc làm vỡ lớp băng và sụt xuống nhưng vẫn tiếp tục bơi đi, đến khi nó tới được tận chỗ hai người đã quay lại thì nó tỏ ra do dự, ngồi nghỉ, không đi nữa. Lát sau nó đi về một hướng khác rồi đổ bộ lên một hòn đảo nhỏ chơ vơ ở phía thượng lưu của con sông mà chủ nó đang đứng. Và một tiếng sau thì thấy nó quay về nơi cấm lều, không còn túi đồ ăn nữa. Ông Gia cốp Oen-sơ bèn phái tiếp hai con chó nữa đi nhưng hai con này không chịu tiến lên mà còn tranh cướp túi đồ ăn mang theo của nhau, thế là đành phải gọi chúng quay trở lại và không cho đi nữa.

Suốt cả buổi chiều, những tiếng ì ầm vẫn mỗi lúc một nhiều hơn, đến buổi tối thì rền rền liên tục. Nhưng đến gần sáng thì dứt hẳn. Mực nước sông dâng lên đến hai mét và một vài chỗ lớp băng trên mặt sông bắt đầu nứt rạn.

- Nước dâng lên là do các tảng băng chồng chất nhau ở giữa các đảo và ở cửa sông Sti-oa. Ông Gia côp Oen-sơn giải thích. Khi nào băng tan, những tảng này bị trôi đi và nước sẽ hạ xuống.

- Rồi thì làm sao? Ông nam tước vui hẳn lên.

- Thì chiếc Bi-du của ông sẽ lại được trôi trên sông chứ sao.

Khi trời sáng rõ, họ lại quan sát phía bờ đối diện, để xem người gặp nạn đó ra sao rồi: Anh ta vẫn ở nguyên chỗ cũ như hôm trước và khi họ bắn mấy phát súng, anh ta vẫn giơ tay lên đáp lại.

- Băng chưa tan thì ta chưa làm được gì cả. Ông nam tước, khi nào băng tan rồi thì ta sẽ lên chiếc Bi-du và sẽ đi cứu người gặp nạn kia. Xanh Vành-xăng, anh nên đi lấy chèo của anh đi và ngủ lại đây tối nay. Ta mới chỉ có 3 tay chèo, Mặc Phéc-Sơn chắc thế nào cũng giúp ta một tay.

- Tôi có ngủ lại đây cũng chẳng được việc gì. Gã nhà báo vội đáp. Lạch sông đã đóng băng thành khối, ngay sáng sớm mai tôi sẽ trở dậy.

- Còn tôi thì sao? Ông nam tước vội hỏi.

- Ông chưa qua lớp vỡ lòng về chèo thuyền. Phrôna cười nói.

- Nhưng ngày mai đâu phải là ngày tốt để nhập môn. Ông Gia côp Oen-sơn tiếp. Khi băng đã tan, sông sẽ chảy như thác. Đội chèo thuyền chỉ gồm có Xanh Vành-xăng, Mặc Phéc-sơn và tôi thôi. Tôi xin lỗi, không để ông đi theo được. Nếu ông ở lại đây với chúng tôi một năm nữa thì ông mới theo chúng tôi được.

Ông nam tước Cu-béc-Xanh buồn thiu, tỏ vẻ như giận dữ đến nửa tiếng đồng hồ.

CHƯƠNG 23

- Nào, mời quý vị dậy đi cho!

Vừa nghe thấy tiếng Đen Bi-xốp gọi, Phrôna đã chui ngay ra khỏi chăn nhưng cô chưa kịp mặc vội chiếc váy và xỏ chân vào đôi giày thì ông Gia-cốp Oen-sơ đã ở bên ngoài.

Trong không khí rét buốt ẩm đậm của buổi sáng, cô thấy dòng sông dâng lên đến mấp mé bờ có chỗ nước đá tràn qua và nhiều khối băng lớn bị mắc cạn trên bờ. Cách chỗ dựng lều độ 100 mét, mặt nước trắng xóa và đóng băng hòa lẫn với bầu trời xám xịt. Người ta nghe như có những tiếng răng rắc giống như tiếng nghiền của một cối xay vĩ đại.

- Khi nào thì dòng sông bắt đầu chuyển động được! Phrôna hỏi Đen.

- Chắc chắn phải chuyển động để ta còn đi chứ! Cô trông kìa!

Anh ta lấy chân chỉ tảng băng bị nước đẩy lên và tiến phía hai người như đe dọa:

- Nước dâng lên 50 cm trong 15 phút.

- Có gì nguy hiểm không?

- Nguy hiểm ư? Không đời nào! Bi-xốp cười. Cũng sẽ không kéo dài đâu. Cô nhìn những đảo nhỏ phía hạ lưu mà xem; những hòn đảo ấy sẽ chịu đựng được một áp lực nào đấy thôi. Nếu các khối băng cứ bị tắt nghẽn mãi ở đấy thì sức nặng của chúng sẽ kéo phăng những đảo kia trôi về phía sông I-U-Kông và dòng sông này sẽ lại chảy ào ào. Nhưng bây giờ tôi phải đi ngay đây. Nhà chúng tôi ở vào chỗ khu đất trũng, nên nhà thể nào cũng bị ngập nước. Tôi phải đi giúp anh Coóc-lit và Mặc Phốc-Sơn đưa lương thực lên chỗ an toàn.

- Anh báo cho Mặc Phốc-Sơn chuẩn bị sẵn sàng khi nào gọi thì đi nhé! Ông Gia-Cốp Oen-Sơ gọi với theo Đen Bi-Xốp, Xanh Văng-xanh sắp đến rồi. Ông nói với con gái.

Ông nam tước đi chân đất run cập cập, rút đồng hồ ra xem.

- Ba giờ kém mười rồi!

- Ông đi giày vào ngay đi, còn kịp. Phrôna khuyên ông ta.

- Ngộ lơ không xem được cái cảnh băng tan hùng vĩ này thì tôi đến ân hận suốt đời mất.

Chợt người ta nghe thấy tiếng răng rắc. Mặt băng bắt đầu chuyển động, một sự chuyển động chậm chạp, rất chậm chạp, các khối lớn vẫn san sát nhau đến mức không một giọt nước nào bắn lên được. Người ta loáng thoáng nghe như có một thứ âm thanh rì rầm, ken kết.

- Tôi chờ đợi một cái gì đó quan trọng hơn cơ. Thế này thì chán quá.

Giận dữ, ông nam tước giờ nắm đấm về phía sông. Ông Gia-Cổp Oen-Sơ quay đi chỗ khác để dấu một nụ cười hóm hỉnh.

- Đây là tất cả những cái ông cho tôi xem đấy ư? Này, tôi chẳng thấy sợ chút nào, dòng sông I-U-Kông của ông cả!

Sau khi nói những lời khinh thường ấy, ông nam tước nhảy lên một khối băng trôi sát chân ông; ông Oen-Sơ muốn giữ ông nam tước lại thì khối băng đã trôi vượt quá tầm tay ông, rồi cứ xa mãi và mỗi lúc một đe dọa. Còn ông nam tước người Pháp thì chơi vơi như một diễn viên xiếc đi trên quả cầu với những động tác táo bạo để giữ thăng bằng. Ông phải đi như thế đến ba bốn mét rồi mới nhảy được lên bờ; cười hớn hở quay lại chỗ ông Gia-Cổp Oen-Sơ. Ông Oen-Sơ đã nhận xét về thành tích đó bằng vài ba câu châm biếm.

- Thế tôi đã làm gì nào? Cu-Bec-Tanh nổi khùng lên hỏi lại.

- Tôi đã làm gì nào? Ông Lu-sơ nhại lại giọng của ông nam tước. Ông nhìn kia rồi sẽ hiểu.

Ông chỉ tay về phía một khối băng lớn, đang chao đảo trên dòng sông cách họ độ 10 mét, vừa di chuyển vừa xoay tròn; lớp băng từ phía sau trôi đến va vào khối băng thì vỡ vụn ra và bị vo nát như tờ giấy. Rồi khối băng này mạnh đến nước tung hắt nó lên trời và khi rơi xuống thì vỡ ra thành hàng ngàn mảnh văng đến tận chân mấy người đang quan sát trên bờ

- Tuyệt quá! Ông nam tước reo lên, vừa khiếp sợ vừa thán phục.

Phrôna một tay nắm tay bố, một tay nắm tay ông nam tước. Lúc này, các khối băng lao đi như điên dại. Một khối băng lớn đụng vào bờ làm rung chuyển cả đất dưới chân họ. Một tảng băng nữa xô vào làm cho mấy người phải lùi lại, nó chồm lên bờ dữ dội và kéo theo đến một tấn đất xuống sông. Một khối băng thứ ba lại lặn vào bờ, kéo bật rễ cả cây to đi theo.

Trời đã sáng rõ, giữa đôi bờ là dòng sông I-U-Kông rực rỡ. Dưới áp lực của dòng nước, băng trôi đi với một tốc độ chóng mặt, phá hủy hai bên bờ và làm rung chuyển cả nền móng của hòn đảo nhỏ.

- Ôi! Quang cảnh thật tuyệt vời! Phrôna thốt lên. Thừa nam tước, ông nghĩ thế nào về sông I-U-Kông? Ông vẫn thất vọng chứ?

Ông Cu-bec-Tanh gật đầu.

- Tôi lắm, xin thừa nhận. Thật kinh khủng! Cô nhìn kia!

Ông chỉ nhóm đảo nhỏ đang làm nghẽn tắc dòng chảy của con sông, ở quãng này, dòng nước rộng đến 1 kilômét phải phân ra làm nhiều nhánh, vì thế ảnh hưởng nhiều đến việc làm cho băng tan. Các hòn đảo nhỏ rải rác nổi lên trên mặt sông nên các khối băng khi gặp những vật chướng ngại này thì xô vào nhau, bắn tung tóe lên trời, và khi rơi xuống thì chồng chất lên nhau tạo thành một núi băng rồi lại đổ ập xuống cây cối tạo nên một tiếng động nghe rợn người.

Băng sắp chất đồng trên những đảo này rồi.

Ông Gia côp Oen-sơ nhận xét. Phrôna, đưa cho bố cái ống nhòm.

Ông quan sát rất lâu quãng sông ấy.

- Cái khối băng chồng chất lên nhau mỗi lúc một nhiều, chúng tự xếp vào những chỗ cần thiết.

- Thế sao mực nước sông vẫn cứ hạ xuống! Phrôna hỏi.

Quả thực như thế, lớp băng đã hạ xuống đến hai mét, nam tước Cu-bec-Tanh dùng gậy để đo mực nước ở bờ sông.

Anh chàng khốn khổ vẫn còn kia, nhưng không thấy động đậy nữa. Ông Gia côp Oen-sơ nói.

Thời tiết quang đãng, sáng sủa, mặt trời đã mọc ở phía Đông -Bắc. Mấy người thay nhau quan sát bằng ống nhòm.

- Lạ thật, nam tước Cu-béc-Tanh chỉ vệt nước trên chiếc gậy của ông. Nước vẫn cứ hạ xuống: chúng ta không được xem cảnh nước bị chặn lại rồi. Tiếc quá!

Ông Gia côp Oen-sơ nghiêm mặt nhìn thẳng vào ông ta.

- Ông Oen-sơ, ông tin rằng các khối băng sẽ ngăn nước lại chứ! Nam tước Cu-béc-Tanh hỏi ông Gia côp Oen-sơ, trong lòng vẫn còn hy vọng. Trong khi đó, Phrôna quay nhìn bố lo lắng:

- Việc các khối băng ngăn nước lại để tạo thành một đập nước không phải lúc nào cũng là việc rất thích thú đâu. Đừng có tưởng bở. Tất cả phụ thuộc vào vị trí nơi người ta đứng quan sát.

- Nhưng nào có nguy hiểm gì đâu: mực nước sông vẫn hạ xuống trông thấy.

- Ta chưa thể nói trước được.

Ông Gia cộp Oen-sơ Chỉ tay về phía cái vòng cung nơi những khối băng đang xô đến giữa những đảo nhỏ rồi chặn dòng nước lại.

- Cu-bec-Tanh, ông chạy về lều và lấy đôi giày ấm để bên lò sưởi mà đi vào. Ông không sợ bị lở mất cảnh đó đâu. Còn con, Phrôna, con nhóm lửa và chuẩn bị cà phê đi.

Nửa tiếng sau, dẫu rằng mực nước sông hạ xuống đến 3 mét quanh đảo Chia cách mà ở phía hạ lưu băng vẫn tiếp tục chổng chất một cách âm ỉ, nhúc nhích.

- Trò vui sắp bắt đầu. Mở to mắt ra ông bạn Cu-béc-Tanh của tôi, nhìn nhánh trái của con sông kia.

Ông Cu-bec-Tanh thấy nhánh trái của dòng sông bị nghẽn tắc rồi một đập ngăn nước làm bằng các khối băng dựng lên từ đảo này sang đảo kia. Trước mắt họ, băng làm chậm dòng chảy lại. Rồi dòng sông phình lên và mực nước dâng nhanh như không có gì có thể hãm lại được. Tất cả lại diễn ra như lúc họ ngủ dậy, các khối băng lại trôi sát bờ, lướt qua chỗ cạn, kéo theo nước đục ngầu tràn cả lên bờ.

Lạy chúa! Quả là đúng như vậy, chuyện này đâu phải là chuyện đùa.

- Nhưng thật là hùng vĩ đấy chứ ông nam tước! Phrôna nói trêu. Ông sắp ướt chân rồi.

Ông nam tước vừa kịp lùi lại thì một khối băng nổi lên ngay ở chỗ ông vừa bỏ đi. Nước sông đã nâng cả một khối băng như bức tường cao đến ngực đặt lên bờ đảo.

- Con đập băng đá băng kia sắp đổ rồi. Xem kìa, dòng sông chảy chậm lại. Con đập thế nào cũng phải đầu hàng.

- Nhưng nó có chịu thua đâu, nó đang chống cự lại đấy chứ. Phrôna vẫn quan sát bằng ống nhòm, cô báo cho mọi người biết.

- Dẫu thế nào chăng nữa thì nước cũng không dâng nhanh như ngựa phi nữa.

- Nhưng nước vẫn cứ dâng lên đấy!

Sự quả quyết ấy làm cho ông bối rối, nhưng rồi nét mặt ông nam tước chợt tươi tỉnh hẳn lên.

- À, tôi hiểu rồi! Phía thượng nguồn chắc chắn phải có một con đập nữa. Cô Phrôna, tôi giải thích thế đã hoàn toàn đúng chưa?

Phrôna nắm tay ông nam tước.

- Phải đấy, nhưng ta hãy giả định rằng cái đập phía thượng nguồn đổ và đập phía dưới này vẫn còn thì sao.

Ông nhìn chăm chăm vào cô và cuối cùng ông đã hiểu tầm quan trọng của giả thuyết ấy. Mặt ông đỏ lên, ông thở hổn hển và ngửa mặt lên trời. Hồi ông vung tay Chỉ bao quát cả đảo:

- Trong trường hợp đó thì cả cô, cả tôi, cả lều trại, thuyền bè, nhà cửa, cây cối và con thuyền Bi-du của tôi nữa đều sẽ bị cuốn đi sạch!

Phrôna gật đầu.

- Thật đáng tiếc...

- Sao lại đáng tiếc? Ngược lại, cảnh tượng đó sẽ rất tuyệt chứ!

- Không, không, thưa ông nam tước. Ý tôi muốn nói: thật đáng tiếc ông không phải là một người thuộc dòng giống Anglô-xắc xông. Chúng tôi sẽ rất tự hào về ông.

- Còn cô thì sao, cô Phrôna, cô cũng sẽ làm vẻ vang cho dân tộc Pháp!

- Quý vị chọn thật đúng lúc để mà tăng bốc lẫn nhau. Đèn Bi-xốp riều cọt hai người. (Anh ta lại bỏ đi ngay, cũng bất chợt như khi anh ta đến). Hoạt động đi, quý vị. Quý vị nên đến giúp chúng tôi đưa những người ốm ở nhà kia ra thì hơn. Chúng tôi đang cần quý vị giúp đỡ. Và việc này không hề mệt được đâu. Anh ta nói thế rồi biến mất sau rặng cây.

Nước sông vẫn dâng lên, khi hai người bỏ chỗ cao ráo ấy mà đi thì nước đã ngập đến mắt cá chân.

Trong lúc chạy họ gặp một chiếc thuyền trên đó chồng chất nào lều bạt, nào xe trượt, nào chó và cả 3 gã Chê-cha-kết Con thuyền sắp đụng phải một khối băng.

- Tránh xa ra! Các anh điên đấy à! Ông Gia côp Oen-sơ hét lên.

Một trong 3 gã ngờ nghệch ấy quay bộ mặt khiếp đảm nhìn ông, gã thứ hai vẫn còn ngồi trên ghế băng của con thuyền dường như không còn nhấc nổi chân tay nữa. Còn gã thứ ba có dáng dấp một viên chức nhỏ thì hai tay ôm lấy đầu, luôn miệng kêu: "Chết thôi! Chết thôi!".

- Thật kỳ cục! Đứng dậy đi chứ! Ông nam tước hét lên để thức tỉnh gã. Kìa! Tránh xa bờ ra!

Ông định lúi lỏm đi nhưng gã vùng vằng hất ông ra - Vì sao ương bướng của họ, cho nên ông Oen-sơ và mọi người đành phó mặc cho may rủi.

Sau khi len lỏi qua nhiều hàng cây, họ tới một khu rừng thưa ngay bên bờ sông và thấy một ngôi nhà nhỏ. Trên mái bằng của ngôi nhà có hai người Ốm nằm đắp chăn, bên trong nhà thì Đen Bi-xốp, Coóc-lít và ông Gia côp Oen-sơ đang lục tìm quần áo và các túi lương thực.

Lúc đó trên đảo nước ngập quá 60 (xăng-ti-mét) nhưng ở trong nhà vì nền đã được đào sâu xuống để giữ nhiệt độ nên nước ngập tới đầu người.

- Để thuốc lá vào chỗ khô ráo đi! Một người Ốm cất giọng thều thào nói.

- Người ta để ý gì tới thuốc lá của cậu! Người Ốm kia bác lại. Bây giờ phải cứu lấy bột mì và đường đã.

- Bin nó có hút thuốc đâu nên thế nào cũng được. Tiểu thư ơi, xin tiểu thư để ý đến hộp thuốc lá dùm tôi.

- Này, đừng khóc nữa, thuốc lá của anh đây.

Đen quăng cho anh chàng đó các hộp thuốc lá quý báu anh ta ghì chặt nó vào lòng xem như đó là một túi vàng.

- Ta có thể làm gì để cho họ bớt đau đớn bây giờ? Phrôna hỏi Đen.

- Chẳng có thuốc nào trị được bệnh Scorout-bút đâu. Đen đáp, thẳng thừng. Ta chỉ có thể cho họ được vài củ khoai tây sống thôi thế nào bây giờ, cô Phrôna, cô định làm cái gì ở đây? Cô lên phía ngọn đồi nhỏ kia mà hong chân cho khô đi.

Sau một tiếng nứt rất to, nghe chói tai, cả khối băng ngăn dòng sông vỡ ra, làm tung tóe nước đục ngầu khắp tứ phía. Một tảng băng chừng 50 tấn văng tới tận cửa ngôi nhà nhỏ, một mảnh nhỏ của tảng băng bắn vào góc nhà làm rung chuyển cả ngôi nhà. Nam tước Cu-béc-Tanh và ông Gia côp Oen-sơ chạy ra cửa và Phrôna nghe thấy ông nam tước nói với cô một câu làm cho bố cô phải bật cười vui vẻ mặc dù tình thế bi đát lúc đó:

- Xin mời ông ra trước, ông Oen-sơ!

Ông nam tước người Pháp phải cố lách mãi mới ra khỏi được khe giữa tảng băng và bức tường làm bằng những thân gỗ.

- Này Bin nếu cái đập chắn phía dưới kia còn lâu mới đổ thì chúng ta făng teo hết. Anh chàng ôm khư khư cái hộp thuốc lá nói với bạn. - Chắc chắn nó chưa đổ đâu. Ở Mulatô, tó đã nhìn thay toàn bộ đảo Bi-xi bị quét sạch như sàn nhà bếp của bà bô tó, cũng trong những hoàn cảnh như thế này.

Mấy người nam giới chạy về phía đồi nơi Phrôna đang trú.

- Ta không thể bỏ hai anh chàng đáng thương kia được. Nào Coóc-lít, ta khiêng họ vào nhà của anh đi. Ông Gia cốp Oen-sơ nói.

Nói thế rồi làm ngay, ông Gia cốp Oen-sơ leo lên mái nhà nơi đặt người ốm và quan sát cái đập ngăn phía hạ lưu, sau đó ông khoát tay.

- Băng đang vỡ; dòng sông bắt đầu chuyển động kia rồi!

Thấy chưa, Bin, lần này thì cái việc quét sạch nhà bếp chưa xảy ra rồi. Anh chàng nghiện thuốc lá nói.

Toàn bộ dòng sông như ùn lại để chuẩn bị bật tung ra. Dưới áp lực của dòng nước chuyển động, bức tường thành làm bằng đá băng sụt xuống ở hàng trăm chỗ, suốt dọc hai bên bờ người ta nghe thấy tiếng cây đổ bật rễ răng rắc.

Coóc-lít và Đen Bi-xốp khiêng Bin đến tận nhà của Mặc Phéc-sơn. Còn ông Gia cốp Oen-sơ và nam tước đang tìm cách kéo anh chàng ốm kia đi thì một khối băng lớn văng đến làm cho ngỗi nhà xập xuống như một lâu đài dựng bằng những lá bài. Phrôna lúc nãy vừa kịp kêu báo cho mọi người biết bây giờ, nhìn thấy ông Cu-béc-Tanh và anh chàng ốm đã ra khỏi nhà an toàn nhưng còn bố cô thì bị dòng nước đục ngầu cuốn đi.

Cô vội chạy đến chỗ bố cô đang gặp nạn và cố tìm cách để nâng đầu bố lên khỏi mặt nước nhưng không sao làm được. Lập tức cô buông bố ra để lục lợi trong lớp đất bùn thì thấy rằng cánh tay phải của bố cô bị kẹt giữa những thân gỗ. Vì cô không đủ sức một mình kéo bố ra được nên đã dùng cái cột nhà đỡ mái vừa đổ, luồn qua những thân cây roi dùng hết sức đè mạnh vào cái đòn bẩy tạm thời đó. Chẳng mấy chốc một thân gỗ dãn ra và ông Gia cốp Oen-sơ nhô đầu lên được. khỏi mặt nước, đầu ông bám đầy bùn, ông thở khá lâu rồi mới thốt lên được:

- Chà! Được hít thở không khí trong lành khoái thật! (Sau đó ông nhìn quanh mình). Phrôna, Đen Bi-xốp đã nói không lầm!

- Vê vấn đề gì cơ? Phrôna bối rối, hỏi lại.

- Khi anh ta tiên đoán rằng con sẽ là một phụ nữ xứng đáng với đất nước này. Con còn nhớ không?

Ông hôn con gái rồi cả hai bố con vừa cười vừa nhổ bùn trong miệng ra. Cạnh đó, ông Cu-béc-Tanh đang tắt bật bên anh chàng ốm.

- Góm cái anh chàng bắt trĩ này! Phải trói anh ta lại mất thôi, tôi nói thực đấy! Lúc bị ngã đầu anh ta bị đụng đập và rơi mất hộp thuốc lá. Từ lúc đó, không tài nào giữ anh ta yên được nữa!

Nhưng vết thương sọ não của anh chàng đó chẳng có gì nghiêm trọng cả, Chỉ xây xát da đầu.

- Đợi mấy người kia quay lại đã, một mình tôi không khiêng nổi anh đâu. Ông Gia côp, Oen-sơ nói và Chỉ vào cánh tay phải lủng lẳng, bất động của mình. Chỉ bong gân chút xíu thôi, nhưng không bị gãy xương gì hết.

Ông nam tước Chỉ vào bàn chân của Phrôna, tấm tắc khen.

- Chà! Nước rút đi để lại cho chúng ta một viên ngọc quý, vô giá, tuyệt đẹp.

Đôi giày da mềm của Phrôna đi đã cũ lại ngấm nước, nên bong ra để lộ một đầu ngón chân trắng đẹp nổi bật lên giữa nơi bùn lầy này.

- Nếu thế thì tôi được làm chủ cả một kho tàng đồ sộ vì tôi còn có nhiều viên ngọc quý khác nữa. Phrôna nói vui theo.

- Ai dám bảo là không phải nào?

- Ông điên thật sự rồi, điên và... đáng yêu nữa.

- Cô cho phép tôi hôn tay cô.

Ông nam tước quỳ ngay xuống bùn một cách trang trọng.

Phrôna rút tay về và lùa bàn tay vào mái tóc quăn búp của ông nam tước rồi cô quay đầu ông ta về phía sau.

- Thưa bố; con cần phải đối xử như thế nào với ông nam tước?

Ông Gia côp Oen-sơ nhún vai và phá lên cười. Nâng mặt ông nam tước hướng về phía mình Phrôna hôn vào hai má của ông. Ông Gia côp Oen-sơ hiểu rằng cái tính trẻ trung, vui vẻ của con gái ông là một đức tính quý báu mà trời đã ưu ái ban cho ông.

Dòng sông đã trở lại mực nước của mùa đông, bỏ lại hai bên bờ hàng đồng băng tảng mắc cạn cao đến 20 mét. Những khối băng văng ra từ bức trường thành ấy đã lăn lóc qua đám cây cối bật rễ, qua đám cỏ hoa nhuộm một lớp phù sa nên trông giống như những bãi nôn mưa khổng lồ của một quái vật nào đó của bắc cực.

Mặt trời đã phát huy hiệu quả, hơi nước bốc lên, làm tan dần những tảng băng trôi rồi chẳng mấy chốc chỉ còn lấp lánh như một đồng hạt kim cương rải rác đây đó với những ánh phản chiếu màu xanh lục. Đôi lúc, một trong những tháp băng nhọn ngũ sắc ấy đổ ập xuống dòng sông ầm vang như tiếng sấm. Trên một bãi đất đá tai mèo, những người đang sống trên đảo chia cách, không kể những người ốm và những người Chê-cha-kóp, đã tụ tập lên chiếc thuyền của nam tước Cu-béc-tanh.

- Không! Không! Anh bạn ơi! Hai người là quá đủ rồi. Ba người thì sẽ quá nhiều. Tômy Mặc Phec-sơn nhìn quanh xem có ai ủng hộ ý kiến của mình hay không.

- Này, Tômy, cậu thừa biết rằng thuyền cần phải chở được 3 người sang tới đó. Văng-sơ vật nài.

- Hai người thôi, thế là đủ.

- Thôi được. Tôi cho rằng ta đành phải bằng lòng với hai người vậy.

Anh chàng người Ê-cốt biểu lộ ra mặt sự hài lòng.

- Nếu chở thêm thì thật là không thận trọng chút nào, mình tin chắc rằng cậu sẽ xoay sở được, phải không.

- Và cậu sẽ đi với mình, Tômy. Coóc-lít nói một cách cương quyết.

- Đùa đấy à? Còn có nhiều người khác cần đi trước mình.

- Cậu lầm. Ông Cu-béc-Tanh chẳng biết gì trong việc chèo chống con thuyền Bi-du này. Xanh Vành-xăng có lẽ cũng không thể vượt qua được bãi đầm lầy. Còn ông Gia côp Oen-sơ thì với cánh tay thế kia cũng không thể đi được. Vậy chỉ còn cậu và mình, phải không Tômy.

- Mình không muốn xen vào những chuyện không liên can gì đến mình nhưng theo mình nghĩ, câu này sẽ đảm đương thừa sức công việc. Vừa nói, anh chàng người Ê-Cốt vừa chỉ vào Đen Bi-xốp.

Tômy không có thiện cảm mấy với anh chàng thợ mỏ đơn điệu nhưng gã biết đó là con người can đảm nên nhân cơ hội này gã tìm cách thoát thân bằng cách đẩy Đen vào chỗ nguy hiểm. Đen bước ra giữa cả nhóm, trước khi nói, anh nhìn thẳng vào mắt mọi người.

- Có ai trong quý vị dám coi tôi là thằng hèn nhát hay không? Anh thẳng thắn nói, không úp mở. (Anh lại nhìn soi mói vào lòng người). Chuyện là thế này. Việc sông nước thì bao giờ tôi cũng chán ngán. Nhưng không phải vì thế mà tôi sợ. Tôi không biết bơi, thế mà tôi cũng đã làm lật thuyền không biết bao nhiêu lần; lần nào tôi mó vào mái chèo là cũng ngã bổ chửng xuống lòng thuyền, còn việc cầm lái... những người am hiểu thì cho rằng phải giữ ở vị trí 30 độ trên la bàn, thế mà mỗi khi tôi giữ lại thì kim bao giờ cũng Chỉ quá 30 độ. Nói tóm lại, dù thế nào đi nữa, tôi cũng sẽ giữ một chỗ trên con thuyền Bi-du và tôi sẽ đi tới cùng trời cuối đất nếu cần thiết, trừ phi nó quay về sớm.

Nam tước Cu-béc-tanh ôm choàng lấy Đen, thốt lên:

- Chí ít thì đây cũng là một con người can trường.

Tômy giận tái mặt, khi mọi người còn lặng thinh thì gã cất tiếng nói:

- vấn đề chèo chống, tôi không đến nỗi tồi, đúng thế đấy nhất là hôm nay gió thuận. Tuy nhiên chưa nên đi lúc này... hay là ta hãy đợi cho dòng sông bớt dữ một chút đã.

- Thôi, Tômy, đừng thoái thác nữa. Ông Gia-côp Oen-sơ cầu nhàu.

- Nhưng...

- Thế là xong. Cậu đi chứ... Coóc-lit hỏi.

- Không phải thế. Mình...

- Thôi im đi! Đen Bi-xôp hét đến vỡ ngực.

Gã Ê-cốt bủn rủn cả chân tay vì tiếng hét đó, vội im thin thít.

- Xem kìa! Phrôna bỗng reo lên. Nước sông chảy dễ dàng rồi. Dòng sông không bị tắc nữa. Chờ một phút nữa rồi tôi sẽ đi với các anh.

Năm cây số về phía thượng nguồn, nơi dòng sông I-u-kông từ phía tây đến rồi đổi hướng thành một đường cong tuyệt đẹp, dòng sông bắt đầu chảy dễ dàng. Sau mùa đông dài vô tận, cảnh tượng đó thật tuyệt diệu quá sức tưởng tượng. Thế nhưng Mặc Phéc-son, con người đã mất hết óc thẩm mỹ vẫn Chỉ nghĩ đến việc chuồn bằng một cơ nguy tạo.

- Đợi tôi Một chút, tôi quên mất cái ống điếu.

- Dừng lại đã. Đen cười nhạo, túm lấy áo gã. Tớ sẽ để cho cậu tha hồ mà hút bằng ống điếu của tớ nếu cậu không thò cái ống điếu của cậu ở trong túi ra.

- Mình định nói là hộp thuốc của mình.

- Này, vỗ vào đây xem. nào!

Đen Bi-xốp nhét cái túi đựng thuốc của anh vào bàn tay run rẩy của Tômy.

- Cậu nên cởi áo bành tô của cậu ra thì hơn. Tớ sẽ giúp cậu (nói rồi anh ghé sát tai gã thì thầm) Này Tômy, báo trước cho mày biết, nếu mày không xử sự như một con người thì sẽ có chuyện với tao đấy. Nhớ kỹ điều đó.

Coóc-lít muốn cử động được dễ dàng hơn cũng đã cởi chiếc áo sơ-mi bằng len dày của anh ra. Phrôna sau khi đi thay bộ váy áo để chỉ mặc chiếc váy ngắn bằng vải màu xẫm chỉ dài quá gối một chút cũng đã đến bên họ.

Ông Gia-côp Oen-sơ quay lại nhìn con gái bằng ánh mắt đầy lo lắng rồi tiến lại gần cô. Phrôna thử cầm những mái chèo.

- Con không nên đi... ông đánh bạo khuyên con gái.

Nhưng cô tỏ một cử chỉ quả quyết.

- Thật có thể nói rằng cô là một cô gái dũng cảm! Mặc Phéc-sơn nói. Rất tiếc là tôi đã có vợ ở nhà rồi, lại đã có 3 con nữa.

- Hạ thủy nào!

Coóc-lít nâng mũi con thuyền Bi-du lên và đưa mắt nhìn về phía sau.

Nam tước Cu-béc-tanh giữ lấy đuôi thuyền khi nó trôi nhanh xuống dốc, còn Đen thì vẫn ca cầm Tômy Phéc-sơn là lúc nào cũng lơ mề. Một tảng băng bằng phẳng, hơi dốc được chọn làm bến.

- Tômy! Cậu phải ngồi đằng mũi đấy.

Gã Ê-côt định lầu bầu nhưng gã ngó thấy phía sau gã tiếng thở gấp của Đen nên gã đành phải vâng lời. Để cho con thuyền cân bằng do trọng lượng của Tômy ở đằng mũi, Phrôna tiến ra phía sau thuyền.

- Em biết điều khiển tay lái. Cô quả quyết với Coóc-lít, còn Coóc-lít thì lần đầu tiên thấy Phrôna bị gắn vào một chuyến đi nguy hiểm.

Anh nhìn ông Gia-côp Oen-sơ để xem ông có tán thành không thì thấy ông tỏ ý bằng lòng.

- Lên đường ngay đi! Đen nói to, không kiên nhẫn được nữa. Anh bỏ qua mất nhiều thời gian sáng rồi đấy.

CHƯƠNG 24

Con thuyền Bi-du thanh nhã và nhỏ nhẹ như chiếc gáo dừa không an toàn mấy khi trôi trên một dòng sông còn rải rác những tảng băng. May thay tay lái khéo léo của Phrôna đã làm cho Coóc-lít yên tâm. Dòng sông đục ngầu chảy qua những bức tường đá băng trông như pha-lê, phía xa, những cánh rừng bát ngát xanh rờn in hình lên trên nền trời vẩn vũ mây và mặt trời nóng hầm hập như một cái lò tỏa nắng lên trên quang cảnh hùng vĩ ấy.

Lúc đó tâm trí của Coóc-lít đang hướng về mẹ anh. Anh nghĩ đến những buổi tiếp khách triền miên của bà mẹ với những cô hầu rất lễ độ dâng trà cho khách trong cái phòng trải thảm êm như nhung ấy, trong tiếng hót của chim hoàng yến bên cửa sổ lớn trông ra vườn rồi anh tự hỏi không biết mẹ anh có hiểu được người phụ nữ, lúc này đang chèo thuyền phía sau anh không. Anh nhớ lại từng người bạn của mẹ anh: tất cả đều chỉ là những hình ảnh nhạt nhòa, hư ảo, méo mó, những người làm tăng dân số cho trái đất và còn tiếp tục cung cấp được cho trái đất những con người chân chính ư!

Con thuyền lướt sát vào một tảng băng trôi bồng bềnh khi đi trong lạch sông hẹp, trước khi vào dòng chảy tự do của con sông lớn.

- Giỏi lắm! Coóc-lít khích lệ Phrôna.

Phía sau họ, những khối đá băng cao như những bức tường va chạm vào nhau. Tômy cầu nhàu:

- Điên rồ đến thế này là cùng. Làm sao cô ấy lại không thể nán đợi chút nữa.

Phrôna nghe thấy bèn phá ra cười, cô vẫn tỏ ra tự tin. Văng-sơ ngoái lại nhìn Phrôna, và thấy cô mỉm cười với anh. Chiếc mũ lật ra sau, mái tóc vàng óng dưới ánh mắt trời bao quanh khuôn mặt làm cho cô giống như hồi nào khi cô đang đi trên con đường mòn Đi-ê.

- Tôi rất muốn hát nhưng lại sợ hết hơi mất.

Nào, các anh, hát đi... Bài ca Thanh gươm hay Bài ca Thủy thủ nào!

- Hay là bài ca đầu tiên. Coóc-lít thêm rồi anh bắt đầu hát khe khẽ đoạn điệp khúc của bài tình ca ấy.

Phrôna vội ném mái chèo sang một phía để tránh một tảng băng mới nên hình như không nghe thấy.

- Em có thể sống như thế này suốt đời. Phrôna dịu dàng nói với Coóc-lít.

- Anh cũng vậy! Coóc-lít đồng tình.

Nhưng Phrôna không muốn chú ý đến ý tứ trong lời nói của anh nên cô nói tiếp:

- Văng-sơ, anh biết đấy, em rất mừng chúng ta vẫn là bạn của nhau.

- Không phải lỗi tại anh nếu như chúng ta không vượt qua được tình bạn!

- Anh quên cả chèo thuyền kìa. Cô nhắc anh và anh lại gập mình gắng sức trên 2 mái chèo.

Họ chèo ngược dòng theo một góc 45 độ để đi sang bờ phía đông, đối diện với nơi xuất phát. Rồi từ đó, họ lại vẫn đi ngược lên trong một luồng nước chảy hiền hòa hơn, dọc theo vách đá; họ chỉ còn cách con người mà họ muốn cứu một kilômét đường vách đá dựng đứng.

- Ta đi chậm lại một chút. Văng-sơ nói.

- Ai mà tin được rằng chúng ta đang ở giữa thung năm nhỉ? Phrôna nói khi nhìn những tảng băng đang bồng bênh trên mặt sóng. Văng-sơ, anh thấy khung cảnh này có vẻ là thực tế không?

Anh lắc đầu.

- Phải đấy, em cũng thế! Em Chỉ biết rằng, lúc này đây, chính em, Phrôna Oen-sơ bằng xương bằng thịt đây, em đang chèo thuyền cùng với hai người đàn ông để đi cứu một con người trên dòng sông I-u-kông ở A-lát-ka. Nước đấy, băng đây, 2 cánh tay em đã mỏi rời rã, tim em

đang đập gấp và mồ hôi đang toát ra... thế mà em vẫn tưởng như em đang mơ. Khi em nghĩ rằng vào thời kỳ năm ngoái em đang còn ở Paris.

Cô thở dài và đưa mắt quay lại nhìn về phía đảo, chiếc nhà bạt của ông Gia-côp Oen-sơ Chỉ còn như một chiếc khăn mùi-xoa căng ra trên cái nền xanh thẫm của rừng. - Em khó mà tưởng tượng được rằng cái thành phố ấy lại đang tồn tại. Làm gì có Paris. Cô nói thêm.

- Năm ngoái, anh đã tới thăm Luân Đôn. Coóc-lít tự lự. Từ đó, anh đã thay đổi hẳn quan niệm của mình: người ta ca ngợi Luân Đôn ư? Đó Chỉ là một huyền thoại. Một không gian hạn chế như thế, làm thế nào mà chứa nổi ngần ấy người? Vũ trụ chân chính là ở đây: rất ít người, nếu không thế thì làm gì có bao nhiêu là đất, trời và biển bao quanh ta.

Còn Tômy thì bồi hồi nhớ đến một thành phố mà gã gọi là Tôrôngtô nhưng cái thành phố ấy chỉ lóe lên trong ký ức gã... những kỷ niệm mơ hồ về một quãng đời trước đây. Lẽ đương nhiên Tômy không quan niệm như Coóc-lít vì gã đâu có phải là một triết gia, gã chẳng bận tâm đến cái gì hết.

- Anh chị đã chấm dứt những chuyện vớ vẩn chưa nào? Tômy làm bầm cáu kính. Những chuyện đó sẽ đem lại điều rủi ro cho chúng ta đấy!

Cuộc sống của con người ngắn ngủi ở trên dải đất miền bắc cực này cho những nhà tiên tri, về những điều chẳng bình thường, nhận thấy được ngay kết quả những lời tiên đoán của mình. Một cơn gió lạnh thoảng qua và khối đá băng dựng đứng như bức tường với những ánh ngũ sắc phản chiếu bóng rung chuyển phía trên đầu họ. Chẳng ai bảo ai mà mọi người cùng một lúc nhấn sâu mái chèo và con thuyền Bi-du, vọt lên lập tức. Bức tường đá băng nặng hàng ngàn tấn đổ sập xuống rầm rầm phía sau họ. Nước bị xô đẩy tạo nên một xoáy nước lớn, chiếc Bi-du hết lao qua những ngọn sóng sủi bọt lại rơi tõm xuống khoảng sâu giữa 2 con sóng.

- Đấy, tôi đã bảo mà! Tômy tức tối nói.

- Im mồm và tát nước đi nếu anh còn muốn giữ lấy cái thần xác anh. Coóc-lít cũng giận dữ quát lại.

Anh quay nhìn về phía Phrôna và thấy cô đáp lại bằng một ánh mắt tán thành. Thế rồi hai người cười sặc sụa, như hai đứa trẻ nhắc lại một chuyện trốn học, dù cho có những điềm chẳng lành, nhưng cuối cùng đã làm cho cả hai cùng vui.

Con thuyền Bi-du rụt rè đi vào bóng râm của một ngọn núi đá băng, nó vòng qua một vách đá dựng đứng: Đó là một mỏm núi đá trần trụi, hình thù cổ quái đã đầu dãi qua bao thế kỷ và như cầm giận dòng sông đang gặm nhấm dần dần chân đế của nó, cầm giận mưa gió đã vạch trên mặt nó những đường nứt nẻ chẳng chịt khó coi và cầm giận cả mặt trời đã thiêu đốt hết các loài cỏ cây có thể che đậy được phần nào dung nhan xấu xí của nó. Dòng sông I-u-kông ào ào xô

vào những hang, những khe của vách đá bằng tất cả sức nước mạnh mẽ của nó nên đã tạo ra một xoáy nước vô hình, giấu ngấm ở bên dưới.

- Chú ý xung quanh! Cố gắng lên nào!

Tiếng của Coóc-lít bị át đi trong tiếng ồn ào giống như tiếng kêu của dế mèn, trong sự rung chuyển ầm ĩ của một trận động đất. Chiếc Bi-du lướt về phía trước, những mái chèo nhấc lên hạ xuống theo một nhịp đều đều. vỏ thuyền mỏng mảnh nên khó giữ được đúng hướng, run lên bần bật, chao đảo, khi thì quay sang phải, khi thì quay sang trái rất bất thường, nhưng Phrôna đã điều khiển nó bằng một nghị lực sắt thép.

Cách con thuyền một mét thôi, một khe của mỏm núi đá như thách thức họ. Chiếc Bi-du vọt lên và nước ngấm phía dưới đã cản lại sự ráng sức của mấy mái chèo nên lại một lần nữa con thuyền như bị đập vào trong khe đá.

Thế là trong năm phút mà đối với họ tưởng dài như vô tận, bầu trời và trái đất lại biến mất. Họ chỉ còn nhìn thấy một đường thẳng. Một bên là nước sủi bọt trắng xóa bao quanh núi đá, một bên là nước chảy xiết gầm thét. Đầu đó phía dưới có sự cứu giúp của dòng nước. Và vượt lên trên tất cả sự ầm ĩ hỗn độn ấy là cảm giác về sự hủy diệt mà mọi nỗ lực của họ như đang hướng cả về đấy.

Phrôna vẫn bình tĩnh vững vàng điều khiển con thuyền mong manh. Mỗi mái chèo khua xuống nước, họ lại tiến lên được một chút và vật lộn để tiến lên nữa. Mọi sự sẽ trôi qua tốt đẹp nếu như Tômy đủ sức chế ngự được sự sợ hãi của mình. Một khối đá băng bị dòng nước cuốn hút theo bị mái chèo của Tômy đẩy lên tạo nên một đám bọt. Nó lộn mấy vòng trên cái cạnh nhăm nhở của nó rồi mới chìm xuống đáy sông.

Tômy hốt hoảng, tưởng như chính mình đã rơi xuống và đang vùng vẫy trong vực nước. Mắt gã long lên, nhìn chăm chăm về phía trước không còn điều khiển được mái chèo nữa. Ngay lúc đó, dòng nước lôi con thuyền quay cuồng vào chỗ xoáy nước ở chân mỏm núi đá đứng vững.

Phrôna kêu lên thất thanh. Còn Coóc-lít thì thở hỗn hển, nhào người ra trên sàn thuyền ở phía trước. Gã E-côt kiệt sức, chân tay run lẩy bẩy, đầu gục xuống gối.

Sau vài lần va đập vào vách đá băng con thuyền Bi-du dừng hẳn lại. Muôn vàn thiết diện của bức tường đá băng phản xạ những tia nắng mặt trời nên làm cho nó giống như một thứ châu báu kỳ diệu. Những dòng suối bạc róc rách chảy theo sườn núi trong suốt như pha lê, và bên trong lòng nó như đang ôm ấp những điều hứa hẹn của giấc giấc ngủ ngàn thu cùng với những bí ẩn của sự sống hay cái chết.

Trong bối cảnh đó mà Coóc-lít lại nghĩ đến sự khoan khoái nếu anh cứ được nằm mãi như thế, buông thả, ngay bên bờ của sự huyền bí, để hít thở không khí cho căng hai lồng ngực.

Nhưng dần dần, anh lấy lại được bình tĩnh, không khí không còn ngâ ngất nữa và anh quay về với thực tế.

- Bằng giá nào cũng phải thoát khỏi chỗ này. Anh kêu lên.

Giọng anh khản lại như người say rượu, một viễn cảnh đen tối làm cho anh sợ hãi. Anh nhồm dầy, dìm mái chèo xuống nước.

- Phải, chúng ta lại chèo đi. Tiếng nói của Phrôna yếu ớt như từ xa vọng đến.

Lúc này Tômy mới ngẩng được đầu lên, đưa mắt lơ lảo nhìn xung quanh.

- Chúng ta không còn hy vọng gì nữa. Thà rằng chịu chết còn hơn.

- Không ai cần ý kiến của anh. Cầm lấy bơi chèo đi.

- Ta lại đi nữa sao?

- Cầm lấy bơi chèo. Coóc-lít nhắc lại

- Cầm lấy đi, Tômy! cho đến lúc nào anh kiệt sức thì thôi! Phrôna nói thêm.

Thê là họ lại tiếp tục vật lộn, không còn chú ý đến những gì khác nữa ngoài cái khe đá nham nhở và dải nước sủi bọt. Họ tiến lên từng tấc Một và chỉ còn một nếp đá nhô ra cuối cùng là tới được cửa ra của cái khe đá nguy hiểm này. Lại một lần nữa, con thuyền Bi-du bị những luồng nước hỗn độn lắc mạnh, dòng nước trôi dưới vỏ thuyền và nó đứng yên một chỗ không tiến lên được.

Các mái chèo vẫn nhấc lên, hạ xuống đều đặn, họ miệt mài trong một cố gắng đến kiệt sức. Giống như những quả lắc đồng hồ, họ tiến lên rồi lại tụt xuống, không hề biết rằng luồng nước đang kéo họ về phía điểm xuất phát.

Họ không còn là những con người có ý thức nữa mà hoàn toàn bị lôi cuốn vào nhịp điệu của một cuộc chiến đấu gay gắt, họ trở nên chai sạn, với những lớp sóng quật và nước lạnh giá hắt vào mặt...

Khi nhìn thấy đảo Xa cách hiện ra như bến bờ của một tân thế giới thì họ mới tỉnh lại, thả mái chèo một chút và hơi thở dần dần trở lại bình thường.

- Cố gắng một lần thứ ba nữa cũng vô ích. Coóc-lít lẩm bẩm.

- Chúng ta cũng không còn sức nữa. Phrôna nói

- Tôi đã bảo ngay từ đầu mà. Tômy nói to một cách đắc thắng.

Gã tưởng như đã ngồi trước căn lều của gã và đang ngủ gà ngủ vịt dưới nắng ấm. Trước hết gã nghĩ đến thành phố Tô-rông-tô với những đại lộ rộng rãi và những đường phố đẹp không nơi nào sánh kịp.

Mỗi lần gã cắm đầu cắm cổ gò mình trên 2 bơi chèo thì gã lại có cảm tưởng như những đường phố của cái thành phố Canada ấy lại gần thêm một chút. Nhưng đến khi gã ngẩng đầu lên thì gã lại nhìn thấy ông Gia-côp Oen-sơ và hai người đàn ông đứng trên bờ.

Phrôna cho thuyền đậu song song với bờ nên Tômy nhìn thấy đoạn đường dài mà gã còn phải vượt qua, gã vất mái chèo xuống sàn thuyền.

- Nhặt lên! Coóc-lít ra lệnh.

- Không, không chèo chống gì nữa.

Gã E-cốt quay bộ mặt cau có lại nhìn kẻ đang hành hạ gã rồi gã nghiêng rằng ken két.

Phrôna phải ráng hết sức mới giữ được cho con thuyền khỏi bị dòng nước cuốn về phía sau. Còn Coóc-lít thì quỳ gối, đang lê về phía trước.

- Tômy, tôi không hề muốn đụng vào người anh. Coóc-lít dẫn giọng nói một cách quả quyết. Nhặt mái chèo lên và hãy tỏ ra là một con người.

- Không, không nhặt gì hết!

- Vậy thì, tôi sẽ phải thanh toán số phận anh.

Coóc-lít vừa bình tĩnh tuyên bố vừa rút con dao đi rùng ra khỏi bao.

- Gì thế này, anh đâu còn có quyền muốn bắt người ta làm cái gì thì người ta cũng phải nghe? Tômy bướng bỉnh gầm lên, hơi lùi lại một chút.

Coóc-lít vẫn từ tốn thúc mũi dao vào lưng Tômy, bên phía tim. Mũi dao thép xuyên qua lần áo sơ-mi, chọc vào da nhưng không dừng lại. Vẫn bình tĩnh và từ tốn mũi dao thọc vào lớp cơ. Tômy bắt đầu sợ.

- Dừng lại. Tôi sẽ chèo. Gã hét lên.

Phrôna tái mặt nhưng mắt cô sáng lên và tỏ ý hài lòng. Cô nói to với bố ở trên bờ:

- Chúng con sẽ thử đi từ phía bên này của dòng sông, khi nào ngược lên được cao rồi thì sẽ vượt qua sông... Tômy ư? À, anh ta chỉ quá sợ thôi, không có gì nghiêm trọng cả.

Cô dùng mái chèo vẩy chào mấy người đứng trên bờ.

- Bố yêu quý, con sẽ trở về ngay thôi. Chào bố!

Trước mắt họ là dòng sông Sti-oa thênh thang. Họ chèo thuyền ngược lên 300 mét rồi mới ra khỏi cửa sông để đi tiếp vào dòng sông I-u-kông nhưng khi tới ngang tầm với chỗ con người gặp nạn kia thì gặp một trở ngại mới. Một hòn đảo nhỏ xơ xác vì không chống chọi nổi với sức mạnh của dòng sông nên cuối cùng chỉ còn là một dải cát trên đó ngổn ngang hàng ngàn tấn đá băng tạo nên một dãy đồi lấp lánh ngăn chặn dòng nước đến mãi tận vách núi đá dựng đứng hiểm trở, không thể nào vượt qua được.

- Ta phải khiêng thuyền qua thôi. Coóc-lít bảo Phrôna.

Chiếc Bi-du men theo dải cát rồi cập vào một khối đá bằng nhô ra cao độ 10 mét. Họ tìm mọi cách để chèo lên được đỉnh khối đá bằng đó rồi kéo thuyền lên đứng ngắm nhìn khung cảnh rực sáng đến lóa mắt trước mắt họ.

Những khối đá băng chồng chất lên nhau một cách hỗn độn làm thành nền tảng cho những khối đá băng khổng lồ khác lấp lánh và rực sáng dưới ánh mặt trời trông như những khối châu báu diệu kỳ.

- Thật là chọn được đúng chỗ để mà nhảy múa. Tômy rên rỉ. Những khối đá băng này chẳng biết lúc nào sẽ đè chết dí chúng ta. (Gã cương quyết ngồi bệt xuống). Tôi sẽ không đi nữa.

Phrôna và Coóc-lít vẫn đang tiếp tục khiêng chiếc thuyền lên.

- Những người Ba tư xưa kia đưa nô lệ ra trận bằng roi vọt. Phrôna nói. Trước đây tôi không hiểu vì sao họ phải làm thế. Anh thử tìm cách nào đó để bắt gã phải theo chúng ta đi.

Coóc-lít lôi Tômy đứng dậy bằng những cú đá và buộc gã phải đi. Con thuyền tuy nhẹ nhưng cồng kềnh và khó khiêng đi trên những dốc trơn. Mặt trời tỏa ánh sáng rực rỡ xuống và làm cho họ nhức mắt, mồ hôi đổ ra như tắm, mệt đến đứt hơi.

- Ôi! anh Văng-sơ, nếu anh biết rằng...

- Phrôna, có chuyện gì vậy?

- Em tiếc là đã không ăn nhiều bữa sáng nay.

Coóc-lít lằm bằm, to ý ái ngại, anh lau mồ hôi trán bằng mu bàn tay. họ đã leo được tới chỗ cao nhất của khối đá băng và nhìn thấy được nhánh bên kia của con sông, ở đó nước chảy tự do không có gì trở ngại và con người bất hạnh kia đang biểu lộ dấu hiệu nguy cấp. Phía sau họ là đảo chia cách xanh rờn và thanh bình. họ thanh thản đứng ngắm dòng sông I-U-Kông uốn khúc, chẳng hề lo ngại dòng sông có thể bất chợt gây ra băng tan và nuốt chửng họ. Dưới chân họ là một con đường dốc thoải dẫn đến một thung lũng nhỏ hẹp đang in bóng của mặt trời.

- Nào đi, Tômy! Phrôna nói! Chúng ta đã đi được nửa đường rồi, dưới kia lại có nước chảy nữa.

- Thế nào, cô đi tìm nước ư? Cô muốn dẫn tôi đến chỗ chết hay sao?

- Tômy, vì sợ chết đến thế cho nên chắc anh có nhiều điều phàn nàn lắm (cô nhắc một đầu thuyền lên rồi thở dài). Nói cho cùng ra thì điều đó có lẽ cũng tự nhiên: Anh không biết người ta cần phải chết như thế nào.

- Cô thật kỳ cục! Tôi không muốn chết tý nào.

- Mỗi người chúng ta đều có một giờ nào đó đã định sẵn... Chúng ta không thể thay đổi được. Với chúng ta lúc này, giờ ấy có lẽ đã đến rồi.

Tômy thận trọng tụt xuống dốc để trôi xuống một khối đá băng phẳng.

- Mọi cái đó nghe đều được cả, nhưng tôi cho rằng dù thế nào chẳng nữa tôi cũng có đủ khôn ngoan để xem có phù hợp với tôi hay không chứ. Tại sao không để tôi tự quyết định?

- Vì anh không đủ khả năng để làm việc đó. Đó là việc của kẻ mạnh dạn cho những kẻ hèn nhát như anh biết phải chết như thế nào và lúc nào thì chết, nếu cần thì dẫn họ đến với thần chết bằng roi vọt.

- Cô thì mềm mép giỏi lắm và lại thích chơi trội. Phải nhận là như thế đi, cô không chắc cái được đâu.

- Tên khốn kiếp! Coóc-lít thốt lên khi Tômy đi xuống phía thung lũng.

- Anh đã học chèo thuyền ở đâu, Văng-sơ Phrôna hỏi anh.

- Ở nhà trường. Em nhìn xem kìa. Thật có tuyệt không?

Băng tan tạo ra như một cái ao ở dưới thung lũng. Phrôna nằm dài ra, đưa đôi môi nóng bỏng của cô vào lớp nước mát lạnh đó. Đôi giày da mềm và tất cô đi rách bươm để lộ gan bàn chân xây xát vì tiếp xúc với đá băng. Những vết xây xát có chỗ rất sâu, máu chảy ròng ròng.

- Đôi bàn chân đẹp quá! Tômy kêu lên bằng giọng riều cọt. Đôi bàn chân này đủ sức để đưa con người ta xuống địa ngục.

- Đúng thế đấy, nếu anh cứ ca cẩm mãi thì đôi bàn chân ấy sẽ đưa anh xuống địa ngục nhanh thôi Coóc-lít giận dữ nói.

- Với tốc độ 60 hải lý một giờ chứ gì! Tômy vừa cãi lại vừa lần ra chỗ khác, có vẻ rất đắc ý về câu nói của mình.

- Gượng đã! Anh có 2 cái sơmi. Đưa mượn một đây. Văng-sơ ra lệnh.

Gã E-côt nhìn anh không hiểu ra sao rồi khi đã đoán được ý của Coóc-lít, gã lắc đầu và bước đi tiếp. Phrôna nhồm dậy.

- Có gì vậy? Cô hỏi.

- Không có gì hết. Em ngồi xuống đi.

- Nhưng, làm sao cơ...

Coóc-lít ấn vai Phrôna xuống buộc cô phải ngồi.

- Bàn chân em... Em không thể để như vậy được, hai bàn chân thật đáng ngại. Em xem đây này!

Anh nhắc một bàn chân của Phrôna lên để cho cô nhìn thấy gan bàn chân đang đẫm máu.

- Sao em không nói với anh từ trước? Anh trách cô.

- Ô! Em hoàn toàn chữa được.

- Đưa cho anh một chiếc váy của em đi.

- Nhưng em chỉ mặc mỗi cái này. Cô ngập ngừng nói.

Coóc-lít đưa mắt nhìn quanh. Tômy đang trốn sau một khối đá băng.

- Ta tiếp tục đi thôi. Phrôna nói, thử đứng dậy. Anh lại bắt cô ngồi xuống.

- Chưa băng chân cho em thì không để em đi được! Khoan. Em nhắm mắt lại.

Em nghe theo. Khi cô mở mắt ra thì Coóc-lít đã cởi trần. Anh xé cái áo lót ra từng mảnh và băng lại hai bàn chân của cô.

- Vì em đi sau anh nên anh chẳng biết gì...

Anh có gì phải áy náy đâu. Vì em không nói cho anh biết thôi.

- Anh không tha thứ cho anh. Nhưng ngược lại, anh cũng trách em đã lặng thinh. Bây giờ em nhắc chân lên nào.

Vì cảm thấy nàng quá gần gũi với anh nên anh như người mất hồn không còn làm chủ được sức cảm dỗ thúc đẩy anh hôn lên bàn chân nàng.

Phrôna không phản ứng nhưng mặt cô đỏ lên và cảm thấy thích thú.

- Hình như anh đã lợi dụng cơ hội này đấy. Cô vờ như giận.

- Sao lại không? Ngoài biển khơi khi con thuyền sắp đắm, người ta thường phải động viên lẫn nhau vả lại, lúc này đây có thể nói chúng ta cũng đang chìm đắm trong sự tuyệt vọng. Vậy thì... em hiểu là...

- Nhưng.

- Nhưng sao? Em không hài lòng về cái gì? Em thật là quá câu nệ...

- Anh nói không đúng! Nếu như không có người kia thì em phải nói rằng...

Anh buộc mét băng cuối cùng rồi đặt chân Phrôna xuống đất.

- Mẹ kiếp! Tên Vành Xanh-xăng ấy, lúc nào em cũng phải nhắc đến hắn. Nào! Tiếp tục đi!

- Ở vào địa vị anh thì em cũng sẽ phải nói như thế thôi. Phrôna vừa nói vừa nhắc một đầu thuyền lên. Văng-sơ, anh đã thay đổi nhiều biết chừng nào kể từ ngày em gậy anh trên con đường mòn Đi-ê! Hồi đó, anh chưa biết chửi thề.

- Quả thực anh cũng không còn là con người như trước kia nữa. Vì em mà anh như vậy đấy, Phrôna. Chỉ có điều, anh tự thấy anh vẫn chân thực hơn em, vì anh luôn luôn sống theo những nguyên tắc của anh.

- Anh hãy thú nhận rằng trong hoàn cảnh hiện tại anh đã đi hơi quá xa.

- Chỉ với ngón chân út thôi.

- Trừ phi anh có với em tình cam quý mến của một người anh... và trong trường hợp đó thì không biết anh có thể thực sự thích hôn ngón chân út không...

- Em im đi! Nếu không anh sẽ làm điều ngu xuẩn đấy. Anh kêu lên.

- ... thì anh sẽ lại hôn, mười ngón tay em chứ gì. Phrôna nói nốt rồi cười.

Anh lâu bầu không thèm đáp lại. Những bước chận gập ghềnh, khó nhọc làm cho hai người không kịp thở cho nên họ lẳng lặng đi xuống tới tận chỗ Mặc Phéc-sơn đang ngồi chờ bên bờ sông.

- Đen không ưa Xanh Vành-xăng. Vì sao vậy? Phrôna hỏi.

- Anh không biết. Đi đâu Đen cũng mang theo một quyển sách cũ bằng tiếng Nga, lẽ tất nhiên anh ta không đọc được thể mà hình như trong quyển sách có những điều gì đó chống lại Xanh Vành-xăng. Anh ta hoàn toàn tin chắc, và cuối cùng thì cả anh nữa cũng tin rằng... không biết có phải rồi ra chính em sẽ tìm đến với anh hay anh...

Phrôna buông thuyền ra rồi phá lên cười, làm cho anh bức bối, máu dồn lên mặt.

- Thôi anh đừng làm ra vẻ bị xúc phạm. Lúc này bộ tịch đó không hợp với anh chút nào hết. Với bộ tóc rối bù và con dao dắt ở thắt lưng kia lại cời trần trùng trục như thế này trông anh hệt như một tên cướp biển sắp nhảy lên thuyền. Cứ chửi thề đi, cứ nổi giận đi, muốn làm gì thì làm nhưng đừng có mang bộ mặt bị xúc phạm. Ước gì lúc này em có chiếc máy ảnh! để sau này em sẽ nói với bạn bè em rằng: Đây là Coóc-lít, nhà thám hiểm lừng danh, ông ta như thế đấy khi ông ta thực hiện cuộc hành trình phi thường qua vùng A-lát-ka tăm tối!

Anh Chỉ có một ngón tay về phía cô dọa dẫm rồi hỏi:

- Còn cái váy của em, em đã biến cái váy thành cái gì thế?

Tình cờ cô đưa mắt nhìn xuống. Cô bỗng bối rối vì thấy cái váy che thân đã rách bươm nên đỏ bừng mặt.

- Không biết xấu hổ! Cô bảo anh.

- Thôi, đừng làm ra vẻ bị xúc phạm nữa. Bộ tịch đó hoàn toàn không hợp với em lúc này đâu. Rất tiếc là anh không có chiếc máy ảnh...

- Thôi mau lên... Tômy đang đợi chúng ta. Em mong cho anh bị trúng nắng một trận cho biết thân. Cô lăm lăm làm như thù ghét anh lắm.

Hai người thả thuyền xuống dòng sông và mười phút sau họ đã chèo lên bức tường đá băng để tới chỗ người gặp nạn đang cầu cứu. Con người đó đang nằm bất động trên bờ vì nỗi lo sợ đến quá chậm nên họ đã phải chạy. Người bị nạn chỉ hơi động dậy được đầu và đang rên rỉ. Quần áo anh ta rách tả tơi, đôi bàn chân tím ngắt, cứng đờ lộ ra qua đôi giày rách. Trên cái thân hình chỉ còn da bọc xương, những đầu xương như sắp chọc thủng cả lớp da. Coóc-lít bắt mạch anh ta mở mắt ra nhìn anh bằng cặp mắt mờ đục, đờ đẫn. Phrôna run lấy bầy khi nhìn thấy cảnh tượng đó.

- Khủng khiếp quá Mặc Phéc-sơn lăm bầm, sờ nắn cánh tay khẳng khiu của nạn nhân.

- Quay về thuyền đi Phrôna, Coóc-lít nói. Anh và Tômy sẽ khiêng anh ta tới đó.

Nhưng cô đã mím môi lại một cách cương quyết. Và dù có thêm sự giúp đỡ của cô, việc đưa người bị nạn xuống có đỡ vất vả hơn thế mà anh ta vẫn còn bị lắc lư đến nỗi khi sắp được đặt nằm vào thuyền anh ta mới thều thào nói được bằng một giọng khàn khàn: "Gia côp Oen-sơ, có điện tín... từ nước ngoài... ". Anh ta quờ quạng trên chiếc áo sơ-mi đã phanh ra và bộ ngực giờ xương thì lộ ra một giầy cổ bằng da của một chiếc túi chắc hẳn lên trong đựng giấy tờ, điện tín.

Ở 2 đầu thuyền vẫn còn rộng chỗ nhưng vì Coóc-lít ngồi ở giữa nên phải vừa chèo vừa để anh ta dựa vào lòng mình. Chiếc Bi-du nhẹ nhàng rời bờ và đi vào dòng chảy của con sông không nhọc nhằn gì lắm cho những tay chèo. Đôi cánh tay, lưng và vai của Văng-sơ đỡ ứng dưới nắng làm cho Phrôna chú ý.

- Thế là mong muốn của em đã thực hiện được. cô vui vẻ nói, vừa vuốt ve nhẹ nhẹ cánh tay cháy nắng của Coóc-lít. Khi về tới lều, anh phải bôi kem đấy.

- Em cứ tiếp tục nữa đi. Anh thấy rất dễ chịu.

Cô vốc nước lạnh xoa lên tấm lưng đỏ của anh. Anh nín thở rồi rung mình. Tômy quay lại nhìn anh.

- Hôm nay chúng ta đã làm được một việc tốt. Gã nói một cách hài lòng. Cứu được một người khỏi chết là một hành động xứng đáng dưới mắt của chúa.

- Anh không sợ nữa ư? Phrôna hỏi riều Tômy.

- A! Tôi giả vờ sợ để trêu tức cô thôi, nhưng...

Bỗng gã im bặt và như lặng người đi. Hai mắt gã nhìn chăm chăm qua vai của Phrôna. Rồi mãi sau gã mới vận hết sức lực để thốt lên được một lời kêu cầu đến chúa:

- Lạy chúa!

Phrôna và Văng-sơ đều quay lại nhìn. Một dải băng trôi khổng lồ đang tiến vào chỗ uốn khúc của dòng sông. Đúng lúc hai người nhìn thấy cảnh tượng ấy thì sườn bên phải của cái núi băng di động ấy sắp va vào bờ sông và vách núi đá dựng đứng.

- Cầu chúa che chở chúng ta! Ta sắp chết như chuột cả rồi. Tômy lấp bấp, buông thõng mái chèo.

- Chèo đi! Coóc-lít hét vào tai gã.

Con thuyền Bi-du lại vọt lên.

Phrôna điều khiển con thuyền đi tạt ngang dòng nước để trở về đảo Chia cách. Khi dải cát mà họ đã phải khiêng con thuyền đi qua sập xuống dưới áp lực khủng khiếp của hàng triệu tấn đá đá băng thì Coóc-lít đưa mắt nhìn Phrôna như hỏi ý kiến.

Cô mỉm cười và lắc đầu, giảm bớt tốc độ của con thuyền.

- Cố gắng cũng vô ích. Cô nói nhỏ nhỏ. Khả năng duy nhất để thoát là phải đi trước khối băng trôi,"kia và đi chéo ngang vào bờ.

Phrôna vừa cố đưa thuyền vào gần bờ vừa cố giữ cho thuyền luôn luôn ở xa khối băng trôi.

- Tôi không thể nào theo nổi cái nhịp chèo này nữa. Tômy nói như khóc.

Nhưng gã thấy sự im lặng của Coóc-lít và Phrôna như đầy đe dọa cho nên gã vẫn phải tiếp tục chèo, ở phía trước dải băng trôi là một khối băng lớn đang rẽ nước tạo nên một dạng như nước triều dâng.

- Tômy nhìn thấy, sợ chết khiếp.

Coóc-lít thúc vào lưng gã mấy cán chèo để buộc gã phải can đảm lên.

- Chúng ta có thể giữ cho con thuyền luôn luôn đi trước được, nhưng làm thế nào để cập bến?

- Khi gần tới đảo, em hướng mũi thuyền vào bờ. Coóc-lít góp ý. Khi thuyền chạm vào bờ, em nhảy lên và chạy ngay ra xa.

- Ý anh muốn nói là phải leo lên bờ chứ gì. May mà em mặc váy ngắn.

Dải băng trôi xô vào vách đá dựng đứng ở bờ bên trái của con sông rồi bật ra trôi tuột về phía bờ bên phải trong khi một tảng băng khác đi thẳng về phía đảo Chia cách.

- Nếu anh cứ ngoái lại đằng sau thì tôi đập vỡ đầu đấy. Coóc-lít dọa.

- Ái chà! Tômy cầu nhàu.

Nói thế nhưng cả Coóc-lít, và Phrôna đều hay ngoái lại nhìn về phía sau. Dải băng trôi lúc này va vào lớp vỡ tan tành và làm sụt lở bờ sông trên một đoạn chừng 20 mét. Do chấn động dữ dội ấy mà 20 cây thông cũng đổ kênh xuống đất và ở vị trí của những cây thông đó nổi lên một núi những tảng băng nhỏ bồng bềnh lên xuống tiến về phía rừng.

Đen Bi-xốp chạy đến bờ sông, trong sự huyên náo rầm rĩ, họ nghe thấy tiếng anh ta kêu:

- Nhảy lên bờ đi! Mau lên! Nhảy lên bờ.

Bức tường đá băng đổ xuống ở chỗ đó nên Bi-xốp phải lùi lại để tránh.

- Xuống dưới nữa. Coóc-lít nói.

Phrôna không thốt nổi nên lời, cô gật đầu tỏ ý hiểu.

Bằng những động tác vội vã và nhịp nhàng, họ chạy trốn ngay dưới bức tường đá băng lấp lánh để tìm một góc nào đó mà ghé thuyền vào nhưng tìm mãi cũng không được nên họ đành phải cho thuyền trôi xuôi dòng dọc theo đảo, họ vừa đi qua chỗ nào thì chỗ đó bờ đá sụt xuống ngay sau họ.

Khi đi qua cái eo giữa đảo chia cách và đảo Ru-bô thì con thuyền như bị cuốn hút vào một khe mít của bức tường đá băng con thuyền bi-du trôi tuột vào khe nứt đó, mũi thuyền nhấc bồng lên và mắc cạn trên một mặt băng nghiêng nghiêng.

Cả ba người cùng nhảy ra khỏi thuyền, trong khi Coóc-lít và Phrôna nắm giữ lấy thuyền để nó khỏi rơi xuống sông thì Tômy ở phía trước chỉ lo chạy cho thoát thân; nếu gã không bị trượt chân thì gã đã thoát được. Gã vừa mới nhô dậy thì lại trượt và ngã lần nữa. Coóc-lít lúc đó đang kéo đằng mũi thuyền bèn đá cho gã mấy cái. Tômy đứng dậy được và bám vào mạn thuyền.

Thêm sức nặng của Tômy bám vào làm cho Coóc-lít và Phrôna đã mệt rãi rồi lại càng mệt thêm không kéo nổi chiếc thuyền nữa. Văng-sơ ra lệnh cho gã buông ra thì gã lại càng bám chặt hơn nữa và, còn quay lại nhìn anh bằng bộ mặt hốt hoảng của kẻ chết đuối. Bức tường đá băng vẫn đe dọa sập xuống. Trong nỗi thất vọng cùng cực, hai người lại cố kéo con thuyền một lần nữa nhưng sức nặng của Tômy làm tê liệt mọi cố gắng của họ, họ khụy cả gối xuống.

Đột nhiên Mặc Phéc-sơn do quá sợ bật ra tiếng cười điên dại: "Đến nước này là cùng rồi!" gã hét lên và cứ thế cười sảng sặc.

Dải băng trôi va lần đầu vào đảo Ru-bô làm rung chuyển khối đá băng dưới chân họ. Phrôna vớ lấy mái chèo đập vào tay của gã Et-côt để buộc gã phải buông ra. Coóc-lít trong một sức mạnh bất thần kéo con thuyền đi còn Phrôna thì đẩy phía sau. Bức tường đá băng đổ xuống và lần lông lốc cuốn theo Tômy mất hút trong đó như con ong chui tọt vào trong đài hoa lan.

Một đến dứt hơi, Coóc-lít và Phrôna, nằm lăn ra đất nhưng lúc đó một khối băng lớn văng ra từ bức tường đá đổ xuống đè lên hai người. Phrôna muốn nhô dậy nhưng lại khụy xuống. Coóc-lít phải nắm lấy cánh tay cố để kéo cô và con thuyền ra.

Hai người còn ngã dúi ngã dụi nhiều lần nữa nhưng cuối cùng họ đã tới được nơi có cây cối, có ánh nắng xiên qua những ngọn thông nhọn, những con chim cổ đỏ lú lo trên đầu họ và tiếng dế mèn kêu trong nắng ấm

CHƯƠNG 25

Phrôna dần dần tỉnh lại. Cô có cảm giác như vừa trải qua một cơn ác mộng, cô nhớ đã bị ngã và nằm đè lên hai chân của Coóc-lít. Còn Coóc-lít cũng đang nằm mặt hướng về phía mặt trời. Cô lê về phía anh, thấy anh vẫn thở đều đặn. Anh mở choàng mắt nhìn cô rồi mỉm cười. Phrôna trườn tới sát bên anh.

- Văng-sơ?

- Sao em?

Cô đưa tay ra, Coóc-lít nắm chặt lấy bàn tay cô. Hai người cùng nhắm mắt lại trong chốc lát. Dòng sông ầm ĩ lúc này chỉ còn nghe, thấy như một tiếng rì rầm xa xăm. Một nỗi buồn man mác xâm chiếm lòng họ. Vòm cây xanh để lọt qua những tia nắng vàng, hai người như được ru trong những âm thanh êm dịu của thiên nhiên, mơ màng ngủ đến mười lăm phút rồi mới bừng tỉnh. Phrôna nhồm dậy.

- Em sợ quá. Cô nói.

- Sao, em mà sợ ư?

- Vâng, thật ra em sợ rằng em sẽ mất tinh thần, Cô nói chữa lại, đưa tay lên vuốt mái tóc.

- Em cứ để tóc như thế đi. Trong ánh nắng vàng này, tóc em đẹp biết chừng nào!

Chiều theo ý muốn của Coóc-lít, cô rẽ tóc để cho những búp tóc quấn bao quanh khuôn mặt như một vòng hào quang.

- Tômy... Coóc-lít lăm bắm, anh nhớ lại cuộc chạy trốn trước bức tường đá băng...

- Phải. Mỗi khi em nghĩ tới việc em đã đập vào tay gã, thật kinh khủng! Nhưng biết làm thế nào được! Người bị nạn nằm trong thuyền còn giá trị hơn cái tên hèn nhát ấy đến 100 lần, chúng ta phải cứu anh ta mau lên anh, đi xem anh ta ra sao! Anh nhìn kia, Văng-sơ! (loang thoáng qua rừng cây, họ trông thấy một ngôi nhà cao cách họ chừng 10 mét). Chẳng nhìn thấy ai cả. Chắc chắn là nhà bỏ hoang hoặc lúc này người trong nhà đi vắng cả. Văng-sơ, anh để ý tới người bệnh kia để em đi xem có chuyện gì. Bây giờ em đã chỉnh tề rồi.

Cô đi vòng quanh ngôi nhà mà cô cho là rất lớn đối với miền I-U-Kông lúc đó cửa vẫn mở, vì Phrôna chuẩn bị bước vào nên cô đã đưa mắt nhìn bao quát quang cảnh đang diễn ra bên trong nhà. Một đám đông hình như đang bị thu hút vào một cuộc bàn cãi gì đó quan trọng lắm.

Phrôna gõ cửa. Tự nhiên mọi người dân ra thành một lối đi. Ở cuối phòng, một vài nhân vật quan trọng ngồi ở hai đầu bàn và hình như đó là trung tâm của cuộc họp này.

Từ chỗ sáng chói bên ngoài bước vào cho nên Phrôna như không nhìn thấy gì cả, lúc đầu cô phải mở to mắt. Dần dần cô nhận ra được người ngồi ở một đầu bàn là một người Mỹ râu quai nón, dùng một thứ dụng cụ nặng để gõ lên bàn. Ngồi đối diện với anh ta, cô nhận ra Xanh Vành-xăng, mặt tái mét và thở than trông như người mất hồn.

Một người Bắc Âu ghé vào bàn nói gì đó. Người Mỹ cầm búa giơ tay phải lên và phát biểu mấy lời rất nhanh.

- Tôi xin trình trọng thề trước tòa rằng tôi sẽ nói...

Anh bỗng im bặt nhìn người đứng trước mắt mình.

- ... bỏ mũ ra! Anh ta dần giọng.

Có tiếng cười riều trong đám đông rồi người Bắc Âu kia nghe theo bỏ mũ ra. Khi đó, anh chàng kia mới tiếp tục nói:

- Tôi xin trình trọng thề sẽ nói sự thực, toàn bộ sự thực và Chỉ có sự thực!

Người Bắc Âu gật đầu rồi giơ tay lên nhắc lại lời thề.

- Khoan đã, thưa các ông! Phrôna nói to và tiến lên ở chỗ mọi người dân ra khi cô đã đi qua thì lối đi đó lại khép lại ngay.

Xanh Vành-xăng đứng bật dậy và giơ tay lên như muốn nắm lấy cô:

- Phrôna! Ôi! Phrôna! Anh có tội gì đâu!

Cô hơi bàng hoàng bởi vì cô không thể ngờ lại rơi vào một tình thế như thế này trong gian phòng tranh tối tranh sáng, cô chỉ nhận thấy một đám người vây quanh nét mặt hung dữ và những cặp mắt long lên căm giận.

" Những người này định kết tội anh ta về việc gì đây? Phrôna nghĩ thầm khi nhìn Xanh Vành-xăng vẫn như muốn nắm lấy cô. Và trước hết, anh ta oan về việc gì? có lẽ anh ta nên chờ mọi người cho biết vì sao anh ta bị kết tội đã rồi hãy thanh minh thì hơn "

- Đây là người bạn gái của bị cáo! Người cầm búa cất giọng oai nghiêm báo cho mọi người: " Đem ghế đến cho chị ta ngồi "

- Khoan đã thưa các ông! (Phrôna hơi loạng choạng nên phải vịn tay vào bàn). Tôi không hiểu việc gì đang xảy ra ở đây. Mọi cái ở đây đều xa lạ với tôi...

Cô vô tình đưa mắt nhìn xuống hai bàn chân bọc đây những mảnh giẻ rách bẩn thỉu thì chợt hiểu được ngay cô đang ăn bận như thế nào trước mắt mọi người. Chiếc váy ngắn của cô rách bươm, cánh tay trần lộ ra qua những chỗ rách, và nhất là mái tóc thì rũ rượi buông xõa

trên vai. Một bên má và cô hình như bám một lớp bùn dày. Cô lấy tay gãi và làm cho lớp bùn khô đó rơi xuống đất.

- Thôi được, bây giờ xin mời cô ngồi. Người đó nói bằng một giọng lịch sự. Tất cả chúng tôi ở đây đều trong tình trạng mù tịt cả. Chẳng ai biết đầu cua tai nheo ra sao. Nhưng cô hãy tin vào chúng tôi, chúng tôi ngồi ở đây là để tìm ra chân lý. Mời cô ngồi.

Phrôna giơ tay lên.

- Khoan...

- Cô ngồi xuống đi! Người chủ trì cầu nhàu cô không được làm dở dang phiên tòa.

Tiếng rì rầm nổi lên trong đám đông, người kia phải gõ lên bàn để yêu cầu yên lặng. Phrôna vẫn cương quyết đứng, không chịu ngồi. Khi tiếng rì rầm đã yên, cô hướng về phía người cầm búa.

- Thưa ông chủ tịch, tôi đoán rằng tôi đang có mặt trong cuộc họp của thợ mỏ (người kia gật đầu). Chính tôi đây cũng là một tiếng nói trong ban lãnh đạo những công việc xã hội cho nên tôi xin phép được phát biểu. Điều tôi sắp nói rất quan trọng.

- Cô hãy đợi đến lượt mình, cô... gì nhỉ...

- Tiểu thư Oen-sơ! Có đến hơn chục người đồng loạt thốt lên.

- Tiểu thư Oen-sơ! Người kia nói tiếp, giọng tỏ ra kính nể hơn. Tôi rất tiếc phải báo cho tiểu thư biết là chưa đến lượt tiểu thư phát biểu. Xin mời tiểu thư ngồi.

- Xin ông thứ lỗi. Tôi đề nghị được ưu tiên nói ngay bây giờ! Nếu không được ông chấp nhận, tôi xin ý kiến của toàn thể hội nghị (cô đưa mắt nhìn mọi người và có nhiều tiếng nói hăng hái yêu cầu để cho Phrôna phát biểu. Cuối cùng, người chủ trì phải gật đầu đồng ý và ra hiệu bảo Phrôna nói tiếp). Thưa ông chủ tịch, thưa quý vị. Tôi không được biết cuộc họp của quý vị định bàn về cái gì nhưng tôi đến đây để báo cho quý vị biết một việc còn quan trọng hơn nhiều, ở ngoài cửa kia có một con người đang sắp chết. Chúng tôi đã đưa anh ta từ bờ sông bên kia sang đây, chúng tôi không muốn làm phiền nhiều quý vị nhưng vì chúng tôi không thể nào quay về đảo của chúng tôi được. Người bị thương cần được săn sóc ngay lập tức.

- Ta cử hai người ngồi gần cửa nhất đi săn sóc anh ta. Chủ tịch cuộc họp ra lệnh. Bác sĩ Hô-lơ-đê, xin ông đi cùng với họ và nhờ ông giúp cho một tay.

- Xin họ đình lại cuộc họp này. Xanh Vành-xăng nói nhỏ với Phrôna.

Phrôna nói tiếp ngay:

- Thừa ông chu tịch, tôi đề nghị tạm đình phiên họp này cho tới khi người bị nạn được cứu chữa tạm thời.

Để đáp lại yêu cầu của cô, có nhiều tiếng nổi lên: " Không hoãn, cứ tiếp tục họp! ". Yêu cầu đó bị bác bỏ.

Cô ngồi xuống chiếc ghế đầu cạnh bị cáo.

- Thế nào, anh Gê-gô-ri, có chuyện gì vậy?

Gã nắm chặt lấy tay cô.

- Đừng nghe họ. họ muốn... treo cổ anh.

- Sao?... Anh hãy bình tĩnh, nói hết cho em biết nào?

- Thế này. Đêm hôm qua...

Gã ngừng nói để nghe người Bắc Âu đang khai trước tòa bằng một giọng chậm rãi, từ tốn.

- ... Tôi bừng tỉnh dậy, rồi đi ra phía cửa từ chỗ tôi đứng, tôi nghe thấy một tiếng súng nữa.

Một người có nước da đỏ ửng, mặc áo khoác phụ nữ ngắt lời:

- Lúc đó, anh đã nghĩ gì?

- Nghĩ gì ư? Nhân chứng hỏi lại, nét mặt trở nên xa xăm và bối rối.

- Khi anh ra tới cửa, trước tiên anh đã nghĩ tới cái gì.

- Nói thật ra, người khai thờ dài súng sượng vì đã hiểu câu hỏi, vì tôi không mang giày cho nên đầu tiên tôi đã nghĩ rằng thật là cực kỳ lạnh.

Mọi người cười ồ lên vì câu nói đó, vẻ mặt hài lòng của anh ta chuyển thành vẻ ngây ngô, anh ta nói tiếp, vẫn tỏ ra ngớ ngẩn chẳng hiểu gì cả:

- Tôi lại nghe thấy một tiếng súng nữa. Thế là tôi chạy ngay xuống con đường mòn.

Vừa lại đó thì Coóc-lit bước vào phòng, rẽ đám đông đi tới bên Phrôna. Cô không nghe được nốt lời khai của người Bắc Âu kia.

- Có chuyện gì thế? Anh hỏi. Hy vọng không có gì nghiêm trọng chứ? Anh có thể giúp được gì em không?

- Anh đến đúng lúc (Cô nắm tay anh biết ơn). Anh cố vượt qua phía eo biển và chạy đi tìm bố em ngay. Báo cho bố em biết là Giê-gơ-ri bị ra trước tòa vì bị kết tội là...

- Giê-gơ-ri, thực tế anh bị kết tội gì nhỉ?

- Tội giết người.

- Giết người ư? Coóc-lit nhắc lại.

- Anh hãy nói với bố em rằng chúng ta đang rất cần sự có mặt của bố em. Và bảo bố em mang cho em ít quần áo.

Cô nắm chặt tay Văng-sơ, nhìn thẳng vào mặt anh và nói tiếp:

- Văng-sơ, em mong anh đừng từ chối... em chỉ nhờ anh có thể thôi.

- Em đừng lo. Anh sẽ vượt qua được. Anh ngẩng đầu một cách tự tin rồi vội vã quay ra cửa.

- Ai làm người bào chữa cho anh? Phrôna hỏi Xanh Văng-xăng.

Gã lắc đầu.

- Chẳng có ai cả. Họ muốn cử ra cho anh một luật sư bào chữa do họ lựa chọn, một luật sư bất lương, đã bị trục xuất khỏi Hoa Kỳ tên là Bin Brao, nhưng anh đã từ chối. Lúc này chính hắn đang bảo vệ cho bên nguyên. họ sắp treo cổ anh, họ đã quyết định rồi. Anh sẽ chẳng thoát được đâu.

- Em hy vọng họ sẽ cho anh được tự bào chữa.

- Phrôna, anh vô tội, anh...

- Xuyt!

Phrôna nắm lấy cánh tay của Xanh Văng-xăng để bảo gã yên lặng rồi lắng nghe lời khai của nhân chứng.

- Khi đó, tên nhà báo ấy phản ứng rất dữ dội nhưng Pi-e và tôi đã đẩy được hắn vào trong nhà. Hắn đứng đó và khóc.

- Hắn là ai? Luật sư của bên nguyên hỏi:

- Là gã kia (người Bắc Âu chỉ Xanh Vành-xăng)

Rồi tôi châm lửa. Chiếc đèn bão đã đổ, nhưng tôi luôn luôn có một mẩu nến ở trong túi, tôi vốn cẩn thận mà. Nhân chứng nói thêm, tỏ ra nghiêm trọng. Tôi đã trông thấy gì? Boóc nằm đó đã chết, và vợ hắn cũng đang hấp hối, cô nói với tôi rằng chính hắn là kẻ giết Boóc.

- Kẻ giết Boóc?

- Đúng, tên đó đấy!

Một lần nữa nhân chứng lại Chỉ tay tố cáo Xanh Vành-xăng.

- Đúng như thế sao? Chẳng lẽ chính chị ta lại nói là anh giết ư? Phrôna lẩm bầm.

- Ừ, Xanh Vành-xăng nói lí nhí. Anh không hiểu vì sao chị ta lại nói láo thế! Chắc hẳn chị ta mất trí rồi.

Người mặt đỏ khi đó buộc nhân chứng phải trả lời nhiều câu hỏi rất chặt chẽ, Phrôna rất chú ý theo dõi, nhưng không thấy có điều gì mới mẻ quan trọng lắm!

- Anh được quyền hỏi nhân chứng mọi câu hỏi mà anh thấy có ích. Chủ tịch phiên tòa nói với Xanh vành-xăng.

Gã nhà báo lắc đầu.

- Nay anh, làm sao thế! Anh còn đợi gì nữa? Phrôna giục.

- Hỏi mà làm gì? Gã thở dài. Số phận anh đã bị định đoạt rồi. Quyết định đã có từ trước cả phiên tòa này.

- Khoan đã, tôi xin hỏi (Phrôna lên tiếng bằng một giọng oai quyền để gọi nhân chứng quay lại) Cá nhân anh không chứng kiến vụ giết người phải không?

Người Bắc Âu tròn mắt trấu ra nhìn cô cứ như là anh ta đang đợi chờ câu hỏi đó thấm vào tận tim óc anh ta.

- Hay nói một cách khác, anh không nhìn thấy trực tiếp kẻ sát nhân chứ gì?

- À, có chứ! Chính là hắn đấy. Người phụ nữ Anh-điêng ấy đã nói là chính hắn. Câu trả lời đó làm cho cả phòng họp phì cười.

- Nhưng khi đó anh không có mặt ở đấy cơ mà?

- Tôi đã nghe thấy tiếng súng nổ.

- Nhưng anh có trông thấy người nào đã bắn không?

- À không, nhưng chị ta đã nói.

- Thế đủ rồi! Cám ơn anh.

Nhân chứng trở về chỗ ngồi xuống.

Luật sư của bên nguyên xem lại những ghi chép của ông ta rồi tòa gọi tiếp:

- Pi-e la Phơ-lít!

Một người trẻ tuổi dong dong nước da ngăm ngăm, dáng đi nhanh nhẹn và, uyển chuyển bước lên khoảng trống trước bàn của quan tòa. Anh ta đưa mắt nhìn chung quanh một cách hiên ngang rồi dừng lại ở Phrôna trong giây lát với một vẻ kính nể thực sự. Phrôna mỉm cười với anh ta, bởi vì ngay từ lúc mới thoát nhìn cô đã thấy có thiện cảm. Hơn nữa cô ngờ ngợ như đã gặp anh ta ở đâu rồi. Anh ta đáp lại nụ cười của cô, để lộ một hàm răng trắng bóng, đều đặn.

Trong phần khai sơ bộ, anh ta nói rằng anh ta mang họ của bố anh, là con cháu của những Sơn tràng. Còn mẹ anh, anh nhún vai nói, là một phụ nữ lai Anh-sinh ra ở một nơi nào đó mà anh không thể nói rõ được.

Trên vùng Bắc Cực này trong một cuộc đi săn. Anh đã rời bỏ xứ sở của những người nô lệ, vượt qua dãy núi Rô-sư để đến sinh cơ lập nghiệp ở vùng này.

Khi tòa đề nghị anh nói tiếp những gì anh biết về vấn đề tòa đang xem xét thì anh tỏ ra suy nghĩ như nên bắt đầu từ khúc nào.

- Về mùa xuân, người ta thích mở toang cửa mà ngủ. Anh bắt đầu nói bằng một giọng trong trẻo và có âm điệu, vì thế, tối qua tôi cũng để cửa mở. nhưng tôi ngủ như mèo. Chỉ một chiếc lá

rụng, một hơi gió nhẹ cũng làm tôi tỉnh ngay. Cho nên ngay tiếng súng đầu tiên, tôi đã tỉnh và chạy ra cửa.

- Xanh Vành-xăng nghiêng người về phía Phrôna nói nhỏ:

- Không phải là phát súng đầu tiên.

Phrôna gật đầu, tỏ ý đã nghe thấy. Cô vẫn nhìn La Phư-lít lúc đó đang ngừng khai trước tòa trong chốc lát để suy nghĩ cho chín chắn.

- Rồi tôi lại nghe thấy hai phát súng tiếp theo nữa. Lập tức, tôi nghĩ: " Tiếng súng từ phía nhà của Boóc rồi " thế là tôi chạy ra đường, vừa chạy vừa nghĩ rằng có lẽ Boóc đã giết Ben-la. Ben-la là một phụ nữ rất đẹp. Anh ta nói với một nụ cười của một người đàn ông đã từng trải. Tôi rất muốn chạy đi cứu chị ta nhưng tôi đã vấp phải Giôn lúc đó đang thở hồng hộc như bể. Ngay lúc đó, một bóng đen chạy bộ về phía chúng tôi và làm cho cả tôi và Giôn đều ngã, chúng tôi giữ y lại: đó là một người chưa kịp ăn mặc cho tử tế, y giẫy dụa vùng vẫy rồi bắt đầu khóc nức lên. Chúng tôi vẫn giữ chặt lấy y...

- Người đó là ai?

La Phư-lít quay mắt về phía Xanh Vành-xăng.

- Y không muốn quay vào trong nhà nhưng Giôn và tôi đã bắt buộc y phải vào.

- Y đã nói gì?

- Tôi hỏi y cái gì đã xảy ra. Đáng lẽ phải trả lời tôi thì y lại khóc tẩm tức.

- Anh có nhận thấy một vài dấu hiệu gì đặc biệt trên người y không?

Đôi lông mày của La phư-lít dướn lên như muốn hỏi lại.

Có cái gì lạ lùng đập vào mắt anh không?

- À, có! tay y còn dính máu (không để ý đến những tiếng xì xào trong phòng họp, anh ta vẫn kể tiếp, nét mặt và cử Chỉ làm cho câu chuyện thêm ly kỳ). Giôn đốt nến lên. Ben-la đang rên rĩ. Boóc thì nằm ở một góc, tôi lại gần anh ta thì thấy anh ta không động đậy gì nữa. Khi Ben-la mở được mắt, tôi nhìn chị ta và chị ta cũng nhận ra tôi. Tôi hỏi: " Ben-la, ai đã giết Boóc? " Chị ta nghiêng đầu thều thào nói: " Anh ta chết rồi ư " Tôi đoán chị ta hỏi về Boóc nên tôi trả lời: " Ừ! ".

Chị ta chống tay ngồi dậy, đưa mắt nhìn quanh phòng, khi nhận ra Xanh Vành-xăng thì chị ta nhìn chằm chằm rồi chỉ tay về phía y (kết hợp điệu bộ và lời nói, La Phơ-lít quay về phía Xanh Vành-xăng và giơ một ngón tay run rẩy về phía y) " Hắc! Hắc! Chính hắc đấy! " Tôi hỏi chị ta: " Ben-la, ai đã giết Boóc? " - "Hắc! Hắc! Hắc! Chị ta vẫn nhắc lại như thế. Xanh vang-xăng đã giết Boóc. Và sau đó... (La Phơ-lít cúi đầu xuống và lại ngẩng lên để nói nốt) thì Ben-la cũng chết theo luôn.

Luật Sư Bin Brao mặt đỏ, đã hỏi nhân chứng nhiều câu. Qua đó mọi người thấy rõ rằng đã xảy ra một cuộc ẩu đả rất dữ dội trước khi Boóc bị giết. Chiếc bàn gỗ nặng nề bị gãy. Chiếc ghế đầu bị vỡ ra từng mảnh và cái bếp lò bị lật nhào.

- Thật kinh khủng! Chưa bao giờ tôi nhìn thấy một cảnh tượng như thế. La Phơ-lít nói thêm như để kết thúc lời khai của mình.

Sau đó, Bin Brao chuyển cho Phrôna hỏi tiếp nhân chứng. Ông ta cúi đầu chào Phrôna một cách lễ độ. Phrôna đáp lễ lại bằng một nụ cười vì cô cho rằng phải tranh thủ được sự đồng tình của vị luật sư này. Cô rất muốn kéo dài thời gian để chờ bố cô đến và được hỏi chuyện riêng Grê-gô-ri để nghe chính anh ta kể lại Chi tiết mọi chuyện. Do ý định đó nên cô đã dồn dập chất vấn La Phơ-lít; Chỉ có hai lần thôi, cô có cảm tưởng đã sàng lọc ra được một vài Chi tiết thú vị trong lời khai của nhân chứng.

Ông La Phơ-lít, lúc này ông có nói đến tiếng súng đầu tiên. Những bức tường làm bằng gỗ tròn của ngôi nhà đó khá dày phải không? Ông có tin rằng nếu như nhà ông đóng cửa thì ông có nghe thấy được tiếng súng đầu tiên không?

La Phơ-lít lắc đầu, cặp mắt đen của anh ta tỏ ra rằng anh hiểu cô có ý định gì.

Và nếu như cửa nhà của Boóc đóng thì liệu ông có nghe được tiếng súng đó không?

Anh ta lại lắc đầu.

- Vậy thì, thưa ông La Phơ-lít, khi ông nói là tiếng súng đầu tiên, thì không phải là " phát súng đầu tiên " bắn ra mà đúng hơn là tiếng súng đầu tiên ông nghe thấy!

Anh ta gật đầu xác nhận, làm sáng tỏ được điểm này thấy cũng chưa thắng thế được bao nhiêu cô bèn tìm cách khéo léo thăm dò nhân chứng về một khía cạnh khác, cũng như vừa rồi, cô hiểu La Phơ-lít đã nắm được ý định của cô.

- Ông vừa nói rằng khi đó trời rất tối, có phải không ông La Phơ-lit?

- Phải, trời tối đen như mực.

- Vậy ông làm thế nào để nhận ra được Giôn?

- Giôn khi chạy thở hồng hộc và bước rầm rập cho nên bao giờ tôi cũng nhận ra bước chân của anh ta.

- Lúc đó có đủ sáng để ông nhận diện được anh ta không?

- Không

- Trong trường hợp đó, thưa ông La Phơ-lít. Cô hỏi một cách đặc thẳng. Xin ông giải thích cho biết làm thế nào ông thấy tay của ông Xanh Vành-xăng có dính máu?

Anh ta cười thoải mái, lộ hết hàm răng trắng bóng.

- Làm thế nào ư? Tôi ngửi thấy mùi máu ngay lập tức chứ sao! Tôi có một khứu giác rất nhạy giúp tôi đánh hơi được ngay tức thì mùi khói bếp, một hang thỏ hay một lối đi của hươu rừng.

Anh ta ngửa mặt, các nét trên gương mặt răn ra, hai cánh mũi phập phồng người ta có cảm tưởng như anh ta đang dồn hết cả nội công vào một giác quan duy nhất của mình. Sau đó, anh ta lim dim mắt nhìn Phrôna một cách đắm đuối.

- Tôi xin nhắc lại, tôi đã ngửi thấy mùi máu trên tay y, mùi máu hãy còn nóng.

- Hoàn toàn đúng như thế! Anh ta làm được đấy! Một người tham dự phiên tòa xác nhận.

Chính Phrôna cũng thăm tin điều đó đến nỗi bất giác cô đưa mắt nhìn hai tay của Xanh Vành-xăng và nhận thấy mấy vết nâu xẫm trên cổ tay áo sơ mi bằng len của y.

Khi La Phơ-lít trở về chỗ ngồi, luật sư Bin Brao đến bắt tay Phrôna.

- Tôi rất hân hạnh được chúc mừng luật sư của bên bị cáo. Ông ta vui vẻ nói.

Rồi ông ta đọc lướt qua bản ghi chép trước khi cho gọi một nhân chứng nữa ra.

- Thưa ông Brao, ông có nghĩ rằng tôi đang phải chịu một sự bất công hiển nhiên không? Phrôna hỏi. Tôi chẳng có thì giờ để nghiên cứu sự việc, chẳng biết mô tê gì ngoài những lời khai của nhân chứng. Không biết là có nên hoãn phiên tòa đến sáng mai không?

- Thực tình tôi cũng nghĩ thế. Ý kiến của cô rất hay. Ông ta nói và xem đồng hồ. Lúc này là năm giờ, mọi người chắc đang nấu nướng buổi chiều rồi.

Cô cảm ơn ông ta và không nói thêm một lời nào, giống như kiểu cách của một số bà lịch thiệp, thế mà ông luật sư lại cảm thấy hài lòng hơn nhiều nếu như cô nói.

Sau đó luật sư Bin Brao nói với cả phòng họp:

- Sau khi có sự thỏa thuận giữa bên bị và bên nguyên, xét thấy đã muộn và không thể xét xử một cách công bằng, nên tôi đề nghị hoãn phiên toà đến sáng ngày mai.

CHƯƠNG 26

Trong lúc mọi người lục tục ra khỏi phòng họp, Phrôna quay lại phía Xanh Vành-xăng. Gã bóp chặt lấy tay cô như người chết đuối vớ được cọc.

- Phrôna, anh van em. Em phải tin anh. Anh sẽ nói hết sự thực.

Mặt Phrôna đỏ lên.

- Grê-gô-ri, anh đang ở trong một tình thế bi đát như thế đấy! Nhưng em không trách gì anh cả. Em hiểu rằng hoàn cảnh của anh lúc này chẳng có gì đáng phẫn khởi...

- Trong chuyện này, anh đã cư xử như một thằng ngốc nhưng không phải lỗi tại anh. Mọi người đều kịch liệt công kích anh. Anh đã phải chứng kiến cái chết của lão Boóc bất hạnh còn chưa đủ sao! Thế mà anh còn bị họ kết tội và đưa ra cho quần chúng xét xử. Phrôna, em hãy bỏ qua cho anh, anh không còn đầu óc nào mà suy nghĩ nữa. Nhưng em phải tin anh.

- Grê-gô-ri, anh hãy kể cho em nghe câu chuyện đã xảy ra như thế nào?

- Đầu tiên là Ben-la, vợ của Boóc, đã nói không đúng. Chắc hẳn là chị ta đã không còn minh mẫn nữa khi kết tội anh lúc chị ta sắp chết, chỉ có thể giải thích như thế.

- Anh kể lại sự việc từ đầu. Anh cần nhớ rằng em chẳng hề hay biết tý gì.

Gã ngồi ngay ngắn lại cho thoải mái, cuốn một điếu thuốc rồi bắt đầu kể lại tấn bi kịch đã xảy ra hôm trước.

- Lúc đó vào quăng một giờ sáng, anh bỗng bừng tỉnh giấc vì ánh sáng của ngọn đèn bão. Lập tức anh nghĩ rằng Boóc đã châm đèn, anh tự hỏi không hiểu lão Boóc định tìm cái gì nên anh đã mở mắt ra. Anh nhìn thấy trong nhà có hai người lạ bịt mặt. Họ đội mũ lông có vạt buộc ở cằm nên che kín hoàn toàn mặt họ, chỉ trừ có hai mắt. Anh hiểu ngay mối nguy cơ đang đe dọa cho anh cho nên anh nằm yên không động đậy để suy nghĩ cách đối phó. Boóc đã mượn của anh khẩu súng lục vì thế anh chẳng có vũ khí gì để tự vệ. Khẩu súng trường của anh lại dựng ở cạnh cửa, anh muốn chạy đi lấy khẩu súng nhưng anh vừa đặt chân xuống đất thì một trong hai người kia đã quay lại phía anh và nổ súng. Đó là tiếng súng đầu tiên mà La Phơ-lít không nghe thấy. Sau đó thì cửa mới bật ra trong lúc loạn đả và vì thế gã ấy mới nghe thấy 3 phát súng sau. Người lạ kia đã bắn hụt anh. Sự xuất hiện của anh làm cho hắn giật mình vì anh ở ngay sát hắn. Anh nhảy bổ vào hắn và vật lộn nhau ở dưới đất. Lúc đó Boóc tỉnh dậy và người lạ thứ hai đã xô đến lão và Ben-la. Chính người này đã giết Boóc và vợ lão, còn người lạ kia thì thừa đủ sức khỏe để chống lại anh. Phrôna, em đã nghe anh nói đó. Trong nhà lúc đó đổ vỡ lung tung cả. Anh và hắn đã kịch liệt chống chọi nhau, có được cái gì là choảng cái ấy: bàn, ghế, giá sách...

" Ôi! Thật là một đêm khủng khiếp! Boóc cũng chống cự để thoát thân, Ben-la tuy bị thương nhưng cũng cố hỗ trợ cho Boóc, còn anh thì không thể giúp gì được cho lão. Một lúc sau, anh đề được đối thủ của anh xuống dưới, lấy gối ghì chặt lấy hai tay hắn và anh cố bóp cổ hắn. Lúc đó, tên lạ mặt kia sau khi đã hạ được Boóc quay sang tấn công anh. Anh làm sao chống chọi được với cả hai? Hai tên văng anh vào một góc nhà rồi chuồn mất trong đêm tối. Em phải tin rằng lúc đó anh hoàn toàn quần trí cho nên vừa lấy lại được hơi sức anh bèn chạy đuổi theo hai tên đó, chẳng có vũ khí gì trong tay. Chính khi đó, anh đã vấp phải La phơ-lít và Giôn... Còn phần sau em đã rõ. Chỉ có điều... (gã nhứ lông mày ra vẻ bối rối). Anh không hiểu vì sao Ben-la lại buộc tội cho anh.

Gã đưa mắt nhìn Phrôna cầu khẩn. Dầu rằng cô vẫn nắm tay gã thân thiết nhưng cô không nói gì, lặng lẽ cân nhắc ý đúng ý sai của câu chuyện đó. Rồi cô từ tốn lắc đầu:

- Anh dính vào một chuyện rất phức tạp. Điều chủ yếu bây giờ là phải tìm cách thuyết phục được những người này...

- Nhưng nói gì thì nói, anh không có tội, Phrôna! Cho tới bây giờ tuy anh không phải là một con người thánh thiện nhưng anh thề trên lương tâm của anh với em, anh không phạm tội lỗi này.

- Grê-gô-ri, không phải là em phán xét anh, cô vẫn dịu dàng nói, mà đáng tiếc là số phận anh lại phụ thuộc vào tòa án của những người thợ mỏ này, nhưng làm thế nào để biện hộ được cho sự vô tội của anh? cả hai nhân chứng chính đều rõ ràng buộc tội anh: lời nói của chính Ben-la trước khi chết và vết máu trên tay anh.

- Trong nhà lúc đó chỗ nào chả có máu. Xanh Vành-xăng khẳng khẳng thanh minh. Quần áo anh dính máu là chuyện bình thường. Anh đã phải chống chọi để sống sót! Phrôna, em nghi ngờ anh hay sao?

- Anh Grê-gô-ri, anh ngồi xuống và hãy bình tĩnh. Nếu chuyện này Chỉ do em quyết định thì em sẽ để anh được tự do ngay lập tức. Nhưng đây là chuyện quần chúng sẽ phán xét anh, làm thế nào để họ hiểu? Anh không có một nhân chứng nào cả: hơn nữa những lời trối trăng của một người hấp hối lại có vẻ linh thiêng với những người ở đây hơn mọi lời thề thốt của một người sống nào khác. Anh hãy giải thích xem tại sao người phụ nữ ấy lại đã nói dối vào lúc sắp chết ". Chị ta có lý do gì để căm thù anh không? Anh có làm điều gì sai trái đối với chị ta hoặc chồng của chị ta hay không?

Gã vẫn lắc đầu phủ nhận.

- Với ta thì lời nói dối đó không thể nào giải thích được. Phrôna nói tiếp, còn anh em thợ mỏ thì chẳng cần sự lý giải. Với họ sự phạm tội của anh đã rõ ràng. Việc của ta là phải làm cho họ dao động. Nhưng làm cách nào để đạt được việc đó?

Gã như rũ người xuống, hai vai so lại.

Anh chết mất, gã rên rỉ.

- Chưa đâu! vẫn còn có thể cứu được anh. Nào, hãy can đảm lên anh! Họ sẽ không kết tội được anh đâu. Anh cứ yên tâm.

- Ta làm gì được với cả một tập đoàn đang phần nộ, tự coi mình có quyền phán xử người khác và tự cho mình là công lý này?

- Anh nên biết rằng băng đã tan trên mặt sông, việc đó có lợi cho anh rất nhiều. Thống đốc bang và các vị quan tòa có lẽ ngày một ngày hai sẽ tới đây với một biên đội cảnh sát chắc chắn họ sẽ dừng lại đây. Trong thời gian đó, chúng ta sẽ hành động và giá như anh có bị kết án thì chúng ta vẫn còn cơ hội để trốn.

- Em đừng nghĩ đến điều đó! Làm thế nào để trốn thoát được con mắt của cả một đám người đông như thế này?

- Anh quên mất bố em và Nam tước Cu-Bec-Tanh rồi ư? Bốn người có quyết tâm thì vẫn có thể làm được những chuyện thần kỳ, anh Grê-gô-ri thân mến ơi. Cứ tin em đi mọi việc rồi sẽ kết thúc tốt đẹp!.

- Cô hôn gã rồi trêu mếu vuốt mái tóc gã, nhưng gã vẫn tỏ ra lo lắng.

Mãi đến xế chiều, ông Gia cốp Oen-sơ cùng với Đen, Coóc-lít và ông Nam tước người Pháp mới vượt qua được eo biển. Trong lúc Phrôna đi thay quần áo trong một ngôi nhà do chủ nhà có

hảo tâm cho mượn thì ông Gia-cốp Oen-sơ tìm hiểu những bức điện tín do người được Coóc-lít và Phrôna cứu sống chuyển đến.

Khi đọc những điện tín ấy, ông Gia-cốp Oen-sơ nhú lông mày: người ta yêu cầu ông quay ngay về Hoa Kỳ càng sớm càng tốt. Khi con gái ông bước ra ông lấy lại vẻ mặt bình tĩnh và cùng với cô và Coóc-lít đến nơi giam giữ Xanh Vành-xăng. họ được phép nói chuyện với người bị bắt ngay, không khó khăn gì.

- Ái chà, việc này xem ra phiền đấy. Ông Gia-cốp Oen-sơ nhận định lúc ra về. Tuy nhiên, Xanh Vành-xăng, anh hãy tin ở tôi. Đến lúc mà tôi phải nói một lời trong việc này thì anh sẽ không bị treo lủng lẳng trên dây dâu. Tôi tin chắc anh không giết Boóc, nếu sai, cứ đem đầu tôi ra mà chặt.

- Thật là một ngày đen đủi! Coóc-lít phàn nàn khi đưa cô về nhà.

- Ngày mai còn vất vả hơn nữa. Em buồn ngủ rồi.

- Em là một phụ nữ can đảm, anh rất hãnh diện về em.

Lúc đó vào mười giờ tối. Qua ánh hoàng hôn chập choạng, người ta thấy những khối đá băng hình thù cổ quái trôi nổi trên dòng sông.

- Phrôna! Cần yêu cầu gì em cứ bảo anh. Em tin rằng vì em anh sẽ làm bất cứ cái gì...

- Bất cứ cái gì ư, thật không? Cô mỉm cười hỏi lại.

- Nếu anh là một nhân vật của câu chuyện kịch thì anh sẽ còn nói thêm rằng: anh sẽ vì em mà làm mọi việc cho đến lúc chết! Nhưng vì anh không phải là nhân vật kịch cho nên anh chỉ nói rằng: Dù thế nào đi chăng đi nữa, em cứ hãy cứ tin tưởng vào anh!

- Anh tốt quá! Làm thế nào để phân biệt được... ?

Nhưng anh cũng không đòi hỏi gì ở em cả! Coóc-lít ngắt lời. Yêu là hy sinh cho người mình yêu, anh nghĩ thế.

Cô nhìn anh rất lâu. Nếu như bên ngoài cô làm ra vẻ hơi ngạc nhiên nhưng thật ra trong lòng cô lại đang tràn ngập một sự xúc động khó hiểu. Những biến cố xảy ra trong ngày và tất cả những sự việc đã xảy ra kể từ lần đầu hai người gặp nhau dồn dập hiện ra trong trí nhớ cô.

- Anh có tin vào tình bạn giữa một người nam và một người nữ không? Cô bất chợt hỏi anh. Có phải là một tình bạn tốt đẹp và thẳng thắn không thể gán bó chúng ta mãi mãi với nhau ư?

Khi hỏi anh điều này, chính cô cũng hiểu mấy rằng lời đó không diễn tả chính xác những tình cảm cũng như tâm tư sâu kín trong lòng cô. Cô cảm thấy một niềm vui mơ hồ khi anh phủ nhận điều đó.

- Tình bạn" thôi ư? Em có biết rằng anh yêu em biết chừng nào không, Phrôna?

- Có, cô nói khe khẽ.

- Phrôna, sự hiểu biết của em về con người còn rất hạn chế. Em hãy tin rằng chúng ta không giống như thế. Giữa chúng ta là tình bạn ư? Hay nói một cách khác, anh sẽ tìm đến sưởi ấm bên ngọn lửa nhà em mỗi khi ngoài trời băng giá ư? Anh chấp nhận, nhưng lại đã thấy trong nhà em có một kẻ khác rồi. Ôi, không thể được, Phrôna! Tình bạn đòi hỏi anh phải mừng cho hạnh phúc của em: liệu em có tin rằng anh chịu đựng được khi thấy em bông bẽ trong tay một đứa con của người khác mà lẽ ra chính anh có thể là bố của đứa trẻ đó? Anh sẽ có cảm giác bị con người kia cười cợt, qua ánh mắt và cái miệng của đứa trẻ. Không! không! Em không thể gán ghép tình bạn vào chỗ này được.

Cô đặt tay lên cánh tay của Cooc-lít.

- Em cho rằng anh nghĩ sai ư? Anh hỏi vì ngạc nhiên trước vẻ lạ lùng trong đôi mắt của Phrôna.

Bất chợt, cô khóc thút thít.

- Thôi, em đừng đứng đây nữa. Em về đi, Phrôna, về nằm nghỉ ngay đi.

- Không! không! Anh đừng đi vội. Em không còn nghĩ được gì nữa... đúng thế, em mệt quá... nhưng nghe em nói đã, một phút nữa thôi, Văng-sơ. Bố em và nam tước Cu-boc-tanh còn đang ở đây. Nếu các sự cố ngày mai diễn ra xấu hơn nữa thì chúng ta buộc phải có một quyết định quan trọng, cả 4 chúng ta...

Sau khi nghe Phrôna trình bày ngắn gọn một kế hoạch hành động do cô thảo ra và phân công trách nhiệm cho từng người, ông Gia-cốp Oen-sơ thốt lên:

- Sáng kiến của con thật tuyệt vời! Kế hoạch của chúng ta sẽ rất bất ngờ nên thế nào chúng ta cũng đạt được mục đích.

- Đúng là một thủ pháp thâm khấu! Ông nam tước cũng khen. Ôi, tôi cảm thấy rất háo hức với kế hoạch đó. Tôi sẽ hét lên dọa dẫm: Giờ tay lên!... mà nếu họ không chịu giờ tay thì làm sao nhỉ? Ông nam tước quay lại hỏi ông Gia-cốp Oen-sơ.

- Thì ngần ngại gì nữa, bắn ngay, ông Cu-béc-tanh. Không bao giờ được đùa khi người ta cầm một khẩu súng đã nạp đạn trong tay. Những người có kinh nghiệm sẽ nói cho ông biết rằng làm như thế sẽ rất nguy hiểm.

- Văng-sơ, anh sẽ chờ sẵn ở con thuyền Bô-du. Phrôna dặn anh. Ba em tin rằng ngày mai sẽ có rất ít băng trên mặt sông. Anh cho thuyền đậu ở sát bờ, ngay trước cửa nhà. Lẽ tất nhiên anh sẽ không biết chuyện gì đã xảy ra cho đến lúc Xanh Vàng-xăng chạy về phía anh. Anh và anh ta sẽ nhảy lên thuyền và đi thẳng tới... Dao-sơn! Thôi, tạm biệt anh và chúc anh ngủ ngon! Em không biết sáng mai em có còn gặp lại anh nữa không.

- Chúc ngủ ngon! Ông Gia-cốp Oen-sơ nói. Chui vào trong chăn ấm đi. Đừng quên rằng từ đây đến Dao-sơn gần 100 Ki-lô-mét đấy!

CHƯƠNG 27

Mọi người nghiêm chỉnh nghe ông Gia-cốp Oen-sơ phát biểu trước phiên tòa của những thợ mỏ. Theo lời ông, những phiên tòa như thế này trước đây được coi là có tác dụng khi đất nước còn sống ngoài vòng pháp luật, nhưng ngày nay pháp luật đã được thực thi một cách công bằng trên khắp đất nước và chính phủ đã tỏ ra có đủ khả năng để quy định những luật lệ thì việc tiếm đoạt quyền lực của chính phủ nghĩa là muốn trở lại thời kỳ man rợ đen tối mà ánh sáng văn minh đã dọi chiếu vào. Ông coi việc làm phiền loạn này là "có tội" với nhà nước và nếu như có xảy ra một hành động đáng tiếc nào đó thì chính ông nữa cũng sẽ bị trừng phạt như mọi người có mặt ở đây. Để kết thúc ý kiến của mình, ông đề nghị hoãn lại việc xét xử để chờ những viên chức của tòa án đến nhưng đề nghị của ông bị cả phòng họp bác bỏ.

- Em thấy chưa. Không còn hy vọng gì nữa. Xanh Vàng-xăng nói với Phrôna.

- Còn chứ! Nghe em nói đây.

- Cô nói vắn tắt cho gã biết kế hoạch mà hôm trước mọi người đã đặt ra.

Gã đành phải lắng nghe cô nói vì lúc này gã quá suy sụp tinh thần nên không thể lạc quan như cô được.

- Thật là chuyện hết sức điên rồ! Gã phản đối khi cô nói xong.

- Vậy anh thích bị treo cổ ư? Nhất thiết phải hành động đã.

- Phải, lẽ tất nhiên. Gã đành đáp lại cho qua chuyện.

- Hai người Thụy Điển được gọi ra trước tòa trước tiên với tư cách là nhân chứng. họ đã kể lại câu chuyện đánh đổ chậu nước giặt mà vì thế Boóc đã nổi trận lôi đình. Do ảnh hưởng của tấn bi kịch vừa xảy ra cho nên cái Chi tiết nhỏ nhất ấy lại gây ra một tâm lý khẳng định, mở đường cho mọi điều phỏng đoán và dị nghị. Những người đang tụ họp trong nhà này vì quá đơn giản và mộc mạc nên đã tự cho rằng họ đã hiểu việc đòi đồ gán cho hành động của Xanh Vành-xăng là chỉ có một động cơ duy nhất và thế là họ xì xào và gật gù với nhau.

Độ nửa tá nhân chứng nữa nối tiếp nhau ra khai trước tòa: Tất cả đều đã xem xét hiện trường và đã lục soát kỹ lưỡng khắp đảo mà không hề thấy một dấu vết nào của hai kẻ lạ mà Xanh Vành-xăng đã khai.

Phrôna rất ngạc nhiên khi thấy cũng đến lượt Đen Bi-xốp ra khai trước tòa! Cô biết Đen không ưa gì Xanh Vành-xăng nên nghĩ bụng không hiểu anh ta sẽ đưa ra chứng cứ gì để chống lại gã. Sau khi đã tuyên thệ trước tòa và khai tên, tuổi, nghề nghiệp. Đen nhoẻn miệng cười:

- Ông Bi-xốp, hình như ông biết rất rõ bị cáo. Xin ông nói trước tòa về tính tình của anh ta. Luật sư Bin-Brao bảo anh.

- Trước hết, con người này tính tình rất hung hãn...

- Xin lỗi quý tòa! Tôi không chấp nhận nhân chứng này buộc tội tôi! Bị cáo giận run lên, phản đối. Hẳn Chỉ biết tôi có một lần... họa chăng có điên, làm sao hẳn nói được về tính tình tôi?

Anh chàng thợ mỏ quay về phía gã:

- Nay, Grê-gô-ri Xanh Vành-xăng, vậy anh không nhận ra tôi nữa sao?

- Không. Gã khinh khỉnh đáp lại. Tôi chỉ gặp anh có một lần và thoáng qua vài lần nữa ở Dao-son.

- Khoan, tôi sẽ giúp anh nhớ lại. Đen cười mỉa mai. Anh nên biết rằng tôi đã sống ở xứ này từ năm 1884.

- Hoàn toàn đúng như thế đấy. Thưa ông Grê-gô-ri Xanh Vành-xăng. Tôi nhận thấy ông đã nhớ lại dần dần rồi đó. Hồi đó, tôi để ria mép và tên tôi là Braocơ, hay nói cho chính xác là Giô Brao.

Anh ta nhếch mép cười, tỏ ra hả hê vì được trả thù, còn gã nhà báo thì làm ra bộ như không coi anh ra gì.

- Có đúng thế không, Grê-gô-ri? Phrôna hỏi nhỏ gã.

- Thực tình... anh mới chỉ hơi nhận ra hần... Anh không biết nữa. Nhưng không... không thể nào như thế được! Giô Brao... xem nào... Giô Brao đã chết lâu rồi cơ mà!

- Ông vừa nói đến năm 1884, ông Bi-xốp. Luật sư Bin Brao hỏi:

- Vậy, đúng thế: năm 1884. Anh ta là phái viên của một tờ báo nên đã đi vòng quanh trái đất, đi qua cả Alatka và Sibêri. Còn tôi hồi đó thì vừa trốn đi khỏi một thuyền đánh cá voi và vì thế tôi đã giúp việc cho anh ta dưới cái tên là Brao với 40 đô-la mỗi tháng. Thế mà anh ta cũng định bót xén của tôi...

Nghe nói thế mọi người phá lên cười. Chính Phrôna cũng bị lôi cuốn và cười theo. Chỉ riêng gã nhà báo là vẫn giữ nét mặt sa sầm.

- Anh ta còn hay sinh sự với ông già Ăng-đi ở Đì-ê, rồi lại sự sinh với thủ lĩnh Giooc của bộ lạc Chin-kút, với lão quản lý Pen-ly và với nhiều người khác nữa. Anh ta luôn luôn gây cho chúng tôi biết bao chuyện phiền phức, nhất là những chuyện về phụ nữ... bởi vì vị này lúc nào cũng chỉ thích đuổi theo gái.

- Thưa ông Chủ tịch, tôi cương quyết phản đối, Phrôna đứng dậy bình tĩnh nói, thật là vô ích khi kể về đời riêng của ông Xanh Vành-xăng, nó chẳng soi sáng gì cho vụ án cả, tôi đề nghị nhân chứng giới hạn ở vụ án mà chúng ta đang quan tâm.

Luật sư Bin Brao của bên nguyên, đứng dậy, nụ cười trên môi:

- Thưa ông Chủ tịch, chúng tôi hoàn toàn tán thành yêu cầu của luật sư bên bị cáo, nhưng chúng tôi xin nhấn mạnh về điểm này: cho đến lúc này mọi lời khai đều liên quan trực tiếp đến vụ án. Quả thực là chúng ta không thể đưa ra được một nhân chứng nào chứng kiến tận mắt vụ giết Giôn Boóc mà Chỉ có thể xem xét những hoàn cảnh và nguyên nhân đã thúc đẩy bị cáo phạm tội ác này. Bởi vậy, có lẽ rất cần thiết phải trình bày công khai trước quần chúng về tính nết và hành vi xấu xa của con người này. Chúng tôi muốn chứng minh rằng anh ta là một kẻ hèn nhát và dối trá để quý tòa khỏi bị dao động vì những lời phản bác của anh ta. Chúng tôi

muốn góp nhặt từng sợi gai để kết thành một dây thừng dài và đủ chắc để treo cổ anh ta chiều nay. Vì thế, thưa ông Chủ tịch tôi đề nghị cho phép nhân chứng được tiếp tục trình bày.

Ông Chủ tịch không tán thành đề nghị của Phrôna, tòa bác bỏ. Bin Brao ra hiệu cho Đen nói tiếp.

- Như tôi vừa nói, Xanh Vành-xăng gây cho chúng tôi đủ thứ chuyện phiền phức. Bây giờ, tôi xin kể với quý tòa một Chi tiết riêng liên quan đến cá nhân tôi: đó là việc tôi không bao giờ quen được với chuyện sông nước. Vâng, đúng thế! càng tiếp xúc với sông nước nhiều tôi càng ngại, Xanh Vành-xăng biết điều đó. Tuy anh ta là một người giỏi chèo thuyền, thế mà có lần anh ta đã để tôi phải một thân một mình vượt qua Bức Caniông trong khi anh ta thông dong quay lại bằng đường bộ. Kết quả là thuyền bị chao đảo, mất đến nửa số lương thực và thuốc lá và Xanh Vành-xăng đã mắng tôi thậm tệ. Sau đó ít lâu, anh ta lại gây chuyện với những người Anh-điêng bộ lạc Stic ở vùng hồ Lơ Bác-giơ làm cho chúng tôi suýt bị chết đói.

- Vì lý do gì? Luật sư Bin Brao hỏi.

- Chỉ vì một cô gái Anh-điêng xinh đẹp đã để ý đến anh ta. Khi chúng tôi thoát được chuyện đó, tôi đã định lên lớp cho anh ta một bài về phụ nữ nói chung và phụ nữ Anh-điêng nói riêng, anh ta đã thề là sẽ chừa, nhưng chẳng được bao lâu anh ta lại đẩy chúng tôi vào một chuyện tồi tệ khác dính dáng đến cá hồi. Lần đó, anh ta giở trò lấu cá nhưng tôi đã đoán được ngay và hiểu ý đồ của anh ta định làm gì. Tôi đã bảo ban anh ta như một người cha vì thế anh ta phát khùng đến nỗi tôi phải đưa anh ta lên bờ và dẫn cho một trận. Từ đó, anh ta tiu nghỉu, lì lợm nhưng khi thuyền chúng tôi vừa trông thấy bờ của cửa sông Ren thì anh ta lại trở nên hoạt bát, hót như khiêu ngay vì trên bờ có một nhóm phụ nữ Si-Oát đang câu cá hồi. Suốt thời gian đó anh ta luôn luôn tìm cách đánh lừa tôi. Mà quái lạ! Không hiểu sao anh ta lại giỏi xoay xở với đám phụ nữ đến thế. Chỉ cần huýt sáo là đám phụ nữ đã chạy theo anh ta như đàn chó. Không phải ai cũng làm được như vậy. Trong số những cư dân sống bên bờ sông Ren có một cô gái Anh-điêng lẳng lơ và xinh đẹp nhất mà cả đời tôi chưa từng thấy, không kể Ben-la. Chắc thế nào anh ta cũng phải cuỗm cô gái này vì anh ta lưu lại đây lâu hơn dự định.

- Bi-xốp, anh nói thế đủ rồi. Vị Chủ tịch ngắt lời, sau khi đã thăm dò nét mặt của Phrôna mà không thấy biểu lộ thái độ gì cả, chỉ thấy cô bóp tay tỏ ý sốt ruột. Chúng tôi đã ngán nghe những chuyện về các cô gái đó rồi.

- Xin phép ông Chủ tịch cứ để cho nhân chứng trình bày tiếp. Phrôna đề nghị. Lời khai của nhân chứng xem ra rất lý thú.

- Ông có biết tôi sắp nói gì bây giờ không? Đen hỏi lại vị Chủ tịch. Không hả? Vậy thì ông im đi để tôi nói tiếp.

- Luật sư Bin Brao vội đứng dậy để đề phòng một cuộc cãi lộn nhưng vị Chủ tịch đã khéo nhin.

- Có lẽ tôi đã nói hết từ lâu rồi nếu như đừng có luôn luôn ngắt lời tôi. Đen phàn nàn. Để bỏ rơi tôi, một hôm Xanh Vành-xăng đã nện vào đầu tôi một báng súng làm cho tôi té xỉu rồi trói cô gái vào sàn thuyền và chèo thuyền đi bỏ tôi lại bơ vơ một mình, không có chút trang bị gì cách xa ngàn cây số ở một làng nhỏ bé nhất. Quý vị đều biết miền I.U-Kông này vào thời kỳ đó là như thế nào rồi. Thế mà cuối cùng tôi cũng đã thoát được, cả anh ta nữa. Quý vị đã nghe anh ta kể những chuyện phiêu lưu của anh ta ở Si-bê-ri rồi đó. Được (Đen cố tình dừng lại để mọi người chú ý). Tôi biết khối chuyện về việc này.

Đen thực tay vào túi áo vét và rút ra một cuốn sách nhỏ gáy da, có vẻ là một cuốn sách rất quý. - Cuốn sách này do vợ của Pi-tur úp-pon tặng tôi, đã lưu truyền từ thời chú bác gì đó của chị ta mà tôi không nhớ được tên của cả hai. Vẫn tất là trong sổ quý vị đây nếu có ai đọc được tiếng Nga thì chúng ta sẽ biết nhiều Chi tiết về cuộc hành trình của anh ta qua Si-bê-ri. Rất tiếc là chẳng có ai cả...

- Cu-béc-tanh, Nam tước Cu-béc-tanh đọc thạo tiếng Nga. Một người trong phòng họp lên tiếng.

Mọi người nhường lối đi cho ông nam tước người Pháp đang bị đẩy lên hàng ghế đầu mặc dù ông khước từ.

- Ông có biết cái thứ tiếng này không? Đen hỏi.

- Ít thôi... Đã lâu tôi không dùng đến nó.

- Đọc đại đi. ở đây chẳng ai biết mà chê ông đâu.

- Không được... nhưng...

- Bắt đầu đi ông! Vị Chủ tịch ra lệnh.

Đen dí vào tay ông nam tước cuốn sách đã mở ngay ở trang đầu.

- Biết bao tháng nay tôi đi tìm một nhà thông thái như ông! Đen reo lên rất hồ hởi. Ông nên hiểu là tôi không buông tha ông nữa đâu, nào đọc đi ông, chúng tôi xin nghe.

Ông Cu-béc-tanh ngập ngừng dịch:

- Nhật ký của cha I-a-Kôn một phần kể vắn tắt về cuộc đời của cha ở tu viện thánh Bơ-noa ở Ô-Bi-đoóc-ski và những Chi tiết về những cuộc phiêu lưu kỳ thú của cha ở Si-bê-ri phương đông giữa những người săn hươu.

Ông nam tước ngẩng lên hỏi Đen.

- Cuốn sách này xuất bản từ năm nào?

- Năm 1807 ở Vốc-sồ-vi.

Anh chàng thợ mỏ nhìn cử tọa một cách đặc thẳng.

- Quý vị vừa nghe đó? Xin nhớ là từ năm 1807.

Ông nam tước đọc tiếp dòng đầu.

- Chính do sai lầm của Ta-méc-lăng. Vô tình ông nam tước đã dịch đoạn đó bằng một cách hành văn mà ông đã nghe quen tai.

Ngay từ mấy câu đầu. Phrôna đã tái mặt rồi từ đó trong lúc nghe, mặt cô cứ biến sắc. Có một lúc cô liếc mắt nhìn bố và yên tâm khi thấy ông vẫn nhìn thẳng về phía trước, bởi vì cô cảm thấy không thể nào chịu nổi ánh mắt của ông. Và mặc dù cô biết Xanh Vành-xăng không lúc nào rời mắt khỏi cô nhưng cô giả tảng như không nhận thấy.

- ... Khi Ta-méc-lăng gieo rắc tang tóc, điêu tàn ở khu vực Đông Á thì hàng loạt quốc gia bị lật đổ, nhiều thành phố bị phá hủy và nhiều bộ lạc phải tan tác. Vì thế mà có những dân tộc đã bị phân tán rải rác trên khắp quả đất này. Để tránh lòng tham không đáy của những kẻ xâm lược, một bộ phận của đám dân lưu lạc đó đã phải tìm cách tị nạn ở những vùng heo hút của Si-bê-ri và quanh Bắc Cực.

- Ông hãy bỏ đi một vài đoạn và dịch tóm tắt phần còn lại thôi. Chúng tôi không muốn ngồi ở đây suốt đêm nay. Luật sư Bin Brao góp ý.

Nam tước Cu-béc-tanh đọc và dịch tiếp cho đến đoạn nhân vật anh hùng trở nên có quyền thế ở bộ lạc Chao Chuên và được kết hôn với con gái của vị thủ lĩnh già là In-Sung-ga.

- Tôi dịch tiếp nữa không? Ông Cu-béc-tanh hỏi.

- Thôi, đủ rồi! Luật sư Bin Brao đáp. Xin ông nhắc lại cho ngày xuất bản cuốn sách này.

- Năm 1807, ở Vác-sô-vi.

- Khoan đã, thưa ông nam tước. Tôi xin hỏi ông một đôi câu. (Đen Bi-xốp hướng về phía những người xử án). Thưa quý vị, quý vị đều đã nghe bị cáo kể câu chuyện phiêu lưu của anh ta

qua miền Si-bê-ri giống lạ lùng với câu chuyện của cha I-a-Kôngs đã được xuất bản từ cách đây 100 năm. Tôi muốn để quý vị thấy rằng con người này không thích đưa chuyện của mình vào trong sách đâu. Anh ta đã bỏ rơi tôi và ra đi trên sông Ren vào mùa thu năm 1888 ở Xanh Mi-xen và theo lời anh kể thì anh ta đến Si-bê-ri rồi ở lại đó một thời gian vào năm 1889 và 1890, trở về Mỹ giữa năm 1891 và ở Xăng Phăng-xít-cô, anh ta sắm vai một nhà thám hiểm nổi tiếng. Bây giờ ta hãy xem ông nam tước người Pháp đây có bổ sung được gì thêm cho những dẫn chứng của tôi không. Thưa ông Cu-béc-tanh, có phải ông đã từng ở Nhật bản không?

- Có, ông nam tước vẫn chú ý theo dõi bài diễn thuyết của Đen, sau khi tính nhẩm rất nhanh, đã không dấu nổi vẻ ngạc nhiên.

- Và ông đã quan biết bị cáo ở đó.

- Hoàn toàn đúng.

- Vào năm nào?

Mọi người ngھn cổ lên mà nhìn.

- Năm 1889.

- Vậy thì, thưa ông nam tước, điều đó rõ ràng là không thể có được, bởi vì cùng năm đó Xanh Vành-xăng đang đi qua miền Si-bê-ri. Đen bác lại bằng một giọng ngọt sớt.

Ông Cu béc-tanh nhún vai, ra ý rằng mọi chuyện đó chẳng liên quan gì đến ông rồi ông lẩn vào đám đông. Trong khoảng vài phút, mọi người lại xì xào với nhau và lại lắt đầu.

- Hoàn toàn sai! Xanh Vành-xăng nói nhỏ vào tai Phrôna.

Cô làm như không nghe thấy.

- Mọi chuyện có vẻ như phản lại anh, nhưng anh có thể làm sáng tỏ.

Phrôna vẫn ngồi im. Vị Chủ tịch gọi đến tên Xanh Vành-xăng, lúc đó cô mới quay lại nhìn bố và cô bỗng dưng nước mắt bỗng trào ra khi ông Gia-cốp Oen-sơ nắm lấy tay cô.

- Con có muốn ra khỏi đây không? Ông hỏi cô.

Cô lắt đầu. Xanh Vành-xăng bắt đầu nói. Gã vẫn nhắc lại câu chuyện như gã đã từng kể với Phrôna, nhưng thêm một ít Chi tiết nữa, tuy nhiên gã không hề phản bác lại những lời khai của Giôn và La Phơ-lít. Gã nhắc lại câu chuyện chậ nước giặt: Chỉ vì một cử chỉ lịch sự, giúp đỡ

phụ nữ của gã mà đã làm cho Boóc nổi giận một cách điên cuồng, Ben-la bị giết bằng khẩu súng lục của gã, gã không chối cãi điều đó nhưng đó là khẩu súng mà Boóc đã mượn của gã từ nhiều ngày trước và chưa trả lại. Gã bất ngờ về lời buộc tội của Ben-la. Tại sao chị ta đã nói dối khi trút hơi thở cuối cùng. Thật là bí ẩn. Còn về những lời tố cáo của Đen Bi-xốp, gã không thèm bác bỏ, những lời bịa đặt có pha phách khéo léo đôi chút sự thật. Quả thật là Đen đã từng đi theo gã ở Alarka vào quãng năm 1888 nhưng anh ta đã cố tình xuyên tạc với dụng ý độc ác những sự kiện đã xảy ra vào thời kỳ đó. Còn về câu chuyện của ông nam tước thì đó chỉ là một sự lầm lẫn nhỏ về ngày tháng, có thể thôi. Trong lúc hỏi bị cáo, luật sư Bin Brao đã lôi ra được một Chi tiết bất ngờ. Theo lời bị cáo thì cuộc vật lộn giữa gã và hai đối thủ bí mật kia rất gay go.

- Anh hay giải thích vì sao anh không hề bị thương tích gì trong lúc xác của Boóc lại mang nhiều vết bầm tím, xây xát? Xem ra khó mà có thể chấp nhận được việc anh phải vật lộn kịch liệt đến thế mà lại không hề bị một vết xây xát nhỏ nào?

Chính Xanh Vành-xăng cũng không thể giải thích được điều đó, thế nhưng gã cũng cảm thấy toàn thân đau đớn và chân tay tê dại, cứng đờ. Vả lại những Chi tiết ấy cũng chẳng quan trọng mấy, miễn là gã không giết Boóc và vợ anh ta, đó là điều gã có thể tin chắc.

Đến lượt Phrôna lên phát biểu để bảo vệ cho Xanh Vành-xăng, cô mở đầu bằng việc chứng minh đặc trưng thiêng liêng của cuộc sống con người, tiếp đó cô nêu lên những điều mạo hiểm liều lĩnh khi kết tội một con người mà không có bằng chứng đầy đủ, rồi những quyền của bị cáo trong trường hợp còn nghi vấn. Cô cương quyết gạt bỏ những lý lẽ rườm rà mà Chỉ giới hạn ở những sự việc cụ thể và tuyên bố rằng cho tới lúc này tòa chưa đủ chứng cứ để xác lập được động lực nào đã dẫn đến vụ án; mối quan hệ giữa Ben-la và Xanh Vành-xăng có hay không cũng chưa được chứng minh, còn về sự việc chậu nước giặt, chứng cứ nghiêm trọng duy nhất do nhân chứng cung cấp thì Chỉ thể hiện sự ngu xuẩn của một anh chồng ghen tuông đã nhìn sai lạc đi cử chỉ lịch thiệp của một người đàn ông có văn hóa. Cô xin để sự việc này cho tòa xem xét và đánh giá.

Người ta đã cố tình mô tả bị cáo như một con người thoái hóa và thô bạo. Cô thấy không cần phải nêu lên tính cách dữ dội của Boóc. Ai cũng đều biết những cơn điên giận khủng khiếp của lão, làm cho lão mất hết cả số ít bạn bè còn lại. Ngược lại, lão có vô số kẻ thù, trong số đó chắc phải có hai người lạ bịt mặt kia. Vì lý do gì mà hai người đó đã giết Boóc? Cô không biết gì hết. Phần này thuộc về tòa phải khám phá xem có phải Boóc đã gây ra điều gì đó khiến cho hai người kia phải giết lão không.

Theo lời khai của các nhân chứng, người ta không tìm thấy một dấu vết nào của hai người lạ kia. Vậy người ta có phát hiện được dấu vết gì hơn nữa của Xanh Vành-xăng, của Giôn hay của Pie La Phơ-lít không? Không chứ gì? Ai cũng biết là đêm đó con đường mòn đóng băng rất cứng đến mức vết giày da mềm không hề để lại một dấu vết gì trên mặt băng, hơn nữa những kẻ giết người rất có thể đã đến và ra đi trên mặt băng của dòng sông, trước khi băng tan.

La Phơ-lít gật đầu đồng ý.

- Chúng ta lại quá coi trọng sự việc hai bàn tay của Xanh vanh-xăng có dính máu. Nếu ta nhìn kỹ đôi giày mà lúc này đây ông La Phơ-lít đang đi thì ta cũng sẽ thấy những vết máu nhưng điều đó hoàn toàn không thể nói được rằng kẻ giết người là ông La Phơ-lít.

Ngoài ra, luật sư Brao có lưu ý tòa rằng bị cáo không hề có một thương tích gì trên người. Cô xin ngỏ lời biết ơn ông về điều đó. Giôn Búoc, dẫu rằng to béo và vạm vỡ hơn Xanh Vanh-xăng, mà lại mang nhiều thương tích. Theo những lời buộc tội, nếu quả thật Xanh Vanh-xăng là kẻ giết người thì chắc chắn anh ta đã phải tấn công Boóc rất dữ dội, căn cứ vào những thương tích đáng sợ thấy trên cơ thể nạn nhân, từ sự việc đó, làm thế nào giải thích được chính bản thân Xanh Vanh-xăng lại không hề bị xây xát gì. Điều này cần phải được làm cho sáng tỏ hơn nữa. Một sự việc khác: tại sao Xanh Vanh-xăng lại chạy ra đường mòn? Quý vị có tin rằng, một kẻ sát nhân chưa kịp mặc đủ quần áo, cũng chẳng chuẩn bị để trốn lại định tìm nơi ẩn náu ở những nhà khác không? Không Xanh Vanh-xăng chạy ra đường mòn chỉ là vì hy vọng đuổi bắt kịp những thủ phạm thật sự.

Khi Phrôna nói xong, tiếng vỗ tay hoan nghênh cô nổi lên vang động như sấm, làm rung chuyển cả ngôi nhà. Cô cảm thấy như bức mình bởi vì những lời cô vừa nói Chỉ là để bộc lộ những tình cảm của cô chứ không phải để bênh vực cho vụ xử án này.

- Luật sư Bin Brao là người vốn thích phản bác và cũng hiểu thắng cho nên cũng đã không bỏ lỡ cơ hội để bẻ gãy những lập luận của Phrôna, ông có đầu óc nhạy bén với những Sơ hở trong lập luận của đối phương và khả năng hùng biện mà ông biết sử dụng khéo léo vào thời điểm thuận lợi, cho nên chẳng mấy chốc câu chuyện hai khách lạ bí mật đã trở thành một câu chuyện hoang đường. Hai kẻ đó không thể nào rời khỏi đảo vì ai cũng biết rằng trước khi băng tan 3-4 giờ, lớp băng trên sông không cho phép người ta chạy trốn được. Bị cáo cũng không đưa ra được một nhân chứng nào để chứng minh rằng anh ta không có mặt ở đó khi người ta giết Boóc. Khi bị cáo vấp phải Giôn và La Phơ-lít thì hai người này khẳng định rằng lúc đó anh ta đang ở trong một tình trạng rất hoảng hốt, sau khi đã gây một tội ác trong những hoàn cảnh như thế, còn việc anh ta có định chạy trốn vào một nhà nào đó hay không thì chẳng cần biết lắm. Kích động những thành kiến của cử tọa, luật sư Bin Brao gây ra trong tâm lý của những con người đơn giản này một sự vô đoán mạnh mẽ về bản chất những tình cảm của Xanh Vanh-xăng đối với Ben-la và dù không có bằng chứng cụ thể nhưng hiện tượng hiển nhiên chẳng đủ hay sao?

Và sau hết thưa quý vị, chúng ta không thể bàn đến những lời trời trăng cuối cùng của Ben-la hay sao. Chỉ có Ben-la mới biết sự thực và vào lúc sắp chết, hai mắt đã trợn lên vì khiếp sợ, làm sao chị ta còn có thể nói dối được? Trước khi chìm đắm vào cõi đêm vĩnh cửu, cái chết đã lên đến ngực mà chị ta vẫn cố nhòe dầy để run rẩy chỉ tay vào con người kia mà nói: " Hắn, chính hắn là thủ phạm! "

Trong lúc ngón tay lên án của luật sư Bin Brao vẫn chỉ về gã, Xanh Vanh-xăng cố đứng dậy. Nét mặt gã bỗng già sọm đi, gã lơ lảo nhìn xung quanh mà không thốt lên được lời nào.

- Thật đáng khinh! Người ta thì thăm với nhau trong phòng họp, khá to đủ để gã nghe thấy. Gã liếc môi nhiều lần mới lắp bắp được vài tiếng:

- Tôi xin nhắc lại với quý vị: Tôi không giết ai cả. Tôi xin thề trước chúa rằng tôi vô tội... (Gã quay nhìn Giôn người Thụy Điển bằng đôi mắt thất thần). Không phải tôi giết! Không phải tôi giết!.

Gã hình như mê mụ đi trong những suy tưởng cao siêu nào đó mà những lời tố cáo của Giôn người Thụy Điển chiếm một phần quan trọng. Phrôna phải nắm tay gã và nhẹ nhàng kéo gã ngồi xuống. Có một người nào đó trong phòng họp nói to:

- Bỏ phiếu kín đi!

Lập tức luật sư Bin Brao đứng phắt dậy:

- Không, không, không được! Tôi yêu cầu biểu quyết công khai! Chúng ta là những người đàn ông cơ mà! Chúng ta sợ gì mà không dám nói thẳng ý kiến của mình?

Một tràng vỗ tay nổi lên hoan nghênh ý kiến đó rồi cuộc lấy ý kiến công khai bắt đầu. Cứ gọi đến tên người nào là người đó nói: " Đúng, thủ phạm" chỉ trừ có nam tước Cu-béc-tanh, Phrôna và ông Gia-cốp Oen-sơ.

Khi viên Chủ tịch hội nghị đứng dậy, nam tước Cu-béc-tanh đến bên cửa ra vào và trèo lên trên một thùng đồ hộp để sát tường. Còn ông Gia-cốp Oen-sơ thì làm như vô tình đến đứng sát bên bàn, quay lưng về phía cái bếp lò. Viên Chủ tịch đằng hắng và yêu cầu phòng họp yên lặng.

- Thưa quý vị, viên Chủ tịch bắt đầu công bố, bị cáo...

- Giơ tay lên! Ông Gia-cốp Oen-sơ nghiêm nghị ra lệnh.

Ngay sau đó, người ta lại nghe thấy cái giọng the thé của nam tước Cu-béc-tanh.

- Giơ tay lên!

Hai người đã buộc cả đám người trong phòng họp phải khuất phục trước hai mũi súng ở phía trước và phía sau. Tất cả đều phải giơ tay lên trời, chỉ trừ có viên chủ tịch vẫn còn cầm cái búa. Không hề xảy ra sự lộn xộn nào, mọi người vẫn ngồi hoặc đứng như lúc ông Gia-cốp Oen-sơ ra lệnh. Cuối cùng thì mọi người đều nhìn về phía ông Gia-cốp Oen-sơ.

Xanh Vành-xăng vẫn ngậy người ra, không nhúc nhích. Phrôna phải đặt vào tay gã. khẩu súng lục nhưng mấy ngón tay gã không sao nắm chắc được khẩu súng.

- Nào, anh Grê-gô-ri, mau lên, Coóc-lít đang chờ anh trên thuyền. Đừng có chậm một giây nữa, gấp lên. Cô khích lệ gã.

Cô lắc mạnh và buộc gã phải nắm lấy khẩu súng. Cuối cùng cô đã lôi được gã đứng dậy. Mặt gã cắt không còn giọt máu, như vừa qua một giấc ngủ say. Khi Phrôna mới tiến ra phía cửa, kéo gã theo sau. Nhưng hai đầu gối gã vẫn run lập cập, gã bước đi thất thểu như một người miên hành, có cảm giác như bị liệt. Không chịu để gã tụt lại sau, Phrôna quay lại một bước để buộc gã phải đi theo cô ngay. Trong phòng lúc đó chỉ nghe thấy tiếng thở gấp của một vài người. Có ai húng hắng ho.

Bỗng nhiên, mọi con mắt đều đổ dồn vào cung cách lúng túng khổ sở của gã.

Xanh Vành-xăng cố bước thêm bước nữa thì mấy ngón tay gã lại buông ra và đánh tuột khẩu súng xuống đất thành một tiếng rất to. Gã cũng không cúi xuống mà nhặt lên được. Phrôna vội cúi nhặt nhưng La Phư-lít đã lấy chân chặn lên khẩu súng. Phrôna ngược mắt lên nhìn, thấy La Phư-lít vẫn giơ tay và 2 mắt vẫn hướng về ông Gia-cốp Oen-sơ. Cô cố đẩy chân của La Phư-lít nhưng không được. Xanh Vành-xăng vẫn ngậy ngô nhìn xuống đất. Hình như gã lịm người đi, chẳng hiểu xảy ra chuyện gì nữa.

Cảnh tượng đó thu hút sự chú ý của ông Gia-cốp Oen-sơ cho nên viên chủ tịch đã lợi dụng cơ hội đó để đập cái búa vào dưới tay của ông Gia-cốp Oen-sơ làm cho ông ngã khụy xuống, khẩu súng rời khỏi tay. Giôn người Thụy Điển vội chạy đến vớ lấy khẩu súng.

Ngay lúc ấy, ông nam tước cũng bị lảo đảo dưới đất. Số là Đen Bi-xốp, tuy hai tay vẫn giơ lên và mắt vẫn thản nhiên nhìn về phía trước, nhưng đã đá mạnh vào chiếc thùng đồ hộp và làm cho ông nam tước người Pháp ngã lộn nhào. Khẩu súng của ông nam tước văng đi và viên đạn xuyên qua mái nhà. La Phư-lít ôm chặt lấy Phrôna. Xanh Vành-xăng lúc đó mới như bình tĩnh, chạy bổ ra cửa nhưng La Phư-lít đưa chân ra ngăn làm cho gã ngã vì mất đà. Viên chủ tịch đập tay lên bàn và tuyên bố tiếp bản án:

- Thừa quý vị, sau khi xét tội, tôi tuyên bố bị cáo là thủ phạm gây ra hai án mạng. Bị cáo đáng phải xử treo cổ.

Phrôna chạy đến bên bố cô lúc này đã tỉnh sau khi bị viên chủ tịch đập chiếc búa vào đầu, nam tước Cu-béc-tanh cùng được đỡ dậy, ông ta bị trật khớp cổ tay, xây xát mặt nhưng vẫn nói liền thoảng. để khỏi mất thì giờ bàn cãi, luật sư Bua Brao nói:

- Thưa ông chủ tịch, một mặt chúng ta trách cứ ông Gia-cốp Oen-sơ, cô Phrôna Oen-sơ và nam tước Cu-béc-tanh đã coi thường pháp luật định đánh tháo cho bị cáo nhưng mặt khác chúng ta cũng hiểu được hành động rộng lượng của họ và vì thế chúng ta vẫn không mất cảm tình với họ. Bởi vậy, để sớm chấm dứt việc này, tôi đề nghị kiểm soát cả 3 người rồi trả họ lại tự do.

Đề nghị của ông được chấp nhận, người ta khám hai người đàn ông còn Phrôna tránh được thủ tục này vì cam đoan rằng cô không có vũ khí gì trên người cả. Phòng họp thưa thớt dần và người ta bắt đầu nghĩ đến việc thi hành bản án của tòa.

- Ông nghĩ sao? Tôi không còn cách nào khác. Viên chủ tịch nói với Gia-cốp Oen-sơ như để xin lỗi.

Tuy đã lợi dụng được thời điểm thuận lợi, tôi không trách ông, nhưng dù sao tôi tiếc đã không đạt được kết quả. Ông Gia-cốp Oen-sơ vừa cười vừa đáp lại.

Bên ngoài có nhiều tiếng người nói xôn xao.

- Đồ khốn kiếp!... Tim, dẫm nát các ngón tay của nó đi! Mày có nhả ra không nào! Đồ súc vật! Nó cắn tôi, gang họng nó ra.

Thấy một nhóm người vây quanh Xanh Vành-xăng, Phrôna tiến lại. Gã đã bị vật xuống đất và đang vùng vẫy như một người điên. Tim Đù-găng, một anh chàng người Xen-tic vạm vỡ đang cố đè gã xuống nhưng hai hàm răng của Xanh vành-xăng đã ngoạm sâu vào cánh tay anh ta.

- Đè bẹp nó xuống, Tim! Đè bẹp nó xuống.

- Đồ ngu tao làm thế nào được! Nhét vào miệng nó thanh sắt!

để tôi bảo anh ta một tiếng xem nào.

Mọi người răn ra để Phrôna tiến đến cạnh Xanh Vành-xăng. Cô quỳ gối bên gã.

- Grê-gô-ri nhả cánh tay anh ta ra!

Gã ngược lên nhìn cô, ánh mắt không còn chút nhân tính gì nữa, gã cũng đã mệt hết sức, thở hổn hển.

- Grê-gô-ri, em đây. Cô vừa nói, vừa dịu dàng vuốt vầng trán của gã. Anh có nghe em nói không? Phrôna đây, nhả cánh tay anh ta ra! Gân cốt gã dần dần rã ra, những nét trên gương mặt trở nên nhẹ nhõm hơn. Hai hàm của gã nhả ra và cánh tay của anh chàng kia lại được tự do.

- Bây giờ, nghe em nói đây, anh Grê-gô-ri anh sắp chết rồi.

- Chết! Nhưng anh không muốn chết! Em cứ bảo anh là cứ tin tưởng vào em và mọi sự sẽ kết thúc tốt đẹp cơ mà.

Cô chợt nghĩ đến cái Cơ hội mà cô đã tạo ra cho gã để chạy trốn, nhưng cô lặng thinh không nhắc đến chuyện đó nữa.

- Ôi Phrôna, Phrôna!

Gã khóc nức lên, vùi mặt vào 2 gối của cô.

- Grê-gô-ri đừng làm thế anh, anh tỏ ra là một người đàn ông chứ. Em Chỉ yêu cầu anh có thể.

- Đứng dậy, Tim Đu-găng ra lệnh. Cô Oen-sơ rất tiếc chúng tôi phải đưa hấn ra ngoài. Nào các cậu! Blắc-ki và Giôn-sơn, khiêng hấn đi. Nghe mấy lời đó lập tức toàn thân của Xanh Vanh-xăng lại cứng đờ ra. Cặp mắt gã vừa lóe lên vẻ tỉnh nhanh lại vụt tắt ngay, và gã lại nắm chặt lấy mấy ngón tay của Phrôna. Cô ngẩng lên nhìn mấy người kia bằng con mắt van vĩ làm cho họ phải lui lại.

- Cho tôi thêm một phút nữa, một phút nữa thôi!

- Đứng đến nó thật bần cả tay! Đu-găng cười mỉa mai, cùng với những người khác lui ra chỗ khác. Các cậu nhìn xem kìa!

- Thằng cha này làm mình phát thương hại! Blắc-ki cũng nói vậy khi nhìn Phrôna vuốt vẻ mái tóc của Xanh Vanh-xăng và đang thăm thì bên tai gã.

Họ không nghe thấy cô nói gì với gã. Chỉ thấy một lúc sau, Xanh Vanh-xăng đứng dậy và để cho cô dẫn đi. Gã đi một cách khó nhọc. Hai người đi ra tận bờ sông và tới đó rồi, gã nhìn sóng nước đục ngầu của dòng sông I-U-Kông. Mọi người đứng túm tụm bên bờ sông quanh một cây thông. Một chú bé được giao công việc trèo lên cây để vặt chiếc dây thừng qua cành cây đang vịn vào thân cây tụt xuống. Sau đó, chú bé thối vào hai bàn tay. Xa xa, hai con chó sói lông dựng lên, nghe răng gặm gừ. Vì bị nhiều người kích động nên 2 con chó sói đã xông vào nhau và lăn lộn

dưới đất. Rồi một người nào đó đã đuổi chúng đi. Lúc đó Coóc-lít đi vào bờ và tiến về phía Phrôna.

- Có chuyện gì thế. Anh hỏi nhỏ cô. Kế hoạch của chúng ta hỏng rồi phải không?

Cô gật đầu đáp lại.

- Đi lối này, anh Grê-gô-ri.

Cô nắm cánh tay gã và dẫn đến một chiếc thùng gỗ đặt dưới chiếc dẫy thùng.

Coóc-lít bước theo cô và Xanh Vành-xăng. Anh đưa mắt ước lượng số người trong đám đông rồi cho tay vào túi.

- Phrôna ta còn có thể thư một lần nữa. Em nói đi, anh sẽ làm phân tán đám người này.

Cô ngược nhìn anh bằng cặp mắt biết ơn. Cô biết anh sẽ không ngần ngại đương đầu với những người này nhưng cô cũng hiểu những điều nguy hiểm anh sẽ gặp. Lúc này, Xanh Vành-xăng đã có thể chạy trốn được mà gã không làm nổi. Vậy mà bây giờ lại đòi hỏi ở Coóc-lít một sự hy sinh nữa thì thật là bất công.

- Thôi, Văng-sơ. Chúng ta không làm gì được nữa.

- Cứ để anh thử xem. Coóc-lít nài cô.

- Không, kế hoạch không thành công không phải do lỗi chúng ta... hơn nữa... (hai mắt cô đầm lệ). Em xin anh đừng yêu cầu em thêm nữa.

- Vậy chúng ta hãy đi khỏi đây. Em không nên xem cái cảnh này.

- Có chứ, em cần phải chứng kiến. Cô đáp lại một cách thản nhiên rồi nhìn Xanh Vành-xăng lúc đó như đang mơ màng.

Black đang chuẩn bị nút dây để quàng qua cổ Xanh Vành-xăng.

- Anh Grê-gô-ri, hôn em đi. Phrôna đưa tay lên cánh tay gã.

Gã bỗng giật mình, khi thấy mọi con mắt đang đổ dồn vào gã và thấy người hành quyết đang cầm sợi dây thùng trong tay. Gã giơ tay lên như muốn tránh xa người đó ra và kêu lên:

- Không! Không! Tôi sẽ thú thật tất cả. Cho tôi nói hết sự thật rồi các người sẽ tin lời tôi.

Viên chủ tịch và luật sư Bua Brao tiến lại gần, cả đám đông cũng tiến theo. Bỗng giữa đám đông nổi lên tiếng la mắng và tiếng cãi lại.

- Nào cút đi mày! Giọng cục cằn của một người đàn ông.

- Không, tôi không đi đâu cả. Chú bé bị đuổi cãi lại. Chính tôi đã phải trèo lên cây để treo dây thừng tôi có quyền ở lại đây.

- Việc này không phải cho trẻ con xem. Người kia lại nói:

- Chẳng sao cả. Thứ nhất tôi không là trẻ con, sau nữa... đây không phải là lần đầu tôi xem treo cổ.

Đúng rồi, nó ở lại được chứ sao. Cơ-li, thôi để nó yên. Một người khác chen vào.

- Yên lặng! Viên chủ tịch ra lệnh (rồi quay về phía Xanh Vành-xăng). Nói đi nhưng mau lên Tôi không muốn ở đây đến tối.

Cho hắn đứng lên thùng gỗ để mọi người nghe cho rõ! Trèo lên thùng đi! Trèo lên thùng đi! Đám đông hét to.

Người ta đẩy gã bước lên rồi gã nói liền một mạch mấy lời này:

Không phải tôi đã phạm tội ác đó mà tôi chỉ chứng kiến thôi. Cùng không có hai kẻ lạ mặt... mà chỉ có một. Hắn đã giết Boóc và Ben-la đã giúp hắn.

Tiếng cười riếu nổi lên để đáp lại lời giải thích ấy.

Không nói vắn tắt như thế! Luật sư Bua Brao bảo gã. Hãy giải thích cho chúng tôi biết làm thế nào mà Ben-la lại giúp được người kia giết chính chị ta? Hãy kể từ đầu.

- Hôm đó trước khi chui vào chăn, Boóc đã để một tín hiệu báo động.

- Tín hiệu báo động là thế nào?

- Phải đó là danh từ tôi đặt cho các xoong bằng thiếc mà Boóc buộc vào then cửa. Nếu có ai định mở cửa thì chiếc xoong sẽ rơi xuống. Tối nào Boóc cũng buộc chiếc xoong vì anh ta- sợ trộm... Đêm đó, tôi chợt tỉnh giấc vì có cảm giác một người nào đó đang đi trong nhà. Ngọn đèn đã vụt nhỏ, tôi thấy Ben-la ở gần cửa, Boóc thì đang ngáy, tôi nghe rõ tiếng thở đều đều của anh ta. Ben-la sau khi đã thận trọng tháo chiếc xoong ra bèn mở cửa. Một người Anh-điêng rón rén

bước vào nhà. Hắn không che mặt, tôi sẽ nhận ra được hắn, dù đứng trong hàng ngàn người vì trán hắn có một cái sẹo dài đến tận mắt.

- Lẽ tất nhiên anh đã nhảy xuống giường và kêu cứu chứ gì?

- Không. Xanh Vành-xăng lắc đầu, tỏ ra trơ tráo. Tôi nằm không nhúc nhích, đợi xem các sự kiện gì sẽ xảy ra.

- Lúc đó anh nghĩ gì?

- Tôi nghĩ rằng Ben-la đã đồng lõa với gã Anh-diêng và họ sắp giết Boóc.

- Thế mà anh không động dậy gì cả?

- Không.

Gã cúi đầu rồi nhìn Phrôna lúc đó đang tựa vào chiếc thùng gỗ để đứng cho thẳng, cô hình như không để ý tới cái gì hết.

Ben-la tiến lại phía tôi. Khi đó tôi nhắm mắt lại và cố thở đều đặn. Chị ta ghé chiếc đèn gần tôi và tưởng là tôi đã ngủ. Tiếp sau đó, tôi nghe thấy một tiếng lều bàu và tiếng kêu. Tôi mở choàng mắt. Tên Anh-diêng đang cố đâm Boóc nhưng Boóc chống lại và cố tìm cách áp sát vào hắn. Khi hai người bắt đầu đánh nhau thì Ben-la lần ra phía sau Boóc và quàng tay qua cổ chồng. Chị ta vừa giữ chặt đầu Boóc vừa thúc đầu gối vào lưng anh ta. Cùng với sự hỗ trợ của tên Anh-diêng, chị ta đã vật được Boóc ngã xuống đất.

- Trong lúc đó, anh làm gì?

- Tôi quan sát.

- Anh có súng lục không?

- Có.

- Khẩu súng mà anh núi đã cho Boóc mượn phải không?

- Phải, nhưng tôi chỉ quan sát thôi.

- Boóc có kêu cứu không?

- Có.

- Anh có thể nhắc lại lời anh ta?

- Anh ta kêu: Xanh Vành-xăng! Trời ơi! Xanh Vành-xăng, cứu tôi với!

Xanh Vành-xăng run rẩy khi nhớ lại chuyện đó rồi gã nói thêm:

- Thật đáng sợ!

- Tôi cũng tin như vậy. Luật sư phàn nàn. Sau đó anh làm gì?

- Tôi chỉ nhìn. Gã vẫn trơ trên đáp. Trong đám đông nổi lên tiếng xì xào giận dữ.

- ... Boóc đã dằng ra được và đứng dậy. Anh ta vung tay một cái làm cho Ben-la bắn ra một góc nhà rồi nhảy bổ vào tên Anh-điêng lúc đó đã tuột mất con dao của hắn. Tôi tưởng hắn sắp bị Boóc nện chết nhưng hai người vốn lăn lộn dưới đất và thở hồng hộc như hai con vật, làm đổ vỡ tất cả. Lúc đó Ben-la đã vớ được con dao và chém lia lịa vào chông. Boóc vì đang phải quần nhau với tên Anh-điêng nên không còn tay nào để chống đỡ, anh ta phải dùng chân để đạp Ben-la, chắc anh ta đã đạp gãy chân chị ta bởi vì chị ta đã ngã khịu xuống, thét lên và cố đứng dậy mà không được. Hai người kia lại ngã vật bên bếp lò.

- Anh ta không kêu cứu nữa hay sao?

- Anh ta kêu cầu tôi giúp sức.

- Còn anh?

- Tôi vẫn chỉ quan sát mà thôi. Boóc đã vùng ra khỏi tay tên Anh-điêng và loạng choạng tiến về phía tôi. Máu chảy đầm đìa trên mặt anh ta, tôi hiểu là anh ta bị thương rất nghiêm trọng. "Đưa cho tôi khẩu súng. Mau lên! Đưa đây!" Anh ta bảo tôi rồi sờ soạng vì chẳng còn nhìn thấy gì. Chợt như nhớ ra: anh ta tháo cái bao súng móc trên tường và vớ lấy khẩu súng. Tên Anh-điêng ấy lại xông vào Boóc và vung dao lên nhưng anh ta không định chống đỡ với hắn mà tiến thẳng về phía Ben-la. Boóc đẩy tên Anh-điêng ra rồi quỳ xuống bên Ben-la, hướng mặt chị ta ra ánh sáng nhưng máu chảy làm cho anh ta không trông thấy gì cả. Anh ta lau máu trên mặt rồi nhìn chị ta khá lâu, sau đó anh ta dí súng vào tận ngực vợ và bóp cò. Tên Anh-điêng ấy giận điên cuồng xông vào Boóc để giằng lấy khẩu súng. Chính lúc ấy cái giá đỡ làm cho ngọn đèn đổ theo. Hai người tiếp tục vật lộn trong bóng tối và mấy phát súng nữa bắn ra. Ai bắn? Tôi không thể nói được với các ông về việc ấy. Tôi trườn ra khỏi giường trong lúc họ đánh nhau, họ có xô vào tôi làm cho tôi ngã vào Ben-la. Vì thế mà tay tôi dính máu. Khi tôi chạy ra ngoài, tôi vẫn nghe thấy mấy tiếng súng nữa. Tôi đã vấp phải La Phơ-lít và Giôn ở bên ngoài nhà. Còn phần cuối thì các ông đã rõ. Tôi vừa nói hết sự thực với các ông, tôi xin thề!

Gã cúi nhìn găm găm về phía Phrôna. Cô vẫn tỏ ra thản nhiên, đứng tựa vào chiếc thùng gỗ. Gã lại nhìn đám đông và nhận thấy chẳng có ai tin vào câu chuyện của gã cả. Nhiều người cười mỉa mai.

- Tại sao lúc này anh không kể hết với chúng tôi? Luật Bua Brao hỏi.

- Bởi vì... bởi vì...

- Vì sao?

- Vì tôi đã có thể hỗ trợ được cho Boóc... những tiếng cười lại nổi lên, luật sư Bua Brao quay về phía đám đông:

- Thưa các ông, các ông vừa nghe được một chuyện mới dấy dẫn đến mức muốn ngủ gật, một câu chuyện quái đản hơn câu chuyện đầu. Ngay từ đầu phiên tòa, tôi đã có ý định chứng minh với quý vị rằng con người này nói dối như cuội. Quyết nghị của các ông đã chứng tỏ quá rõ ràng rằng tôi đã đạt được mục đích. Các ông có còn tin vào câu chuyện dối trá này của hắn nữa hay không? Tôi đề nghị các ông hãy phát biểu thẳng thắn. Với những ai còn nghi ngờ - chắc chắn số người này không nhiều - thì tôi xin nói rằng câu chuyện thứ hai này của hắn là chân thật: nếu như Xanh Vành-xăng đã từng chung bát chung đĩa với chủ nhà mà lại nằm yên không nhúc nhích trong lúc chủ nhà bị hành hung, chứng kiến một cuộc giết người kinh tởm mà không hề động tâm thương xót, khi nạn nhân kêu cứu thì các ông thử nghĩ xem, con người đang đứng trước mặt các ông đây có xứng đáng phải treo cổ không. Xin tùy các ông quyết định?

- Tử hình! Treo cổ nó lên!

Bỗng nhiên sự chú ý của mọi người lại đổ về phía một chiếc mảng lớn đang ghé vào bờ, sau khi đã đi vòng qua đảo chia cách. Khi chiếc mảng đã vào sát bờ, một trong hai người trên mảng quăng một dây thừng lên bờ rồi nhảy lên theo và cuốn dây thừng quanh thân cây mà Xanh Vành-xăng đang đứng. Trên mảng chở đầy những xác thịt hươu rừng che đầy bằng cành thông để khỏi bị nắng nhưng vẫn lộ ra những tảng thịt rớm máu, đỏ ửng. Những người trên mảng kiêu hãnh nhìn những người trên bờ.

- Chúng tôi muốn chở số hàng này về tận Đao-son, chỉ phiên một nổi với thời tiết nóng nực này thì...

- Không thể được! Một người khác trên mảng ngắt lời để đáp lại ánh mắt thăm dò ý kiến của bạn. Không phải tôi dừng ở đây là để bán số thịt này. Chúng ta sẽ thu 1 đô-la rưỡi mỗi li-vơ ở Đao-son. Vấn đề là phải gấp lên. Trong lúc ghé ở đây, chúc tôi giao lại cho các anh một con người sắp chết đến nơi rồi.

Người trên mảng đưa tay chỉ vào một đồng chẵn mà người ta đoán rằng dưới đó có một thân người.

- Chúng tôi đã nhặt được anh ta sáng nay cách cửa sông Sti-da khoảng 30 cây số. Anh ta cần được chữa chạy lắm. Chẳng làm thế nào biết được anh ta đã gặp chuyện gì vì không hiểu được một lời nào của anh ta. Dù sao chẳng nữa thì tình trạng của anh ta cũng xấu lắm rồi. Nào, mau lên, thật sắp ôi cả rồi. Phải đặt người bị thương ở đâu nào?

Phrôna lúc đó đứng cạnh Xanh Vành-xăng nhìn người bị thương đang được khiêng lên bờ. Một khuôn mặt đen thui lộ ra dưới mấy cái chẵn. Những người khiêng anh ta dừng lại trước mặt Phrôna và Xanh Vành-xăng để chờ xem đặt người bị thương ở đâu. Khi ấy bỗng Xanh Vành-xăng bỗng nắm chặt lấy cánh tay Phrôna.

- Em nhìn xem! Vết sẹo này đây chẳng? Gã ghé sát lại gần mặt người bị thương.

Người Anh-diêng mở mắt ra rồi nhăn mặt làm cho miệng anh ta méo xệch.

- Chính hần. Chính hần! (run lên vì xúc động Xanh Vành-xăng quay về phía mọi người). Xin các ông làm chứng cho: Đây chính là người đã giết Giôn Boóc!

Lời hô hoán ấy của gã to ra rất thành thật đến nỗi không một ai đứng đó bật cười cả. Luật sư Bua Brao và viên chủ tịch cố tìm cách nói chuyện với người bị thương nhưng không sao thực hiện được. Một thợ mổ người Cô-lông-bi thuộc Anh cũng thử hỏi anh ta bằng tiếng Chi-núc nhưng cũng không thu được kết quả.

Khi đó người ta mới nhớ đến La Phơ-lít. Anh chàng lai Anh-diêng đẹp trai La Phơ-lít ghé gần người bị thương và tuôn ra một số câu bằng nhiều thứ tiếng có cách phát âm kỳ cục nhưng rồi anh tỏ ra chán nản, dừng lại sau đó như chợt nhớ ra cái gì đó, La phơ-lít thử hỏi lại một lần nữa. Tức thì gương mặt của người Anh-diêng tươi tỉnh lên và anh ta cũng thốt ra những lời giống như La Phơ-lít.

Anh ta nói tiếng của bộ lạc Stik ở thượng nguồn Sông Trăng. La Phơ-lít giải thích. La phơ-lít phải khó khăn tìm từ mới hỏi chuyện được người bị thương. Với tất cả mọi người thì cuộc nói chuyện của hai người giống như một màn kịch câm. Hai người vừa ra hiệu vừa nói nhát gừng, cộc lốc. Nhiều lúc người Anh-diêng tỏ ra giận dữ nhưng nét mặt của La Phơ-lít lại biểu lộ sự thông cảm.

Bằng điệu bộ và ánh mắt, hai người chỉ Xanh Vành-xăng và họ cười nhạt.

Tôi sẽ nói lại lời anh ta với các ông. La Phơ-lít nói khi người Anh-diêng kia lại trở nên lặng lẽ. Anh ta đã nói sự thật. Anh ta từ thượng nguồn Sông Trăng đi xuống đây. Chưa bao giờ anh ta gặp nhiều người da trắng như thế này, tên anh ta là Gao. Vì lúc đó Boóc là người săn bắn rất

giỏi, mang về được nhiều thịt cho bộ lạc cho nên những người Anh-điêng Stik bên dòng sông Trăng rất quý mến anh ta. Gao có một người vợ tên là Pit-sku. Khi Giôn Boóc sắp rời bộ lạc Stik ra đi, anh ta đã bảo Gao: "Gao cho tôi cô vợ anh đi, tôi sẽ cho anh nhiều thứ khác". Gao từ chối vì anh ta yêu Pit-sku. Vả lại, Pit-sku còn biết khâu giày và thuộc da hươu rừng. Giôn Boóc cố vật nài không được, thế là hai người đánh nhau và Boóc cướp người phụ nữ đem đi. Anh ta đặt tên cho chị ta là "Ben-la" và tặng chị ta rất nhiều thứ, chị ta vẫn chỉ yêu Gao.

La Phơ-lít chỉ vết sẹo dài của người Anh-điêng, kẻ một vạch từ trán cho tới mắt.

- Chính Boóc đã làm cho anh ta có cái sẹo này. Gao đã suýt chết vì cái sẹo đó và một thời gian anh ta mất trí. Anh ta không còn nhận ra được bố mẹ và bất cứ người nào, chẳng khác gì một đứa bé mới sinh. rồi một hôm dùng một cái, như có cái gì đó xảy ra trong óc anh ta, anh ta lại có trí nhớ và anh ta đã nhớ đến Pit-sku. Bố anh ta cho biết rằng Giôn Boóc đã xuôi dòng sông đi rồi. Mùa xuân tới Gao bắt đầu vượt băng tuyết đuổi theo Boóc. Điều anh ta sợ nhất là nhìn thấy quá nhiều người da trắng. Khi tới vùng này anh ta Chỉ đi vào ban đêm. Như một con mèo, anh ta mò mẫm trong đêm tối và sự tình cờ đã dẫn anh ta đến nhà Boóc.

Xanh Vành-xăng bóp chặt bàn tay của Phrôna, nhưng cô rút tay lại và lùi một bước về phía sau.

- Gao nhìn thấy Pit-sku cho chó ăn cất tiếng gọi. La Phơ-lít nói tiếp. Đêm hôm đó, anh ta tới và Ben-la đã mở cửa cho anh ta. Còn phần sau xảy ra như thế nào thì các ông đã rõ. Xanh Vành-xăng không phải là thủ phạm. Boóc đã giết Ben-la và Gao đã giết Boóc. Gao cũng sắp chết rồi. Nhưng với anh ta điều đó cũng chẳng có gì đáng tiếc vì Pit-sku không còn nữa.

- Sau đó Gao đã đi qua mặt băng sang bờ bên kia. Tôi bảo anh ta là việc đó xem ra không thể làm nổi. Gao cười nói rằng thế mà anh ta đã làm được. Tuy có khó khăn nhưng cũng đã vượt qua được. Mặc dù bị thương nhưng Gao cũng đã lê lết được tới sông Sti-oa. Cuối cùng vì kiệt sức, anh ta đã gục xuống đợi chết. Và hai người da trắng kia đã tìm thấy anh ta và mang đến đây... nhưng Gao cũng chẳng còn thiết gì nữa vì biết mình không thể nào qua khỏi.

La Phơ-lít bỗng im bật, không ai hỏi thêm điều gì. Sau đó La Phơ-lít nói tiếp:

- Xin các ông tin rằng, Gao là một con người rất dũng cảm.

Phrôna tiến lại gần ông Gia-cốp Oel-sơ.

- Bố ơi, đưa con về nhà. Con mệt đến ngất đi mất.

CHƯƠNG 29

Sáng hôm sau, ông Gia-cốp Oen-sơ tuy là một nhà triệu phú mà vẫn bố củi để dùng trong ngày. Bố củi xong, ông chăm một điều xì gà và đi quanh đảo để tìm nam tước Cu-béc-tanh. Phrôna đang rửa bát đĩa của bữa sáng, phơi phóng chăn và chia phần thức ăn cho đàn chó. Sau đó, cô lấy trong túi ra một tập thư rồi đến ngồi trên chiếc ghế làm bằng thân cây thông lùn bên bờ sông. Cô mới chỉ mở tập thư ra thôi, mắt vẫn lơ đãng nhìn sang bờ bên kia của dòng sông I-U-Kông, chỗ xoáy nước ở chân vách đá dựng đứng và dải cát ở giữa dòng sông kia. Cô nhớ lại việc đi cứu người mang thư và cuộc chạy trốn trên dòng sông, nhưng một vài chi tiết cô đã quên khuấy.

Cô miên man nghĩ đến Coóc-lít trong 3 ngày gần đây và xua đuổi đi những ý nghĩ về một người đàn ông khác mà Chỉ riêng việc nhắc tên anh ta thôi cũng đã gợi nhớ lại những kỷ niệm đáng sợ. Sớm muộn thế nào cô cũng phải gặp mặt người ấy và phải có một quyết định, hôm nay cô cảm thấy rõ rồi cả thể xác lẫn tinh thần, không đủ sức để có một ý chí vững vàng.

Cô cũng nghĩ đến, Tômy, con người bất hạnh và nhút nhát ấy, cô sẽ không quên người vợ góa và những đứa con côi cút của anh ta đang sống ở Tôrônô. Chợt có tiếng một cành cây khô gãy, cô ngược mắt lên và bắt gặp ánh mắt vừa Xanh Vành-xăng.

- Em chưa mừng cho anh đã thoát được giá treo cổ. Gã từ tốn nói với cô. Chiều hôm qua em thật sự đã kiệt sức. Anh cũng vậy nhưng em còn mệt hơn vì cuộc chạy trốn trên sông.

Gã len lén nhìn cô để xem thái độ của cô ra sao.

- Phrôna, em là người phụ nữ kiệt suất. Gã nói tiếp với một vẻ cởi mở. Không những em đã cứu được người đưa thư mà còn hoãn được việc xét xử đến ngày hôm sau, nhờ việc đó em đã cứu được anh thoát chết. Thật thế, nếu hôm đầu tiên chỉ cần thêm một nhân chứng nữa thôi là chắc chắn họ treo cổ anh rồi trước khi Gao kịp đến. Anh chàng Gao ấy quả là một người tốt. Đáng buồn là anh ta lại sắp chết rồi.

- Em vui mừng là đã giúp ích được cho anh. Phrôna đáp và nghĩ xem nên nói thêm điều gì nữa. Dù sao thì em cũng nên chúc mừng anh... Khi đã biết được cách xử thế của anh ở đời thì việc chúc mừng anh thật là khó. Cô ngắt ngay lời gã và nhìn thẳng vào mặt. Sự việc này đã kết thúc, càng tốt, nhưng anh đừng có trông chờ gì thêm nữa ở em.

- À! à! Anh đoán được vì sao em bực mình rồi.

Một nụ cười dễ dãi nở trên môi gã, gã tiến lên một bước để định ngồi bên cô nhưng cô không ngồi lui lại nên gã đành phải đứng.

- Anh muốn nói để em hiểu. Nếu như đã từng có những người phụ nữ...

Từ nãy đến giờ, Phrôna vẫn vịn các ngón tay một cách khó chịu nhưng khi nghe mấy lời đó, cô phá lên cười.

- Những phụ nữ ư! Này anh Grê-gô-ri, đừng có lẩn thẩn như thế.

- Căn cứ vào những lời biện hộ của em cho anh thì hình như là...

- Anh không hiểu gì về em cả. Cuối cùng cô phải nói tuốt ra với gã. Anh hãy nhìn em đây. Chắc anh không nhận thấy được là sự có mặt của anh lúc này làm cho em khó chịu đến mức nào đâu? Em cảm thấy ghê tởm mỗi khi nhớ đến những cái hôn với anh. Anh cho rằng đó là vì chuyện những người phụ nữ kia sao? Anh hiểu lầm em rồi. Anh có muốn biết lý do thực sự không?

Có tiếng người và tiếng mái chèo khua trên sông đưa đến tai họ. Phrôna nhìn ra dòng sông và thấy Đen Bi-xốp đang vật lộn vật vã với dòng nước trên một con thuyền còn Coóc-lít thì đang gò lưng kéo thuyền ở trên bờ.

- Grê-gô-ri, anh có biết vì sao những cái hôn của anh lại làm cho chính em thấy thấp hèn đi không? Bởi vì anh đã phản bội những luật lệ của Bắc cực vĩ đại, bởi vì sau khi đã chia ngọt xẻ bùi với một người bạn mà khi bạn lâm vào một cuộc chiến đấu không cân sức lại không giúp đỡ. Thà rằng anh bị giết trong lúc bảo vệ Boóc hoặc ngay dù anh có giết Boóc thì em vẫn khoan dung với một kẻ giết người hơn một tên hèn nhát.

- Em hiểu như thế là tình yêu. Một tình yêu không chịu đựng được sự rủi ro. Gã chua chát nói. phụ nữ các cô làm cho đàn ông chúng tôi thất vọng biết chừng nào!.

- Tôi cứ tưởng "với ngần ấy phụ nữ trong đời anh" thì anh đã có kinh nghiệm đầy đủ về điểm đó rồi chứ!.

Thế bây giờ cô tính sao? Cô nên biết rằng cho rơi một người như tôi không phải là không gánh hậu quả gì. Tôi sẽ không chịu đâu, xin báo trước để cô biết. Tư cách của cô trước đây đã reo nhiều sự nghi ngờ, tôi biết cả đấy! Cô sẽ khó mà thanh minh được một số việc mà có lẽ cô cho là vô can.

Cô nhìn gã với một cái nhếch mép thương hại làm cho gã càng tức giận.

- Ừ, lẽ dĩ nhiên là cô chẳng cần gì tôi nữa! Tôi Chỉ là một kẻ tội nghiệp chứ gì? Nhưng nếu tôi mà chết thì cô cũng sẽ chết theo đấy! Những cái hôn của tôi làm cho cô xấu hổ. Thế còn những cái hôn của Coóc-lít ở trại chào mừng trên con đường môn Đi-ê thì sao, cô quên rồi ư?

Lúc đó, thay vì đáp lại câu hỏi hỗn xược đó, Coóc-lít đi đến sát bên họ, vắn gò lưng dưới chiếc thùng kéo thuyền. Phrôna chào anh rồi nói:

- Anh Coóc-lít, bố em nhận được điện khẩn cấp phải quay về Hoa Kỳ ngay. Bố em đưa cả nam tước Cu-béc-tanh đi theo bằng con thuyền Bi-du. Anh có muốn đưa em về Đảo-sơn không? Em muốn đi khỏi đây ngay lập tức, ngay ngày hôm nay. Chính anh ta... Cô rụt rè chỉ Xanh Vành-xăng... đã gợi ý là anh đưa em đi đấy.

HẾT.

Chia sẻ ebook: <https://downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://facebook.com/caphebuoitoi>